

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐẮC DŨNG

XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY
THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐẮC DŨNG

**XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY
THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC
Mã số: 9310204

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Thế

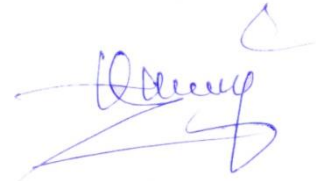
2. TS. Phạm Văn Minh

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN



Nguyễn Đắc Dũng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	7
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	7
1.2. Khái quát các kết quả nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.....	28
Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIÁNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH	34
2.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến luận án.....	34
2.2. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh - Đặc trưng, giá trị	51
Chương 3: THỰC TRẠNG XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIÁNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA.....	79
3.1. Thực trạng xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh	79
3.2. Những vấn đề đặt ra đối với xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh	125
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIÁNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THỜI GIAN TỚI THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH	131
4.1. Dự báo những nhân tố tác động và phương hướng xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội thời gian tới theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh	131
4.2. Giải pháp xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội thời gian tới theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh	144
KẾT LUẬN	188
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	190
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	191
PHỤ LỤC	208

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BCHTƯ	: Ban Chấp hành Trung ương
CB, ĐV	: Cán bộ, đảng viên
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
GD&ĐT	: Giáo dục và đào tạo
HV, TSQ	: Học viện, trường sĩ quan
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
PCNG	: Phong cách nêu gương
QĐND	: Quân đội nhân dân
QUTƯ	: Quân ủy Trung ương
TNNG	: Trách nhiệm nêu gương
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phong cách nêu gương (PCNG) là một bộ phận trong di sản vô giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; là một trong những yếu tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đó là một phong cách rất mẫu mực, toàn diện và nhất quán, thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm cao nhất của một lãnh tụ trọn đời vì nước, vì dân. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh thể hiện rất rõ trong các mối quan hệ đối với chính mình, đối với người, đối với việc; có sức thuyết phục, cảm hoá rất lớn, là phương pháp lãnh đạo, giáo dục hiệu quả, có giá trị bền vững trong xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên (CB, ĐV) hiện nay. Từ nội dung và giá trị của PCNG Hồ Chí Minh, đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập và làm theo phong cách này một cách thật sự nghiêm túc để nâng cao vị thế, uy tín lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, phát huy cao độ vai trò của CB, ĐV nói chung, CB, ĐV trong Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam nói riêng.

Trong các học viện, trường sĩ quan (HV, TSQ) quân đội, giảng viên giữ vai trò nòng cốt, là “cỗ máy cái” quyết định chất lượng đào tạo cán bộ Quân đội, đồng thời là người trực tiếp giáo dục, định hướng, xây dựng PCNG cho học viên. Với vị thế, trách nhiệm cao cả đó, đòi hỏi giảng viên phải thật sự là những tấm gương mẫu mực, tiêu biểu, toàn diện trong các HV, TSQ quân đội. Để thực hiện được điều này, phải đẩy mạnh việc xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh.

Thực tế trong những năm qua cho thấy, các HV, TSQ quân đội đã triển khai nhiều chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quân uỷ Trung ương (QUTƯ), Bộ Quốc phòng. Nhờ đó, giảng viên đã phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học (NCKH), xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật. Nhiều tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được ghi nhận và biểu dương, trở

thành hình mẫu tích cực cho cán bộ, học viên, nhân viên, chiến sĩ noi theo. Tuy nhiên, trong thực tế, xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định cả về nhận thức, trách nhiệm của chủ thể, lực lượng; về nội dung, hình thức, biện pháp và điều kiện bảo đảm nên dẫn đến một số giảng viên chưa thật sự là tấm gương tiêu biểu; cá biệt, có giảng viên còn “nêu gương xấu”, làm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) của các HV, TSQ quân đội.

Hiện nay, việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh đang chịu tác động của nhiều yếu tố có cả thuận lợi và khó khăn, thách thức. Nổi lên là tác động cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hai cấp; yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh; yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo; sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sự tác động của kinh tế thị trường, hội nhập và sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, thâm độc. Trước tình hình trên, việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh đòi hỏi phải được nghiên cứu, giải quyết một cách khoa học, phù hợp.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề: ***“Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn và đề xuất phương hướng, giải pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nghiên cứu, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài qua một số công trình khoa học tiêu biểu; trên cơ sở đó khái quát những kết quả chủ yếu đã đạt được, chỉ ra những nội dung chưa được nghiên cứu và xác định những vấn đề mà luận án cần tiếp tục bổ sung, làm rõ.

- Xây dựng một số khái niệm và làm rõ đặc trưng, giá trị của PCNG Hồ Chí Minh.

- Phân tích, đánh giá thực trạng và xác định những vấn đề đặt ra trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

- Phân tích các yếu tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất giải pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh và vận dụng trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Nghiên cứu PCNG Hồ Chí Minh qua các mối quan hệ: đối với mình, đối với người, đối với việc, bởi lẽ đây là các mối hệ chủ yếu gắn với quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của giảng viên; vận dụng vào xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh gắn với các chủ thể về nhận thức, trách nhiệm và nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành.

- *Về không gian*: Luận án tiến hành nghiên cứu, khảo sát việc xây dựng PCNG của giảng viên tại: Học viện Chính trị, Học viện Lục quân, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Đặc công. Đây là những đơn vị có nhiệm vụ đào tạo cán bộ chủ chốt để lãnh đạo, chỉ huy, quản lý các mặt: chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật, với đội ngũ giảng viên tiêu biểu trong Quân đội.

- *Về thời gian*: Các tư liệu, số liệu phục vụ nghiên cứu thực trạng được thu thập trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, tương ứng với thời điểm thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương (BCHTƯ)

khóa XII về “Trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCHTƯ”. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa vào lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, QUTƯ về nêu gương của CB, ĐV, trước hết là người đứng đầu; về GD&ĐT; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án vận dụng tổng hợp các phương pháp NCKH chuyên ngành và liên ngành, đảm bảo tính toàn diện, hệ thống và khách quan. Cụ thể:

Luận án sử dụng phương pháp thu thập, xử lý và đánh giá tư liệu thông qua việc khai thác các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh liên quan đến PCNG; đồng thời nghiên cứu các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước, QUTƯ, Bộ Quốc phòng; các báo cáo tổng kết, sơ kết của các HV, TSQ quân đội; cùng các công trình khoa học, sách chuyên khảo, luận án, bài báo liên quan nhằm tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài.

Luận án sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp; khái quát hóa, hệ thống hóa; kết hợp phương pháp lịch sử với logic để làm rõ các khái niệm cơ bản, cũng như quá trình hình thành, phát triển, đặc trưng và giá trị của PCNG Hồ Chí Minh.

Phương pháp điều tra xã hội học được triển khai thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi đối với 700 cán bộ, giảng viên và học viên tại 7 HV, TSQ quân đội (trong đó 100 phiếu đối với cán bộ khối cơ quan, 100 phiếu đối với cán bộ quản lý học viên, 300 phiếu đối với giảng viên, 200 phiếu đối với học viên). Nội dung khảo sát tập trung vào sự cần thiết xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh; nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng; nội dung xây dựng; hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của hoạt động xây dựng

PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh trong những năm qua.

Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng nhằm thu thập thêm thông tin định tính, góp phần làm rõ thực trạng xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh thời gian qua.

Luận án cũng vận dụng phương pháp thống kê, so sánh và phân tích dữ liệu để xử lý kết quả khảo sát, phản ánh khách quan thực tiễn, đồng thời đối chiếu giữa các đơn vị nhằm rút ra đặc điểm chung và những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Luận án kết hợp các phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, so sánh và tổng kết thực tiễn để luận giải các nhân tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất giải pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Việc phối hợp đồng bộ các phương pháp trên, dựa trên lập luận khoa học chặt chẽ, giúp luận án tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, sâu sắc, bảo đảm tính khách quan, thực tiễn và khả thi, đặc biệt trong đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án góp phần làm rõ và bổ sung một số khái niệm cơ bản, đặc biệt là xây dựng, phân tích và luận giải khái niệm xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Đồng thời, luận án tiếp cận và phân tích sâu sắc đặc trưng PCNG của Người thông qua các mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người và đối với việc; qua đó khẳng định giá trị và ý nghĩa to lớn của việc học tập, làm theo phong cách này trong giai đoạn hiện nay.

Trên phương diện thực tiễn, luận án tiến hành khảo sát, điều tra, phân tích và đánh giá một cách khách quan, toàn diện thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và xác định những vấn đề đặt ra trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đó, luận án dự báo những nhân tố tác động, đồng thời đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp xây dựng PCNG của giảng viên trong các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh, góp phần

xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong các HV, TSQ quân đội.

6. Ý nghĩa khoa học và những đóng góp mới của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm sáng tỏ PCNG Hồ Chí Minh dưới góc độ ngành Hồ Chí Minh học, qua đó khẳng định vị trí, vai trò, giá trị tư tưởng bền vững và sức lan tỏa sâu, rộng của PCNG Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Luận án bổ sung cơ sở lý luận và hệ thống luận điểm khoa học, tạo nền tảng cho việc hoạch định chủ trương, chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là giảng viên trong quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về trách nhiệm nêu gương (TNNG) của CB, ĐV. Qua đó, góp phần hoàn thiện lý luận về rèn luyện phong cách người cán bộ trong môi trường quân sự, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có giá trị thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 01-KL/TW, gắn với Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực tiễn, đồng thời phục vụ giảng dạy, học tập, NCKH ở các HV, TSQ quân đội hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Luận án được xây dựng với kết cấu gồm: Mở đầu, 4 chương (08 tiết), kết luận, danh mục các công trình của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Tác giả E.Côbêlêp (1985), trong cuốn sách *“Đồng chí Hồ Chí Minh”* [17]. Công trình đã giới thiệu đến bạn bè quốc tế về tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người đã hiến dâng trọn cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, đồng thời đóng góp quan trọng vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Công trình không chỉ ghi nhận tư tưởng, đạo đức mà còn khẳng định tầm vóc vĩ đại của phong cách Hồ Chí Minh - phong cách của một anh hùng dân tộc, một nhà văn hóa kiệt xuất. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh phương châm sống tận tụy, vị tha của Hồ Chí Minh, đó là: “Trong bất cứ công việc gì, trước hết, không phải là nghĩ đến mình mà là nghĩ đến đồng bào mình, đến toàn dân” [17, tr.373].

Tác giả người Nhật Bản Singo Shibita (1990), trong công trình *“Hồ Chí Minh, một nhà tư tưởng”* [151] đã giới thiệu và khẳng định tầm vóc của tư tưởng Hồ Chí Minh đến bạn bè quốc tế. Qua đó thể hiện sự kính trọng đối với vị lãnh tụ Việt Nam. Tác giả khẳng định, Hồ Chí Minh là nhà lý luận tài giỏi trên mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Đồng thời, tác giả tập trung phân tích một số luận điểm tư tưởng then chốt của Người, như quan niệm về giải phóng dân tộc, giải phóng con người; mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp; vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng; cùng với tư tưởng về đạo đức, lối sống và phong cách lãnh đạo.

Tác giả Phạm Văn Đồng (1990), trong cuốn sách *“Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc”* [66] và cuốn sách *“Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp”* [67] đã khẳng định những cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh giá trị bền vững của tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Khi đề cập đến phong cách Hồ Chí Minh, tác giả cho rằng: “Phong cách Hồ Chí Minh

là sự thể hiện đẹp đẽ vô song những gì là cao thượng nhất với những gì là bình dị, là thông thường của con người, tất cả mang dấu ấn Hồ Chí Minh” [66, tr.538]. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh nét đặc sắc trong phong cách của Người “là tin ở dân và dựa vào dân” [67, tr.70]. Bàn về tấm gương Hồ Chí Minh, tác giả khẳng định: “Hồ Chí Minh là hình ảnh sống về đạo đức cách mạng” [67, tr.77].

Tác giả Stanley Karnow (1997), trong cuốn sách “*Việt Nam - Một lịch sử*” [154]. Công trình đã khắc hoạ chi tiết, toàn diện về lịch sử chiến tranh Việt Nam thông qua các cuộc phỏng vấn, tư liệu lịch sử. Đặc biệt, tác giả chỉ ra, Hồ Chí Minh là nhà cách mạng giản dị nhưng kiên cường, suốt đời đấu tranh cho độc lập dân tộc. Đề cập đến phong cách giản dị của Người, tác giả chỉ rõ: Một thân hình gầy gò, chòm râu dài, chiếc áo khoác cũ và đôi dép cao su đã mòn, Hồ Chí Minh đã tạo ra một hình ảnh Bác Hồ hiền lành giản dị. Nhưng Người là nhà cách mạng dày dạn kinh nghiệm và một nhà dân tộc chủ nghĩa nồng nhiệt, suốt đời đấu tranh cho một mục đích duy nhất: mang lại độc lập tự do cho dân tộc mình.

Tác giả Furuta Motoo (1997), trong cuốn sách “*Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc và đổi mới*” [69] đã khẳng định, Hồ Chí Minh - một nhà lãnh đạo xuất sắc, có ảnh hưởng sâu rộng không chỉ trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn đối với tiến trình đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Tác giả cho rằng, trong quá trình đấu tranh cách mạng ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã thể hiện phong cách linh hoạt, khéo léo trong giải quyết các mối quan hệ trong và ngoài nước, đồng thời luôn kiên định với mục tiêu cách mạng, đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết. Theo tác giả, chính sự thống nhất giữa tư tưởng, hành động và đạo đức cách mạng đã khiến Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng tiêu biểu cho khí phách anh hùng của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và có giá trị trường tồn mãi mãi về sau.

Tác giả William J. Duiker (2000), trong công trình nghiên cứu “*Hồ Chí Minh - Một cuộc đời*” [21] đã khái quát chân thực và toàn diện cuộc đời, thân thế và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, từ thời niên thiếu, những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước, cho đến hoạt động lãnh đạo cách mạng và xây dựng CNXH ở Việt Nam. Không chỉ dừng lại ở việc mô tả tiểu sử và hoạt động chính trị, công trình còn làm nổi bật hệ giá trị tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh. Đề

cập đến PCNG, tác giả nhận định Hồ Chí Minh có phong cách rất riêng, giàu sức thuyết phục, thể hiện ở lối sống giản dị, chân thành, khiêm tốn và tinh thần nêu gương trong mọi hoàn cảnh. Tác giả nhấn mạnh rằng, Hồ Chí Minh không chỉ tạo ảnh hưởng bằng lời nói, mà còn bằng chính hành động và lối sống mẫu mực của mình; như ông nhận xét: “Rõ ràng ông không thích sống xa hoa mà chỉ thích sống giản dị, khiêm tốn, gương mẫu trước mọi người” [21, tr.676].

Nghiên cứu về tiểu sử Hồ Chí Minh, tác giả Pierre Brocheux (2007), trong cuốn sách *“Tiểu sử Hồ Chí Minh”* [140] đã khắc họa chân dung một lãnh tụ có đời sống giản dị nhưng giữ vai trò hết sức quan trọng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, tác giả dành sự quan tâm đáng kể đến việc phân tích phong cách của Hồ Chí Minh, nhất là vai trò nêu gương của Người, xem đây là sự kết hợp hài hòa giữa uy tín cá nhân và cơ chế lãnh đạo tập thể. Theo tác giả, Hồ Chí Minh sở hữu ảnh hưởng lớn về phương diện đạo đức và biểu tượng chính trị, đồng thời cho rằng, Hồ Chí Minh không phải là một nhà độc tài theo nghĩa nghiêm ngặt của thuật ngữ; quyền uy của ông chủ yếu dựa trên uy tín đạo đức và khả năng thuyết phục hơn là sự cưỡng ép.

Tác giả Hellmut Kapfenberger (2010), trong công trình *“Hồ Chí Minh - Một biên niên sử”* [79]. Công trình nghiên cứu một cách hệ thống quá trình hoạt động và cống hiến cách mạng của Hồ Chí Minh thông qua hình thức biên niên lịch sử. Tác giả khắc họa khá toàn diện thân thế, cuộc đời và sự nghiệp của Người trong bối cảnh lịch sử Việt Nam và thế giới thế kỷ XX. Khi đề cập đến PCNG Hồ Chí Minh, tác giả cho rằng chính đời sống giản dị, cách ứng xử khiêm nhường, mềm dẻo và linh hoạt, cùng lối sống gần gũi với quần chúng đã tạo nên những nét riêng, độc đáo trong phong cách của Người. Qua đó, công trình làm nổi bật sự thống nhất hài hòa giữa đời sống bình dị và tầm vóc vĩ đại của một lãnh tụ cách mạng.

Tác giả Trần Văn Giàu, trong cuốn sách *“Hồ Chí Minh - Chân dung một tâm hồn và trí tuệ vĩ đại”* (2010) [71] và cuốn sách *“Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người”* (2013) [72] đã nhấn mạnh nhân cách, phong cách Hồ Chí Minh - đó là sự kết tinh của các giá trị: trí tuệ của một nhà hiền triết, bản lĩnh của một anh hùng dân tộc, chiều sâu của một nhà văn hóa lớn và tầm nhìn của một lãnh tụ vĩ đại. Theo, tác

giả, nhân cách Hồ Chí Minh thể hiện: ưu tiên về đạo đức; tận tụy quên mình; kiên trì, bất khuất; khiêm tốn, giản dị; hài hòa kết hợp; thương, quý người; nâng đỡ con người, thấu tình đạt lý; yêu thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên. Nhân cách ấy có thể là “nhân cách của một bậc thánh, của một nhà “hiền triết hành động” [71, tr.248]. Đặc biệt, khi luận bàn về PCNG, tác giả khẳng định: “Sức cảm hóa giáo dục của Cụ Hồ một phần lớn là do ở chỗ Cụ suốt đời nêu gương tốt đẹp, nói là làm như nhau, tư tưởng và nhân cách đều vẹn toàn thống nhất” [72, tr.106].

Tác giả Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên, 2013), trong cuốn sách *“Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh”* [95]. Nội dung cuốn sách gồm ba chương, khi bàn đến phong cách Hồ Chí Minh, các tác giả đã hệ thống hóa thành năm nhóm cơ bản, đầu tiên là phong cách tư duy, tiếp đến là phong cách làm việc, sau đó là phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử và cuối cùng phong cách sinh hoạt. Trên cơ sở đó, công trình phân tích đặc điểm của từng nhóm phong cách, làm rõ mối quan hệ giữa chúng trong chỉnh thể thống nhất, đồng thời nhấn mạnh ý nghĩa của việc học tập, vận dụng phong cách của Người trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và rèn luyện đội ngũ CB, ĐV hiện nay.

Tác giả Chu Đức Tính (2013), trong bài viết *“Phong cách Bác Hồ, phong cách nêu gương”* [173] đã khẳng định giá trị, tấm gương lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình cho lớp lớp các thế hệ mai sau mãi mãi học tập, noi theo. Theo tác giả, “cả cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ hy sinh của Hồ Chí Minh là sự thống nhất trọn vẹn giữa nhận thức và hành động, giữa nói và làm”. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh thêm, “Người luôn là tấm gương đạo đức mẫu mực, tự giác nêu gương, nói đi đôi với làm - một tấm gương lớn cho các thế hệ con cháu mãi mãi noi theo” [173]. Đồng thời, để mỗi CB, ĐV thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình, tác giả cho rằng, cần phải nêu gương trên ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người, đối với việc theo chỉ dẫn của Người.

Để nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương (2016) đã biên soạn tài liệu *“Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* [1]. Tài liệu tập trung làm rõ phong cách Hồ Chí Minh, đồng thời nhấn mạnh mỗi

quan hệ biện chứng giữa tư tưởng, đạo đức và phong cách trong việc hình thành một nhân cách lớn. Đặc biệt, tài liệu yêu cầu: “Mỗi CB, ĐV phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo” [1, tr.101].

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Mai (2016), trong bài viết *“Tìm hiểu phương pháp nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* [106] đã khái quát các nội dung và phương pháp nêu gương của Người. Theo đó, mỗi CB, ĐV phải nêu gương từ những việc nhỏ nhất trong đời sống, thể hiện qua những chuẩn mực đạo đức cách mạng, đồng thời bảo đảm sự thống nhất giữa nói và làm. Cùng với đó, tác giả cũng làm rõ các phương pháp nêu gương như: thông qua biểu dương khen ngợi; gắn với thi đua, khen thưởng; kết hợp giữa giáo dục với tự rèn luyện và tự phê bình; đặc biệt là nêu gương bằng chính hành động và lời nói.

Tác giả Mạch Quang Thắng (2017), trong công trình *“Góp phần tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* [162]. Công trình đã luận giải một cách hệ thống những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Trên cơ sở phân tích các nội dung chủ yếu, tác giả tập trung làm nổi bật những đặc trưng cơ bản trong phong cách của Người, trong đó nhấn mạnh vai trò to lớn của PCNG, khẳng định đây là “tài sản vô giá” của Đảng và nhân dân ta. Đồng thời, công trình cũng nhấn mạnh ý nghĩa, yêu cầu học tập và làm theo Người để xây dựng đội ngũ CB, ĐV có đủ phẩm chất, năng lực, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Tài liệu *“Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* [2] do Ban Tuyên giáo Trung ương phát hành (2018) đã tập trung làm rõ phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo, đặc biệt là PCNG trong đội ngũ CB, ĐV, nhất là người đứng đầu. Tài liệu nhấn mạnh: “Mỗi CB, ĐV đều phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói phải đi đôi với làm...

Cần nêu gương trên ba mối quan hệ với mình, với người, với việc” [2, tr.4-5]. Đồng thời, tài liệu cũng đề xuất hệ thống giải pháp để nâng cao hiệu quả việc học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh.

Tác giả Lê Khánh Sơn (2018), sưu tầm, biên soạn cuốn sách *“Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh”* [152]. Công trình là tập hợp những bài hồi ký của các nhà báo, tác giả nước ngoài viết về những lần gặp gỡ, làm việc và sống cạnh Hồ Chí Minh. Cuốn sách đã chỉ ra phẩm chất, nhân cách, những cống hiến, đóng góp vĩ đại của Người đối với cách mạng Việt Nam và thế giới. Đặc biệt, khi bàn về PCNG Hồ Chí Minh, trong bài viết “Một sự mẫu mực về sự giản dị và khiêm tốn”, tác giả Giôn Tác-Man (Bác sĩ Thụy Điển) khẳng định: “Người ta đã nói rất nhiều rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự giản dị và khiêm tốn. Người nói thẳng và dùng từ đơn giản trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong các bài viết và trong các diễn văn chính thức” [150, tr.240].

Tác giả Nguyễn Đình Phong (2018), trong bài viết *“Nêu gương - một trong các phương thức lãnh đạo”* [135] đã nêu lên quan niệm về nêu gương. Theo đó, “nêu gương chính là làm gương về những giá trị chân chính mà Đảng và nhân dân chọn lựa; là làm gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; là làm gương trong công việc từ nhỏ đến lớn; là dũng cảm đấu tranh với những biểu hiện “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” [135, tr.23-24]. Trên cơ sở phân tích về trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 08-QĐ/TW, tác giả đưa ra 4 giải pháp để tăng cường TNNG của người lãnh đạo hiện nay, bao gồm: nhận thức đầy đủ hơn vai trò của nêu gương trong lãnh đạo; thường xuyên tự kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc bản thân; không ngừng hoàn thiện nhân cách người lãnh đạo; thực hành dân chủ, lắng nghe ý kiến dư luận xã hội để kịp thời điều chỉnh các giá trị nêu gương.

Tác giả Trần Minh Trường (2019), trong bài *“Phương pháp nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - lý luận và thực tiễn”* [178] đã khái quát nội dung, phương pháp nêu gương của Hồ Chí Minh. Theo tác giả, “nội dung nêu gương theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện chủ yếu qua xử lý 3 mối quan hệ: Đối với mình, đối với người và đối với công việc” [178, tr.37]. Về phương pháp nêu gương Hồ

Chí Minh, theo tác giả, nêu gương không gì thuyết phục hơn là bằng hành động thực tiễn, bằng việc làm cụ thể; mỗi CB, ĐV ở bất cứ vị trí nào đều phải nêu cao tính chiến đấu tự phê bình và phê bình; không ngừng rèn luyện tác phong lãnh đạo, tác phong công tác. Bài viết khái quát nội dung, phương pháp nêu gương trên cả phương diện lý luận và thực tiễn cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Tác giả Hoàng Chí Bảo (2019), trong công trình *“ Tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu gương của cán bộ, đảng viên ”* [3] đã khái quát những vấn đề cơ bản về nêu gương nói chung và nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng. Tác giả khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời của mình đã nêu gương mẫu mực về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, với Tổ quốc và nhân dân. Người là hiện thân của đức hy sinh và lòng dũng cảm, tận trung với nước, tận hiếu với dân” [3, tr.36]. Về nội dung nêu gương của Hồ Chí Minh, theo tác giả: Nêu gương về mục đích sống và động cơ tranh đấu; nêu gương về thái độ tôn trọng dân, phát huy dân chủ và đức khiêm tốn; nêu gương thực hành đoàn kết, đại đoàn kết; nêu gương về phương pháp và phong cách làm việc khoa học, cẩn thận, chu đáo; nêu gương ứng xử tinh tế, thực hành lối ứng xử thâm nhuần văn hóa khoan dung.

Bài viết của tác giả Lý Việt Quang (2019), *“Phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh và việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ”* [141], đã làm rõ những nội dung cơ bản trong PCNG Hồ Chí Minh. Tác giả khẳng định: “Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời là tấm gương mẫu mực trên cả ba mối quan hệ chủ yếu: với mình, với việc và với người” [141, tr.11]. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo PCNG của Người trong đội ngũ CB, ĐV, nhất là người đứng đầu như: Cụ thể hóa việc học tập, làm theo bằng những hành động thiết thực; phát huy vai trò của hệ thống chính trị và các tổ chức quần chúng trong tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cán bộ lãnh đạo, nhất là khi có dấu hiệu vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đề cao vai trò tự giáo dục của mỗi cán bộ lãnh đạo, thực hiện tốt việc nói đi đôi với làm, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện,

thực hiện đạo đức cách mạng; chú trọng công tác giáo dục, nhất là các văn bản của Đảng về nêu gương.

Tác giả Nguyễn Thế Thắng (2019), trong bài viết “*Vấn đề nêu gương của cán bộ lãnh đạo, đảng viên trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn*” [167] cho rằng: “Nêu gương là phương thức lãnh đạo tốt nhất để giữ vững niềm tin của nhân dân với Đảng và đội ngũ CB, ĐV” [167, tr.23]. Bài viết khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng muôn đời để CB, ĐV và nhân dân học tập, làm theo. Từ đó, tác giả chỉ ra, mỗi CB, ĐV cần phải gương mẫu về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình, phê bình; quan hệ với nhân dân; trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ, để xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Tác giả Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Văn Minh (2020) dịch cuốn sách “*Người Nga viết về Hồ Chí Minh*” [133]. Đây là những hồi ký của các tướng lĩnh, những nhà hoạt động cách mạng, những nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của nước Nga, những người đã từng được làm việc, gặp gỡ, tiếp xúc và phỏng vấn Hồ Chí Minh qua nhiều giai đoạn khác nhau trong cuộc đời của Người. Công trình khẳng định, Hồ Chí Minh là một con người vĩ đại, lớn lao mà bình dị, chân thành, theo đó “hình ảnh giản dị của Bác Hồ: chân đi dép cao su, mặc bộ quần áo kaki (kiểu Tôn Trung Sơn) đi vào trí nhớ của toàn thế giới, vì đó là trang phục của người khi làm việc, cũng như đi thăm bạn bè thế giới” [133, tr.65].

Tác giả Bùi Đình Phong (2020), trong bài viết “*Vấn đề nêu gương trong di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” [136], khẳng định Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực, tiêu biểu về sự thống nhất giữa lời nói và hành động. Theo tác giả, “không chỉ nói về nêu gương, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là tấm gương sáng ngời, biểu hiện mẫu mực về sự thống nhất giữa lời nói, hành động với việc làm, thực sự là một “tấm gương sống” [136, tr.38]. Từ đó, bài viết nhấn mạnh yêu cầu về TNNG của người đứng đầu, đồng thời đặt ra nhiệm vụ đối với CB, ĐV, nhất là người đứng đầu trong giai đoạn hiện nay, cần gương mẫu trong học tập và làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong cuốn sách *“Tình cảm của nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh”* (2022) của Vụ Ngoại giao văn hóa và Unesco, Bộ Ngoại giao [191] là những hình ảnh, lời nhận xét, dòng lưu bút của các vị lãnh đạo Đảng, lãnh đạo đại biểu các nước bạn dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Công trình khắc họa chân dung người Anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh; đồng thời, toát lên tình cảm thấm thiết, niềm tin yêu, kính trọng và sự tôn vinh của Đảng, dân tộc, nhân dân ta và bạn bè quốc tế đối với Người. Nói về tấm gương lớn Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao, Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô khẳng định: “Nghị lực lớn lao, ý chí sắt đá, lòng dũng cảm và kiên cường, đức tính giản dị và nhân đạo của đồng chí Hồ Chí Minh làm cho nhân dân Việt Nam, nhân dân Liên Xô, những người cộng sản và tiên bộ trên thế giới hết sức yêu mến và kính trọng đồng chí” [191, tr.108].

Tác giả Đinh Ái Minh (2023), sưu tầm, tuyển chọn cuốn sách *“Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về nêu gương và trách nhiệm nêu gương”* [122]. Đây là tập hợp những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và một số quy định của Đảng về TNNG của CB, ĐV nhằm đề cao trách nhiệm, lan tỏa, khơi dậy tinh thần nêu gương, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong CB, ĐV; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên.

Tác giả Đặng Sỹ Lộc (2023), trong bài viết *“Nêu gương - Một phương thức lãnh đạo của Đảng có sức lan tỏa và truyền cảm hứng mạnh mẽ đối với nhân dân”* [104] đã khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về việc thực hiện TNNG của đội ngũ CB, ĐV; tác giả khẳng định: “Nêu gương vừa là phương thức lãnh đạo của Đảng, vừa là phương pháp giáo dục có sức thuyết phục tốt nhất, hiệu quả nhất” [104, tr.44]. Tác giả nêu lên thực trạng và đưa ra giải pháp nâng cao TNNG của đội ngũ CB, ĐV giai đoạn hiện nay, đó là: quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết, quy định của Đảng về TNNG; cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành các tiêu chí, quy định về nêu gương;

tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên tự phê bình và phê bình.

Tác giả Nguyễn Tùng Lâm - Lê Văn Thuật (2026), trong bài viết “*Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh - Đặc trưng và giá trị lan tỏa*” [97] đã khái quát những đặc trưng cơ bản của PCNG Hồ Chí Minh, bao gồm: luôn đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và nhân dân lên trên hết; suốt đời thực hành đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; bảo đảm sự thống nhất chặt chẽ giữa lời nói và việc làm. Đồng thời, các tác giả khẳng định PCNG Hồ Chí Minh có giá trị lan tỏa sâu rộng trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, tác động mạnh mẽ đến đội ngũ CB, ĐV, đặc biệt là người đứng đầu. Qua đó, phong cách ấy góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ, khơi dậy tinh thần tự giác, trách nhiệm và ý chí vượt khó của mỗi cá nhân, đồng thời thúc đẩy việc xây dựng một nền văn hóa chính trị mới dựa trên các chuẩn mực “nói đi đôi với làm”, “trên trước, dưới sau”, “trong sáng, vì dân”.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến PCNG Hồ Chí Minh đã bước đầu định nghĩa, phân tích nội hàm, đặc trưng cơ bản; đồng thời khẳng định giá trị to lớn của PCNG Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam cũng như đối với công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ CB, ĐV. Nhiều công trình đã tiếp cận PCNG của Người trong các mối quan hệ: đối với mình, đối với người và đối với việc; qua đó làm nổi bật nêu gương như một nguyên tắc xuyên suốt trong tư tưởng và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Phong cách ấy thể hiện sự thống nhất chặt chẽ giữa lời nói và việc làm, giữa đạo đức và hành động, giữa trách nhiệm cá nhân và vai trò lãnh đạo, tạo nên sức thuyết phục và sức lan tỏa sâu rộng trong thực tiễn cách mạng.

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến vận dụng phong cách nêu gương Hồ Chí Minh vào xây dựng phong cách nêu gương của cán bộ, đảng viên nói chung, giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội nói riêng

Tác giả Ngô Văn Hà (2013), trong công trình nghiên cứu “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy và việc xây dựng đội ngũ giảng viên đại học hiện nay*” [73] đã phân tích sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, phẩm chất đạo đức, chuyên môn

nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy của người thầy. Theo tác giả, “người thầy giáo có vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo và mọi hoạt động của nhà trường” [73, tr.19]. Từ đó, đặt ra yêu cầu người thầy phải là tấm gương sáng về cả tài và đức, trong đó, đạo đức đóng vai trò nền tảng. Công trình cũng đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên hiện nay cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu và vị thế xã hội, qua đó đề xuất việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng lực lượng này có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng và phong cách giáo dục mẫu mực, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT hiện nay.

Tác giả Mạch Quang Thắng (2018), trong bài viết *“Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhìn từ gương sáng Hồ Chí Minh và Quy định của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 Khóa XII”* [163] đã làm rõ quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về TNNG. Tác giả khẳng định rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh không dạy người khác bằng cách “thị phạm” hay “lên lớp”, mà chính cuộc sống đời thường, từng lời nói, việc làm giản dị và khiêm nhường của Người đã trở thành tấm gương mẫu mực cho CB, ĐV noi theo: “Chủ tịch Hồ Chí Minh không ‘lên lớp’, không ‘dạy’ ai cả, mặc dù những câu, những bài Người viết, những lời Người nói, những việc Người làm đều toát lên tính làm gương” [163, tr.38]. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả TNNG trong điều kiện hiện nay như: xóa bỏ đặc quyền, đặc lợi trong hành xử; nêu gương từ việc nhỏ đến việc lớn; xây dựng môi trường đạo đức, văn hóa nơi làm việc; và đề cao tính thực chất của nêu gương thay vì hình thức.

Tác giả Lương Cường (2019), trong bài viết *“Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì các cấp trong quân đội hiện nay”* [20] đã khẳng định vai trò then chốt của cán bộ chủ trì các cấp trong quân đội trong việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức và tinh thần kỷ luật cho đơn vị. Theo tác giả, để xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng cán bộ chủ trì cần phải là người đi đầu trong “nói đi đôi với làm”, mẫu mực trong phát ngôn và hành động, đồng thời là hạt nhân lan tỏa giá trị của sự trung thực, trách nhiệm và đoàn kết trong toàn đơn vị. Tác giả nhấn mạnh: “Cán bộ phải gương mẫu trong tuyên truyền, vận động gia đình chấp

hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú” [20]. Từ nhận thức đó, bài viết kiến nghị các giải pháp toàn diện, khoa học và thiết thực nhằm nâng cao vai trò nêu gương trong quân đội hiện nay.

Bài viết của tác giả Nguyễn Trọng Phúc (2019), “*Thực hiện Di chúc của Bác gắn với trách nhiệm nêu gương*” [138] của đã tập trung phân tích những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh về vai trò nêu gương trong *Di chúc*, đặc biệt là yêu cầu đạo đức, lối sống và tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ CB, ĐV. Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình thực hiện Di chúc, tác giả cũng chỉ rõ thực trạng đáng lo ngại: “Một bộ phận không nhỏ CB, ĐV suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’, không giữ được tính tiên phong, gương mẫu” [138, tr.38]. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp căn bản nhằm củng cố, nâng cao ý thức và hành động nêu gương trong CB, ĐV, đặc biệt là người đứng đầu, nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

Bài viết của tác giả Nguyễn Đức Thắng (2019), “*Vận dụng phương pháp nêu gương của Hồ Chí Minh vào giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên*” [165] cho rằng nêu gương về đạo đức là yêu cầu tiên quyết đối với mỗi CB, ĐV. Tác giả nhấn mạnh: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, trong đó, điều nổi bật và dễ nhận thấy nhất là sự nhất quán giữa lời nói và việc làm, giữa giáo dục đạo đức và thực hành đạo đức” [165, tr.13]. Để nâng cao hiệu quả thực hành đạo đức theo phong cách Hồ Chí Minh, bài viết đề xuất các giải pháp: quán triệt nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, đồng thời tăng cường ý thức tự rèn luyện đạo đức cách mạng.

Tác giả Vũ Thị Hằng (2019), trong bài viết “*Tăng cường phương thức nêu gương theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” [77] đã nêu lên những nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu gương. Theo tác giả, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu gương được thể hiện “trên 3 mối quan hệ: đối với bản thân, đối với người và đối với công việc” [77, tr.21]. Đồng thời vận dụng vào thực tiễn hoạt động lãnh đạo của Đảng, tác giả khẳng định, nêu gương là một phương thức lãnh đạo

của Đảng và là yêu cầu, trách nhiệm của mỗi CB, ĐV. Công trình đã đánh giá thực trạng công tác xây dựng Đảng hiện nay. Để khắc phục những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng, theo tác giả, Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng. Vì vậy, mỗi tổ chức, CB, ĐV phải thực hiện tốt phương thức nêu gương để góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tác giả Kiều Hưng và Nguyễn Thị Dung (2020), trong bài viết *“Học tập phong cách nêu gương của Hồ Chí Minh trong xây dựng phong cách nhà giáo”* [93] đã khái quát PCNG của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một nguyên tắc nền tảng trong việc xây dựng đạo đức cách mạng, nhấn mạnh tinh thần “nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức” [93, tr.32]. Từ đó, tác giả đề xuất một số nội dung cốt lõi cần thực hiện để xây dựng phong cách nhà giáo trong tình hình mới: nâng cao ý thức tu dưỡng đạo đức cách mạng, phát triển năng lực chuyên môn và thực hành nêu gương trong hoạt động giáo dục.

Tác giả Hà Thị Mỹ Hạnh và Đoàn Mạnh Hùng (2020), trong bài viết *“Nêu gương: Giải pháp quan trọng để phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [76] đã khẳng định vai trò to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu gương, đặc biệt trong phòng, chống suy thoái đạo đức của CB, ĐV hiện nay. Theo tác giả, “nội dung nêu gương của CB, ĐV phải được thể hiện trên cả ba mối quan hệ: đối với mình, đối với người và đối với công việc” [76, tr.9]. Từ đó, bài viết nhấn mạnh việc phát huy vai trò nêu gương cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, trong mọi hoàn cảnh, gắn với thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đồng thời cần đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tác giả Tô Lâm (2020), trong cuốn sách *“Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên Công an nhân dân trong tình hình mới”* [96] đã làm rõ những vấn đề cơ bản về TNNG của CB, ĐV, trong đó chú trọng nêu gương về đạo đức cách mạng và thực hiện tốt Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân; kết quả

thực hiện TNNG của CB, ĐV Công an nhân dân thời gian qua. Từ đó, tác giả đưa ra các giải pháp tiếp tục phát huy TNNG của CB, ĐV Công an nhân dân trong thời gian tới nhằm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới.

Tác giả Văn Thị Thanh Mai (2020), trong công trình *“Cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu gương”* [108] đã chỉ ra sự cần thiết phải rèn luyện đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm tự giác nêu gương của CB, ĐV nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng theo chỉ dẫn và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đồng thời, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu gương để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố niềm tin của CB, ĐV và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tác giả Trần Văn Hoan (2021), trong bài viết *“Bồi dưỡng phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên ở Học viện Hậu cần”* [80] đã đánh giá thực trạng PCNG của đội ngũ cán bộ quản lý học viên. Tác giả chỉ ra rằng, vẫn còn một bộ phận cán bộ chưa thực sự gương mẫu, còn hạn chế về tinh thần trách nhiệm và sự tận tâm với công việc: “chất lượng công tác của một số cán bộ quản lý học viên vẫn còn những hạn chế; thiếu nhiệt huyết, chưa thực sự say mê với nghề, với công việc; chưa thật sự gương mẫu, nêu gương để học viên noi theo” [80, tr.51]. Từ đó, bài viết đề xuất ba giải pháp then chốt nhằm nâng cao PCNG: tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền; phát huy tinh thần tự giác, tích cực trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện nêu gương.

Bài viết của tác giả Lê Thị Thu Hồng (2021), *“Xây dựng phong cách người đứng đầu theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”* [88] đã nhấn mạnh vai trò lan tỏa và truyền cảm hứng của việc nêu gương đối với người đứng đầu. Theo tác giả, nêu gương là hành động cụ thể giúp thể hiện phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh

đạo, từ đó định hướng hành động cho cấp dưới và nhân dân: “là việc thực hành để những giá trị của đạo đức và tài năng của người lãnh đạo được lan tỏa, dẫn dắt, truyền cảm hứng thúc đẩy mọi hành động của cấp dưới và người dân” [88, tr.85]. Bài viết xác định nội dung nêu gương của người đứng đầu theo phong cách Hồ Chí Minh gồm: lãnh đạo khoa học, dân chủ, sát thực tiễn; là hạt nhân đoàn kết, quy tụ nhân tài; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp để xây dựng phong cách người đứng đầu theo tinh thần nêu gương của Hồ Chí Minh.

Tác giả Nguyễn Huy Hoàng (2021), trong cuốn *“Phát huy vai trò nêu gương của giảng viên nhà trường quân đội hiện nay”* [81] đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc phát huy vai trò nêu gương của giảng viên trong môi trường quân đội. Tác giả nhấn mạnh: “Đối với giảng viên nhà trường quân đội, nêu gương có ý nghĩa và vai trò vô cùng quan trọng, bởi vì, quá trình giáo dục là dùng nhân cách để giáo dục nhân cách. Nhân cách của người thầy là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với học viên, sự gương mẫu của mỗi giảng viên là chuẩn mực để học viên học tập và noi theo” [81, tr.25]. Trên cơ sở phân tích thực trạng và rút ra một số kinh nghiệm, tác giả đã đưa ra hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nêu gương của giảng viên trong điều kiện mới, đáp ứng yêu cầu GD&ĐT trong quân đội.

Tác giả Nguyễn Đình Sơn (2021), trong bài viết *“Phong cách nêu gương, kỷ cương, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên”* [153] đã khái quát mối quan hệ hữu cơ giữa ba phong cách: nêu gương, thực hiện kỷ cương và nêu cao trách nhiệm trong tư tưởng và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác giả cho rằng: “nêu gương thì trước hết phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên, về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói phải đi đôi với làm trên ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người, đối với việc” [153, tr.8]. Từ đó, tác giả kiến nghị một số giải pháp trọng tâm để đội ngũ CB, ĐV rèn luyện PCNG phù hợp với yêu cầu trong tình hình hiện nay.

Tác giả Vũ Thị Minh Tâm (2021), trong bài viết *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc ‘nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức’ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”* [155] đã phân tích sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và hành động, lời nói và việc làm. Tác giả nhận định: “Trong suốt cuộc đời, ở Hồ Chí Minh, lời nói đi đôi với hành động, lý luận đi đôi với thực tiễn, nói là để mà làm, làm phải đúng như điều đã nghĩ, đã nói” [155, tr.15]. Bài viết cũng trình bày những nội dung vận dụng tư tưởng này của Đảng trong công tác xây dựng đội ngũ CB, ĐV, đồng thời đề xuất một số giải pháp chủ yếu như: nâng cao nhận thức và TNNG; đổi mới phong cách làm việc; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân; phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với hành vi nêu gương của CB, ĐV.

Tác giả Phan Ngọc Yên và Mai Thị Cúc (2021), trong bài viết *“Rèn luyện đạo đức cán bộ theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”* [192] đã nhấn mạnh những đặc trưng cốt lõi trong PCNG của Người, bao gồm: nêu gương trong các mối quan hệ; nhất quán giữa lời nói và việc làm; sử dụng những tấm gương người tốt, việc tốt trong giáo dục đạo đức. Theo các tác giả, việc học tập và vận dụng PCNG Hồ Chí Minh là phương thức hiệu quả để cán bộ rèn luyện đạo đức cách mạng, thường xuyên tự soi, tự sửa, nâng cao ý thức tu dưỡng đạo đức trong mọi hoàn cảnh công tác và đời sống.

Tác giả Nguyễn Phú Trọng (2022), trong cuốn sách *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”* [176]. Trong bài “Ra sức học tập, nỗ lực phấn đấu và rèn luyện, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tác giả đã phân tích, làm rõ sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Đặc biệt, công trình cũng đưa ra những chỉ dẫn cho CB, ĐV cách học và làm theo Người: “Học tập Bác: Là học tư tưởng, thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng, đạo đức cách mạng và phong cách của người chiến sĩ cộng sản chân chính” [176, tr.334]; “Làm theo Bác: Là thúc đẩy, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ “học tập” sang “làm theo”, hiện thực hóa bằng những chương trình hành động cụ

thể, việc làm cụ thể, thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị” [176, tr.335]. Ngoài ra, tác giả nhấn mạnh vai trò nêu gương trong cuộc sống và công tác của CB, ĐV, người có chức vụ càng cao thì càng phải đề cao nêu gương; nêu gương trong học tập và làm theo Bác.

Trong bài viết tác giả Bùi Bạch Đằng (2022), *“Phát huy vai trò của văn hóa nêu gương của sĩ quan cấp phân đội trong QĐND Việt Nam hiện nay”* [64] đã phân tích vai trò nêu gương như một khía cạnh không thể thiếu trong đạo đức quân nhân, đặc biệt với sĩ quan cấp phân đội - lực lượng gần gũi, trực tiếp quản lý, giáo dục bộ đội. Theo tác giả, nêu gương vừa là trách nhiệm cá nhân vừa là biểu hiện của văn hóa quân đội, góp phần xây dựng niềm tin, tạo động lực học tập và phấn đấu trong toàn đơn vị. Bài viết đưa ra những giải pháp thiết thực để phát huy vai trò văn hóa nêu gương trong thực tiễn quân đội hiện nay.

Tác giả Tống Minh Lương (2022), trong bài viết *“Thực hiện trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ đơn vị quản lý học viên ở nhà trường quân đội hiện nay”* [105] đã làm rõ, “thực hiện TNNG của đội ngũ cán bộ quản lý học viên là hoạt động gương mẫu, tự giác thực hiện tốt các nội dung về TNNG trong quá trình học tập, công tác, trong đời sống, sinh hoạt, trở thành tấm gương sáng cho học viên noi theo” [105, tr.1]. Tác giả khẳng định, việc nêu gương của đội ngũ cán bộ quản lý học viên vừa là yêu cầu thường xuyên, vừa là nhân tố quyết định đến hiệu quả GD&ĐT trong môi trường quân đội. Công trình đề xuất nhiều giải pháp toàn diện nhằm củng cố và nâng cao chất lượng thực hiện TNNG trong giai đoạn hiện nay.

Trong bài viết của tác giả Bùi Văn Mạnh (2022), *“Học tập tấm gương Hồ Chí Minh để xây dựng phong cách nêu gương cho đội ngũ cán bộ ở Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng”* [109] đã khẳng định giá trị to lớn và sức sống trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là tấm gương sáng ngời của Người trong mọi lĩnh vực. Tác giả đánh giá thực trạng việc thực hiện TNNG của đội ngũ CB, ĐV tại Học viện thời gian qua và cho rằng, để nâng cao hiệu quả, cần tiếp tục chú trọng nêu gương trong các hoạt động chuyên môn và sinh hoạt hằng ngày. Theo đó, cán bộ phải gương mẫu trong giảng dạy, NCKH, đấu tranh lý luận;

nêu gương trong tư tưởng, đạo đức, lối sống, cũng như trong chấp hành kỷ luật, rèn luyện và công tác.

Tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa (2022), trong bài *“Tự giác, trách nhiệm, nêu gương trong việc học tập và làm theo Bác, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng”* [130] đã khẳng định rằng nêu gương là yêu cầu trung tâm, xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Theo tác giả, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi CB, ĐV, đặc biệt là người đứng đầu, phải phát huy tinh thần tự giác, trách nhiệm và gương mẫu trong mọi hành động. Đây chính là nền tảng để củng cố uy tín của Đảng, xây dựng niềm tin của nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

Trong bài viết *“Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh với việc xây dựng phong cách nêu gương của cán bộ, đảng viên hiện nay”* [171] của tác giả Trần Thị Thanh Thủy (2022) đã hệ thống hóa nội dung PCNG Hồ Chí Minh trên các mối quan hệ cơ bản: với bản thân mình, với người khác và với công việc. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh rằng việc nêu gương cần được thể hiện toàn diện trong mọi phương diện, trên tất cả các lĩnh vực. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá thực trạng thực hiện TNNG của CB, ĐV, đặc biệt là người đứng đầu, theo các Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư và 08-QĐ/TW của BCHTƯ. Từ phân tích thực tiễn, tác giả đề xuất các giải pháp xây dựng và phát huy PCNG của CB, ĐV theo PCNG Hồ Chí Minh.

Bài viết *“Học tập phong cách lãnh đạo bằng nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* [183] của tác giả Lâm Quốc Tuấn và Lê Thị Thu Hồng (2022) đã làm rõ tính cấp thiết và ý nghĩa của việc vận dụng phong cách lãnh đạo bằng nêu gương theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay. Tác giả khẳng định: “Lãnh đạo bằng nêu gương là phương thức lãnh đạo khoa học, trí tuệ và nhân văn để Đảng xứng đáng ‘là đạo đức, là văn minh’” [183, tr.38]. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm xây dựng và phát huy phong cách lãnh đạo nêu gương như: nâng cao nhận thức về vai trò gương mẫu đi đầu của người lãnh đạo; tăng cường sự chỉ đạo của tổ chức

đảng các cấp; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; phát huy cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Tác giả Hồng Thế Vinh (2022), trong bài *“Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [189] đã làm rõ nội dung và phương pháp nêu gương của CB, ĐV theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tác giả nhấn mạnh rằng Hồ Chí Minh không chỉ đề cập đến việc nêu gương như một tư tưởng đạo đức mà còn hiện thân sinh động của tinh thần ấy trong đời sống. Bài viết chỉ ra những hạn chế trong việc nêu gương ở cấp cơ sở và đề xuất giải pháp cụ thể nhằm phát huy tính chủ động, tích cực và tự giác của cán bộ chủ chốt trong mọi mặt công tác và đời sống thường nhật.

Tác giả Lê Thị Chiên (2023), trong bài viết *“Học tập phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”* [15] đã khẳng định vai trò của nêu gương và làm gương trong tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là giá trị cốt lõi xuyên suốt trong đạo đức cách mạng. Tác giả đồng thời đánh giá thực trạng công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta thời gian qua, chỉ ra nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do “một bộ phận CB, ĐV, trong đó có người đứng đầu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”. Để học tập PCNG của Người một cách hiệu quả, bài viết đề xuất ba nhóm giải pháp, trong đó nhấn mạnh yêu cầu mỗi CB, ĐV phải thường xuyên tu dưỡng, nâng cao trách nhiệm, danh dự và lòng tự trọng cá nhân.

Tác giả Lê Đình Hùng (2023), trong bài viết *“Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên Công an nhân dân trong việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* [90], đã làm rõ yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong lực lượng Công an nhân dân. Tác giả ghi nhận những kết quả nổi bật đạt được trong thời gian qua và nhấn mạnh vai trò then chốt của CB, ĐV, đặc biệt là người đứng đầu trong việc nêu gương. Từ đó, bài viết đề xuất hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần gương mẫu,

trách nhiệm và tự giác của đội ngũ cán bộ Công an nhân dân trong công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự xã hội hiện nay.

Tác giả Lê Thị Thu Hồng (2024), trong công trình *“ Tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh về nêu gương và sự vận dụng vào xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay ”* [89] đã hệ thống hóa một cách toàn diện tư tưởng và PCNG Hồ Chí Minh. Tác giả đi sâu, làm rõ các nội dung nêu gương, như: nêu gương về lý tưởng cách mạng, về tinh thần đoàn kết, trong công việc và ứng xử. Bên cạnh đó, công trình còn phân tích thực trạng vận dụng tư tưởng nêu gương vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian qua, đồng thời đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng trong bối cảnh hiện nay.

Tác giả Vũ Văn Phúc (2024), trong bài viết *“Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay ”* [139], đã luận giải làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu gương của CB, ĐV. Tác giả chỉ ra nội dung, biện pháp nêu gương theo tư tưởng Hồ Chí Minh, “nêu gương trên ba mối quan hệ: với mình, với người, với việc” [139, tr.46]; đồng thời khẳng định để nêu gương hiệu quả cần bảo đảm sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày để giáo dục lẫn nhau. Ngoài ra, tác giả đánh giá TNNG của CB, ĐV hiện nay trên các phương diện: công tác tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống; tự phê bình và phê bình; quan hệ với nhân dân... Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao TNNG của CB, ĐV trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tác giả Mai Đức Ngọc (2024), trong bài viết *“Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay ”* [131] khẳng định: “Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra những chỉ dẫn sâu sắc về sự nêu gương mà bản thân Người là tấm gương sáng ngời về mọi mặt” [131, tr.30]. Công trình xác định những nội dung cần tập trung nêu gương hiện nay là: Nêu gương ở việc trung thành với lý tưởng, mục tiêu của Đảng; nêu gương, tiên phong về bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức, lối sống; nêu gương, tiên phong về không

ngừng học tập để nâng cao trình độ, năng lực công tác; nêu gương, tiên phong về phong cách công tác, quan hệ mật thiết với nhân dân; nêu gương trong công tác tự phê bình và phê bình; nêu gương ở tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm, dám đối đầu với khó khăn, thách thức và dám từ chức; gương mẫu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, công trình đưa ra hệ thống các giải pháp thực hiện TNNG của đội ngũ CB, ĐV hiện nay.

Tác giả Đỗ Anh Vinh (2024), trong bài viết *“Phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* [190] đã làm rõ ý nghĩa, vai trò và yêu cầu cấp thiết của việc phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ chủ trì trong quân đội. Tác giả chỉ ra các nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế trong thực tiễn thời gian qua, đồng thời đề xuất năm giải pháp đồng bộ, trọng tâm là nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nêu gương về mọi mặt của lực lượng này.

Tác giả Trần Thị Thanh Thủy (2024), trong luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học *“Xây dựng phong cách nêu gương Hồ Chí Minh của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay”* [172] đã làm rõ cơ sở lý luận của PCNG Hồ Chí Minh. Tác giả xác định tám nội dung then chốt của PCNG, bao gồm: nêu gương về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; tự phê bình và phê bình; mối liên hệ với nhân dân; tinh thần trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ; đấu tranh chống suy thoái và chủ nghĩa cá nhân. Trên cơ sở khảo sát thực trạng xây dựng PCNG của cán bộ cấp cơ sở tại Thái Nguyên, luận án đề xuất bốn giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả nêu gương trong thời gian tới.

Tác giả Lâm Quốc Tuấn - Lê Thị Thu Hồng (2025), trong bài viết *“Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh - Sức lan tỏa trong thực hiện quy định nêu gương của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị hiện nay”* [184]. Bài viết chỉ ra những nội dung cơ bản và ý nghĩa của việc học tập, làm theo PCNG Hồ Chí Minh của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị hiện nay. Theo các tác giả,

PCNG Hồ Chí Minh được biểu hiện trên những phương diện chủ yếu: (1) nêu gương về bản lĩnh chính trị, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; (2) nêu gương về phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn; (3) nêu gương trong thực hành đoàn kết, quy tụ và trọng dụng nhân tài; (4) nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn đạo đức cách mạng; (5) nêu gương về tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật. Đồng thời, công trình nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của việc học tập, làm theo PCNG Hồ Chí Minh của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong bối cảnh hiện nay. Theo đó, “nêu gương của người đứng đầu là cách thức để giá trị đạo đức và tài năng của người đứng đầu được lan tỏa, dẫn dắt, truyền cảm hứng thúc đẩy mọi hành động của cấp dưới và người dân” [184].

Tóm lại, các công trình khoa học liên quan đến vận dụng PCNG Hồ Chí Minh vào xây dựng PCNG của CB, ĐV nói chung, giảng viên các HV, TSQ quân đội nói riêng đã bước đầu làm rõ ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề; đồng thời đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp chủ yếu nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo PCNG Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Các công trình này đều nhấn mạnh vai trò tiên phong, mẫu mực của CB, ĐV trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, coi nêu gương không chỉ là yêu cầu về đạo đức mà còn là phương thức lãnh đạo quan trọng. Thông qua nêu gương, người CB, ĐV góp phần củng cố niềm tin của quần chúng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức, đơn vị.

1.2. KHÁI QUÁT CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát các kết quả nghiên cứu

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung và PCNG của Người nói riêng. Đồng thời, một số nghiên cứu cũng đã bước đầu tiếp cận nội dung xây

dựng PCNG của CB, ĐV, trong đó có cán bộ, giảng viên trong lực lượng vũ trang. Việc tổng quan các công trình khoa học này cho thấy ba hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu tập trung luận giải về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là PCNG. Theo các góc độ tiếp cận khác nhau, các nghiên cứu bước đầu đã đưa ra khái niệm về PCNG Hồ Chí Minh. Một số công trình đi sâu phân tích các yếu tố cấu thành, đặc trưng của PCNG Hồ Chí Minh, như: sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, nêu gương trong ba mối quan hệ (với mình, với người, với việc), nêu gương bằng hành động thực tiễn hằng ngày. Đồng thời, các nghiên cứu đã khái quát những nét cơ bản về giá trị của PCNG Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và ý nghĩa của việc học tập, làm theo PCNG trong xây dựng đội ngũ CB, ĐV tiên phong, mẫu mực trên các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong các giai đoạn cách mạng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với chế độ. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống về PCNG Hồ Chí Minh với tính chất của một công trình chuyên khảo.

Thứ hai, các công trình bước đầu bàn đến việc học tập và vận dụng PCNG Hồ Chí Minh trong giáo dục, rèn luyện đội ngũ CB, ĐV. Nhóm nghiên cứu này đã luận giải những vấn đề lý luận và có những đánh giá khách quan, trung thực về thực trạng nêu gương của CB, ĐV hiện nay, nhất là người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị trong những năm qua; chỉ ra những phương hướng và đề xuất một số giải pháp thiết thực vận dụng những chỉ dẫn của Người vào giáo dục, rèn luyện, xây dựng phẩm chất, nhân cách của CB, ĐV nói chung, giảng viên nói riêng. Nhiều công trình cũng đã đề cập đến tính đặc thù của môi trường quân đội - nơi yêu cầu tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và sự nêu gương của cán bộ, giảng viên có ảnh hưởng trực tiếp đến ý thức, hành động và niềm tin của học viên. Tuy nhiên, việc vận dụng PCNG Hồ Chí Minh vào xây dựng PCNG của CB, ĐV nói chung, giảng viên các HV, TSQ quân đội nói riêng chưa thật sự rõ nét, đồng bộ.

Thứ ba, một số công trình đi vào phân tích vị trí, vai trò, năng lực, phương pháp tác phong công tác, phẩm chất đạo đức của giảng viên trong hệ thống các nhà trường quân đội. Các tác giả đã khẳng định vị trí, vai trò then chốt của giảng viên trong việc đào tạo thế hệ sĩ quan, chỉ huy trong Quân đội, nhấn mạnh yêu cầu giảng viên phải “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là người nêu gương về phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, là tấm gương sáng để học viên học tập, noi theo. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội dưới góc nhìn của ngành Hồ Chí Minh học.

Tóm lại, cho đến nay đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về PCNG Hồ Chí Minh dưới nhiều góc độ và phạm vi khác nhau. Nhưng, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu, dưới góc độ ngành Hồ Chí Minh học về xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh. Bởi vậy, đề tài luận án là vấn đề độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án có thể nhận thấy, đã có nhiều công trình khoa học tập trung khai thác, phân tích những khía cạnh khác nhau về phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có nội dung về PCNG. Một số công trình bước đầu đề cập đến việc vận dụng tư tưởng, PCNG của Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực quản lý, giáo dục, lãnh đạo, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh,... Tuy nhiên, trong tổng thể các công trình khoa học đã được công bố, chưa có công trình chuyên khảo nào đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện, chuyên biệt về xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Điều đó đặt ra cho luận án một số vấn đề cần tập trung nghiên cứu, làm rõ:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, luận giải đầy đủ và sâu sắc về những vấn đề lý luận nền tảng liên quan đến việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Mặc dù đã có một số công trình bước đầu đề

cập đến vai trò nêu gương của người giảng viên trong môi trường giáo dục quân sự, nhưng chưa có công trình nào tiếp cận vấn đề này dưới góc nhìn lý luận, khái niệm một cách đầy đủ, có hệ thống. Vì vậy, luận án tập trung xây dựng, phân tích hệ thống các khái niệm liên quan đến luận án như: “nêu gương”, “phong cách”, “PCNG”, “PCNG Hồ Chí Minh”, “giảng viên các HV, TSQ quân đội”, “PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội”, “xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh”; chỉ ra mục đích, chủ thể, lực lượng, đối tượng, nội dung, hình thức, biện pháp và các điều kiện bảo đảm xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Đồng thời, luận án tập trung phân tích những đặc trưng, giá trị của PCNG Hồ Chí Minh.

Thứ hai, luận án tập trung khảo sát và đánh giá thực trạng xây dựng PCNG của giảng viên tại các HV, TSQ quân đội trong giai đoạn hiện nay, đồng thời xác định những vấn đề đặt ra trên cơ sở tiếp cận từ thực tiễn và bảo đảm có luận cứ khoa học rõ ràng. Trong khi nhiều công trình nghiên cứu hiện nay phân tích, đo lường và đánh giá PCNG, cả về định tính và định lượng, vẫn còn hạn chế và chưa được đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng nhân cách người quân nhân cách mạng. Xuất phát từ thực tế đó, luận án làm rõ các biểu hiện cụ thể của PCNG trong ứng xử, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, sinh hoạt và trong quan hệ với học viên, đồng chí, đồng nghiệp...; qua đó chỉ ra những thành tựu, hạn chế, yếu kém cùng các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trên cơ sở đó, luận án nhận diện những thách thức đặt ra đối với việc giữ gìn và phát huy vai trò nêu gương của giảng viên quân đội, đặc biệt trong bối cảnh chịu tác động của mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, ảnh hưởng của mạng xã hội và sự xâm nhập của các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ ba, luận án tập trung nghiên cứu và làm rõ các yếu tố tác động đa chiều của bối cảnh mới đối với yêu cầu xây dựng PCNG của giảng viên trong QĐND Việt Nam. Trong điều kiện chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, cùng với sự đa dạng hóa các hình thức dạy học và NCKH, giảng viên quân đội đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương

pháp giảng dạy, đồng thời vẫn phải giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và vai trò nêu gương chuẩn mực. Bên cạnh đó, những biến đổi về cơ cấu thể hệ giảng viên, tác động của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, của xã hội số, cũng như sự xâm nhập của các khuynh hướng thực dụng và chủ nghĩa cá nhân đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với tính gương mẫu, tinh thần tự giác và ý thức dấn thân trong giáo dục quân sự. Trên cơ sở nhận diện các xu hướng tác động này, luận án hướng tới việc dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp thích ứng kịp thời, linh hoạt, nhằm giúp giảng viên vừa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa quân đội, vừa kiên định và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ tư, luận án đề xuất phương hướng và hệ thống các giải pháp khoa học, đồng bộ, khả thi nhằm xây dựng và phát huy PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh. Phần lớn các công trình nghiên cứu hiện nay mới dừng lại ở việc nhấn mạnh vai trò, giá trị hoặc đưa ra một số kiến nghị chung, chưa có những giải pháp đặc thù, phù hợp với đối tượng giảng viên quân đội. Luận án cần nghiên cứu các giải pháp theo hướng vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa đảm bảo tính khả thi, góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT, xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Những vấn đề nêu trên cho thấy, việc tiếp tục nghiên cứu về xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh là rất cấp thiết cả về luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần phát triển tư duy lý luận về phong cách Hồ Chí Minh, mà còn trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo sĩ quan, cán bộ Quân đội, đáp ứng yêu cầu xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Tiểu kết chương 1

Trên cơ sở khảo cứu, phân loại và tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án cho thấy, các công trình khoa học đã dành sự quan tâm đáng kể đến TNNG của CB, ĐV dưới ánh sáng tư tưởng, PCNG Hồ Chí Minh, nhất là vai trò nêu gương của người đứng đầu tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp. Một số công trình đã tiếp cận được thực tiễn môi trường Quân đội, bước đầu làm rõ yêu cầu và giải pháp nêu gương trong hệ thống tổ chức đảng thuộc QĐND Việt Nam. Bên cạnh đó, cũng có những công trình tập trung vào TNNG trong lĩnh vực GD&ĐT, qua đó gián tiếp đề cập đến vai trò nêu gương của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

Về tổng thể, hệ thống công trình tổng quan đã cung cấp luận cứ khoa học quan trọng giúp nhận diện tương đối đầy đủ vai trò, nội dung, biểu hiện và phương thức phát huy TNNG của đội ngũ CB, ĐV. Một số công trình nghiên cứu chuyên sâu đã khẳng định tính cấp thiết của việc phát huy vai trò nêu gương để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cũng như tăng cường niềm tin của quần chúng nhân dân đối với đội ngũ CB, ĐV.

Quá trình tổng quan cũng cho thấy, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về xây dựng PCNG của giảng viên trong các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh, nhất là về nội dung, biểu hiện, phương thức, cũng như giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên. Đây chính là khoảng trống khoa học mà đề tài luận án hướng vào tiếp cận, luận giải và làm rõ, nhằm bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn, đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp có tính khả thi để góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các HV, TSQ quân đội trong tình hình mới.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

2.1.1. Khái niệm nêu gương, phong cách và phong cách nêu gương

2.1.1.1. Khái niệm nêu gương

Theo “Từ điển Tiếng Việt” của Viện Ngôn ngữ học, “nêu” là “đưa ra, làm nổi bật lên cho mọi người chú ý” như nêu tên, nêu vấn đề, nêu một tấm gương [98, tr.858]. Trong “Đại từ điển Tiếng Việt”, “gương” là “cái được coi là tốt hoặc xấu để noi theo hoặc né tránh, rút kinh nghiệm” [191, tr.762]. Tác giả Nguyễn Lân trong “Từ điển Từ và Ngữ Việt Nam” cho rằng: “Nêu gương là làm điều hay, đáng cho người khác học tập, noi theo” [98, tr.123].

Từ các cách hiểu trên có thể thấy, nêu gương là một phạm trù đạo đức - xã hội, phản ánh việc chủ thể thể hiện và làm nổi bật các chuẩn mực, giá trị tốt đẹp thông qua hành vi cụ thể nhằm tác động, định hướng và ảnh hưởng tích cực đến người khác. Nêu gương không chỉ là biểu hiện mang tính cá nhân mà còn là một phương thức giáo dục, lãnh đạo và quản lý hiệu quả trong đời sống xã hội. Theo đó, nêu gương có một số đặc điểm nổi bật sau:

Thứ nhất, nêu gương làm nổi bật những giá trị chuẩn mực, đúng đắn, tốt đẹp, thể hiện sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, giữa lời nói và việc làm của chủ thể. Thông qua đó, nêu gương không chỉ khẳng định giá trị nhân cách cá nhân mà còn góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, củng cố niềm tin vào các giá trị chân - thiện - mỹ và tạo nền tảng ổn định xã hội. Vì vậy, người nêu gương phải thực sự tiên phong, gương mẫu, đặc biệt trong những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp hoặc các tình huống đòi hỏi bản lĩnh và trách nhiệm cao. Điều đó đòi hỏi mỗi cá nhân, nhất là CB, ĐV, phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức, rèn luyện tác phong, giữ vững lý tưởng và bản lĩnh của mình.

Thứ hai, nêu gương diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống, từ ý thức đến hành vi cụ thể, song tập trung chủ yếu ở ba mối quan hệ: đối với mình, đối với

người và đối với việc. Đối với mình, đó là sự tự giác tu dưỡng, rèn luyện để hoàn thiện bản thân và tạo uy tín làm hình mẫu cho người khác. Đối với người, nêu gương thể hiện qua cách ứng xử chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm, sự công tâm, qua đó xây dựng niềm tin và củng cố đoàn kết trong tập thể. Đối với việc, đây là thước đo trực tiếp của tinh thần nêu gương; người nêu gương phải làm trước, làm tốt, lấy hiệu quả và kết quả công việc làm minh chứng cho uy tín và trách nhiệm của mình.

Thứ ba, những nhận thức và hành động đúng đắn được nêu gương có tác động lan tỏa mạnh mẽ, tạo sức thuyết phục, dẫn dắt và truyền cảm hứng, thúc đẩy người khác tự giác học tập và làm theo.

Từ những phân tích trên có thể khái quát: *Nêu gương là làm nổi bật những nhận thức và hành động mẫu mực của chủ thể để người khác học tập, làm theo, được thể hiện tập trung trên ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người, đối với việc.*

2.1.1.2. Khái niệm phong cách

Theo nghĩa Hán Việt, “phong” là phong thái, còn “cách” là cung cách; do đó, phong cách được hiểu là cách thức thể hiện ra bên ngoài những đặc điểm bên trong của một cá nhân hay cộng đồng. Dưới góc độ ngôn ngữ học, phong cách được xác định là “những lẽ lối, những cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động, xử sự tạo nên vẻ riêng của một người hay một loại người nào đó” [188, tr.782]. “Đại từ điển Tiếng Việt” cũng cho rằng, phong cách là “cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động, xử sự tạo nên cái riêng của một người hay một lớp người nào đó” [191, tr.1232]. Theo tác giả Đặng Xuân Kỳ, “phong cách là lẽ lối, cung cách, phong thái, phong độ, phẩm cách, đã trở thành nền nếp ổn định, được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động như: lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt,... tạo nên những giá trị, những nét riêng biệt của chủ thể đó” [95, tr.103].

Từ các cách tiếp cận trên, có thể khái quát: *Phong cách là tổng hòa những lẽ lối, cung cách, cách thức, phong thái mang tính ổn định, nhất quán, hệ thống của một người, nhóm người hoặc một tổ chức, tạo nên những nét riêng biệt, độc đáo, được thể hiện xuyên suốt trên tất cả các mặt trong hoạt động thực tiễn.*

2.1.1.3. Khái niệm phong cách nêu gương

Phong cách nêu gương là một bộ phận cấu thành phong cách cá nhân, biểu hiện sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong học tập, công tác và sinh hoạt hằng ngày. Đó là những đặc điểm riêng biệt, tương đối ổn định của cá nhân, được hình thành và phát triển thông qua quá trình tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, nhân cách và năng lực; đồng thời có khả năng lan tỏa, cảm hóa và định hướng hành vi của người khác trong xã hội.

Phong cách nêu gương phản ánh chiều sâu tư tưởng, đạo đức và phương thức hành động của mỗi cá nhân, đặc biệt là CB, ĐV và người đứng đầu. Cốt lõi của PCNG là sự gương mẫu toàn diện trong tư duy, hành vi và lối sống; là sự thống nhất chặt chẽ giữa tư tưởng, lời nói và hành động, trong đó tư tưởng giữ vai trò định hướng, lời nói thể hiện nhận thức và cam kết, còn hành động là sự hiện thực hóa trong thực tiễn. Sự thống nhất này tạo nên tính chân thực, uy tín và sức thuyết phục, bảo đảm nguyên tắc “nói đi đôi với làm”.

Phong cách nêu gương không phải là biểu hiện nhất thời hay hình thức, mà là kết quả của quá trình rèn luyện bền bỉ, lâu dài, thể hiện tính ổn định và nhất quán trong suy nghĩ, lời nói và hành động. Chính sự nhất quán ấy tạo nên dấu ấn cá nhân, hình thành uy tín và củng cố niềm tin trong tập thể, làm cho việc nêu gương trở nên tự nhiên, không phô trương, không áp đặt.

Phong cách nêu gương được thể hiện rõ trong ba mối quan hệ cơ bản: đối với mình, đối với người khác và đối với công việc. Đối với mình, đó là sự tự giác tu dưỡng, nghiêm khắc trong đạo đức, lối sống, kỷ luật và không ngừng nâng cao năng lực, trách nhiệm. Đối với người khác, thể hiện ở thái độ tôn trọng, chân thành, công bằng, biết lắng nghe và sẻ chia. Đối với công việc, đó là tinh thần trách nhiệm, tận tụy, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm, vì lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.

Thông qua những hành động cụ thể, PCNG tạo ra tác động tích cực và sức lan tỏa mạnh mẽ trong tập thể và xã hội. Sự mẫu mực, nhất quán giữa lời nói và việc làm có khả năng dẫn dắt, truyền cảm hứng và lôi cuốn người khác tự giác học tập, noi theo, góp phần xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, kỷ cương và giàu tính nhân văn.

Tóm lại, *phong cách nêu gương là sự thống nhất giữa tư tưởng, lời nói và hành động, thể hiện tính ổn định, nhất quán, tạo nên dấu ấn riêng của chủ thể, được thể hiện tập trung trong ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người, đối với việc; có tác động tích cực, tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ, dẫn dắt, truyền cảm hứng, lôi cuốn, thúc đẩy người khác học tập và làm theo.*

2.1.2. Khái niệm phong cách Hồ Chí Minh và phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

2.1.2.1. Khái niệm phong cách Hồ Chí Minh

Trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1991), trong các văn kiện của Đảng và nhiều công trình NCKH về Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thuật ngữ “tác phong”, “lề lối làm việc”, “cách thức hành động” thường được sử dụng nhằm phản ánh các biểu hiện cụ thể trong tư duy, sinh hoạt, hành vi và cách ứng xử của Người. Tuy nhiên, các khái niệm này mới chỉ phản ánh từng khía cạnh riêng lẻ, chưa đủ khả năng bao quát và khái quát một cách đầy đủ hệ thống những giá trị đặc thù, những phẩm chất, phương pháp hoạt động mang dấu ấn cá nhân Hồ Chí Minh.

Từ Đại hội VII, lần đầu tiên Đảng ta chính thức xác lập và sử dụng khái niệm “phong cách Hồ Chí Minh”, coi đây là một bộ phận hữu cơ, gắn bó chặt chẽ trong chỉnh thể thống nhất giữa tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Văn kiện Đại hội VII nhấn mạnh yêu cầu “tiếp tục bồi dưỡng cho Cb, ĐV và nhân dân những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [38, tr.120]. Đây được xem là bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng, góp phần làm sâu sắc hơn quá trình hệ thống hóa và khái quát hóa di sản Hồ Chí Minh cả về nội dung và hình thức biểu hiện.

Theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, “phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày” [39, tr.3].

Trong tài liệu “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của Ban Tuyên giáo Trung ương xác định, “phong cách Hồ Chí Minh là những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với tư tưởng, đạo đức của Người; thể hiện một nhân cách lớn, siêu việt, trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, nhân văn” [1, tr.88-89]. Theo “Từ điển Hồ Chí Minh học”, “phong cách Hồ Chí Minh được xác định là bộ phận quan trọng của di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, phản ánh sự kết tinh giữa tư duy, đạo đức, phương pháp, lề lối làm việc và trải nghiệm thực tiễn cách mạng phong phú [157, tr.437]. Trên cơ sở nghiên cứu chuyên sâu, tác giả Mạch Quang Thắng nhấn mạnh: “Phong cách Hồ Chí Minh là những đặc điểm riêng có, cái độc đáo, có tính hệ thống, trở thành nền nếp ổn định được phản ánh trong toàn bộ cuộc sống của Hồ Chí Minh” [162, tr.157].

Từ những tiếp cận nêu trên, có thể khái quát: *Phong cách Hồ Chí Minh là hệ thống những đặc trưng riêng có, độc đáo, gắn bó chặt chẽ với tư tưởng, đạo đức của Người, được thể hiện toàn diện trong mọi mặt đời sống và hoạt động, hình thành nên một chỉnh thể thống nhất, ổn định trong tư duy, làm việc, diễn đạt, ứng xử, sinh hoạt hàng ngày và có giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam.*

2.1.2.2. Khái niệm phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh là sự kết tinh tiêu biểu giữa tư tưởng, đạo đức và hành động mẫu mực trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người. Đây không chỉ là phẩm chất đạo đức mà còn là phong cách sống, phương pháp giáo dục và nguyên tắc lãnh đạo, thể hiện nhất quán giữa lý luận với thực tiễn, lời nói với việc làm, tạo nên sức cảm hóa và thuyết phục sâu sắc.

Nét nổi bật của PCNG Hồ Chí Minh là tính tự giác, tự nhiên và bền vững, được thể hiện qua lối sống giản dị, chân thành, liêm khiết và tận tụy. Nêu gương ở Hồ Chí Minh luôn gắn với quá trình tự rèn luyện đạo đức, qua đó lan tỏa giá trị cách mạng và củng cố niềm tin của nhân dân.

Về bản chất, PCNG Hồ Chí Minh mang giá trị tư tưởng và đạo đức sâu sắc, đồng thời là phương thức giáo dục, lãnh đạo có hiệu quả, góp phần định hướng nhận thức, củng cố niềm tin và thúc đẩy hành vi tích cực trong xã hội.

Từ cách tiếp cận trên và các khái niệm theo phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả đưa ra khái niệm: *Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh là tổng hòa những đặc trưng vốn có, mang tính ổn định, nhất quán, được biểu hiện tập trung thông qua các mối quan hệ đối với mình, đối với người và đối với việc của Hồ Chí Minh; có giá trị đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng thời giữ vai trò định hướng trong việc xây dựng phong cách nêu gương trong Đảng và xã hội hiện nay.*

2.1.3. Khái niệm giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội và phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội

2.1.3.1. Khái niệm giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội

Theo “Từ điển tiếng Việt”, giảng viên là “chức danh nghề nghiệp của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học” [188, tr.103]. Luật Nhà giáo năm 2025 xác định: “Giảng viên là nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo từ trình độ cao đẳng trở lên;... chương trình đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng...” [149, tr.2].

Trong Quân đội nhân dân Việt Nam, các HV, TSQ quân đội là bộ phận quan trọng của hệ thống giáo dục đại học quốc gia, giữ vai trò đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu, phát triển khoa học quân sự, khoa học xã hội và nhân văn, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Quân đội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Theo Điều lệ Công tác nhà trường QĐND Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 51/2016/TT-BQP ngày 20/04/2016 của Bộ trưởng BQP [6, tr.5-6], các HV, TSQ có chức năng GD&ĐT, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, cấp văn bằng, chứng chỉ; xây dựng nhà trường chính quy, vững mạnh toàn diện và tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng; nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và nghệ thuật quân sự; hợp tác khoa học; xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh; quản lý cán bộ, học viên; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ khác được giao.

Về giảng viên ở các HV, TSQ quân đội, theo Điều lệ Công tác nhà trường QĐND Việt Nam: “Nhà giáo là người trực tiếp làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo

dục và tổ chức, thực hành huấn luyện nội dung đào tạo, NCKH, ứng dụng khoa học và công nghệ trong GD&ĐT tại nhà trường quân đội. Nhà giáo trong các HV, TSQ, trường đại học, trường cao đẳng được gọi là giảng viên” [6, tr.45-46]. Theo Thông tư số 07/2021/TT-BQP ngày 14/1/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, điều kiện để được bổ nhiệm chức danh giảng viên tại các HV, TSQ, trường đại học trong quân đội bao gồm: các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, trình độ đào tạo, chứng chỉ hành nghề, ngoại ngữ, tin học và thời gian thực tế tham gia giảng dạy.

Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam (năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2024), Nghị định 104/2008/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ, ngày 16/9/2008 về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng”, Điều lệ công tác nhà trường quân đội (ban hành ngày 20/4/2016) và Thông tư 188/2021/TT-BQP ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về “Quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với nhà giáo trong Quân đội nhân dân Việt Nam”,... cũng quy định chức trách, nhiệm vụ của giảng viên các HV, TSQ quân đội như sau:

Về chức trách, giảng viên là người trực tiếp giảng dạy, tổ chức thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH; chịu sự quản lý, chỉ huy của bộ môn và khoa, bảo đảm mọi hoạt động chuyên môn phục vụ hiệu quả nhiệm vụ đào tạo và xây dựng đơn vị.

Về nhiệm vụ, giảng viên phải nắm vững mục tiêu, chương trình, nội dung và phương pháp dạy học; xây dựng đề cương, bài giảng, đề thi, đáp án; tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên; hướng dẫn học viên kiến tập, thực tập, làm tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ. Đồng thời, tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho học viên; dự giờ, góp ý chuyên môn; biên soạn tài liệu, giáo trình; đẩy mạnh NCKH, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy; không ngừng học tập nâng cao trình độ toàn diện. Trong mọi điều kiện, giảng viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật, giữ gìn phẩm chất đạo đức và phát huy vai trò nêu gương của người thầy trong môi trường quân sự.

Từ những luận giải trên, có thể khái quát: *Giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội là một bộ phận quan trọng của đội ngũ nhà giáo quân đội, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong Quân đội nhân dân Việt Nam.*

Về đặc điểm giảng viên các HV, TSQ quân đội.

Thứ nhất, giảng viên các HV, TSQ quân đội được đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn chặt chẽ, kỹ lưỡng từ nhiều nguồn khác nhau.

Tính đến tháng 9 năm 2025, hệ thống các HV, TSQ trong QĐND Việt Nam đang vận hành với quy mô ổn định, bao gồm 246 khoa giáo viên [Phụ lục 6], là lực lượng nòng cốt trực tiếp thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH. Giảng viên hiện nay chủ yếu được hình thành từ ba nguồn: (1) học viên được đào tạo làm giảng viên tại các HV, TSQ quân đội; (2) cán bộ đã kinh qua thực tiễn công tác ở đơn vị được luân chuyển về nhà trường; (3) giảng viên được tuyển chọn từ ngoài quân đội.

Mỗi nguồn giảng viên có những ưu thế và hạn chế nhất định. Giảng viên được đào tạo trong quân đội, đặc biệt ở lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, có kiến thức lý luận hệ thống, năng lực sư phạm tốt nhưng kinh nghiệm thực tiễn đơn vị còn hạn chế. Giảng viên được điều động từ đơn vị có vốn sống, kinh nghiệm huấn luyện, chỉ huy phong phú, song cần được bồi dưỡng phương pháp sư phạm quân sự. Giảng viên tuyển chọn từ ngoài quân đội có động cơ nghề nghiệp rõ ràng, ổn định, nhưng cần thời gian rèn luyện trong môi trường quân sự đặc thù. Điều này đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện thực tiễn để xây dựng PCNG bền vững cho lực lượng này.

Thứ hai, giảng viên ở các HV, TSQ quân đội bảo đảm tính kế thừa giữa các thế hệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Cơ cấu độ tuổi, thâm niên công tác và quân hàm của giảng viên tương đối hợp lý, phản ánh rõ tính kế thừa và chuyển tiếp giữa các thế hệ. Về độ tuổi, đội ngũ giảng viên phân bổ tương đối đồng đều, cho thấy tính kế thừa giữa các thế hệ. Giảng viên trẻ dưới 30 tuổi chiếm 24,05% mang đến sức trẻ, sự năng động và khả năng tiếp cận nhanh các phương pháp giảng dạy mới; trong khi nhóm từ 40 đến 45

tuổi chiếm 25,02% và nhóm trên 50 tuổi chiếm 14,78% [Phụ lục 7] là lực lượng giàu kinh nghiệm, có uy tín chuyên môn và bản lĩnh công tác, giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm của các nhà trường quân đội.

Về thâm niên công tác, đội ngũ giảng viên có cơ cấu tương đối hợp lý, 32,1% có tuổi quân dưới 15 năm; 29,01% có từ 15 đến 25 năm; 20,97% có từ 26 đến 30 năm; và 17,92% đã gắn bó với sự nghiệp quân sự trên 30 năm. Thâm niên giảng dạy cũng phản ánh rõ năng lực thực tiễn của đội ngũ, với 42,71% giảng viên có trên 20 năm kinh nghiệm, 39,97% có từ 10 đến 20 năm và 17,32% dưới 10 năm [Phụ lục 7]. Thực tiễn này cho thấy sự kế thừa và chuyển giao thế hệ diễn ra thuận lợi, góp phần bảo đảm chất lượng GD&ĐT, NCKH trong toàn hệ thống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng PCNG của giảng viên thông qua sự lan tỏa kinh nghiệm, năng lực chuyên môn và hoạt động NCKH từ các thế hệ đi trước.

Cơ cấu quân hàm của đội ngũ giảng viên cũng cho thấy sự phân bố hợp lý theo thâm niên và chức trách: đại tá 10,94%; thượng tá 18,68%; trung tá 17,79%; thiếu tá 22,09%; cấp úy 29,39%; và quân nhân chuyên nghiệp 0,11% [Phụ lục 7]. Tỷ lệ cấp úy, thiếu tá và trung tá chiếm đa số cho thấy lực lượng giảng viên hiện nay có tuổi đời và tuổi quân phù hợp với yêu cầu đào tạo sĩ quan các cấp, đồng thời tạo điều kiện cho việc rèn luyện PCNG trong bối cảnh giảng dạy kết hợp huấn luyện.

Tuy nhiên, trong cơ cấu đội ngũ giảng viên, nhất là tỷ lệ nữ giảng viên chỉ chiếm 11,12% và giảng viên là người dân tộc thiểu số chỉ đạt 2,94% [Phụ lục 7]. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường chính sách khuyến khích phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội theo hướng đa dạng giới tính và dân tộc, nhằm phát huy tốt hơn nữa tính đại diện và khả năng lan tỏa của PCNG Hồ Chí Minh trong cộng đồng giảng viên.

Thứ ba, giảng viên các HV, TSQ quân đội có sự đa dạng về chuyên ngành đào tạo, song chưa đồng đều về trình độ và kinh nghiệm giảng dạy, NCKH.

Tiếp cận theo chương trình và nội dung đào tạo, giảng viên có thể phân thành ba nhóm cơ bản. Nhóm thứ nhất, giảng viên giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn, bao gồm các môn lý luận cơ bản, cơ sở và chuyên ngành như

Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà nước và pháp luật, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Tâm lý học, Giáo dục học và Công tác đảng, công tác chính trị; đây là nhóm môn học chiếm tỷ lệ lớn, đặc biệt trong chương trình đào tạo cán bộ chính trị các cấp. Nhóm thứ hai, giảng viên giảng dạy các môn quân sự, gắn trực tiếp với hoạt động huấn luyện và chỉ huy như nghệ thuật quân sự, chiến thuật các cấp, điều lệnh, bắn súng, giáo dục thể chất..., chiếm tỷ lệ cao trong đào tạo sĩ quan chỉ huy, tham mưu. Nhóm thứ ba, giảng viên giảng dạy các môn chuyên ngành khác như văn hóa, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, y dược, hậu cần, tài chính..., chủ yếu tập trung ở các nhà trường đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, hậu cần trong Quân đội.

Bên cạnh sự đa dạng về chuyên ngành, trình độ học vấn và kinh nghiệm giảng dạy, NCKH của đội ngũ giảng viên còn chưa đồng đều. Kết quả khảo sát cho thấy, giảng viên có học hàm giáo sư chiếm 0,18%, phó giáo sư 3,53%; trình độ tiến sĩ chiếm 19,43%, thạc sĩ 59,08% và đại học 21,49% [Phụ lục 7]. Đáng chú ý, “số lượng và tỷ lệ nhà giáo có trình độ tiến sĩ, đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của nhiều trường còn thấp” [13, tr.8], ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đào tạo và việc xây dựng chuẩn mực giảng viên quân đội kiểu mẫu.

Trước yêu cầu đó, QUTU đã ban hành Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW ngày 20/12/2022 “Về đổi mới công tác GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới”. Theo đó, đổi mới giáo dục quân sự không chỉ dừng lại ở chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy mà còn là đổi mới tư duy, hành vi và đặc biệt là xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh - yếu tố cốt lõi tạo nên bản sắc giảng viên quân đội, góp phần hình thành mẫu hình giảng viên vừa có trí tuệ, bản lĩnh, vừa mẫu mực về đạo đức, lối sống, có sức lan tỏa tích cực trong nhà trường và đơn vị.

2.1.3.2. Khái niệm phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội

Trên cơ sở hệ thống khái niệm đã được phân tích, có thể khái quát: *Phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội là tổng hòa những lễ lối, cung cách, cách thức, phong thái mang tính ổn định, nhất quán, hệ thống, tạo nên dấu ấn riêng biệt, thể hiện sự thống nhất cao giữa tư tưởng và hành*

động của giảng viên trong quá trình giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt hằng ngày; được hình thành và phát triển trong môi trường sư phạm quân sự, biểu hiện tập trung qua ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người và đối với việc; có tác động tích cực, tạo ra sức lan tỏa sâu rộng, dẫn dắt, truyền cảm hứng, thúc đẩy cán bộ, giảng viên, học viên học tập, rèn luyện và noi theo.

Phong cách nêu gương của giảng viên các HV, TSQ quân đội có những đặc trưng cơ bản như sau:

Thứ nhất, PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội không phải là những biểu hiện đơn lẻ, mang tính nhất thời, mà là tổng hòa các lẽ lối, cung cách, cách thức và phong thái được hình thành, củng cố và thể hiện một cách ổn định, nhất quán, có hệ thống, tạo nên dấu ấn riêng biệt của mỗi giảng viên quân đội.

Thứ hai, PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội thể hiện ở sự thống nhất cao giữa tư tưởng và hành động của giảng viên. Trong điều kiện GD&ĐT ở các nhà trường quân đội, yêu cầu “nói đi đôi với làm” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi giảng viên không chỉ truyền thụ tri thức mà còn trực tiếp giáo dục, định hướng và hình thành nhân cách người sĩ quan tương lai. Sự thống nhất đó được biểu hiện xuyên suốt trong quá trình giảng dạy, huấn luyện, NCKH và sinh hoạt hằng ngày, qua đó biến PCNG thành phương thức giáo dục trực quan, thuyết phục và hiệu quả nhất.

Thứ ba, PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội được hình thành và phát triển trong môi trường sư phạm quân sự, chịu sự chi phối trực tiếp của đặc thù quân đội như tính tổ chức, tính kỷ luật nghiêm minh, yêu cầu mẫu mực cao về chính trị, đạo đức, lối sống và tác phong công tác. Do đó, PCNG không tự phát mà là kết quả của quá trình giáo dục, rèn luyện lâu dài, gắn với tự tu dưỡng, tự học tập, tự phê bình và phê bình trong thực tiễn công tác, giảng dạy và sinh hoạt.

Thứ tư, PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội biểu tập trung thông qua ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người và đối với việc. Trong mỗi quan hệ với bản thân, PCNG thể hiện ở ý thức tự giác tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật và tác phong chính quy. Đây là nền tảng nội tại, quyết định tính bền vững và chiều sâu của PCNG. Trong mỗi quan hệ với người, PCNG được biểu hiện qua tác phong sư

phạm mẫu mực, ứng xử chuẩn mực, gần gũi, tôn trọng, công tâm, trách nhiệm đối với đồng chí, đồng nghiệp và học viên. Qua đó, giảng viên trở thành hình mẫu trực tiếp, có sức cảm hóa và thuyết phục cao. Trong mối quan hệ với việc, PCNG thể hiện ở tinh thần trách nhiệm, phương pháp làm việc khoa học, nghiêm túc, sáng tạo và hiệu quả trong giảng dạy, huấn luyện, NCKH và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội có tác động tích cực và sức lan tỏa sâu rộng đến tất cả các lực lượng trong đơn vị. Thông qua PCNG, giảng viên giữ vai trò dẫn dắt, định hướng và truyền cảm hứng, góp phần thúc đẩy quá trình tự giác học tập, rèn luyện và noi theo, từ đó nâng cao chất GD&ĐT, NCKH, xây dựng đội ngũ sĩ quan quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực và phong cách công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.1.4. Khái niệm xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Xây dựng là hoạt động có mục đích, có kế hoạch của tổ chức hoặc cá nhân, nhằm tạo ra, hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết của con người, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ. Theo “Đại từ điển Tiếng Việt”, xây dựng được hiểu là: “1. Làm nên, gây dựng nên: Xây dựng nhà máy, công nhân xây dựng, Bộ Xây dựng, xây dựng chính quyền, xây dựng hợp tác xã, xây dựng gia đình. 2. Tạo ra cái có giá trị tinh thần, có nội dung nào đó: xây dựng cốt truyện, xây dựng đề cương. 3. (Thái độ, ý kiến) có tinh thần đóng góp, làm tốt hơn: ý kiến xây dựng, thái độ xây dựng” [191, tr.1856].

Trong lĩnh vực GD&ĐT, NCKH ở các HV, TSQ quân đội, xây dựng không chỉ là quá trình tác động từ bên ngoài thông qua các chủ trương, biện pháp tổ chức, quản lý, mà còn là quá trình tự giác cải biến từ bên trong của mỗi giảng viên, nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, phương pháp và tác phong công tác. Với đặc thù của môi trường sư phạm quân sự, việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh giữ vai trò đặc biệt quan trọng, gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị số

05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, đồng thời là yêu cầu tất yếu của sự nghiệp GD&ĐT, xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ các khái niệm có liên quan và đặc trưng, giá trị PCNG Hồ Chí Minh, tác giả khái quát: *Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có hệ thống của các chủ thể, lực lượng trên cơ sở nhận thức sâu sắc và vận dụng sáng tạo những đặc trưng, giá trị của phong cách nêu gương Hồ Chí Minh để hình thành những lễ lối, cung cách, cách thức, phong thái ổn định, nhất quán, mang dấu ấn riêng trong phong cách nêu gương của giảng viên, trở thành tấm gương nổi bật, mẫu mực, tiêu biểu, tạo ra sức lan tỏa lớn, dẫn dắt, truyền cảm hứng, thúc đẩy người khác học tập và làm theo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các học viện, trường sĩ quan quân đội trong tình hình mới.*

Mục đích xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh là nhằm hình thành, củng cố, bổ sung, từng bước hoàn thiện và không ngừng phát triển PCNG của người giảng viên theo những đặc trưng, giá trị PCNG Hồ Chí Minh; qua đó nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, phương pháp và tác phong sư phạm quân sự, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ của các HV, TSQ quân đội trong tình hình mới.

Chủ thể xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh là tổng thể các tổ chức, lực lượng và cá nhân có chức năng, trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình định hướng, tổ chức, lãnh đạo, quản lý và thực hiện xây dựng PCNG của giảng viên, trong đó:

Chủ thể lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên là cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong các HV, TSQ quân đội. Thông qua việc ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, cấp ủy, tổ chức đảng định hướng mục tiêu, nội dung, phương thức xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh, bảo đảm quá trình này diễn ra đúng quan điểm, đường lối của Đảng.

Chủ thể quản lý và điều hành trực tiếp quá trình xây dựng PCNG của giảng viên là người chỉ huy các cấp ở các HV, TSQ quân đội. Thông qua việc cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy, tổ chức đảng thành kế hoạch, chương trình, biện pháp phù hợp, chỉ huy các cấp tạo điều kiện, môi trường và cơ chế cần thiết để PCNG của giảng viên được hình thành và phát triển bền vững.

Chủ thể tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức các hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên là các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn. Đây là lực lượng giữ vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa các yêu cầu nêu gương vào hoạt động giảng dạy, huấn luyện, NCKH và sinh hoạt chuyên môn.

Bản thân mỗi giảng viên vừa là đối tượng, vừa là chủ thể trung tâm, giữ vai trò quyết định trong xây dựng PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh. Thông qua ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa và vận dụng sáng tạo các giá trị nêu gương của Người vào thực tiễn công tác, giảng viên trực tiếp hình thành và khẳng định PCNG của mình.

Lực lượng xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh là CB, ĐV, tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân trong đơn vị và cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương nơi giảng viên cư trú, công tác. Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các lực lượng sẽ tạo nên môi trường thuận lợi, thống nhất cho việc xây dựng và phát triển PCNG của giảng viên.

Đối tượng xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh là toàn bộ giảng viên đang công tác tại các HV, TSQ quân đội. Đây là lực lượng trực tiếp tham gia giảng dạy, huấn luyện, NCKH, giáo dục học viên về phẩm chất, nhân cách của người quân nhân cách mạng. Vì vậy, PCNG của họ không những ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả GD&ĐT mà còn có sức lan tỏa mạnh mẽ trong môi trường giáo dục quân sự.

Nội dung xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh được triển khai toàn diện trên ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người và đối với việc, phản ánh đầy đủ các phương diện hình thành, phát triển PCNG trong môi trường sư phạm quân sự. Trên cơ sở đặc trưng, giá trị của PCNG Hồ Chí Minh, nội dung xây dựng PCNG của giảng viên

cần phải được cụ thể hoá, gắn với đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ của giảng viên và yêu cầu, nhiệm vụ GD&ĐT của các HV, TSQ quân đội. Theo đó, xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với mình cần tập trung xây dựng người giảng viên nêu gương về tư tưởng chính trị; nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong; nêu gương về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với người là xây dựng người giảng viên nêu gương về đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân. Xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với việc là xây dựng người giảng viên nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; nêu gương về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị; nêu gương về tự phê bình và phê bình. Cụ thể như sau:

Một là, xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên trong mối quan hệ đối với mình.

Xây dựng người giảng viên có tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; chủ động, bản lĩnh trước mọi khó khăn, thách thức và những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế cũng như âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đồng thời, nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, năng lực nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Xây dựng người giảng viên tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong, thông qua quá trình giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện thường xuyên nhằm hình thành ở giảng viên đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, giản dị, mẫu mực, gắn với ý thức trách nhiệm, tinh thần tận tụy, kỷ luật và tự giác trong thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, giúp giảng viên không ngừng hoàn thiện tác phong sư phạm, phương pháp làm việc khoa học, chuẩn mực trong ứng xử, thống nhất giữa lời nói và hành động, góp phần xây dựng môi trường sư phạm quân sự chính quy, mẫu mực, nâng cao uy tín, sức lan tỏa và hiệu quả GD&ĐT trong các HV, TSQ quân đội.

Xây dựng người giảng viên nêu gương trong đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ nhằm hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tự giác và trách nhiệm cao trong giữ gìn phẩm chất người CB, ĐV, nhà giáo quân đội. Vì vậy, mỗi giảng viên cần phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu trong học tập, rèn luyện và công tác; thường xuyên tự soi, tự sửa, kịp thời khắc phục những biểu hiện lệch lạc. Đồng thời, phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực nhận thức và khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện cơ hội, suy thoái ngay từ trong nội bộ.

Hai là, xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên trong mối quan hệ đối với người.

Xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân của giảng viên thông qua việc hình thành phong cách su phạm mẫu mực; ứng xử chuẩn mực, tôn trọng, gần gũi, công tâm, trách nhiệm trong quan hệ cấp trên, cấp dưới, đồng chí, đồng nghiệp và học viên. Đồng thời, giảng viên cần nêu gương trong giữ gìn đoàn kết nội bộ, thực hiện dân chủ, kỷ cương, phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò dẫn dắt và sức lan tỏa tích cực trong tập thể su phạm quân sự; tích cực củng cố, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó mật thiết giữa Quân đội và Nhân dân.

Ba là, xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với việc.

Tập trung xây dựng giảng viên gương mẫu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tự giác và bản lĩnh nghề nghiệp trong mọi hoạt động giảng dạy, huấn luyện và NCKH. Giảng viên cần chủ động xây dựng phương pháp làm việc khoa học, nghiêm túc, hiệu quả, chấp hành nghiêm kế hoạch, quy chế, quy định của nhà trường và đơn vị; bảo đảm sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, giữa yêu cầu giáo dục và hành vi su phạm cụ thể; nêu gương về trình độ chuyên môn, phương pháp su phạm và tác phong công tác; nêu gương trong NCKH và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Xây dựng người giảng viên gương mẫu trong chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, quy định của nhà trường, đơn vị nhằm hình thành ở giảng viên ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần tự giác, nghiêm túc và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, giảng viên chủ động tuân thủ các quy

định, giữ gìn kỷ cương, nền nếp chính quy, thống nhất giữa lời nói và hành động, góp phần xây dựng môi trường sư phạm quân sự kỷ luật, mẫu mực.

Xây dựng tinh thần tự giác, trách nhiệm trong tự phê bình và phê bình của giảng viên nhằm hình thành thái độ trung thực, cầu thị, nghiêm túc nhìn nhận và sửa chữa khuyết điểm, coi tự phê bình và phê bình là nhu cầu tự thân trong rèn luyện, hoàn thiện phẩm chất và năng lực nghề nghiệp. Thông qua việc thực hiện đúng nguyên tắc, phương pháp, bảo đảm tính xây dựng, khách quan và nhân văn, giảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trước tập thể, góp phần xây dựng đoàn kết nội bộ, kỷ cương, dân chủ.

Phương thức xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh là toàn bộ hình thức, biện pháp mà các chủ thể lãnh đạo, quản lý và bản thân giảng viên sử dụng nhằm tác động có định hướng đến nhận thức, thái độ và hành vi, qua đó hình thành, củng cố và phát triển PCNG của giảng viên, bảo đảm đạt mục tiêu đề ra. Các hình thức, biện pháp chủ yếu gồm: Thông qua nghiên cứu, học tập các chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thông qua tuyên truyền, tọa đàm, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học; thông qua thực hiện các phong trào thi đua Quyết thắng, các cuộc vận động; thông qua xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến; thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình...

Nghiên cứu, học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là phương thức nền tảng, giữ vai trò định hướng nhận thức. Việc học tập giúp giảng viên nắm vững đặc trưng, chuẩn mực và giá trị của PCNG Hồ Chí Minh, từ đó hình thành động cơ đúng đắn và ý thức tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện và thực hành.

Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền, tọa đàm, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học có vai trò mở rộng, làm sâu sắc thêm nhận thức, đồng thời tạo môi trường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Qua đó, những giá trị của PCNG Hồ Chí Minh được lan tỏa, cụ thể hóa và gắn với đặc thù hoạt động giảng dạy, nghiên cứu trong quân đội.

Thông qua các phong trào thi đua Quyết thắng và các cuộc vận động là phương thức trực tiếp đưa PCNG vào thực tiễn. Thi đua tạo động lực, áp lực tích cực và môi trường rèn luyện, giúp giảng viên chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể, qua đó hình thành thói quen nêu gương trong công tác và đời sống.

Đặc biệt, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến có vai trò dẫn dắt và lan tỏa. Những tấm gương cụ thể là minh chứng sinh động cho hiệu quả của việc học tập và làm theo, đồng thời tạo chuẩn mực thực tiễn để các giảng viên khác noi theo, góp phần hình thành môi trường văn hóa nêu gương trong đơn vị.

Công tác kiểm tra, giám sát gắn với tự phê bình và phê bình là phương thức bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương và tính bền vững của quá trình xây dựng PCNG của giảng viên. Kiểm tra, giám sát giúp phát hiện, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc; còn tự phê bình và phê bình giúp mỗi giảng viên tự soi, tự sửa, hoàn thiện bản thân theo các chuẩn mực đã xác định.

Tổng thể các phương thức trên tạo thành một quy trình khép kín, tác động từ nhận thức đến hành động, từ cá nhân đến tổ chức, bảo đảm việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh đạt hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT, xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới.

2.2. PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH - ĐẶC TRƯNG, GIÁ TRỊ

2.2.1. Đặc trưng phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

2.2.1.1. Đối với mình

Một là, luôn kiên định, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng.

Đối với Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội (CNXH) là mục tiêu, lý tưởng xuyên suốt và là con đường duy nhất đúng dẫn đến giải phóng dân tộc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh vận nước lâm nguy, cách mạng nước nhà bế tắc, “tình hình đen tối như không có đường ra” [88, tr.401]. Người đã nuôi dưỡng ý chí, hoài bão lớn là tìm ra con đường cứu nước, cứu dân, “tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi” [83, tr.30]. Sau nhiều năm tìm tòi, khảo nghiệm, nghiên cứu, tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin, Người tìm thấy

con đường cứu nước đúng đắn, “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [121, tr.30].

Trong suốt cuộc đời hoạt động, dù trải qua muôn vàn khó khăn, tù đầy, hiểm nguy, Người vẫn một lòng kiên định mục tiêu mục tiêu độc lập cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Người tâm sự: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó” [113, tr.272]. Hay khi cách mạng gặp muôn vàn khó khăn, thử thách, Người vẫn giữ vững niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuối cùng, “cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và thống nhất” [113, tr.537]. Đề cập đến tấm gương kiên định cách mạng, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Cuộc đời đấu tranh cách mạng của Hồ Chủ tịch là tấm gương chói lọi nhiệt tình cách mạng, ý chí cách mạng, thắng không kiêu, bại không nản, một lòng kiên trì cuộc đấu tranh cách mạng gian khổ, lâu dài cho đến thắng lợi cuối cùng” [65, tr.135].

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh là tấm gương tiêu biểu về bản lĩnh chính trị: quyết đoán, sáng suốt trong những thời điểm bước ngoặt, dám chịu trách nhiệm, luôn đề cao tự phê bình và phê bình, giữ vững sự bình tĩnh, tự tin trước mọi hoàn cảnh. Bản lĩnh của Người thể hiện rõ nét ở quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, khi thời cơ “ngàn năm có một” xuất hiện. Người đã quyết đoán cùng với toàn Đảng lãnh đạo toàn dân vùng lên, lật đổ ách thống trị thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là bài học sâu sắc đối với mỗi CB, ĐV trong việc giữ vững lý tưởng, bản lĩnh và niềm tin vào con đường cách mạng.

Hai là, thực hiện trọn vẹn đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân.

Phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” của Hồ Chí Minh không chỉ là chuẩn mực đạo đức cách mạng, mà còn là biểu hiện tập trung, sinh động PCNG của Người. Ở Hồ Chí Minh, lý tưởng và hành động luôn thống nhất, nói

đi đôi với làm, nêu gương bằng chính cuộc sống và công việc hằng ngày. Người khẳng định: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ cộng sản mà ta được họ yêu mến... đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính” [115, tr.16].

Hồ Chí Minh luôn cần mẫn làm việc không ngơi nghỉ cả trong công việc chung và trong sinh hoạt đời thường. Ngay từ khi còn trẻ, Người đã thể hiện sự ham học hỏi, miệt mài tìm tòi con đường cứu nước. Người đã “trải qua mười hai nghề vất vả” [94, tr.14]. Cuộc sống cần lao đã rèn luyện Người trở thành một người lao động có đầy đủ phẩm chất, tâm lý, tình cảm của giai cấp vô sản. Người từng nói với sinh viên: “Hồi Người còn đồng tuổi với các cháu ở đây thì Người phải đi rửa bát hoặc làm nhiều công việc khác để lấy tiền mà đi học” [117, tr.399]. Hồ Chí Minh đã làm đủ mọi nghề để kiếm sống, từ phụ bếp, cào tuyết đến viết báo, nhưng không bao giờ ngừng học tập, nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng thế giới. Người kiên trì, chăm chỉ học ngoại ngữ để giao tiếp và hoạt động cách mạng. Người nghiên cứu sâu rộng các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, chắt lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để tìm ra con đường phù hợp nhất cho cách mạng Việt Nam. Ngay cả khi tuổi đã cao, sức khỏe giảm sút, Người vẫn miệt mài làm việc. Sự cần cù của Hồ Chí Minh còn đi đôi với tinh thần sáng tạo. Người không bao giờ rập khuôn, giáo điều mà luôn tìm tòi, đổi mới để phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Bên cạnh đó, Người là tấm gương sáng về “tiết kiệm”. Lối sống của Người vô cùng giản dị, thanh đạm, từ chối mọi sự xa hoa, lãng phí. Trong sinh hoạt cá nhân, Người có lối sống thanh bạch, không màng danh lợi. Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở và thực hành tiết kiệm từng hạt gạo, giọt nước, cây kim, sợi chỉ, bởi của cải của dân, của nước là mồ hôi, nước mắt của nhân dân. Không chỉ tiết kiệm trong sinh hoạt, Người còn rất nghiêm khắc với tệ lãng phí trong công việc và quản lý nhà nước. Hồ Chí Minh thường phê bình những cán bộ lãng phí của công, chi tiêu không hợp lý, hoặc sử dụng thời gian, sức lực một cách vô ích. Ở Hồ Chí Minh tiết kiệm để dùng vào những việc có ích cho sự nghiệp cách mạng.

Hồ Chí Minh là hiện thân mẫu mực về thực hành đức “liêm”, “chính”. Đối với Người, “liêm”, “chính” không chỉ là phẩm chất đạo đức cá nhân, mà còn

là nguyên tắc sống, nguyên tắc lãnh đạo. Người không bao giờ cho phép mình hưởng thụ, lợi dụng quyền lực để phục vụ lợi ích riêng; mà ngược lại, suốt đời cần kiệm, thanh bạch, trung thực và công tâm trong từng hành động nhỏ nhất. Người không hề có bất kỳ tài sản riêng nào, không màng danh lợi, quyền lực. Dù ở cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh vẫn giữ mình thanh bạch, không nhận bất kỳ đặc quyền, đặc lợi nào. Người từ chối những món quà đắt tiền, những ưu đãi về vật chất và luôn sống một cuộc đời trong sạch, không vương bận. Hồ Chí Minh đặc biệt kiên quyết đấu tranh chống lại tệ tham ô, hối lộ. Người coi tham ô là mối hiểm họa làm suy yếu sức mạnh của Đảng và Nhà nước, làm mất lòng tin của nhân dân. Người luôn đặt lợi ích của đất nước và nhân dân lên hàng đầu, giải quyết mọi vấn đề một cách khách quan, công tâm, không vụ lợi cá nhân hay thiên vị bất kỳ ai. Người yêu cầu cán bộ phải trung thực, thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm, sai lầm để cùng nhau sửa chữa.

Đặc biệt, theo Hồ Chí Minh, “cần, kiệm, liêm, chính” luôn gắn bó chặt chẽ, thống nhất với “chí công vô tư”. Đây là đỉnh cao của đạo đức cách mạng, thể hiện ở việc tuyệt đối đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, trước hết với tinh thần “khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên sau, phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Người là tấm gương tiêu biểu, mẫu mực cho sự cống hiến trọn đời vì nước, vì dân, không màng danh lợi cho bản thân. Kể cả trước lúc đi xa, một điều tiếc nuối lớn nhất của Người là “không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Đề cập đến tấm gương đạo đức của Người, Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Hồ Chí Minh vừa là nhà đạo đức, vừa là một biểu tượng toàn vẹn của đạo đức cách mạng... Ở Hồ Chí Minh thể hiện toàn vẹn đức tính chí công vô tư, cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa, trí, dũng với nội dung mới mà Người đã đề ra cho toàn Đảng, toàn dân” [67, tr.72].

Cùng với ra sức thực hành đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh luôn kiên quyết đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân. Bởi lẽ chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù của cách mạng, nó là nguồn gốc của những “căn bệnh” làm hư hỏng đội ngũ CB, ĐV, làm tha hoá Đảng. Người coi chủ nghĩa cá nhân là “địch nội xâm”, một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng

cầm quyền. “Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá từ trong phá ra” [114, tr.278]. Do vậy, mỗi CB, ĐV phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Sau này, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cho rằng: “Những phẩm chất đạo đức được rèn luyện suốt cuộc đời đã giúp Hồ Chí Minh chiến thắng mọi kẻ thù, vượt qua mọi thử thách của vinh quang và quyền lực. Đó là chất người tinh khiết tỏa hào quang của một cuộc đời cao thượng, một tâm hồn trong sáng xưa nay hiếm” [68, tr.34].

Ba là, luôn khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, cầu tiến bộ.

Phong cách nêu gương về đức tính khiêm tốn của Hồ Chí Minh là biểu hiện tiêu biểu của một nhân cách lớn mà vẫn hết sức gần gũi, giản dị. Là lãnh tụ vĩ đại nhưng Người luôn khiêm nhường, không đặt mình lên trên quần chúng, không nhận công lao về mình mà luôn quy về cho Đảng và nhân dân. Sự khiêm tốn ấy xuất phát từ nhận thức sâu sắc về vai trò của cá nhân trong mối quan hệ gắn bó với tập thể và nhân dân. Trong lãnh đạo, Người luôn tôn trọng ý kiến tập thể, lắng nghe nhiều chiều, không áp đặt, đồng thời sẵn sàng nhận khuyết điểm để rút kinh nghiệm. Chính phong cách đó giúp Người luôn gần dân, hiểu dân và đưa ra những quyết sách hợp lòng dân.

Cùng với khiêm tốn, giản dị là một nét đặc trưng nổi bật trong PCNG Hồ Chí Minh. Sự giản dị của Người không phải là sự nghèo khổ hay thiếu thốn, mà là một lối sống thanh cao, không cầu kỳ, không xa hoa. Đức tính giản dị của Hồ Chí Minh được thể hiện mọi lúc, mọi nơi trong sinh hoạt hàng ngày của Người. Về ăn, sau một thời gian dài xa quê hương, đất nước nhưng Người không quên những món ăn mang đậm nét quê hương như: Rau luộc, cà muối, dưa chua,... và trong bữa ăn hàng ngày Người vẫn thích dùng những thứ ấy. Về mặc, quần áo và cách mặc của Người cũng vô cùng giản dị, gần gũi và thân quen như mọi người xung quanh nhưng vẫn toát lên sự lịch thiệp và tao nhã. Quần áo trong ngoài cũng chỉ vài ba bộ quần áo cánh màu gụ nhẹ nhàng dân dã, có nghi lễ mới mặc bộ kaki, nhưng vẫn đi đôi dép cao su quen thuộc. Có lần Người tới thăm Xí nghiệp May 10 đơn vị có biểu

Người bộ quần áo kaki, Người nhận và sau đó gửi lại cùng lá thư: “Cảm ơn các cô, các chú đã biếu Người bộ áo. Người đã nhận rồi. Nay Người gửi bộ áo ấy làm giải thưởng cho một đợt thi đua” [119, tr.88]. Về ở, sinh hoạt trong khu kháng chiến của núi rừng Việt Bắc, nơi ở của Người chỉ là một ngôi nhà sàn nhỏ bé; những lúc trên đường hành quân, di chuyển thường chỉ là một mái lán đơn sơ. Khi trở về thủ đô Hà Nội, Người đã chọn nơi ở và làm việc cho mình là một ngôi nhà chật hẹp của người thợ điện phục vụ cho Phủ Toàn quyền Đông Dương cũ, cho dù Đảng, Nhà nước mời Người ra ở toà nhà lớn Phủ Chủ tịch cho đàng hoàng hơn nhưng Người từ chối. Mùa hè nóng bức, Người dùng chiếc quạt lá cọ, để dành điện phục vụ cho sản xuất, cho sinh hoạt của nhân dân. Chính vì thế, khi gặp Người lần đầu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những cảm xúc: “Ngay từ phút đầu, tôi đã cảm thấy như mình được ở rất gần Người, được quen Người từ lâu rồi. Con người của Người toát ra một cái gì rất trong sáng, giản dị... Sự giản dị của ấy đã toát lên cái vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh” [70, tr.25]. Thủ tướng Phạm Văn Đồng cho rằng: “Nét đặc biệt của Hồ Chí Minh là khiêm tốn, giản dị, sự khiêm tốn, giản dị, chân thành và hồn nhiên của con người bao giờ cũng là chính mình và chỉ cần là chính mình” [67, tr.73]. Sự khiêm tốn, giản dị của Người được Giáo sư Trần Văn Giàu tiếp tục khẳng định trong những nghiên cứu của mình và nhấn mạnh: “Cụ Hồ là người lãnh đạo tối cao được kính mến như vậy; nhưng đời sống của Cụ rất bình thường, vô cùng giản dị, khiêm tốn. Tính giản dị, khiêm tốn của Cụ được ca tụng hết lời, cũng như đức quên mình vì mọi người [72, tr.38-39].

Không chỉ khiêm tốn, giản dị trong đời sống, Hồ Chí Minh còn là tấm gương sáng về tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ. Người luôn coi học tập là quá trình suốt đời, học từ sách vở, thực tiễn và từ nhân dân. Người thường xuyên nhắc nhở CB, ĐV phải chống bệnh tự kiêu, tự mãn, bởi đó là rào cản của sự tiến bộ. Bản thân Người là minh chứng tiêu biểu cho tinh thần “học không biết mỏi”, không ngừng tiếp thu tri thức mới để nâng cao năng lực công tác. Động cơ học tập của Hồ Chí Minh hoàn toàn vì sự nghiệp cách mạng, không vì danh lợi cá nhân. Ngay từ thời kỳ bốn ba tìm đường cứu nước, Người đã kiên

trì học tập, nghiên cứu nhằm tìm ra con đường giải phóng dân tộc. Người khẳng định: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự giai cấp và Nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại” [115, tr.208]. Bàn về tinh thần ham học hỏi của Hồ Chí Minh, Giáo sư Trần Văn Giàu khẳng định: “Cụ là người học không biết mỏi” [72, tr.106].

Tinh thần học tập cầu tiến bộ của Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc trau dồi tri thức cá nhân mà còn là sự chủ động tiếp thu cái mới, cái tiến bộ, nếu không “thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình” [119, tr.333]. Người luôn khuyến khích CB, ĐV phải năng động, sáng tạo, không ngừng cải tiến công việc, không ngại khó khăn, thử thách.

Bốn là, luôn nói đi đôi với làm.

Phong cách nêu gương về nói đi đôi với làm của Hồ Chí Minh là biểu hiện tập trung và rõ nét nhất của sự thống nhất giữa tư tưởng, lời nói và hành động. Người không chỉ yêu cầu CB, ĐV phải giữ lời hứa, thực hiện đúng những điều đã nói, mà bản thân suốt đời nêu gương thực hành một cách nghiêm túc, nhất quán. Hồ Chí Minh nhấn mạnh mỗi người phải tích cực công tác, lấy hành động cụ thể để làm gương cho quần chúng, “làm nhiều hơn nói” [114, tr.196], coi đó là thước đo quan trọng của phẩm chất người cách mạng.

Từ quan điểm đó, Người kiên quyết phê phán những biểu hiện của bệnh hình thức, thói nói suông, khoe khoang, xa rời thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh, lời nói không gắn với hành động không chỉ vô nghĩa mà còn gây tác hại, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Người đặc biệt phê phán tình trạng “nói một đằng, làm một nẻo”, “nói dân chủ nhưng hành động quan liêu”, “nói phụng sự nhân dân nhưng lại đi ngược lợi ích của nhân dân”. Những biểu hiện đó không chỉ làm tổn hại uy tín của tổ chức mà còn cản trở sự nghiệp cách mạng.

Không chỉ giáo dục bằng lời nói, mà Người cảm hóa bằng chính hành động gương mẫu của mình. Từ những việc lớn của quốc gia đến những việc nhỏ trong đời sống hằng ngày, Người luôn làm trước, làm gương, nói ít làm nhiều, tạo sức lan tỏa sâu rộng. Chính sự nhất quán giữa lời nói và việc làm đã tạo nên

uy tín đặc biệt của Hồ Chí Minh, khiến lời nói của Người có sức thuyết phục và cảm hóa mạnh mẽ. Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét: “Hồ Chí Minh là nhà triết học hành động, nói đi đôi với làm, gắn lý luận với thực tiễn, gắn đạo đức với cuộc sống” [68, tr.34].

2.2.1.2. Đối với người

Một là, luôn trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân.

Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân là một trong những nét đặc sắc trong PCNG Hồ Chí Minh, thể hiện sâu sắc tư tưởng “dân là gốc”. Đối với Người, nhân dân không chỉ là lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng mà còn là nguồn sức mạnh vô tận, là người thầy lớn. Vì vậy, Người không chỉ khẳng định bằng lời nói mà còn thực hành nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, lấy nhân dân làm trung tâm trong mọi suy nghĩ và hành động. Người từng căn dặn việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

Trọng dân trước hết là niềm tin sâu sắc vào vai trò, sức mạnh và trí tuệ của nhân dân. Hồ Chí Minh luôn coi nhân dân là chủ thể của lịch sử, là nền tảng của mọi thắng lợi cách mạng. Người khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [119, tr.453]. Từ nhận thức đó, Người luôn tôn trọng tuyệt đối quyền làm chủ của nhân dân, mọi chủ trương, chính sách đều phải xuất phát từ lợi ích của dân, vì dân và do dân.

Gắn liền với trọng dân là gần dân. Hồ Chí Minh luôn chủ trương hòa mình với quần chúng, đi sâu, đi sát cơ sở để lắng nghe và thấu hiểu đời sống thực tiễn. Dù trong hoàn cảnh chiến tranh hay hòa bình, Người vẫn dành nhiều thời gian tiếp xúc với các tầng lớp nhân dân, từ công nhân, nông dân đến trí thức, thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi. Người không ưa hình thức, nghi lễ rườm rà, thường đi cơ sở không báo trước để nắm bắt tình hình thực chất. Chính sự gần gũi ấy đã xóa nhòa khoảng cách giữa lãnh tụ và nhân dân, tạo nên mối quan hệ gắn bó mật thiết, chân thành. Trong vòng 10 năm, từ năm 1955 - 1965, theo một thống kê chưa đầy đủ, Người đã về địa phương, cơ sở, đã đến với nhân dân hơn

700 lần. Đặc biệt, vì muốn mắt thấy, tai nghe những việc thật, thông tin thật, người thật từ cơ sở, nên Người thường không báo trước, tránh những nghi thức rườm rà, nghi lễ đón tiếp, khẩu hiệu chào mừng, hàng rào danh dự... và nhất là rất ít khi ăn cơm ở những cơ sở, địa phương nơi Người đến để không gây tốn kém, lãng phí thời gian, tiền của nhân dân.

Để lãnh đạo cách mạng thành công, Hồ Chí Minh luôn ý thức được tầm quan trọng của việc hiểu dân. Người cho rằng chỉ khi hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, khó khăn và mong muốn của nhân dân thì mới có thể đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, hợp lòng dân. Vì vậy, Người luôn lắng nghe cả những ý kiến góp ý, phê bình của quần chúng, coi đó là cơ sở quan trọng để điều chỉnh chủ trương, biện pháp lãnh đạo. Đồng thời, Người nhắc nhở cán bộ phải tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, không được xâm phạm dù là nhỏ nhất, luôn giữ gìn thái độ đúng mực, tôn trọng phong tục, tín ngưỡng của dân. Người lưu ý, “dù một cái kim, một sợi chỉ cũng không xâm phạm đến của dân. Đối với sự tôn giáo tín ngưỡng của dân chúng, mình phải kính trọng” [114, tr.286].

Đồng thời, phải học hỏi ở dân, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân [115, tr.432]. Vì, “dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [114, tr.335]. Học dân là học hỏi trí tuệ, sự sáng tạo và kinh nghiệm của quần chúng nhân dân để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, Người nhận thức rõ rằng, nhân dân là kho tàng trí tuệ và kinh nghiệm sống phong phú. Người học từ những người nông dân về cách cấy lúa, từ những người thợ về kỹ thuật sản xuất, từ những người lính về chiến thuật. Người coi trọng những kinh nghiệm thực tiễn quý báu của quần chúng, tổng kết chúng thành những bài học lý luận để chỉ đạo công việc.

Hai là, luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

Đây là nội dung cốt lõi trong PCNG Hồ Chí Minh, thể hiện sâu sắc quan điểm nhất quán: mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và mục tiêu cao nhất của Đảng, Nhà nước là phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh luôn khẳng định nhân dân là chủ thể của đất nước, là nguồn gốc của mọi sức mạnh. Ngay sau Cách mạng

Tháng Tám năm 1945, trong bối cảnh đất nước còn muôn vàn khó khăn, Người đã chủ trương tổ chức tổng tuyển cử, trao quyền trực tiếp cho nhân dân bầu ra Quốc hội và chính quyền của mình. Sự kiện đó không chỉ đánh dấu bước ngoặt về thể chế chính trị mà còn khẳng định quyền làm chủ thực sự của nhân dân, biến họ từ thân phận bị trị trở thành người chủ của đất nước. Từ đó, Hồ Chí Minh luôn khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào mọi công việc của Nhà nước, từ xây dựng chủ trương, chính sách đến giám sát hoạt động của bộ máy công quyền.

Theo Người, phát huy dân chủ phải gắn liền với việc tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối đều phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, được nhân dân bàn bạc, tham gia và kiểm tra, “nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa” [114, tr.337]. Người yêu cầu CB, ĐV phải chống mọi biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng; đồng thời, phải dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn tổ chức và đội ngũ cán bộ. Để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, cần xây dựng một Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, với hệ thống pháp luật bảo vệ quyền lợi của nhân dân và đội ngũ cán bộ xứng đáng là “người đầy tớ trung thành” của dân.

Gắn liền với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân là tinh thần hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Đối với Hồ Chí Minh, phục vụ nhân dân không chỉ là trách nhiệm mà còn là lẽ sống, là mục tiêu cao nhất của người cách mạng. Người khẳng định: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” [114, tr.289]. Vì vậy, trong mọi hoàn cảnh, lợi ích của nhân dân, của dân tộc luôn được đặt lên trên hết, trước hết.

Tinh thần phục vụ nhân dân của Hồ Chí Minh thể hiện rõ trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đó là: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi” [118, tr.518]. Trong Di chúc, Người khẳng định suốt đời chỉ có một mong muốn là được phục vụ Tổ quốc,

phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Đánh giá về tinh thần phục vụ nhân dân, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng viết: “Hồ Chí Minh thật sự không có ham muốn nào khác ngoài ham muốn suốt đời hết lòng, hết sức làm người đầy tớ trung thành, tận tụy của nhân dân” [66, tr.38].

Ba là, luôn yêu thương, khoan dung, độ lượng.

Đây là một trong những biểu hiện nổi bật trong PCNG Hồ Chí Minh, thể hiện chiều sâu nhân văn của một lãnh tụ suốt đời vì con người, vì hạnh phúc của nhân dân. Tình yêu thương của Hồ Chí Minh không phải là tình cảm chung chung, trừu tượng mà là tình cảm cụ thể, gắn liền với hành động thiết thực, xuất phát từ sự thấu hiểu sâu sắc những đau khổ, mất mát của con người, đặc biệt là những người lao động, những tầng lớp bị áp bức trong xã hội.

Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt cho nhân dân, nhất là những người nghèo khổ, yếu thế. Người không chỉ quan tâm đến những vấn đề lớn của đất nước mà còn chú ý đến từng số phận cụ thể. Trong những năm tháng kháng chiến gian khổ, Người thường xuyên thăm hỏi, động viên đồng bào, chiến sĩ, từ cụ già đến em nhỏ; sẵn sàng chia sẻ từng bữa ăn, manh áo, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Chính tình yêu thương sâu sắc ấy đã trở thành động lực thôi thúc Người dẫn thân trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

Hồ Chí Minh yêu thương, khoan dung, độ lượng cả với những người từng làm đường lạc lối, tạo cơ hội để họ sửa chữa sai lầm, trở thành người tốt. Bởi theo Người, “Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm” [113, tr.192]. Trên thực tế, ngay cả với những cán bộ mắc sai phạm, Người luôn nhẹ nhàng nhắc nhở, khuyên bảo, chỉ khi nào cần thiết mới nghiêm khắc xử lý để giữ kỷ luật chung, nhưng trong tâm Người vẫn luôn mong họ sửa mình để trở lại phục vụ cách mạng, kể cả đối với những người làm đường, lạc lối nếu biết hối cải, biết trở về với Tổ quốc. Chính vì thế, Người từng cảm hóa không ít những người làm đường, lạc lối và những người bên kia chiến tuyến bằng tình yêu thương, khoan dung, độ lượng.

Thực tiễn sau Cách mạng Tháng Tám, trước những người Việt Nam từng phục vụ cho chế độ cũ, Người không truy xét, trừng phạt mà kêu gọi họ cùng xây

dụng đất nước. Với tấm lòng khoan dung, độ lượng rộng lớn, Người đã tập hợp và cảm hóa những nhân sĩ trí thức, những quan lại cao cấp của chế độ cũ như Phan Kế Toại, Bùi Đăng Đoàn, Trần Văn Lai... một lòng, một dạ không ngại gian khổ đi theo cách mạng đến cùng. Với những người đã từng lầm lỡ, Người luôn mở rộng vòng tay đón nhận, tạo điều kiện cho họ sửa chữa sai lầm và đóng góp cho Tổ quốc. Thái độ khoan dung này không phải là sự yếu đuối hay thỏa hiệp mà là biểu hiện của một tầm nhìn chiến lược, của một trái tim nhân ái, hiểu rằng đoàn kết toàn dân là sức mạnh to lớn nhất để kháng chiến, kiến quốc. Ngay cả với những kẻ thù trực tiếp, Hồ Chí Minh cũng luôn giữ thái độ nhân đạo. Trong chiến tranh, Người luôn dặn dò quân đội ta phải đối xử nhân đạo với tù binh, hàng binh, không ngược đãi hay trả thù. Hình ảnh những bộ đội ta chia sẻ cơm áo, thuốc men cho tù binh địch đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn bè quốc tế, chứng tỏ một nền văn hóa và đạo đức cao đẹp của dân tộc Việt Nam dưới sự dẫn dắt của Hồ Chí Minh.

Phong cách nêu gương về yêu thương, khoan dung, độ lượng, không chỉ là bài học đạo đức mà còn là một phương pháp lãnh đạo, một nghệ thuật cảm hóa con người mà Hồ Chí Minh thực hành suốt đời. Bằng chính tấm gương sống của mình, Người đã truyền đi thông điệp nhân văn sâu sắc: lãnh đạo là để phục vụ, giáo dục là để cảm hóa; phải biết đặt lòng yêu thương con người làm nền tảng trong mọi công việc.

Bốn là, luôn chân thành, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Phong cách nêu gương về chân thành, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ được thể hiện nhất quán trong từng lời nói, việc làm của Hồ Chí Minh. Theo Người, muốn đoàn kết thật sự thì trước hết phải chân thành, cởi mở, không giấu giếm, không nghi kỵ, bởi chỉ khi có lòng thành thật thì con người mới dễ dàng gần gũi, cảm thông và chia sẻ với nhau. Nhà sử học người Pháp Charles Fourniau đã nhận xét về Hồ Chí Minh: “Con người mà sự có mặt phi thường như choáng hết cả gian phòng, có thể nói làm xóa nhòa sự có mặt của những người khác; nhưng sự săn sóc, thái độ ân cần hết sức lịch thiệp và hòa nhã của Người đối với khách làm cho người ta trong phút giây đầu thấy đôi chút lúng túng, nhưng sau đó lại tạo ra bầu không khí thân mật, thoải mái ngay” [161, tr.171]. Đây là cảm nhận chung của những người đã có dịp được tiếp xúc với Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, Người đã chủ động xóa đi

mọi nghi thức, đến thẳng với trái tim con người bằng một tình cảm thân thiết, gần gũi như người nhà, không một chút gượng gượng. Sự ân cần, niềm nở đó xuất phát từ cái tâm của Hồ Chí Minh, một tấm lòng chân thành và trong sáng. Sự chân thành, tự nhiên trong Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở một lời chào hỏi thân tình, một thái độ giao tiếp niềm nở đã xóa đi mọi sự cách biệt về đẳng cấp, chức vụ, giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân. Trong không khí trang trọng của ngày 02/9/1945, khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập, người đã dừng lại hỏi “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”, câu nói đó đã xóa đi khoảng cách giữa Người với nhân dân, đồng bào đang đứng dưới quảng trường.

Chân thành theo Hồ Chí Minh là “chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới” [115, tr.130]. Sự chân thành của Người còn dành cho cả những người đã từng ở bên kia chiến tuyến. Trong bức thư gửi J. Sainteny (02/1947) - thời điểm chiến tranh Việt - Pháp đã bùng nổ, Hồ Chí Minh viết: “Bạn thân mến!...Tôi muốn được nhắc lại với ông, mặc dù mọi việc đã xảy ra, giữa ông và tôi, chúng ta vẫn còn là bạn” [114, tr.79]. Sau Hiệp định Giơnevơ, ông làm lãnh sự đầu tiên của nước Cộng hòa Pháp tại Hà Nội, ông ấy nói với tôi: “Chúng ta đã đánh nhau, đánh nhau quá nhiều, song rất trung chính. Bây giờ cần quên đi tất cả những cái đó, cần cùng nhau làm việc” [161, tr.173]. Hồ Chí Minh chào đón J. Sainteny bằng tình bạn, chứ tuyệt nhiên không phải là sự kiêu ngạo của người chiến thắng.

Tinh thần đoàn kết là sự gắn bó, hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cá nhân vì lợi ích chung. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải đoàn kết chặt chẽ, khuyến nhau, giúp nhau” [114, tr.176]. Từ thực tiễn đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, cùng với quá trình hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã đúc kết chân lý của cách mạng Việt Nam: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” [121, tr.119]. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Người luôn vun đắp, xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng để đi đến đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Trước lúc đi xa, trong Di chúc Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã khẳng định: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta” [124, tr.622] và nhắc nhở, “các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [124,

tr.622]. Và trong thực tiễn, Hồ Chí Minh chính là hiện thân của tinh thần đoàn kết vĩ đại. Từ việc tập hợp các lực lượng yêu nước chống thực dân Pháp, đến việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong kháng chiến chống Mỹ, tinh thần đoàn kết luôn được Người đặt lên hàng đầu. Chính Người đã khởi xướng và kiên trì xây dựng Mặt trận Việt Minh, sau này là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc, cùng hướng tới mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc. Người luôn tìm cách hóa giải mọi mâu thuẫn, thúc đẩy sự hòa hợp, thống nhất trong nội bộ Đảng và trong toàn xã hội. Đối với Hồ Chí Minh, dù là ai, nếu có lòng yêu nước thì đều là bạn, đều là thành viên của đại gia đình Việt Nam. Không chỉ đoàn toàn Đảng, đoàn kết toàn dân để thực hiện nhiệm vụ cách mạng, với Hồ Chí Minh còn phải đoàn kết quốc tế vì hòa bình, hữu nghị, độc lập, tự do và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Vì vậy, cho đến tận cuối đời, trong Di chúc Người để lại với mong muốn: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [124, tr.624]. Đánh giá về tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản của Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cho rằng: “Hồ Chí Minh gắn bó với dân tộc mình, đồng thời cũng dành những tình cảm thắm thiết với mọi dân tộc trên thế giới, luôn luôn ủng hộ mọi cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng bất cứ ở đâu, quan tâm chí tình mọi bạn bè quốc tế, săn sóc ân cần mọi số phận con người, bằng những việc làm cảm động và thiết thực” [67, tr.71].

2.2.1.3. Đối với việc

Một là, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn, hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ.

Theo Hồ Chí Minh, tinh thần trách nhiệm “là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công” [116, tr.248]. Người yêu cầu mỗi cán bộ, ở mọi vị trí, hoàn cảnh, phải có trách nhiệm cao, “đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm” [115, tr.131]. Người luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, thể hiện tinh thần trách nhiệm không chỉ ở việc

hoàn thành nhiệm vụ mà còn ở sự chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Để đề cao tinh thần này, ngày 20/5/1950, Người ký Sắc lệnh số 76/SL, quy định công chức phải phục vụ Nhân dân, trung thành với Chính phủ, tôn trọng kỷ luật và có tinh thần trách nhiệm.

Bản thân Hồ Chí Minh là tấm gương tiêu biểu về nêu cao tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động. Tinh thần ấy thấm sâu vào từng suy nghĩ và hành động của Người. Nhận thức rõ trách nhiệm trước dân tộc, nhân dân và Đảng, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng đầy gian nan, thử thách, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh luôn tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người đã đi nhiều nơi trên thế giới để khảo sát, học tập, tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách áp bức, bóc lột. Sau khi giành được chính quyền, Người xác định mọi hoạt động của Chính phủ và các cơ quan nhà nước đều phải hướng tới mục tiêu cao nhất là mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu và chăm lo giải quyết những vấn đề thiết thực trong đời sống của nhân dân.

Hai là, luôn làm việc một cách dân chủ, khoa học, luôn tìm tòi đổi mới, sáng tạo.

Hồ Chí Minh yêu cầu CB, ĐV phải xây dựng phong cách làm việc dân chủ, coi đây là điều kiện để phát huy sáng kiến và tinh thần hăng hái trong công tác, “có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến” [114, tr.284]. Theo Người, làm việc dân chủ không có nghĩa là mạnh ai nấy làm, mà phải tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” hay còn gọi là nguyên tắc “dân chủ tập trung”, tránh tình trạng tùy tiện, vô tổ chức. Đồng thời, Người phê phán lối làm việc quan liêu, xa rời quần chúng và nhấn mạnh cán bộ phải đặt lợi ích nhân dân lên trên hết, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện tự phê bình và nêu gương.

Người là tấm gương mẫu mực về phong cách làm việc dân chủ. Dù ở cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, có uy tín tuyệt đối trong Đảng và trong nhân dân, Người luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của tập thể và quần chúng, không phân biệt chức vụ, vị trí. Trước khi quyết định, Người đều hỏi lại cán

thận, chu đáo. Nhiều bài viết của Người đã được chuyển đến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đọc và góp ý kiến trước khi công bố. Người còn trao đổi với các đồng chí phục vụ hàng ngày về những bài báo ngắn, để sửa chữa những chỗ còn khó hiểu trước khi đăng.

Cùng với dân chủ, Hồ Chí Minh làm việc luôn khoa học, có mục đích, kế hoạch rõ ràng, thiết thực; chương trình, kế hoạch đặt ra phải sát hợp, có trọng điểm. Người xác định, làm việc phải có mục đích, vì “đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào” [114, tr.436]. Người tự đặt ra yêu cầu trong công việc “phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lộn xộn, không có ngăn nắp” [114, tr.332].

Hồ Chí Minh tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách lôgic, khoa học, dựa trên thực tiễn khách quan. Trước khi đưa ra quyết sách, Người luôn điều tra, khảo sát, thu thập thông tin đầy đủ, từ đó phân tích, đánh giá toàn diện để nhận diện đúng bản chất vấn đề. Người đề cao tư duy biện chứng, tầm nhìn chiến lược và khả năng dự báo. Trên cơ sở đó, Người xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi; đồng thời chú trọng kiểm tra, rút kinh nghiệm và không ngừng điều chỉnh, hoàn thiện phương pháp làm việc để nâng cao hiệu quả.

Mặc dù kiên định về mục tiêu và lý tưởng, Hồ Chí Minh luôn linh hoạt trong phương pháp, chú trọng đổi mới, sáng tạo, không rập khuôn, giáo điều mà tìm kiếm cách làm phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh thời đại. Người đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện của một nước thuộc địa nửa phong kiến, tạo nên những dấu ấn độc đáo trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH.

Đồng thời, Người khuyến khích CB, ĐV không ngừng học hỏi, đổi mới tư duy, khắc phục lề lối lạc hậu; chú trọng đơn giản hóa công việc để quần chúng dễ hiểu, dễ thực hiện. Hồ Chí Minh luôn tin tưởng và tạo điều kiện để nhân dân phát huy sáng kiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Các

phong trào thi đua yêu nước do Người phát động đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần sáng tạo trong toàn xã hội, góp phần vào những thắng lợi của cách mạng.

Ba là, luôn giữ nghiêm kỷ luật, phục tùng đoàn thể trong làm việc.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng kỷ luật của Đảng, yêu cầu phải được thực hiện nghiêm minh, thống nhất từ trên xuống dưới, Người chỉ rõ, “Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới” [114, tr.290]. Theo Người, kỷ luật là “kỷ luật sắt” [115, tr.17], vừa nghiêm túc vừa tự giác; mỗi tổ chức đảng và CB, ĐV phải chấp hành nghiêm các nguyên tắc, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ với nội dung: cá nhân phục tùng tổ chức, số ít phục tùng số nhiều, cấp dưới phục tùng cấp trên. Nguyên tắc này được cụ thể hóa thành “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, bảo đảm vừa phát huy dân chủ, vừa giữ vững kỷ cương.

Hồ Chí Minh luôn đề cao pháp luật và kỷ luật, đặc biệt quan tâm xây dựng kỷ cương phép nước ngay sau khi giành chính quyền. Người nêu gương mẫu mực trong sinh hoạt và chấp hành điều lệ, nghị quyết, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tận tụy, đưa cách mạng Việt Nam giành nhiều thắng lợi. Đồng thời, Người chú trọng ban hành các quy định pháp luật để xử lý nghiêm các sai phạm. Ngay từ tháng 10/1945, Người đã chỉ ra sáu khuyết điểm nghiêm trọng của cán bộ cần khắc phục như: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, kiêu ngạo; đặc biệt phê phán hành vi lợi dụng của công cho việc riêng. Sau đó, ngày 27/11/1945, Người ký Sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ. Ngày 26/01/1946, Người ký Quốc lệnh khép tội tham ô, trộm cắp của công vào tội tử hình.

Người luôn kiên quyết với mọi hành vi vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm minh không phân biệt chức vụ, cương vị. Ngay trong những năm đầu kháng chiến đầy khó khăn, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết liệt đấu tranh chống tham ô, tiêu cực với tinh thần “chặt cành sâu để cứu cây”. Năm 1950, từ phản ánh của đại biểu Quốc hội, Người chỉ đạo điều tra vụ Trần Dụ Châu và kiên quyết phê chuẩn án tử hình đối với hành vi tham ô, lợi dụng xương máu chiến sĩ vì lợi ích cá nhân. Năm 1964, trước trường hợp một cán bộ thoái hóa, biến chất, Người cũng dứt khoát không chấp nhận xin giảm án, giữ nguyên hình

phạt nghiêm khắc. Qua đó thể hiện quan điểm nhất quán: kỷ cương phép nước phải được giữ vững, xử lý nghiêm minh mới củng cố được niềm tin của nhân dân và bảo đảm sức mạnh của cách mạng.

Bốn là, luôn làm việc sâu sát cơ sở, thường xuyên rút kinh nghiệm, tự phê bình và phê bình.

Hồ Chí Minh cho rằng, để đưa ra quyết định đúng đắn, CB, ĐV phải làm việc cụ thể, gắn bó chặt chẽ với cơ sở. Người yêu cầu: “Lãnh đạo phải cụ thể, phải kịp thời, phải thiết thực, phải có trọng điểm và nắm điển hình” [119, tr.213], “phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ” [115, tr.249]; làm việc cụ thể đòi hỏi phải “đi sâu đi sát, điều tra nghiên cứu” [121, tr.91]. Người cũng nhiều lần phê phán gay gắt bệnh quan liêu, xa rời quần chúng, lối làm việc mệnh lệnh, cửa quyền, gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, Hồ Chí Minh luôn nỗ lực nắm bắt vấn đề từ gốc rễ. Sự sâu sát của Người thể hiện ở việc thường xuyên tìm hiểu, lắng nghe ý kiến từ nhiều đối tượng, từ cán bộ đến nhân dân lao động. Người trực tiếp đi cơ sở, kể cả vùng sâu, vùng xa, để quan sát, cảm nhận đời sống thực tế; đặc biệt quan tâm đến sản xuất và sinh hoạt của người dân. Chính những chuyến đi thực tế đó giúp Người có cái nhìn toàn diện, chân thực, từ đó đề ra chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn.

Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện và kịp thời rút kinh nghiệm, tránh tình trạng “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy” [114, tr.636-637]. Trong lãnh đạo, Người đặc biệt coi trọng việc tổng kết thực tiễn để đánh giá đúng - sai, hay - dở của từng chủ trương, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung và phát triển lý luận. Vì vậy, Người nhấn mạnh, “sau mỗi công việc cần tiến hành rút kinh nghiệm... Kinh nghiệm thất bại và kinh nghiệm thành công [115, tr.238]. Đồng thời, phổ biến rộng rãi để cán bộ, địa phương học tập, vận dụng phù hợp vào thực tiễn.

Trong các bài nói, bài viết, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh yêu cầu mỗi CB, ĐV phải thường xuyên tự kiểm điểm, nhận rõ ưu điểm để phát huy, khuyết

điểm để khắc phục. Người khẳng định, “luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi” [82, tr.265]; và “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình,... là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn” [82, tr.261]; từ đó Người yêu cầu “phải ráo riết dùng phê bình và tự phê bình... Có như thế Đảng mới chóng phát triển” [82, tr.266-267].

Hồ Chí Minh cho rằng, tự phê bình là việc mỗi cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, đồng thời tạo điều kiện để người khác góp ý giúp tiến bộ và rút kinh nghiệm chung. Phê bình là chỉ ra một cách chân thành những hạn chế của người khác nhằm giúp họ khắc phục, hoàn thiện bản thân. Mục đích của tự phê bình và phê bình là “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ” [82, tr.72]. Vì vậy, Người yêu cầu CB, ĐV và các tổ chức đảng phải thực hiện thường xuyên như “rửa mặt hằng ngày”, chú trọng phê bình việc làm chứ không quy chụp, phê phán con người.

Hồ Chí Minh luôn thẳng thắn, không che giấu khuyết điểm hay né tránh trách nhiệm. Người thường xuyên tự soi xét bản thân từ suy nghĩ, lời nói đến hành động để kịp thời sửa chữa, hoàn thiện. Đồng thời, Người khuyến khích đồng chí, đồng đội góp ý thẳng thắn, coi đó là cách giúp nhau tiến bộ, tránh những sai lầm kéo dài. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Người nêu lên nhiều việc lớn chưa làm được như: Các nước chưa công nhận quyền độc lập của ta; kháng chiến ở Nam bộ chưa thắng lợi; tề tham nhũng chưa quét sạch; chính trị chưa vào nề nếp... Từ đó, Người nhận thấy: “Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng, những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi” [80, tr.192]. Trong kháng chiến chống Pháp, ở một vài nơi thuộc Liên khu IV cũ, một số cán bộ địa phương đã làm sai đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ để lại những hậu quả nghiêm trọng, gây ra oan ức cho đồng bào. Người đã gửi thư cho đồng bào liên khu IV và tự nhận lỗi về mình: “Tôi phải thật thà xin lỗi những đồng bào vì

những cán bộ sai lầm mà bị oan ức. Tôi thực thà phê bình khuyết điểm của tôi - là giáo dục và lựa chọn cán bộ chưa được chu đáo” [82, tr.396].

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (mở rộng) bàn về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc. Người chỉ rõ nguyên nhân của những sai lầm, khuyết điểm là do bệnh quan liêu, xa rời quần chúng, thiếu sát thực tế, chủ yếu dựa vào báo cáo và tin vào người báo cáo. Từ đó, Người nhận trách nhiệm cá nhân đối với những hạn chế trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Sau này, Người còn thay mặt Đảng và Chính phủ tự phê bình, nhận lỗi trước Quốc hội và đồng bào.

Năm là, luôn giữ vững nguyên tắc “dĩ công vi thượng”.

“Dĩ công vi thượng” đòi hỏi CB, ĐV phải đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân, hết lòng vì nước, vì dân; lấy lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của Đảng làm mục tiêu cao nhất, hành xử với tinh thần chí công vô tư, không bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân. Đây là phẩm chất cao đẹp của người CB, ĐV chân chính, thể hiện tinh thần tiên phong, gương mẫu, tận tụy, trong sạch và hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Hồ Chí Minh là hiện thân mẫu mực về thực hành nguyên tắc “dĩ công vi thượng”. Trong thư gửi ông Hoàng Phan Kỉnh và Trần Lê Hữu năm 1949, Người giải thích việc chưa thể về thăm quê là vì trong hoàn cảnh đất nước đang bị xâm lược, mỗi người Việt Nam phải đặt việc nước lên trên việc nhà, “vì công quên tư” [115, tr.65]. Năm 1950, khi anh trai là Nguyễn Sinh Khiêm qua đời, do bận công tác trong chiến dịch, Người cũng không thể về chịu tang, thể hiện rõ sự hy sinh tình nhà vì phải lo việc nước” [115, tr.463].

Không chỉ trong đời sống cá nhân, nguyên tắc này còn xuyên suốt trong mọi quyết sách của Người. Trong các cuộc kháng chiến, Hồ Chí Minh luôn đưa ra những quyết định mang tầm chiến lược, hướng tới mục tiêu cao nhất là độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. “Dĩ công vi thượng” trở thành lẽ sống, kim chỉ nam trong hành động của Người, để lại bài học sâu sắc về đạo đức cách mạng và tinh thần hy sinh vì lợi ích chung.

2.2.2. Giá trị của phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

2.2.2.1. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh kế thừa, bổ sung, phát triển truyền thống nêu gương của dân tộc Việt Nam

Truyền thống dân tộc ta luôn đề cao tự nêu gương bằng lời nói, việc làm đúng mực, uốn nắn hành vi thông qua những quy tắc trong ứng xử như: “kính trên nhường dưới”, “đói cho sạch, rách cho thơm”, “giấy rách phải giữ lấy lề”... và phải biết “xin lỗi” khi mắc các sai phạm. Ca dao, tục ngữ khi đưa ra hình ảnh “nói như rồng leo, làm như mèo mửa” là để tỏ thái độ phê phán đối với thói đạo đức giả: nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một đằng, làm một nẻo. Thành ngữ Việt Nam có câu “thượng bất chính hạ tắc loạn” là muốn đề cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu; triều đình mà liêm chính thì đất nước yên bình, gia phong mà nền nếp thì thuận hòa, thịnh vượng. Thời phong kiến Việt Nam, nêu gương đã là chuẩn mực đạo đức, lễ sống, đã phát triển thành hành vi văn hóa, ăn sâu trong suy nghĩ, hành động của mỗi người lãnh đạo cộng đồng. Khi tổ chức bộ máy quản lý làng xã thời xưa có việc trao quyền cho những người cao tuổi, có phẩm hạnh, có uy tín cao với làng xóm. Việc này đã trở thành tập quán tốt đẹp. Các bậc trí thức, những người thầy được đề cao, được tôn trọng bởi kiến thức và đã nêu gương sáng về đạo đức, phẩm giá. Đất nước đã có những người thầy mẫu mực đạo cao - đức trọng như Chu Văn An, Nguyễn Bỉnh Khiêm dám dâng sớ đề nghị vua chém những kẻ lộng thần với mong muốn giữ yên lòng dân và vững bền xã tắc. Lịch sử và lòng dân vẫn nhớ những tấm gương trung nghĩa, liêm, chính, can đảm đó.

Trong mỗi triều đại lịch sử, mỗi khi vua “chính ngôi”, quân thần mẫu mực sẽ quy tụ được sức mạnh lòng dân, giữ vững được độc lập cho dân tộc. Nhà Trần 3 lần đánh tan quân Nguyên - Mông xâm lược cũng xuất phát từ trên “chính”, dưới “đồng lòng”, câu nói đầy bất khuất của Trần Hưng Đạo “Nếu Bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước đã!”, thể hiện quyết tâm của vua, tôi nhà Trần một lòng đánh đuổi giặc Nguyên - Mông. Ngược lại, khi người đứng đầu không “chính” thì “lòng dân” không theo, không quy tụ được sức mạnh đoàn kết toàn dân dẫn đến mất nước. Trong cuộc kháng chiến chống nhà Minh xâm lược, Hồ Quý Ly cho hợp

quân thần để bàn kế chống giặc (1405), khi được hỏi, Hồ Nguyên Trừng đã nói: “Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”. Câu nói đó phản ánh nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của nhà Hồ là không tập hợp được sức mạnh của toàn dân, vì người đứng đầu “bất chính” do cướp ngôi của Nhà Trần....Như vậy, truyền thống nêu gương của cha ông ta mang giá trị nhân văn cao đẹp, giá trị đạo đức sâu sắc, là bài học kinh nghiệm quý giá được Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển lên một tầm cao mới, cùng toàn Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi hoàn toàn.

2.2.2.2. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh đã góp phần làm phong phú thêm quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về nêu gương trước quần chúng của cán bộ, đảng viên

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã nghiên cứu phạm trù nêu gương dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong công tác vận động quần chúng, C.Mác và Ph.Ăngghen căn dặn, phải có phương pháp, đặc biệt là phương pháp nêu gương và giúp đỡ, “không chỉ bằng lời nói mà cả bằng việc làm và bằng nêu gương” [106, tr.204]. V.I. Lênin nhấn mạnh, phải xây dựng đảng cộng sản cầm quyền thật sự là một đảng tiêu biểu cho “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”. Tổ chức đảng, đảng viên phải là tấm gương đạo đức, hết lòng, hết sức phục vụ đất nước và nhân dân, hết mực trung thành với Đảng, tận tụy với công việc, đoàn kết, giúp đỡ, yêu thương con người, yêu thương đồng chí. V.I. Lênin rất coi trọng phương pháp thuyết phục, giáo dục và nêu gương đối với quần chúng nhân dân; phê phán những đảng viên, cán bộ, tổ chức đảng không gương mẫu, không dũng cảm hoặc “rất ít dùng những điển hình, những tấm gương cụ thể, sinh động, lấy trong mọi lĩnh vực của đời sống để giáo dục quần chúng” [99, tr.411-412]. V.I. Lênin yêu cầu thực hành phương pháp lấy kinh nghiệm lâu dài, lấy ví dụ thực tế để chứng minh cho quần chúng thấy rõ sự cần thiết của công việc và công khai làm cho mọi người dân biết công việc của Đảng, Nhà nước. Hồ Chí Minh đã kế thừa, vận dụng sáng tạo và làm phong phú thêm những giá trị phương pháp nêu gương trước quần chúng nhân dân của chủ nghĩa Mác - Lênin, với Hồ Chí Minh, nêu gương phải trên tất cả các lĩnh vực, từ suy nghĩ, hành động, đến ứng xử, sinh hoạt ở mọi lúc, mọi nơi, trong

mọi điều kiện, hoàn cảnh. Đặc biệt, nêu gương trên ba mối quan hệ cơ bản: đối với mình, đối với người và đối với việc.

2.2.2.3. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh đã trở thành hình mẫu để Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng phong cách nêu gương của cán bộ, đảng viên

Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn đối với sự cầm quyền của Đảng, góp phần tạo nên phương thức, phong cách lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo bằng sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ CB, ĐV. Vì vậy, PCNG Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận định hướng xây dựng PCNG của CB, ĐV. Trước thực trạng một bộ phận không nhỏ CB, ĐV suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 27/3/2003 “Về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”. Thông qua đó, đưa việc nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, giáo dục, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành hành động tự giác của mỗi CB, ĐV. Tiếp theo đó, Đảng ta đã ban hành nhiều Chỉ thị đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đặc biệt, trong kỷ nguyên mới, với vị thế của một Đảng cầm quyền, xuất phát từ thực tiễn, nhận thấy tầm quan trọng đặc biệt của nêu gương đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, BCHTƯ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều chủ trương, quy định về TNNG của CB, ĐV. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 “Về những điều đảng viên không được làm”. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày

07/6/2012 “Về TNNG của CB, ĐV, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của CB, ĐV”; tiếp đó, ngày 25/10/2018, Hội nghị Trung ương 8 (khóa XII), BCHTƯ Đảng đã ban hành Quy định số 08-QĐi/TW về “Trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCHTƯ”.

Có thể thấy, giá trị to lớn của PCNG Hồ Chí Minh là cơ sở định hướng cho việc xây dựng PCNG của CB, ĐV của Đảng hiện nay. Từ những chủ trương, đường lối đúng đắn, cùng với việc ban hành kịp thời những quy định về nêu gương, nhận thức và ý thức, trách nhiệm của CB, ĐV được nâng lên. Qua đó, góp phần thiết thực vào xây dựng PCNG của đội ngũ CB, ĐV hiện nay, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới.

2.2.2.4. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong các giai đoạn của cách mạng

Đội ngũ cán bộ có vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [114, tr.253]. Vì vậy, Người đặc biệt quan tâm đến công tác huấn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ tiêu biểu về phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Vì vậy, ngay từ khi bắt tay vào công tác huấn luyện cán bộ, Người đã luôn nhắc nhở mỗi cán bộ phải nêu cao tinh thần gương mẫu. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” (năm 1927), Người đặt lên hàng đầu “tư cách một người cách mệnh” với 23 điểm. Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng tư cách phải chuẩn mực, thật sự là tấm gương tiêu biểu trong các mối quan hệ: với chính mình, với người khác, với công việc.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (năm 1947), Hồ Chí Minh nêu ra 12 điều về “Tư cách của

Đảng chân chính cách mạng”. Đó chính là sự nêu gương, là tấm gương của sự phấn đấu hy sinh vì dân, vì nước. Đồng thời, Người nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi CB, ĐV là phải nêu gương trước quần chúng trong mọi việc.

Ngay từ tháng 2/1951, Đảng ta đã có chủ trương học tập phong cách làm việc Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, coi đó như một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu, đem lại hiệu quả cao để Đảng ta mạnh lên, đưa cách mạng đi tới thắng lợi cuối cùng. Từ đây, đã có nhiều phong trào, thu hút được nhiều người tham gia học tập, noi theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ phong trào này, đã xuất hiện rất nhiều những tấm gương tiêu biểu trong lao động, sinh hoạt, học tập, công tác. Từ đó, tạo động lực to lớn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng đề ra.

Trước tệ quan liêu biểu hiện trên nhiều lĩnh vực, Đại hội V của Đảng (3/1982) đã yêu cầu CB, ĐV phải gương mẫu, làm gương, thường xuyên sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng, phải coi trọng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó, Đảng đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ CB, ĐV trong thực hiện nhiệm vụ.

Các kỳ Đại hội sau đó, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định nhiệm vụ xây dựng, đổi mới PCNG của đội ngũ cán bộ ở nước ta theo PCNG Hồ Chí Minh, trong đó, nhấn mạnh đến những nội dung cần xây dựng là: Dân chủ, kỷ cương, thiết thực, sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng, làm việc có chương trình kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, nói đi đôi với làm. Từ đó, đã tạo ra những thể hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phong cách lãnh đạo khoa học, quần chúng, dân chủ, thiết thực, hiệu quả. Những thói quen, tác phong làm việc gia trưởng, quan liêu, tùy tiện, thiếu tính khoa học đã từng bước được khắc phục, đẩy lùi.

Nhờ đó, đội ngũ CB, ĐV qua các thời kỳ đã không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt, làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đi theo Đảng. Người đã biết phát huy mọi tiềm năng, sức mạnh trong Đảng, trong nhân dân để đánh bại hai đế quốc hùng mạnh là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, đưa đất nước vững bước trên con đường xây dựng CNXH. Khi bàn đến giá trị của tấm gương Hồ Chí

Minh, Giáo sư Trần Văn Giàu cho rằng: “Cụ Hồ như bậc tái tạo lương tri, xây dựng phẩm chất, nhân cách cho các thế hệ cách mạng, cho kháng chiến và xây dựng hòa bình” [72, tr.36].

2.2.2.5. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh đã góp phần tạo nên sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng

Tinh thần đoàn kết, ý thức cố kết cộng đồng là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, phát triển trở thành chiến lược cách mạng. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh có sức hấp dẫn lớn, để mỗi CB, ĐV học tập, làm theo, xây dựng cho mình một PCNG trước Đảng, trước dân, tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng Đảng trở thành đảng cách mạng chân chính với nhiều thế hệ CB, ĐV thực sự tâm huyết vì dân, vì nước, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, có đạo đức trong sáng, lối sống trong sạch lành mạnh. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, ở đâu, lúc nào đảng viên, cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo không tự hoàn thiện mình, không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về phong cách, nhất là PCNG thì ở đó khó có điều kiện phát triển, thậm chí rất dễ mất đoàn kết trong tập thể, nội bộ lục đục, nhân dân hoài nghi, thiếu niềm tin với Đảng.

Mối quan hệ giữa Đảng với dân là mối quan hệ đặc biệt, được Hồ Chí Minh ví là quan hệ “người chèo” với “người lái”. Đảng muốn lãnh đạo cách mạng thành công thì Đảng phải dựa vào dân, quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân. Đó là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh, vừa là nguyên tắc vừa là yêu cầu quan trọng trong rèn luyện PCNG của đội ngũ CB, ĐV trong điều kiện Đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi CB, ĐV làm bất kỳ việc gì cũng nghĩ đến nhân dân, sâu sát, gần dân, lắng nghe dân, phải gạt bỏ chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, xa rời quần chúng; thực hiện tự phê bình và phê bình; biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm để làm cho công việc ngày một tiến bộ.

Giá trị của PCNG Hồ Chí Minh góp phần gắn kết và làm gia tăng mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ với nhân dân trong thời kỳ mới. Để có đường lối, chính sách

đúng, người CB, ĐV phải gắn bó với nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, nắm vững tâm tư và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Mặt khác, phải có tinh thần cầu thị để học hỏi nhân dân, nâng cao trình độ, tri thức, kinh nghiệm để có PCNG hiệu quả hơn, thiết thực hơn.

2.2.2.6. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh đã góp phần khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay

Hiện nay, đất nước đang bước vào “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”. Trước tình hình đó, đòi hỏi đội ngũ CB, ĐV phải nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực công tác để trở thành những “công bộc của dân” thực thụ. Tuy nhiên, vẫn còn “một bộ phận CB, ĐV phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” [44, tr.92]. Tình trạng này làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Để khắc phục tình trạng đó, một trong những nội dung rất quan trọng là mỗi CB, ĐV không ngừng học tập, rèn luyện và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là PCNG Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo PCNG Hồ Chí Minh giúp mỗi CB, ĐV có phẩm chất chính trị vững vàng, không dao động trước khó khăn, thử thách, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, nhân dân, với sự nghiệp cách mạng; có đạo đức cách mạng trong sáng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; có phong cách làm việc trọng dân, gần dân, phát huy vai trò và quyền làm chủ thực sự của nhân dân; có trách nhiệm cao, tận tâm, tận lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện có hiệu quả tự phê bình và phê bình; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tiểu kết chương 2

Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh không chỉ là sự kết tinh những giá trị đạo đức, trí tuệ và nhân cách của một lãnh tụ vĩ đại mà còn là hệ chuẩn mực hành động, là phương thức giáo dục và lãnh đạo có sức lay động sâu xa, có khả năng thức tỉnh và chuyển hóa hành vi con người trong tổ chức và cộng đồng. Với Người, nêu gương không dừng lại ở một lối sống giản dị hay một vài biểu hiện đạo đức cá nhân, mà đó là một phong cách xuyên suốt trong tư duy, hành động, từ suy nghĩ đến cách làm, từ trong Đảng ra ngoài xã hội, từ cá nhân đến tập thể. Phong cách ấy được Hồ Chí Minh xây dựng không ngoài mục đích phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân, gắn bó mật thiết giữa lý luận với thực tiễn, giữa đạo đức với hành động, giữa tư duy độc lập với tinh thần cộng đồng.

Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh không chỉ soi sáng cho việc hoàn thiện đạo đức cách mạng mà còn góp phần quan trọng trong xây dựng chuẩn mực lãnh đạo của Đảng. Trên phương diện thực tiễn, PCNG Hồ Chí Minh thể hiện sức sống mãnh liệt trong việc khơi dậy trách nhiệm, bản lĩnh và phẩm chất cống hiến trong đội ngũ CB, ĐV, đặc biệt là trong bối cảnh Đảng cầm quyền, khi yêu cầu về nêu gương ngày càng trở thành tiêu chí đánh giá phẩm chất chính trị và năng lực tổ chức thực tiễn của mỗi CB, ĐV.

Tiếp cận PCNG Hồ Chí Minh không chỉ giúp soi rọi lại các giá trị cốt lõi làm nên phong cách người giảng viên quân đội mẫu mực, mà còn góp phần khơi mở những nền tảng tư tưởng cần thiết cho quá trình đổi mới phương pháp lãnh đạo, giáo dục, tổ chức cán bộ trong điều kiện hiện nay. Đó cũng là nền tảng tư tưởng xuyên suốt để luận án tiếp tục khảo sát thực trạng và đề xuất các giải pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Chương 3

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH

3.1.1. Thành tựu và nguyên nhân

3.1.1.1. Những thành tựu

**** Về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh***

Những năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn, các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân và giảng viên ở các HV, TSQ quân đội đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, quy chế, quy định của Đảng, của QUTƯ về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, TNNG của CB, ĐV nói chung, xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh nói riêng. Các chủ thể, lực lượng đều xác định rõ đây là nội dung công tác quan trọng, thường xuyên, có ý nghĩa thiết thực trong xây dựng giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng các HV, TSQ quân đội vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu” và được QUTƯ đánh giá cao, “các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên giáo dục, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị kết luận, quy định của Trung ương, QUTƯ về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới” [147, tr.3].

Thực tiễn cho thấy, các chủ thể, lực lượng đã quán triệt sâu sắc Quy định 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của BCHTƯ “Về những điều đảng viên không được làm”; Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư “Về TNNG của CB, ĐV, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định 55-QĐ/TW, ngày

19/12/2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của CB, ĐV”; Quy định 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của BCHTU “Về TNNG của CB, ĐV, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCHTU”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định 646-QĐ/QUTW ngày 06/11/2012 của QUTƯ “Về TNNG của CB, ĐV, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý các cấp trong Quân đội”; Chỉ thị 87-CT/QUTW, ngày 08/7/2016 của Thường vụ QUTƯ “Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị 855-CT/QUTW ngày 12/8/2019 của Thường vụ QUTƯ “Về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới”; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 của QUTƯ “Về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới”. Vì vậy, đa số các chủ thể, lực lượng có nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về đặc trưng, giá trị, ý nghĩa của PCNG Hồ Chí Minh cũng như vị trí, vai trò, sự cần thiết phải xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh. Quân uỷ Trung ương khẳng định: “Cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn quân đã nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vị trí, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Kết luận số 01, Nghị quyết 874. Kết quả kiểm tra nhận thức hàng năm cho các đối tượng có 100% đạt yêu cầu, trong đó có 82-85% đạt khá, giỏi” [147, tr.3].

Không chỉ dừng lại ở nhận thức, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, PCNG nói riêng đã từng bước chuyển biến thành những hành động, việc làm cụ thể trong thực tiễn công tác, giảng dạy, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, giảng viên, mang lại hiệu quả thiết thực. Điều này được thể hiện trong báo cáo của Trường Sĩ quan Lục quân 1: “Việc học tập và làm theo Bác được cụ thể hóa bằng hành động, công việc hằng ngày, từ đó làm cho mỗi cán bộ, giảng viên, học viên có chuyển biến tích cực về nhận thức, động

cơ, thái độ, ý thức trách nhiệm trong học tập, rèn luyện, phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ” [63, tr.15].

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn đó, cơ bản các chủ thể, lực lượng đã phát huy tốt tinh thần trách nhiệm của mình trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh. Các cấp uỷ đảng các cấp ở các HV, TSQ quân đội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên. QUTU khẳng định: “Các cấp uỷ, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc đề cao TNNG của đội ngũ CB, ĐV trong thực hiện Kết luận số 01, Nghị quyết 874, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị. Xác định đây là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa quyết định để xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị” [147, tr.9]. Đảng uỷ các HV, TSQ quân đội “thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng về vị trí, vai trò của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới” [54, tr.1]. Nội dung xây dựng PCNG của giảng viên được cụ thể hóa vào nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ, nghị quyết thường kỳ, chương trình đào tạo, kế hoạch công tác và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng học viện, nhà trường và từng cơ quan, đơn vị. “Từ năm 2021 đến 2024, các cấp uỷ trong Trường Sĩ quan Chính trị đã ban hành hơn 100 kế hoạch, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện gắn với từng đối tượng, nhiệm vụ cụ thể ở mỗi cơ quan, khoa, đơn vị” [54, tr.2]. Cấp uỷ, tổ chức đảng các khoa giáo viên, cơ quan chức năng đã quán triệt sâu sắc nghị quyết, quan điểm, chủ trương xây dựng đội ngũ nhà giáo nói chung, xây dựng PCNG của giảng viên nói riêng của các HV, TSQ quân đội vào nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ, từng năm học, từng học kỳ, từng tháng xác định các chủ trương, nội dung, biện pháp lãnh đạo xây dựng PCNG của giảng viên từng khoa giáo viên phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhằm xây dựng giảng viên tiêu biểu, mẫu mực trên mọi mặt, mọi lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”.

Các cơ quan chức năng, nhất là cơ quan chính trị đã chủ động bám sát chủ

trương, nghị quyết các cấp, phối hợp chặt chẽ với các khoa giáo viên, làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) các HV, TSQ quân đội, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể, xác định các nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, rút kinh nghiệm các khoa giáo viên thực hiện việc xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh, kịp thời bổ sung những nội dung, hình thức, biện pháp mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: “Phòng chính trị đã chủ động làm tốt công tác tham mưu đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường nội dung, hình thức, phương pháp triển khai tổ chức thực hiện Kết luận số 01 và Nghị quyết 847 bảo đảm thiết thực, hiệu quả, vừa mang tính toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm” [62, tr.2].

Các khoa giáo viên, bộ môn ở các HV, TSQ quân đội đã quán triệt tốt các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) và hướng dẫn của các cơ quan chức năng, xác định các nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên phù hợp với đặc điểm hoạt động của giảng viên ở đơn vị mình, “các khoa giáo viên đã cụ thể hoá các nội dung, chỉ tiêu của các phong trào thi đua gắn với hoạt động nêu gương của đội ngũ giảng viên, xây dựng đội ngũ giảng viên mẫu mực về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, tác phong công tác, giỏi về chuyên môn thực sự là tấm gương để học viên noi theo” [86, tr.6]. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc xây dựng PCNG của giảng viên, kịp thời đề ra các biện pháp lãnh đạo phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên.

Đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp ở các HV, TSQ quân đội cơ bản đã xác định tốt trách nhiệm trong xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh. Đại bộ phận cán bộ chỉ huy quán triệt nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, định hướng xây dựng PCNG của trên; thường xuyên bám sát tình hình, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc; không ngừng nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên cho phù hợp. Nhiều cán bộ, người chỉ huy các đơn vị đã chỉ đạo xây dựng PCNG của giảng viên trở một nội dung thường xuyên của hoạt động công tác đảng, công tác chính

trị. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 77,42% số giảng viên được hỏi đánh giá khá, tốt về trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp đối với xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh [Phụ lục 2].

Các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình, tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy các cấp, các khoa giáo viên nội dung và biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên. Tham gia cùng các tổ chức, lực lượng khác kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 70,29% số giảng viên được hỏi đánh giá khá, tốt về trách nhiệm của các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên [Phụ lục 2].

Đánh giá chung, đại bộ phận các chủ thể, lực lượng có nhận thức đúng đắn, phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Vì vậy, “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân đã trở thành việc làm tự giác, thường xuyên; cô vũ, động viên CB, ĐV và quần chúng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao” [147, tr.15].

**** Về nội dung xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh***

Quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 87-CT/QUTW của Thường vụ QUTƯ, các cấp ủy đảng trong toàn quân, trong đó có các HV, TSQ quân đội đã triển khai nhiều nội dung, biện pháp đồng bộ, quyết liệt, nhằm học tập theo Bác, làm theo Bác và nêu gương của CB, ĐV. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI chỉ rõ: “Thường vụ QUTƯ đã quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh bộ đội cụ Hồ” thể hiện sự sáng tạo, cách làm mới của Quân đội trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [174, tr.14]. Tiếp tục khẳng định vấn đề trên, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ

Quân đội lần thứ XII, khẳng định: “Việc đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả” [36, tr.11].

Một là, xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với mình.

Thứ nhất, tuyệt đại đa số giảng viên các HV, TSQ quân đội nêu gương về tư tưởng chính trị.

Đánh giá về tư tưởng chính trị của đội ngũ CB, ĐV Quân đội, trong đó có giảng viên các HV, TSQ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII đã khẳng định: “Tuyệt đại đa số CB, ĐV có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao” [36, tr.11].

Trên cơ sở nghiên cứu, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, cùng với sự nỗ lực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh, tuyệt đại đa số giảng viên các HV, TSQ quân đội có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, là tấm gương tiêu biểu, mẫu mực về lòng trung thành vô hạn với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; tin tưởng vững chắc vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng đề ra; thường xuyên cập nhật những chủ trương, chính sách mới để vận dụng vào quá trình giảng dạy, NCKH góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT, NCKH ở các HV, TSQ quân đội.

Bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng là yếu tố nền tảng, quyết định đến phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực hành động đúng đắn của giảng viên các HV, TSQ, giúp họ “nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân” [118, tr.354]. Kết quả điều tra khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 99,57 % số người được hỏi khẳng định giảng viên tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH [Phụ lục 2].

Trong quá trình công tác, giảng viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao

trong giáo dục chính trị, tư tưởng, định hướng nhận thức đúng đắn cho học viên, góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị, nâng cao sức đề kháng trước các quan điểm xuyên tạc, thù địch, giữ vững môi trường giáo dục quân sự ổn định, trong sạch, vững mạnh; đồng thời, giúp học viên xác định động cơ, quyết tâm cao trong học tập, rèn luyện, hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các HV, TSQ quân đội. Không chỉ gương mẫu trong nhà trường, giảng viên còn là lực lượng tiên phong gương mẫu trong chấp hành và tuyên truyền, vận động gia đình, người thân và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kết quả điều tra khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 94,56 % số người được hỏi cho rằng giảng viên chấp hành và tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước [Phụ lục 2].

Đặc biệt, đa số giảng viên là tấm gương sáng ngời về tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân; có ý chí, quyết tâm cao, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Quân đội, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì CNXH, vì hạnh phúc của nhân dân. Đồng thời, giảng viên phát huy tốt vai trò tiên phong trong đấu tranh bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng; chủ động, kiên quyết phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, những thông tin xuyên tạc trên không gian mạng và ngoài xã hội, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa tư tưởng trong Quân đội và toàn xã hội.

Sự nêu gương về tư tưởng chính trị của tuyệt đại đa số giảng viên có sức lan tỏa sâu rộng trong các HV, TSQ quân đội, đặc biệt là học viên. Điều này được khẳng định trong đánh giá của đảng uỷ, đảng bộ các HV, TSQ quân đội; tiêu biểu như Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị khẳng định: “100% cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ toàn trường có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác, xác định tốt nhiệm vụ” [31, tr.12] và Đảng uỷ Học viện Hậu cần nêu rõ: “Từ năm 2016 đến năm 2025 kết quả kiểm tra nhận thức chính trị của Học viện 100% đạt yêu cầu trở lên, tỷ lệ khá, giỏi đạt trên 90%” [53, tr.4]. Kết quả điều tra, khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy 98,29% cán bộ, giảng

viên, học viên đánh giá giảng viên ở các HV, TSQ quân đội nêu gương về tư tưởng chính trị ở mức tốt [Phụ lục 2].

Thứ hai, hành vi đạo đức, lối sống, tác phong của giảng viên cơ bản chuẩn mực, tạo ảnh hưởng tích cực đến môi trường giáo dục.

Phẩm chất đạo đức, lối sống của giảng viên các HV, TSQ quân đội thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của người quân nhân cách mạng và phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới. Trong môi trường sư phạm quân sự, giảng viên không chỉ là người trang bị tri thức, mà còn là tấm gương mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong để học viên noi theo. Điều đó thể hiện ở phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh; trung thực, thẳng thắn trong công tác; khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt và ứng xử, qua đó góp phần tạo dựng uy tín nghề nghiệp và vị thế của người thầy trong quân đội.

Nêu gương về đạo đức, lối sống của giảng viên còn thể hiện rõ trong việc thực hành các chuẩn mực cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Giảng viên sử dụng thời gian khoa học, tiết kiệm trong chi tiêu, minh bạch trong công việc và công bằng trong đánh giá học viên, không vụ lợi; luôn đặt lợi ích tập thể, lợi ích của học viên và nhiệm vụ của đơn vị lên trên lợi ích cá nhân. Phong cách sống mẫu mực ấy không chỉ xây dựng uy tín cá nhân của giảng viên mà còn tạo tác động giáo dục sâu sắc đối với cán bộ, học viên, nhân viên, đồng thời lan tỏa những giá trị đạo đức tích cực trong môi trường giáo dục quân sự.

Bên cạnh đó, giảng viên các HV, TSQ quân đội luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề; chân thành, gần gũi với đồng nghiệp, học viên và quần chúng nhân dân nơi cư trú và đơn vị đóng quân. Trong sinh hoạt và công tác, giảng viên chấp hành nghiêm các quy định của Quân đội, giữ gìn lời nói, tác phong, trang phục, qua đó hình thành phong cách sống chính quy, chuẩn mực, phù hợp với môi trường sư phạm quân sự. Mỗi quan hệ thầy - trò vì thế ngày càng bền chặt, nhân văn, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo.

Giảng viên các HV, TSQ quân đội thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt và kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, cũng như các quy định về những điều đảng viên không được

làm; đồng thời thường xuyên tự soi, tự sửa, giữ gìn đoàn kết nội bộ; qua đó củng cố phẩm chất đạo đức, nâng cao uy tín và niềm tin của giảng viên trong tập thể sư phạm quân sự.

Tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, tác phong của giảng viên - người trực tiếp truyền thụ tri thức, kinh nghiệm cho các thế hệ học viên có tác động to lớn, giúp học viên không chỉ tích cực học tập, mà còn thúc đẩy quá trình tự tu dưỡng, tự rèn luyện để trở thành những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, góp phần xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại. Khẳng định vấn đề trên, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Đảng ủy Cơ quan Tổng cục Chính trị: “Cơ bản CB, ĐV trong toàn quân có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, gương mẫu, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao” [147, tr.8]. Báo cáo, đánh giá của Đảng bộ Trường Sĩ quan Đặc Công tiếp tục khẳng định: “Tuyệt đại đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên, hạ sĩ quan, chiến sĩ của Nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực, gương mẫu, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao” [32, tr.10].

Bên cạnh những đánh giá trên, kết quả điều tra khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến của tác giả đề tài luận án tại 7 HV, TSQ quân đội với 700 phiếu khảo sát góp phần làm rõ thêm ưu điểm trên. Với 547 phiếu khảo sát (chiếm 78,14%) số người được hỏi cho rằng giảng viên thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt, kỷ luật của Đảng, và quy định về những điều đảng viên không được làm; với 554 phiếu (chiếm 79,14%) số người được hỏi cho rằng giảng viên có lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; với 612 phiếu khảo sát (chiếm 87,43%) số người được hỏi cho rằng giảng viên tâm huyết và có trách nhiệm cao với công việc; với 585 phiếu khảo sát (chiếm 83,57%) số người được hỏi cho rằng giảng viên luôn giữ vững tác phong chuẩn mực trong giao tiếp ứng xử, giữ gìn và phát huy hình ảnh, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới [Phụ lục 2]. Sự thống nhất cao trong tỷ lệ đánh giá của các nội dung khảo sát cho thấy mức độ đồng thuận rõ nét sự mẫu mực, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và tác phong của giảng viên hiện nay, đồng thời khẳng định sức lan tỏa tích cực của PCNG trong môi trường giáo

dục quân sự. Đặc biệt, đánh giá mức độ nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của giảng viên, có 84,29% số người được hỏi đánh giá ở mức tốt [Phụ lục 2]. Trong các cuộc phỏng vấn sâu, nhiều ý kiến từ lãnh đạo khoa tại Học viện Lục quân, Trường Sĩ quan Chính trị cũng cho rằng: “Giảng viên phải mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong để cán bộ, học viên học tập, noi theo. Nếu giảng viên không giữ được tư cách đạo đức của mình trong công tác, sinh hoạt sẽ không xây dựng được lòng tin đối với học viên. Vì vậy, mỗi việc làm, mỗi hành vi của giảng viên phải thể hiện rõ tính tiên phong, gương mẫu, chính quy, nếu không sẽ phản tác dụng sự phạm [Phụ lục 4].

Thứ ba, cơ bản giảng viên các HV, TSQ quân đội là tấm gương tiêu biểu trong đấu tranh phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trong những năm qua, giảng viên các HV, TSQ quân đội quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, QUTU về TNNG của CB, ĐV; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”; đặc biệt là Nghị quyết 847- NQ/QUTW, ngày 28/12/2021 của QUTU “Về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới”, từ đó hình thành ý thức tự giác rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực “tự miễn dịch” trước những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Giảng viên đã nhận diện đầy đủ các biểu hiện, tác hại của chủ nghĩa cá nhân; các biểu hiện của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nhận thức sâu sắc mục tiêu, quan điểm của QUTU, Bộ Quốc phòng về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, “phát huy tốt TNNG của

đội ngũ CB, ĐV, tích cực đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” [60, tr.6]; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, tạo khả năng “tự miễn dịch” đối với những tác động tiêu cực và ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân.

Với trình độ lý luận vững vàng và vai trò là lực lượng trực tiếp truyền bá tri thức, giảng viên các HV, TSQ quân đội chủ động nghiên cứu, cập nhật và truyền đạt chính xác, khoa học các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giảng dạy, góp phần định hướng tư tưởng, củng cố niềm tin chính trị cho học viên. Đồng thời, giảng viên là lực lượng nòng cốt tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng và trong đời sống xã hội thông qua các bài viết, tham luận khoa học và hoạt động trao đổi học thuật. Trong môi trường sư phạm quân sự, giảng viên luôn nêu gương về lập trường kiên định, tinh thần cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện và uốn nắn những biểu hiện lệch lạc về nhận thức, góp phần giữ vững “trận địa tư tưởng” của Đảng trong Quân đội.

Kết quả trên được mình chứng bằng những đánh giá của cán bộ, giảng viên, học viên tại 07 HV, TSQ quân đội, có 73,86% số người được hỏi cho rằng giảng viên tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [Phụ lục 2]. Đặc biệt, đánh giá mức độ nêu gương của giảng viên về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, có 75,14% số người được hỏi đánh giá ở mức tốt [Phụ lục 2].

Hai là, xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên trong mối quan hệ đối với người.

Cơ bản giảng viên các HV, TSQ quân đội giải quyết hài hòa, đúng mực mối quan hệ cấp trên, cấp dưới; chấp hành nghiêm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng cấp mình và cấp trên; tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên trong thực hiện các nhiệm vụ, khi nhận bất cứ nhiệm vụ gì đều tận tâm, tận lực thi hành nhanh chóng và chính xác. Đồng thời, giảng viên phát huy cao độ tinh thần đồng chí, đồng đội, chủ động hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ. Tinh thần đồng chí, đồng đội ấy không chỉ góp phần xây dựng môi trường làm việc lành

mạnh, nhân văn, nâng cao hình ảnh và uy tín của giảng viên. Kết quả điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy có 84,86% số người được hỏi cho rằng giảng viên các HV, TSQ quân đội có tinh thần đồng chí, đồng đội cao, tôn trọng giúp đỡ nhau trong công tác cũng như cuộc sống [Phụ lục 2].

Ngoài ra, giảng viên các HV, TSQ quân đội tích cực giúp đỡ, dìu dắt giảng viên trẻ trong giảng dạy, NCKH và rèn luyện. Qua đó, không những giúp giảng viên trẻ nhanh chóng khẳng định năng lực chuyên môn mà còn góp phần xây dựng đội ngũ nhà giáo Quân đội vững mạnh, đồng đều, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT trong Quân đội. Kết quả điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến ở 07 học viện, trường sĩ quan đã khẳng định vấn đề trên, có 82,86% số người được hỏi khẳng định giảng viên các HV, TSQ quân đội luôn giúp đỡ giảng viên trẻ, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo [Phụ lục 2].

Đặc biệt, giảng viên luôn tôn trọng, gần gũi và tận tâm với học viên, coi đó là trách nhiệm và phẩm chất của người thầy trong Quân đội. Trong giảng dạy, huấn luyện, giảng viên chủ động lắng nghe, hướng dẫn chu đáo, giải đáp cặn kẽ những khó khăn về học tập, rèn luyện và sinh hoạt. Đồng thời, luôn “phát huy hết tinh thần trách nhiệm công tâm, khách quan đánh giá chính xác kết quả học tập của học viên; nói “không” với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” [85, tr.10]. Bằng tác phong mẫu mực, phong cách sư phạm khoa học và tinh thần trách nhiệm cao, giảng viên tạo điều kiện để học viên phát huy năng lực, rèn luyện bản lĩnh, qua đó xây dựng mối quan hệ thầy - trò trong sáng, nhân văn. Kết quả trên được minh chứng bằng sự đánh giá của cán bộ, giảng viên, học viên trong các HV, TSQ quân đội, có 85,57% số người được hỏi khẳng định giảng viên luôn tôn trọng, gần gũi, hỗ trợ, giúp đỡ học viên [Phụ lục 2].

Cùng với việc xây dựng mối quan hệ đoàn kết nội bộ, giảng viên các HV, TSQ quân đội tích cực xây dựng mối quan hệ đoàn kết quân - dân, thông qua công tác dân vận, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp dân khắc phục thiên tai, tham gia xây dựng nông thôn mới và chăm lo gia đình chính sách, giảng viên đã góp phần củng cố niềm tin, xây dựng tình cảm gắn bó máu

thịt giữa quân với dân. Đặc biệt, trong bất cứ hoàn cảnh nào, giảng viên thực hiện nghiêm 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân; làm tròn trách nhiệm công dân nơi cư trú. Những kết quả trên được QUTU khẳng định: “Công tác dân vận được triển khai tích cực, tiếp tục là điểm sáng trong công tác dân vận của Đảng, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, mối quan hệ gắn bó máu thịt quân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc” [36, tr.5]. Đặc biệt, “các cơ quan, đơn vị kịp thời điều động lực lượng, phương tiện tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhất là trong phòng, chống dịch Covid-19, bão, lũ, sạt lở đất với tinh thần “vì nhân dân quên mình”, không quản ngại gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, nhiều tấm gương hi sinh dũng cảm, tỏa sáng hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận” [36, tr.6]. Kết quả điều tra, khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy 77,57% cán bộ, giảng viên, học viên được hỏi đánh giá giảng viên các HV, TSQ quân đội nêu gương trong thực hiện đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân ở mức tốt [Phụ lục 2].

Ba là, xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với công việc.

Thứ nhất, đại đa số giảng viên các HV, TSQ quân đội đã thể hiện rõ tính tích cực, tự giác, nói đi đôi với làm, nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trong những năm qua, nhiều giảng viên các HV, TSQ quân đội đã thể hiện rõ tính tự giác, tích cực trong việc nêu gương bằng hành vi cụ thể, đặc biệt là sự nhất quán giữa lời nói và việc làm trong thực hiện nhiệm vụ. Không phô trương hình thức, “nói ít, làm nhiều”; chủ động nghiên cứu, nắm chắc chương trình, nội dung, mục tiêu đào tạo; thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình huấn luyện; chuẩn bị bài giảng chu đáo, chất lượng, đúng quy định; lên lớp đúng giờ, trung thực trong đánh giá học tập, nghiêm túc chấp hành quy chế nhà trường, tích cực tham gia rèn luyện tập thể, và đồng hành cùng học viên.

Ngoài ra, giảng viên các HV, TSQ quân đội chủ động tự học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm; tích cực đổi mới phương pháp

giảng dạy theo hướng lấy người học là trung tâm của quá trình đào tạo, phát huy năng lực tự học, tự rèn của học viên; tích cực, chủ động cập nhật kiến thức mới, ứng dụng công nghệ số gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao hiệu quả tiếp thu và hứng thú học tập của học viên.

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, giảng viên tích cực tham gia NCKH, biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo; chủ trì và tham gia đề tài khoa học các cấp đạt kết quả tốt; tích cực hướng dẫn học viên NCKH đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong quản lý, giáo dục, rèn luyện học viên. Trong công tác, giảng viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự tỉ mỉ, tận tâm, lấy chất lượng đào tạo và sự trưởng thành của học viên làm thước đo năng lực bản thân, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia các hoạt động của đơn vị.

Những kết quả đó được nhiều đơn vị ghi nhận trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của các học viện, nhà trường. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024 của Trường Sĩ quan Chính trị nhân mạnh: “Tính tiên phong, gương mẫu, nói đi đôi với làm được phát huy tương đối đồng đều ở các khoa giáo viên; nhiều giảng viên vừa đảm nhận giảng dạy lý luận, vừa tham gia huấn luyện thực hành, trực tiếp sinh hoạt tại đơn vị học viên, tạo sự lan tỏa tích cực” [179, tr.5]. Báo cáo của Học viện Hậu cần cũng khẳng định: “Hầu hết giảng viên đều ý thức rõ TNNG trong lời nói và hành động, tạo dựng hình ảnh người thầy quân đội mẫu mực được học viên kính trọng, tôn vinh” [85, tr.3].

Tính hiệu quả của hành vi nêu gương này còn được phản ánh rõ qua kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến được triển khai tại 7 HV, TSQ gồm: Học viện Chính trị, Học viện Lục quân, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Đặc công, với 700 cán bộ, giảng viên, học viên tham gia khảo sát. Theo đó, có 81,14% cho rằng giảng viên nói đi đôi với làm; 81,86% cho rằng giảng viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình huấn luyện; 82,71% khẳng định giảng viên chuẩn bị bài giảng chu đáo, chất lượng, đúng quy định; 79,57% cho rằng giảng viên

tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và 77,71% giảng viên tích cực tham gia NCKH dưới mọi hình thức. [Phụ lục 2]; đánh giá mức độ nêu gương của giảng viên về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, có 80,29% số người được hỏi đánh giá mức tốt [Phụ lục 2].

Đáng chú ý, qua các cuộc phỏng vấn sâu với một số chủ nhiệm khoa tại Trường Sĩ quan Lục quân 1, Học viện Chính trị và Học viện Lục quân, nhiều ý kiến nhấn mạnh vai trò trung tâm của sự gương mẫu trong hành động thực tiễn, theo đó “giảng viên phải nêu gương bằng hành động thực tiễn của bản thân trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cũng như trong sinh hoạt. Những hành động thực tiễn ấy mới có sức cảm hoá, lôi cuốn, dẫn dắt người khác học tập và làm theo, dù đó là việc làm nhỏ nhất” [Phụ lục 4].

Nhờ tinh thần nỗ lực, trách nhiệm và tâm huyết trong công tác, giảng viên cơ bản hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thống kê tại một số HV, TSQ quân đội giai đoạn 2018 - 2025 cho thấy, trên 90% giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó tỷ lệ hoàn thành xuất sắc đạt từ 7,21% đến 12,29% [Phụ lục 8]. Qua thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nhiều giảng viên tiêu biểu được khen thưởng và tặng các danh hiệu cao quý của các nhà trường, quân đội như: Danh hiệu giảng viên giỏi cấp trường, cấp Bộ Quốc phòng, kỷ niệm chương vì sự nghiệp GD&ĐT, chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua toàn quân, bằng khen, giấy khen các cấp. Theo số liệu tổng hợp ở các học viện, nhà trường, số lượng các hình thức khen thưởng của giảng viên đều tăng qua các năm [Phụ lục 9]. Những tấm gương tiêu biểu này có sức ảnh hưởng, lan tỏa rộng lớn, truyền cảm hứng, lôi cuốn, thúc đẩy các lực lượng khác trong các HV, TSQ quân đội phấn đấu học tập và làm theo.

Thứ hai, cơ bản giảng viên các HV, TSQ quân đội nêu gương trong chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị.

Quân ủy Trung ương “đã có nhiều chủ trương, giải pháp đột phá nâng cao chất lượng xây dựng chính quy, chấp hành pháp luật, kỷ luật; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, đề ra giải pháp lãnh đạo giữ vững kỷ luật, kỷ cương, giữ

gìn phẩm chất, truyền thống, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” [174, tr.20]. Do đó, giảng viên các HV, TSQ quân đội đã quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng; chủ trương xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại; điều lệnh, điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản về xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật, pháp luật, bảo đảm an toàn, nhất là Chỉ thị số 103/CT-BQP, ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng “Về tiếp tục tăng cường quản lý, giáo dục chấp hành kỷ luật và bảo đảm an toàn trong QĐND Việt Nam”; Chỉ thị số 79/CT-BQP, ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng “Về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; Thông tư số 143/TT-BQP, 27/12/2023 “Quy định xử lý kỷ luật trong QĐND Việt Nam” trên cơ sở đó, xây dựng động cơ, trách nhiệm, quyết tâm thực hiện hiệu quả trong cơ quan, đơn vị. Kết quả điều tra khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 88,86 % cán bộ, giảng viên, học viên cho rằng giảng viên đã quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quy định về chấp hành pháp luật, kỷ luật. Kết quả trên khẳng định rằng, mỗi giảng viên đã xác định rõ trách nhiệm của bản thân để điều chỉnh hành vi, giữ gìn phẩm chất người quân nhân cách mạng.

Cơ bản giảng viên chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, điều lệnh, điều lệ Quân đội và các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định do cấp trên ban hành; duy trì tác phong công tác chính quy, nề nếp, lễ tiết tác phong đúng quy định; nội bộ đoàn kết, thống nhất; giải quyết hài hòa các mối quan hệ trong và ngoài đơn vị; phát huy tốt những giá trị, nét đẹp văn hóa quân sự, phẩm chất, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới. Kết quả trên được Bộ Tổng tham mưu đánh giá: “Các nhà trường duy trì thực hiện nghiêm chế độ ngày, tuần, thực hiện lễ tiết tác phong quân nhân, chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, quy định đóng quân canh phòng. Cơ bản cán bộ, giảng viên, nhân viên, hạ sĩ quan, binh sĩ chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội” [13, tr.8]. Kết quả khảo sát ở một số HV, TSQ quân đội đã khẳng định vấn đề trên, có 90,29% số người được hỏi cho rằng giảng viên chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, Điều lệnh, điều lệ của Quân đội, 91,43 % cho rằng giảng viên có tác phong su phạm quân sự chính quy, mẫu mực, trách nhiệm [Phụ lục 2]; đánh giá về mức độ nêu gương của giảng viên về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và

các quy định của đơn vị, có 71,14% số người được hỏi đánh giá mức tốt [Phụ lục 2]. Việc chấp hành nghiêm pháp luật và kỷ luật của giảng viên đã tạo sự lan tỏa tích cực trong đơn vị, góp phần củng cố, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các HV, TSQ quân đội.

Thứ ba, cơ bản giảng viên nêu gương trong thực hiện tự phê bình và phê bình.

Giảng viên các HV, TSQ quân đội đã quán triệt, thực hiện tương đối tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo PCNG Hồ Chí Minh gắn với “tự soi, tự sửa”. Cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp ở các HV, TSQ quân đội đã phát huy dân chủ, khuyến khích giảng viên thẳng thắn, cầu thị trong tự phê bình và phê bình.

Phần lớn giảng viên thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong tự phê bình và phê bình thể hiện tinh thần thẳng thắn, cầu thị; giảng viên chủ động “tự soi, tự sửa”, trung thực chỉ ra hạn chế trong giảng dạy, NCKH và rèn luyện, coi đó là cơ sở nâng cao phẩm chất, năng lực của giảng viên. Trong phê bình, giảng viên giữ thái độ khách quan, công tâm, đặt lợi ích tập thể và nhiệm vụ chính trị trung tâm lên trên hết, tránh nể nang, né tránh, hình thức. Hoạt động tự phê bình và phê bình được duy trì nền nếp, góp phần xây dựng môi trường sư phạm quân sự dân chủ, kỷ luật, chính quy. Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự đánh giá: “Đội ngũ CB, ĐV tích cực đấu tranh tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”, thực hiện tốt TNNG; giữ gìn và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới” [50, tr.4].

Nêu gương trong tự phê bình và phê bình của giảng viên đóng vai trò then chốt nâng cao chất lượng GD&ĐT, NCKH, xây dựng các HV, TSQ quân đội chính quy, tiên tiến, mẫu mực. Thông qua thái độ nghiêm túc, trách nhiệm, giảng viên kịp thời nhận diện hạn chế, bổ sung kiến thức, phương pháp sư phạm và uy tín nghề nghiệp, đồng thời xây dựng tập thể đoàn kết, kỷ luật. Đây là tiền đề quan trọng để các nhà trường quân đội hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo cán bộ, góp phần xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII khẳng định: “Thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đảng

viên nghiêm túc, thực chất. Hằng năm có trên 90% tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ” [36, tr.12]. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 72,14% cán bộ, giảng viên, học viên được hỏi đánh giá giảng viên ở các HV, TSQ quân đội nêu gương trong thực hiện tự phê bình và phê bình ở mức tốt [Phụ lục 2].

Từ những kết quả đạt được trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh đã đóng góp to lớn vào nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của các HV, TSQ quân đội, nhất là của các khoa giáo viên, bộ môn, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của các học viện, nhà trường hiện nay. Kết quả thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH của các HV, TSQ quân đội ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ Quân đội trong thời kỳ mới. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 đánh giá: “Chất lượng GD&ĐT, NCKH được nâng lên và ngày càng vững chắc” [34, tr.40]. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị khẳng định: “Công tác GD&ĐT của Nhà trường có bước phát triển vững chắc, có quy mô ngày càng lớn, chất lượng ngày càng cao”; “Hoạt động NCKH được đẩy mạnh toàn diện ở tất cả các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT của Nhà trường” [30, tr.12,15].

Đặc biệt, PCNG của giảng viên ảnh hưởng tích cực, lan tỏa giá trị nghề nghiệp và tạo dựng niềm tin, cảm hứng học tập, rèn luyện đối với học viên. Kết quả phỏng vấn sâu của tác giả đề tài luận án với cán bộ quản lý một số HV, TSQ quân đội cũng cho thấy, “sự nêu gương toàn diện trên các mặt, các lĩnh vực của giảng viên có tác dụng to lớn, có sức lan tỏa, truyền cảm hứng cho học viên trong môi trường giáo dục quân sự. Nhờ đó, tạo dựng được lòng tin yêu, kính trọng thực chất, bền vững của tất cả các lực lượng trong nhà trường” [Phụ lục 4]. Ngoài ra, theo kết quả phỏng vấn sâu được tổng hợp tại Trường Sĩ quan Chính trị, Học viện Hậu cần và Học viện Kỹ thuật Quân sự, nhiều lãnh đạo, chỉ huy đơn vị nhận định: “Phong cách nêu gương là tiêu quan trọng để đánh giá, xếp loại CB, ĐV hàng năm, đồng thời là yếu tố hàng đầu để đề bạt quân hàm, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy bộ môn, khoa” [Phụ lục 4]. Điều này khẳng định,

PCNG đã trở thành một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và sử dụng cán bộ trong các HV, TSQ quân đội hiện nay.

**** Về hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh***

Các nội dung xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh được các HV, TSQ quân đội tiến hành với nhiều hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, qua đó đã tạo được hiệu quả tích cực, tạo nên sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện các nhiệm vụ của giảng viên và các lực lượng khác trong các HV, TSQ quân đội. Trong đó, các HV, TSQ quân đội chú trọng một số hình thức, biện pháp cơ bản như:

Một là, thông qua nghiên cứu, học tập các chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về PCNG của Người.

Hình thức, biện pháp trên đã được các HV, TSQ quân đội quan tâm triển khai nghiêm túc, nền nếp và có trọng tâm. Thông qua việc học tập chuyên đề hằng năm, sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chi bộ, tọa đàm khoa học, giảng viên từng bước được trang bị nhận thức toàn diện, sâu sắc hơn về nội dung, giá trị và yêu cầu của PCNG Hồ Chí Minh trong hoạt động GD&ĐT, NCKH và rèn luyện quân nhân.

Nhận định trên đã được khẳng định trong các báo cáo của QUTƯ và Đảng uỷ các HV, TSQ quân đội. Theo đó, QUTƯ đã “xây dựng và triển khai nghiên cứu, học tập 01 chuyên đề toàn khoá; Tổng cục Chính trị, Cục Tuyên huấn 08 chuyên đề; toàn quân 1000 chuyên đề thực hiện Kết luận số 01, Nghị quyết 847 để tổ chức giáo dục cho bộ đội” [147, tr.3]. Đối với Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị “từ năm 2016 đến nay đã tổ chức học tập 56 chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc” [59, tr.3].

Việc nghiên cứu, học tập các chuyên đề đã giúp giảng viên xác định rõ các chuẩn mực PCNG cần rèn luyện, như gương mẫu về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống; mẫu mực trong tác phong sư phạm, phương pháp giảng dạy; nói đi đôi với làm, nêu gương trong chấp hành kỷ luật và thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, PCNG của giảng viên ngày càng được thể hiện rõ nét hơn trong hoạt động

GD&ĐT, NCKH, quản lý học viên. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 65,15% cán bộ, giảng viên, học viên được hỏi đánh giá, việc nghiên cứu, học tập các chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về PCNG của Người là hình thức, biện pháp rất phù hợp trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh [Phụ lục 2].

Hai là, thông qua tuyên truyền, tọa đàm, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Cấp uỷ đảng, người chỉ huy các cấp ở các HV, TSQ quân đội thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm đưa Chỉ thị số 05, Kết luận số 01 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 847 của QUTƯ và các chỉ thị, nghị quyết đi vào thực tiễn đời sống sinh hoạt, học tập, công tác của CB, ĐV, quần chúng. Theo đó, các cơ quan, đơn vị ở các HV, TSQ quân đội đã tích cực nghiên cứu, đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu quả giáo dục, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Quân uỷ Trung ương chỉ rõ, “tiếp tục duy trì mỗi ngày học một lời Bác trong cuốn sách 365 lời Bác Hồ dạy ngày này năm xưa do Tổng cục Chính trị chỉ đạo biên soạn”; “đẩy mạnh tuyên truyền về gương “người tốt, việc tốt”, tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác. Giới thiệu 15 cá nhân tiêu biểu để xây dựng thước phim phóng sự phục vụ tuyên truyền; giới thiệu 21 tập thể, 25 cá nhân triển lãm “Những tấm gương bình dị mà cao quý tại Bảo tàng Hồ Chí Minh” [147, tr.10]. Đối với Đảng uỷ Trường Sĩ quan Lục quân 1, “từ năm 2016 đến nay đã có hơn 150 tin, bài tuyên truyền về các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến được đăng trên các báo, phát thanh, truyền hình trong và ngoài Quân đội” [63, tr.10]. Đối với Đảng uỷ Trường Sĩ quan Chính trị, đã triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, phát huy cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các kênh truyền thông, mạng xã hội, “hệ thống các trang, nhóm nòng cốt của Nhà trường đã không

ngừng phát triển cả về số lượng lẫn quy mô với 08 tài khoản chủ đạo cấp Trường trên các nền tảng Facebook, Blog, YouTube và Tiktok; 88 trang, nhóm, blog cấp đầu mỗi trực thuộc và hơn 5000 tài khoản Facebook cá nhân” [59, tr.3].

Cùng với đó, các HV, TSQ quân đội tổ chức nhiều buổi tọa đàm, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học với nhiều hình thức phong phú, nội dung thiết thực, bám sát yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT, cũng như xây dựng lực lượng giảng viên. Giao lưu tọa đàm: “Chiến sĩ Hậu cần xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, “Tô thắm phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ”, “Lắng nghe - Thấu hiểu - Chia sẻ” [147, tr.10]; tổ chức các Hội thảo: “Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lịch sử và hiện thực”, “Sức mạnh chính trị tinh thần trong Cách mạng Tháng Tám với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, “Sức sống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, “Phấn đấu xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới”..., 810 buổi tọa đàm, 939 buổi sinh hoạt học thuật” [59, tr.4].

Hình thức, biện pháp trên, góp phần nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm và ý thức tự giác của giảng viên các HV, TSQ quân đội trong xây dựng PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh. Các giá trị nêu gương của Người từng bước được chuyển hóa thành hành vi cụ thể trong giảng dạy, NCKH, quản lý học viên và chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội. Qua đó, PCNG của giảng viên ngày càng được củng cố, phát huy, góp phần nâng xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu” ở các HV, TSQ quân đội hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy, có 69,14% cán bộ, giảng viên, học viên được hỏi cho rằng, thông qua tuyên truyền, tọa đàm, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là hình thức, biện pháp rất phù hợp trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh [Phụ lục 2].

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện các phong trào thi đua Quyết thắng, các cuộc vận động, các khâu đột phá trong thực hiện nhiệm vụ ở các HV, TSQ quân đội.

Việc kết hợp chặt chẽ giữa học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện các phong trào thi đua Quyết thắng, các cuộc

vận động và các khâu đột phá trong thực hiện nhiệm vụ ở các HV, TSQ quân đội đã được triển khai tương đối đồng bộ, hiệu quả. Các uỷ, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp ở các HV, TSQ quân đội đã quán triệt sâu sắc chủ đề, mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu thi đua và các biện pháp tổ chức thực hiện của trên phù hợp với thực tiễn của đơn vị mình; đồng thời gắn nội dung học tập và làm theo Bác với mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT và xây dựng đơn vị, đã tạo được sự thống nhất giữa nhận thức và hành động của cán bộ, giảng viên trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong đó, chú trọng các phong trào thi đua: “Ngành Hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện thi đua rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo, quyết thắng” [57, tr.7].

Bên cạnh đó, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp ở các HV, TSQ quân đội đã kết hợp chặt chẽ giữa học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới và các khâu đột phá trong thực hiện nhiệm vụ; qua đó xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến, nhiều mô hình sáng tạo, cách làm hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của học viện, nhà trường trong tình hình mới. “100% các cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức quần chúng khi xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khoá và hằng năm đều gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, QUTU, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị, nhất là về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng đội ngũ CB, ĐV” [55, tr.8].

Thông qua các hình thức, biện pháp thực hiện đã góp phần làm cho việc học tập và làm theo Người đi vào thực chất, tránh hình thức. Qua đó, phong trào thi đua Quyết thắng được nâng cao về chất lượng, các cuộc vận động được triển

khai gắn với yêu cầu xây dựng giảng viên; đồng thời phát huy rõ vai trò nêu gương của giảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Bốn là, xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo động lực thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng PCNG của giảng viên.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp ở các HV, TSQ quân đội đã triển khai nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Toàn quân “tôn vinh 573 mô hình hay, cách làm hiệu quả” [36, tr.11]; ở Trường Sĩ quan Chính trị, nhiều mô hình đã khẳng định rõ tính sáng tạo, hiệu quả như: chuyên mục “Kể chuyện Bác Hồ ngày này năm xưa”, “Lời Bác Hồ dạy” trên hệ thống truyền thanh nội bộ; các mô hình “Bài giảng mẫu”, “Bài giảng 3 tốt”, “Bút thép”, “Giờ luyện tập kiểu mẫu”, “Bộ môn 3 mẫu mực”, “Phụ nữ chuyên cần, sáng tạo”, “Chi đoàn viết báo”... [59, tr.6].

Ở Trường Sĩ quan Lục quân 1, nhiều mô hình tiêu biểu được triển khai như: “Mỗi cán bộ, giảng viên là một tấm gương sáng về đạo đức, tinh thần say mê học tập, công tác, sáng tạo”; “Giờ giảng hay, bài giảng tốt”; các câu lạc bộ “Lý luận trẻ”, “Học viên giỏi”; phong trào “Phương pháp học hay - ngày mai cùng tiến”; “Tuổi trẻ Trường Sĩ quan Lục quân 1 xung kích, sáng tạo, quyết thắng” [63, tr.12]. Tại Học viện Lục quân, các mô hình như “Bài giảng mẫu”, “Giảng viên nòng cốt”, “5 nhất trong bảo đảm huấn luyện”, hay “Mỗi tháng một câu chuyện, một bài học về đoàn kết quốc tế Việt Nam - Lào - Campuchia” được duy trì thường xuyên, tổ chức bài bản, có chất lượng và mang lại hiệu quả rõ nét [57, tr.12].

Bên cạnh việc xây dựng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, QUTU, Bộ Quốc phòng còn chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó phát huy phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Toàn quân đã giới thiệu 15 cá nhân tiêu biểu để xây dựng phim phóng sự phục vụ công tác tuyên truyền; giới thiệu 21 tập thể và 25 cá nhân tham gia triển lãm “Những tấm gương bình dị

mà cao quý” tại Bảo tàng Hồ Chí Minh. Bộ Quốc phòng vinh danh 378 cá nhân Phụ nữ Quân đội tiêu biểu giai đoạn 2021-2022; Ban Thanh niên Quân đội bình chọn 40 gương mặt trẻ tiêu biểu toàn quân [155, tr.10].

Những mô hình hay, cách làm sáng tạo cùng với việc tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, cá nhân và tập thể “người tốt, việc tốt” là những biện pháp thiết thực nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 87/CT-QUTW của Thường vụ QUTU; đồng thời tạo sức lan tỏa sâu rộng, trở thành động lực mạnh mẽ cổ vũ, động viên CB, ĐV và quần chúng trong đơn vị.

Năm là, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, PCNG nói riêng.

Cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì các cấp ở các HV, TSQ quân đội đã coi trọng việc tăng cường kiểm tra, giám sát gắn với tự phê bình và phê bình trong quá trình tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, PCNG nói riêng. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc cụ thể hóa các chuẩn mực PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh; mức độ tự giác, gương mẫu của giảng viên trong giảng dạy, NCKH, công tác và sinh hoạt; cũng như kết quả tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác. Vì vậy, cấp ủy, tổ chức các cấp ở các HV, TSQ quân đội “làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 01, Nghị quyết số 874” [147, tr.12]. Qua kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những khâu yếu, mặt yếu và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời, biểu dương, động viên, khích lệ đối với những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; từ đó nâng cao tính tự giác, ý thức trách nhiệm của giảng viên trong “tự soi, tự sửa”, tự hoàn thiện PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh.

Cấp ủy đảng các cấp ở các HV, TSQ quân đội đã thực hiện tốt việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức; “lấy kết quả thực hiện Chỉ thị 05, Kết luận 01, Chỉ thị 87 làm căn cứ để phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, tổ chức quần chúng, đảng viên, đoàn viên, hội viên và đánh giá, xếp loại cán bộ” [51, tr.14]. Phát huy tốt vai trò giám sát của

các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định về TNNG của CB, ĐV, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 68,29% cán bộ, giảng viên, học viên nhận định, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, PCNG nói riêng là hình thức, biện pháp rất phù hợp để xây dựng PCNG của giảng viên.

3.1.1.2. Nguyên nhân của những thành tựu

Những ưu điểm rõ nét trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội không hình thành một cách ngẫu nhiên mà là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố chủ quan và khách quan. Trong đó, các nguyên nhân chủ quan giữ vai trò chủ đạo, tạo nền tảng và động lực cho sự hình thành và phát huy hiệu quả các biểu hiện tích cực trong thực tiễn.

Thứ nhất, điều kiện kinh tế - xã hội đất nước có bước phát triển và sự quan tâm đầu tư xây dựng các HV, TSQ quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, “mẫu mực, tiêu biểu” là tiền đề khách quan định hình rõ hơn yêu cầu nêu gương về phẩm chất và năng lực của giảng viên.

Sự ổn định và phát triển mạnh mẽ của đất nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đã tạo nên một môi trường thuận lợi cho sự nghiệp GD&ĐT nói chung, giáo dục quân sự nói riêng. Đặc biệt, trong điều kiện QUTU, Bộ Quốc phòng chủ trương xây dựng một số HV, TSQ quân đội theo hướng thông minh, hiện đại, chính quy, “mẫu mực, tiêu biểu”, thì yêu cầu nâng cao chất lượng giảng viên trở thành yếu tố trọng yếu, trong đó việc nêu gương về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và năng lực nghề nghiệp được xác định là nội dung cốt lõi.

Chính từ yêu cầu phát triển này, PCNG của giảng viên không còn là sự biểu hiện mang tính đạo đức cá nhân, mà đã trở thành tiêu chí quan trọng trong quản lý, quy hoạch, đào tạo và sử dụng đội ngũ. Trong thực tiễn, các HV, TSQ quân đội đã cụ thể hóa yêu cầu nêu gương thông qua việc xây dựng hệ thống quy định, tiêu chí thi

đua, bình xét danh hiệu nhà giáo quân đội, phân loại đảng viên và đánh giá cán bộ hằng năm. Những biểu hiện tích cực như tận tụy, trách nhiệm, chuẩn mực trong giảng dạy; sâu sát, gần gũi trong công tác quản lý học viên; nghiêm túc, khoa học trong NCKH; hay khiêm tốn, cầu thị trong rèn luyện... ngày càng được nhân rộng và coi trọng trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin và các mô hình đào tạo tiên tiến cũng tạo điều kiện để giảng viên phát huy PCNG trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và có tính cạnh tranh tích cực. Những yêu cầu mới về chuẩn đầu ra, chất lượng bài giảng, khả năng nghiên cứu và tham gia xây dựng chương trình đào tạo... cũng là cơ hội để mỗi giảng viên thể hiện vai trò tiên phong, sáng tạo và gương mẫu trong mọi hoạt động chuyên môn và rèn luyện.

Thứ hai, thường xuyên được được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp.

Với môi trường GD&ĐT quân sự, nơi tính chính trị và tính tổ chức được đặt lên hàng đầu, mọi biểu hiện của giảng viên đều chịu sự định hướng trực tiếp từ cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp. Trong đó, người chỉ huy từ ban giám đốc, ban giám hiệu, các cơ quan chức năng đến chỉ huy khoa, bộ môn không chỉ giữ vai trò điều hành chuyên môn mà còn trực tiếp định hướng tư tưởng, giáo dục, bồi dưỡng và kiểm tra việc xây dựng PCNG của giảng viên.

Sự lãnh đạo của cấp ủy được thể hiện rõ trong việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng đạo đức, lối sống, đặc biệt là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành các chương trình, kế hoạch, tiêu chí phù hợp với từng nhà trường. Qua các hoạt động học tập chính trị, sinh hoạt chi bộ, hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng, các chủ trương về nêu gương không chỉ được truyền đạt mà còn thấm sâu vào nhận thức, trở thành động lực hành động của giảng viên.

Đặc biệt, chỉ huy các đơn vị đã chủ động lồng ghép nội dung nêu gương vào trong quy chế đánh giá cán bộ, bình xét đảng viên cuối năm, tiêu chí thi đua khen thưởng; coi trọng hành vi mô phạm, đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm

như những tiêu chuẩn bắt buộc trong đánh giá chất lượng giảng viên. Việc kiểm tra, giám sát được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên, giúp phát hiện kịp thời những lệch lạc để chấn chỉnh; đồng thời khuyến khích, cổ vũ, nhân rộng những cá nhân tiêu biểu, qua đó tạo động lực thi đua lành mạnh trong toàn đơn vị. Chính sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên, kịp thời và liên tục đó đã tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên phát huy tinh thần trách nhiệm, tự giác rèn luyện và từng bước hình thành PCNG một cách bền vững, thực chất, nhằm nâng cao uy tín cá nhân và chất lượng GD&ĐT trong các nhà trường quân đội.

Thứ ba, sự nỗ lực tự rèn luyện, phấn đấu không ngừng của bản thân mỗi giảng viên là yếu tố trực tiếp, có ý nghĩa quyết định đến việc hình thành và phát huy PCNG trong môi trường giáo dục quân sự.

Trong các HV, TSQ quân đội, giảng viên không chỉ đảm nhiệm vai trò truyền đạt tri thức mà còn là người định hướng tư tưởng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong cho học viên. Chính vì vậy, yêu cầu về chuẩn mực hành vi, lối sống, trách nhiệm và uy tín cá nhân đặt ra đối với giảng viên quân đội cao hơn so với những ngành nghề khác, đòi hỏi mỗi người phải thường xuyên tự soi, tự sửa, tự hoàn thiện để xứng đáng với vai trò là người thầy - người cán bộ - người quân nhân cách mạng.

Nhận thức được vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, đại đa số giảng viên đã chủ động xây dựng động cơ nghề nghiệp đúng đắn, xác định rõ mục tiêu phấn đấu, không ngừng học tập, rèn luyện và tích cực tu dưỡng, nâng cao trình độ toàn diện, trong đó có việc củng cố và phát huy PCNG. Nhiều giảng viên đã coi nêu gương không chỉ là yêu cầu nhiệm vụ mà còn là biểu hiện của nhân cách, lòng tự trọng và tinh thần trách nhiệm đối với tập thể, đồng chí, đồng đội và học viên. Vì vậy, việc nêu gương dần trở thành nhu cầu tự thân, chuyển hóa thành thói quen, tác phong, từ đó hình thành phong cách riêng, có chiều sâu, ổn định và nhất quán trong hành vi nghề nghiệp và đời sống hằng ngày.

Quá trình phấn đấu rèn luyện của giảng viên còn được thúc đẩy bởi sự cạnh tranh lành mạnh trong đội ngũ, áp lực nâng cao chất lượng giảng dạy, yêu

cầu đổi mới phương pháp GD&ĐT, cũng như yêu cầu ngày càng cao về uy tín cá nhân trong tập thể. Trong bối cảnh đó, mỗi giảng viên đều nhận thức rõ rằng, chỉ khi có phong cách chuẩn mực, được đồng nghiệp tôn trọng, học viên tin tưởng và cấp trên đánh giá cao, thì mới có thể phát huy tốt vai trò của mình, từ đó duy trì vị thế và có cơ hội phát triển nghề nghiệp. Chính sự nỗ lực tự thân này đã và đang trở thành động lực nội sinh mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào việc hình thành, duy trì và phát triển PCNG của giảng viên trong các HV, TSQ quân đội hiện nay.

Thứ tư, môi trường sư phạm quân sự với đặc trưng văn hóa tập thể cao, là điều kiện thuận lợi để giảng viên các HV, TSQ quân đội nuôi dưỡng, định hình và phát triển PCNG.

Không giống như các cơ sở giáo dục khác, các HV, TSQ quân đội là môi trường vừa đào tạo, vừa rèn luyện toàn diện, nơi mà mọi thành viên đều sống, làm việc, học tập và sinh hoạt trong khuôn khổ chặt chẽ của điều lệnh, điều lệ, quy chế tổ chức, quy tắc ứng xử. Trong môi trường đó, mọi hành vi, lời nói, thái độ, lối sống của mỗi cá nhân, đặc biệt là giảng viên, luôn được đặt dưới sự giám sát của tập thể, chịu sự đánh giá của tổ chức, đồng chí, đồng đội và học viên, từ đó hình thành áp lực xã hội tích cực, tạo động lực để mỗi người phải gương mẫu trong suy nghĩ và hành động. Bên cạnh đó, môi trường sư phạm quân đội còn nổi bật bởi sự gắn bó trong tập thể, tinh thần đồng chí, sự kế thừa và lan tỏa của những giá trị truyền thống, điển hình tiên tiến. Trong điều kiện sống và làm việc tập trung, các mối quan hệ đồng nghiệp - học viên - cán bộ quản lý thường xuyên, mật thiết, đã tạo điều kiện thuận lợi để những hành vi nêu gương được quan sát, học tập, nhân rộng một cách tự nhiên và liên tục. Chính điều này khiến cho việc nêu gương không còn là hành vi mang tính đối phó hay hình thức, mà trở thành chuẩn mực hành vi được duy trì bằng thói quen, được củng cố bởi văn hóa đơn vị và được điều chỉnh thông qua cơ chế thi đua, đánh giá định kỳ.

Môi trường sư phạm quân sự ở các HV, TSQ quân đội cũng là không gian đặc thù để giảng viên hình thành bản lĩnh nghề nghiệp, rèn luyện tính kỷ cương,

trình thần trách nhiệm, lòng yêu nghề và ý thức phục vụ tập thể. Những yếu tố này tạo ra hệ động lực đồng bộ, thúc đẩy giảng viên không ngừng nỗ lực tự hoàn thiện, từ đó hình thành phong cách ứng xử mẫu mực, tác phong chuẩn mực, lối sống trong sáng, giản dị, gần gũi, nhất quán theo PCNG Hồ Chí Minh. Có thể khẳng định, chính môi trường đặc thù này đã và đang là cái nôi rèn luyện quan trọng, góp phần nuôi dưỡng và lan tỏa PCNG bền vững trong lực lượng giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay.

3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.1.2.1. Những hạn chế

Bên cạnh những thành tựu to lớn, xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh thời gian vừa qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm cần nhận diện rõ để tiếp tục hoàn thiện. Những hạn chế này tuy không phổ biến, nhưng biểu hiện chưa nhất quán, thiếu chiều sâu, có mặt còn dai dẳng, từ đó ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả giáo dục và uy tín nghề nghiệp của giảng viên trong môi trường quân sự đặc thù.

**** Về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh***

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, khoa giáo viên nhận thức chưa thật đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh, chưa thấy được hết ý nghĩa của việc xây dựng PCNG của giảng viên đối với nâng cao chất lượng GD&ĐT, xây dựng đội ngũ giảng viên, xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Hạn chế này được QUTƯ chỉ ra: “Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Kết luận số 01, Nghị quyết 847 ở một số cấp ủy, chỉ huy đơn vị còn chưa đầy đủ” [147, tr.13]. Một bộ phận giảng viên nhận thức giản đơn, chưa thấy được tầm quan trọng của việc xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh. Vì vậy, chưa thấy được sự cần thiết của hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên.

Do nhận thức về xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh chưa đầy đủ và sâu sắc, nên một số tổ chức, lực lượng chưa xác định rõ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với nhiệm vụ này. Việc quán triệt, cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định, quy chế của cấp trên vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc xây dựng PCNG của giảng viên có nội dung chưa cụ thể, kịp thời. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự coi trọng, chưa quan tâm đúng mức, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Hạn chế này đã được Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị khẳng định: “Cấp ủy, chỉ huy một số cơ quan, khoa, đơn vị chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm; nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, kết luận, chỉ thị, hướng dẫn của trên vào cấp mình chưa tích cực, chủ động, sáng tạo; xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thiếu cụ thể, chưa tập trung vào các khâu đột phá, nhiệm vụ then chốt, trọng điểm” [30, tr.40-41]. Qua kết quả điều tra, khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có từ 0,57% đến 13,14% số giảng viên được hỏi đánh giá, trách nhiệm của tổ chức, lực lượng xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh ở mức yếu [Phụ lục 2].

Một số người chỉ huy có lúc, có thời điểm trách nhiệm chưa cao trong chỉ đạo tiến hành xây dựng PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh; chưa tích cực, chủ động nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động xây dựng PCNG; chưa kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập, những vấn đề mới phát sinh để khắc phục cho phù hợp; tổ chức thực hiện có lúc còn thụ động, thiếu sáng tạo, linh hoạt. Đảng bộ Trường Sĩ quan Đặc Công đánh giá: “Nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tính chiến đấu, năng lực quán triệt chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của trên, cụ thể hóa vào cấp mình còn hạn chế” [32, tr.14]. Đặc biệt, “cán bộ chủ trì các cấp một số thiếu gương mẫu, không sâu sát, xử lý công việc còn lúng túng, chưa thực sự nỗ lực, cố gắng” [26, tr.10].

Một số cơ quan chức năng chưa phát huy hết vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, tham mưu đề xuất có lúc, có thời điểm chưa sát với thực tiễn các khoa giáo viên, chưa mang tính đột phá trong xây dựng PCNG của giảng viên; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các khoa giáo viên tổ chức thực hiện việc xây dựng PCNG của giảng viên còn cứng nhắc, chưa linh hoạt, sáng tạo. Vì vậy, hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên có thời điểm chưa đạt được chất lượng, hiệu quả đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đặt ra. QUTU đánh giá: “Công tác tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện của cơ quan chức năng, bộ phận giúp việc có nơi còn hạn chế, chưa đề xuất được nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả” [147, tr.14].

Một số khoa giáo viên có lúc, có thời điểm xác định kế hoạch và tiến hành xây dựng PCNG của giảng viên chưa cụ thể; nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng chậm được đổi mới, đôi khi còn mang tính hình thức, chưa có chiều sâu; công tác kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm của chỉ huy khoa, bộ môn có lúc chưa kịp thời. Vì vậy, một số thời điểm hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên còn hạn chế nhất định. Kết quả khảo sát về trách nhiệm của các khoa giáo viên cho thấy, có 5,43% giảng viên đánh giá mức độ trung bình và 0,8% đánh giá mức độ yếu [Phụ lục 2].

Một bộ phận giảng viên chưa phát huy tốt trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nêu gương và xây dựng PCNG. Hạn chế này được Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 1 chỉ rõ: “Nhận thức, trách nhiệm, ý thức tự học, tự rèn, tự nêu gương của một số cán bộ, giảng viên chưa cao, đổi mới phương pháp, tác phong công tác còn hạn chế” [34, tr.40]. Đối với Đảng ủy Trường Sĩ quan Đặc Công đánh giá: “Nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tính chiến đấu, năng lực quán triệt chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của trên, cụ thể hóa vào cấp mình còn hạn chế... Việc thực hiện nêu gương ở một số cán bộ, giảng viên chưa thực sự đi vào chiều sâu” [32, tr.14].

Một số tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân, trách nhiệm trong tham gia xây dựng PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội có thời điểm chưa cao; việc phát huy dân chủ, tham gia đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, tổ chức đảng, người

chỉ huy những chủ trương, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên chưa sát thực tiễn còn mang tính hình thức, tính chiến đấu chưa cao, chủ yếu góp ý về ưu điểm, ít chỉ ra hạn chế, khuyết điểm. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 26,57% số người được hỏi đánh giá ở mức trung bình, 3,14% đánh giá ở mức yếu về trách nhiệm đối với xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh [Phụ lục 2].

Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương nơi giảng viên cư trú chưa thấy hết quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của mình nên vai trò, trách nhiệm trong tham gia xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh còn mờ nhạt. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 17,43% số giảng viên được hỏi đánh giá ở mức trung bình, 13,14% đánh giá ở mức yếu [Phụ lục 2].

**** Về nội dung xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh***

Trong thời gian qua, mặc dù các chủ thể, lực lượng đã tích cực, chủ động, chú trọng quan tâm cụ thể hóa các nội dung để xây dựng PCNG của giảng viên. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế nhất định.

Một là, xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với mình.

Thứ nhất, một số ít giảng viên chưa thật sự nhạy bén trước những luận điệu xuyên tạc từ các thông tin đa chiều trên mạng xã hội, bản khoản, dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình, xa rời thực tiễn.

Trước sự bùng nổ nhanh chóng của không gian mạng, các thế lực thù địch liên tục thay đổi phương thức chống phá với những thủ đoạn tinh vi, khó nhận diện; trong khi đó, một bộ phận giảng viên chưa chú trọng trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng phân tích, sàng lọc và kiểm chứng thông tin, do đó dễ bị tác động bởi các quan điểm sai lệch hoặc thông tin thiếu kiểm chứng. Khi xuất hiện các sự kiện nhạy cảm liên quan đến chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng - an ninh, một số giảng viên còn biểu hiện lúng túng trong đánh giá, xử lý, thậm chí hoài nghi, thiếu vững vàng về lập trường tư tưởng.

Những hạn chế này ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả GD&ĐT trong các HV, TSQ quân đội, đặc biệt là vai trò của giảng viên trong định hướng nhận thức và củng cố bản lĩnh chính trị cho học viên. Kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy 11,86% cán bộ, giảng viên, học viên được hỏi cho rằng giảng viên các HV, TSQ quân đội còn bần khoản, dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình, xa rời thực tiễn [Phụ lục 2]. Đánh giá về hạn chế này QUTƯ chỉ ra: “Còn một số CB, ĐV và quần chúng nhận thức chưa sâu sắc, trách nhiệm trong giữ gìn, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” chưa cao;... bần khoản dao động trước diễn biến phức tạp của tình hình, phát ngôn thiếu tính xây dựng, nể nang né tránh, ngại va chạm, làm việc cầm chừng, tính toán thiệt hơn, xa rời thực tiễn” [145, tr.1]. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên cho thấy, còn 0,57% số người được hỏi đánh giá giảng viên các HV, TSQ quân đội nêu gương về tư tưởng chính trị ở mức trung bình [Phụ lục 2].

Thứ hai, tình trạng thiếu gương mẫu, “nêu gương xấu” về đạo đức, lối sống, tác phong vẫn còn ở một bộ phận giảng viên, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường giáo dục ở các HV, TSQ quân đội.

Một số giảng viên có biểu hiện sống thực dụng, đặt lợi ích cá nhân, gia đình lên trên lợi ích tập thể, chưa thật sự tận tâm với công việc chung, làm giảm hiệu quả phối hợp trong giảng dạy, NCKH và ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết nội bộ. Hạn chế này được QUTƯ chỉ rõ: “Một số CB, ĐV thiếu tự giác, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện, giám sát ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, sống thực dụng” [145, tr.1]. Kết quả khảo sát cho thấy, còn 11,29% số người được hỏi đánh giá, giảng viên sống thực dụng, đặt lợi ích cá nhân, gia đình lên trên lợi ích của tập thể [Phụ lục 2]

Bên cạnh đó, một số giảng viên còn vi phạm chuẩn mực tác phong như đi muộn, về sớm, ăn mặc chưa đúng điều lệnh, ứng xử và phát ngôn thiếu cẩn trọng, làm suy giảm uy tín sư phạm và niềm tin của học viên. Số liệu từ kết quả khảo sát điều tra khảo sát của tác giả đề tài luận án càng cho thấy rõ hơn thực trạng này; có 13,57% số người được hỏi cho rằng giảng viên có lối sống tùy tiện, thiếu

chuẩn mực, thiếu gương mẫu [Phụ lục 2]. Mặc dù tỷ lệ không lớn nhưng vẫn cần lưu ý, bởi trong môi trường sư phạm quân sự, tính mô phạm và sự thống nhất trong hành vi là yêu cầu bắt buộc, không chấp nhận ngoại lệ. Những biểu hiện thiếu gương mẫu của một bộ phận giảng viên đã và đang tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ và hành vi của học viên.

Các báo cáo tổng kết của một số HV, TSQ quân đội cũng đã thẳng thắn nhìn nhận hạn chế này. Báo cáo Tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024 của Học viện Chính trị chỉ rõ: “Một số ít cán bộ, giảng viên còn có biểu hiện sống khép kín, ít giao tiếp với đồng nghiệp và học viên; trong giảng dạy còn lặp lại lối cũ, thiếu tinh thần đổi mới và chưa thể hiện tính mô phạm rõ nét” [84, tr.5]. Cùng nội dung báo cáo này tại Học viện Kỹ thuật quân sự cũng đánh giá: “Một số cán bộ, giảng viên có biểu hiện thiếu gắn bó với học viên, tác phong sư phạm còn hạn chế, chưa phát huy vai trò mẫu mực trong xây dựng môi trường giáo dục văn hóa lành mạnh” [86, tr.3]. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên cho thấy, còn 4,85% số người được hỏi đánh giá giảng viên ở các HV, TSQ quân đội nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong mức trung bình, 0,57% đánh giá mức yếu.

Những biểu hiện lệch chuẩn này nếu không được khắc phục kịp thời sẽ làm suy giảm niềm tin của học viên, ảnh hưởng đến kỷ cương, môi trường GD&ĐT. Do đó, cần đánh giá thực chất đạo đức, lối sống và PCNG của giảng viên; đồng thời đẩy mạnh bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, xây dựng văn hóa ứng xử mô phạm, góp phần xây dựng môi trường giáo dục quân đội chính quy, lành mạnh và bền vững.

Thứ ba, nêu gương trong đấu tranh phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của một số giảng viên còn hạn chế.

Mặc dù giảng viên các HV, TSQ quân đội là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, song một bộ phận giảng viên nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về nguy cơ suy thoái; còn tâm lý chủ quan, thiếu cảnh giác, chưa chủ

động “tự soi, tự sửa”, việc quán triệt nghị quyết của Đảng đôi lúc mang tính hình thức. Dẫn đến, khả năng nhận diện các biểu hiện suy thoái còn hạn chế. Một số giảng viên chưa thấy hết sự nguy hiểm, tinh vi của các biểu hiện suy thoái trong điều kiện mới, như: biểu hiện “tự diễn biến” trong nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng; thái độ hoài nghi, dao động trước thông tin xấu độc; biểu hiện lệch lạc trong lối sống, thiếu gương mẫu, chạy theo lợi ích cá nhân. Kết quả điều tra khảo sát, vẫn còn 17,86% số người được hỏi cho rằng nhận thức vấn đề suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của giảng viên chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện [Phụ lục 2].

Bên cạnh đó, một bộ phận giảng viên thiếu sắc bén, chủ động trong đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng; còn tâm lý né tránh, “an toàn hóa” bản thân, khiến tính chiến đấu chưa cao. Mặt khác, trình độ lý luận và năng lực vận dụng kiến thức khoa học xã hội và nhân văn quân sự vào đấu tranh còn hạn chế, khiến lập luận thiếu chiều sâu, thiếu sức thuyết phục. Không ít giảng viên chưa thường xuyên cập nhật thông tin, chưa nhạy bén trước những biến động nhanh chóng của tình hình chính trị tư tưởng trong và ngoài nước; do vậy phản ứng còn chậm, thiếu tính dự báo. Kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy, còn 18,43% cán bộ, giảng viên, học viên được hỏi cho rằng tính chiến đấu trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng ở giảng viên chưa cao [Phụ lục 2]. Những hiện tượng trên làm cho vai trò tiên phong của giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bị hạn chế; chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ, chưa thật sự là chỗ dựa vững chắc về tư tưởng cho học viên; đồng thời chưa góp phần hiệu quả vào việc giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội.

Hai là, xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với người.

Trước những tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường và quá trình hội nhập, một bộ phận giảng viên có biểu hiện ứng xử thiếu văn hóa, thờ ơ với đồng chí, đồng đội; nặng về lợi ích cá nhân, so đo thiệt hơn, làm phai nhạt các chuẩn mực quan hệ cấp trên - cấp dưới, tình đồng chí, đồng đội và thầy - trò; xen vào đó là những quan hệ do lợi ích vật chất chi phối. Kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến tại một số HV, TSQ quân đội minh chứng cho hạn chế trên, có

16,86% số người được hỏi cho rằng còn tồn tại hành vi ứng xử phản văn hoá ở một số giảng viên [Phụ lục 2].

Một kết quả khảo sát khác, có 13,14% số cán bộ, giảng viên, học viên nhận định có hiện tượng “đoàn kết xuôi chiều”, chưa thực chất, bền vững đang tồn tại ở nội bộ một số khoa, bộ môn [Phụ lục 2]. Kết quả trên minh chứng cho việc, một số giảng viên nể nang vì sợ mất lòng, sợ va chạm, sợ bị cô lập, sợ bị mất quyền lợi của bản thân, nên “nhất ngôi lý, nhì đồng ý” với mọi quyết định của cấp trên đưa ra, coi đó là quyết định của tập thể và chịu sự điều khiển của người đứng đầu. Tình trạng này dẫn đến bầu không khí tập thể tưởng như “hoà thuận” nhưng thực chất thiếu tính xây dựng và không tạo được sự chuyển biến bền vững trong nâng cao chất lượng đội ngũ. Đặc biệt, kết quả khảo sát đánh giá về mức độ nêu gương về đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân của giảng viên cho thấy, có 9,29% số người được hỏi đánh giá mức trung bình, 2,85% đánh giá mức yếu [Phụ lục 2].

Những hạn trên đặt ra yêu cầu giảng viên phải thường xuyên rèn luyện phong cách ứng xử chuẩn mực, trách nhiệm, chân thành; giữ gìn thái độ chân thành. Đồng thời, cấp uỷ, tổ chức đảng các khoa giáo viên, bộ môn cần xây dựng môi trường dân chủ, kỷ cương, đề cao tự phê bình và phê bình thực chất, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết đúng nghĩa - đoàn kết dựa trên nguyên tắc, chân thành và trách nhiệm.

Ba là, xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với việc.

Thứ nhất, tình trạng “nói không đi đôi với làm” trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao còn tồn tại ở một bộ phận giảng viên.

Trong PCNG Hồ Chí Minh, sự thống nhất giữa lời nói và hành động là thước đo quan trọng phản ánh bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và hiệu quả hoạt động GD&ĐT, NCKH. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số giảng viên chưa duy trì được sự nhất quán này trong giảng dạy, NCKH cũng như trong ứng xử hàng ngày với học viên và đồng nghiệp. Biểu hiện rõ là phát biểu, chủ trương đổi mới đúng đắn nhưng chưa thật sự gương mẫu trong chuẩn bị bài giảng, cập nhật kiến thức mới, đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đánh giá học viên.

Trước sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ, yêu cầu đối với giảng viên quân đội về cập nhật tri thức mới, đổi mới phương pháp giảng dạy và gắn lý luận với thực tiễn ngày càng cao. Tuy nhiên, một bộ phận giảng viên còn hạn chế trong cập nhật kiến thức, phân tích và vận dụng thông tin mới; năng lực nắm bắt thực tiễn quân sự, quốc phòng chưa đồng đều, khiến nội dung giảng dạy còn nặng lý thuyết, chậm cập nhật các vấn đề mới như: chiến tranh thông tin, tác chiến không gian mạng, vũ khí công nghệ cao, chiến lược quân sự khu vực và thế giới. Kết quả điều tra khảo sát cho thấy có 16,29% số người được hỏi cho rằng, nội dung cập nhật kiến thức mới và vận dụng thực tiễn vào giảng dạy, chưa sâu, chưa đồng đều ở một bộ phận giảng viên [Phụ lục 2].

Ngoài ra, “việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học của một số giảng viên chưa thực sự hiệu quả” [23, tr.10]. Một bộ phận giảng viên đổi mới phương pháp còn chậm, khả năng khai thác tài liệu mới và sử dụng công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo hiện đại. Kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy, có 16,71% cán bộ, giảng viên, học viên cho rằng việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác phương tiện dạy học hiện đại ở một bộ phận giảng viên còn chậm [Phụ lục 2]. Một kết quả khảo sát khác cho thấy, có 5,57% số người được hỏi đánh giá giảng viên nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao ở mức trung bình, 1,43% ở mức yếu [Phụ lục 2].

Những hạn chế trên dẫn đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của một số giảng viên ở mức thấp, thậm chí không hoàn thành nhiệm vụ. Theo số liệu thống kê ở một số HV, TSQ quân đội, từ năm 2018 đến 2025, trong đánh giá, phân loại CB, ĐV hàng năm, giảng viên hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỉ lệ từ 0,26- 3,36%, giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỉ lệ từ 0,12 - 0,54% [Phụ lục 8]. Đánh giá hạn chế về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của giảng viên, Bộ Tổng Tham mưu chỉ rõ: “Một số nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của một số trường chưa thực sự mẫu mực, trách nhiệm chưa cao; kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế; dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn thử thách và dám hành động vì lợi ích chung chưa mạnh mẽ” [12,

tr.9]. Do đó, các cấp uỷ, chỉ huy các khoa giáo viên, bộ môn và mỗi giảng viên phải tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu, bám sát thực tiễn đơn vị cơ sở; chủ động tiếp cận tri thức mới, công nghệ mới để đáp ứng nhiệm vụ đào tạo sĩ quan giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, một số giảng viên chưa gương mẫu trong chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị.

Mặc dù đa số giảng viên chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị, song còn một số ít giảng viên chưa giữ được phẩm chất người quân nhân cách mạng, “cá biệt có cán bộ ý thức tổ chức kỷ luật kém, tham gia tệ nạn xã hội, sống buông thả, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội” [175, tr.37] các cấp có thẩm quyền đã phải xử lý [Phụ lục 10]. Theo số liệu thống kê, trong thời gian từ năm 2020 - 2025, uỷ ban kiểm tra, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp trong Quân đội “đã kiểm tra 9.639 tổ chức đảng và 151.948 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 7.635 tổ chức đảng và 90.578 đảng viên; kiểm tra 124 tổ chức đảng và 898 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Xem xét, thi hành kỷ luật 143 tổ chức đảng; thi hành kỷ luật về đảng đối với 1.604 đảng viên; xem xét giải quyết tố cáo đối với 26 tổ chức đảng và 102 đảng viên” [36, tr.13]. Đáng chú ý là trong số CB, ĐV vi phạm phải xử lý kỷ luật, có cả những giảng viên trong các HV, TSQ quân đội. Những vi phạm này ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh người giảng viên quân đội và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

Bên cạnh đó, một số giảng viên thực hiện chế độ ngày, tuần, chế độ trực, sinh hoạt, học tập, hội họp chưa nghiêm; việc quản lý thời gian, lễ tiết tác phong, trang phục và nề nếp giảng dạy có lúc còn lỏng lẻo, thiếu tính nêu gương. Kết quả khảo sát ở 07 HV, TSQ quân đội cho thấy, có 17,14% số người được hỏi cho rằng chất lượng thực hiện chế độ nề nếp ở một số giảng viên chưa tốt; xưng hô, lễ tiết tác phong có lúc, có nơi chưa chuẩn mực [Phụ lục 2]. Hạn chế này được chỉ ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ XI nhiệm kỳ 2025 - 2030, “chất lượng thực hiện các chế độ ở một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa tốt, còn biểu hiện bệnh thành tích, giấu giếm khuyết điểm” [31, tr.37].

Đánh giá mức độ nêu gương của giảng viên về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị, có 9,71% số người được hỏi đánh giá mức trung bình, 3,15% đánh giá mức yếu.

Thứ ba, thực hành tự phê bình và phê bình ở một bộ phận giảng viên còn biểu hiện hình thức, nể nang, né tránh, ngại va chạm.

Một số giảng viên chưa xác định rõ mục đích và phương pháp tự phê bình và phê bình, dẫn đến sinh hoạt còn chung chung, thiếu thẳng thắn, tính chiến đấu chưa cao, chưa đi vào khắc phục hạn chế cụ thể. Có nơi, hoạt động này mang tính thủ tục, hình thức, chưa thực sự phục vụ việc rèn luyện phẩm chất và nâng cao hiệu quả công tác. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị chỉ rõ: “Tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình của một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa cao” [30, tr.41].

Bên cạnh đó, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hoà vi quý”, cấp dưới ngại góp ý với cấp trên, đồng nghiệp chưa dám phê bình thẳng thắn, sợ bị trù dập hoặc lo ngại ảnh hưởng đến quan hệ cá nhân và công việc, dẫn đến “tự phê bình và phê bình hiệu quả chưa cao” [36, tr.14], ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều chỉnh, rèn luyện của cán bộ, giảng viên. Theo kết quả điều tra khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy, có 14,71% số người được hỏi cho rằng giảng viên các HV, TSQ quân đội thực hành tự phê bình và phê bình còn hình thức, nể nang, né tránh, ngại va chạm [Phụ lục 2]. Đặc biệt, đánh giá về mức độ nêu gương của giảng viên về thực hành tự phê bình và phê bình, có 11,43% số người được hỏi đánh giá mức trung bình, 3% đánh giá mức yếu [Phụ lục 2].

Những hạn chế nêu trên làm suy giảm tính minh bạch, cởi mở trong môi trường sư phạm, gây khó khăn cho việc xây dựng đội ngũ giảng viên gương mẫu, dám chịu trách nhiệm và thẳng thắn đối thoại; đồng thời khiến việc “phát hiện các biểu hiện vi phạm kỷ luật chưa kịp thời” [34, tr.42] ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng GD&ĐT của các HV, TSQ quân đội. Vì vậy, cần nâng cao ý thức dám nói, dám nghe, dám sửa; xây dựng môi trường tự phê bình và phê bình dân chủ, minh bạch, mang tính xây dựng, qua đó nâng cao trách nhiệm và PCNG của giảng viên.

**** Về hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh***

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã được các chủ thể, lực lượng vận dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau. Tuy nhiên, vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, cần phải được nhận diện một cách nghiêm túc và khắc phục trong thời gian tới.

Một là, việc xây dựng PCNG của giảng viên thông qua sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

Việc xây dựng PCNG của giảng viên thông qua sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, chuyên đề ở một số HV, TSQ quân đội vẫn còn biểu hiện nặng về hình thức, hiệu quả tác động chưa cao. Nội dung sinh hoạt chính trị và học tập nghị quyết, chuyên đề chủ yếu tập trung vào quán triệt, truyền đạt văn bản, thiếu sự liên hệ cụ thể với nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và yêu cầu rèn luyện phong cách nêu gương của giảng viên. Do đó, nội dung học tập chưa thực sự đi sâu vào những vấn đề thiết thực, sát với đối tượng, chưa tạo được động lực thúc đẩy giảng viên chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể.

Cùng với đó, phương pháp tổ chức sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, chuyên đề ở một số nơi còn đơn điệu, chậm đổi mới; hình thức trao đổi, thảo luận, tự liên hệ, tự soi, tự sửa chưa được chú trọng đúng mức. Việc tham gia của giảng viên trong các buổi sinh hoạt còn mang tính thụ động, dẫn đến hiệu quả giáo dục, rèn luyện PCNG chưa rõ nét.

Hạn chế này được phản ánh trong báo cáo đánh giá của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp. Theo đó, QUTƯ chỉ ra: “Nội dung, hình thức học tập nghị quyết, quy định, chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số cấp uỷ đảng chậm được đổi mới, chất lượng chưa cao” [147, tr.15]. Đồng thời, Đảng uỷ Trường Sĩ quan Đặc công cũng đánh giá: “Chất lượng giảng dạy một số chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa cao” [61, tr.12].

Hai là, xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua còn chung chung, chưa gắn sát vào xây dựng PCNG của giảng viên.

Một số HV, TSQ quân đội, nội dung và chỉ tiêu thi đua trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa được cụ thể hóa đầy đủ gắn với yêu cầu xây dựng PCNG của giảng viên. Nhiều chỉ tiêu thi đua còn mang tính khái quát, chung chung, chưa làm rõ những tiêu chí cụ thể về phong cách, tác phong, tinh thần trách nhiệm và vai trò nêu gương của giảng viên trong giảng dạy, NCKH, xây dựng đơn vị.

Bên cạnh đó, việc lượng hóa các chỉ tiêu thi đua liên quan đến xây dựng PCNG của giảng viên còn hạn chế, thiếu các tiêu chí rõ ràng để làm căn cứ kiểm tra, đánh giá, đối chiếu, so sánh. Do đó, phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa thực sự tạo được động lực mạnh mẽ thúc đẩy giảng viên tự tích cực phấn đấu, giác rèn luyện xây dựng PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh; tác dụng định hướng, điều chỉnh hành vi và nâng cao chất lượng nêu gương trong thực tiễn còn chưa rõ nét.

Các báo cáo tổng kết của các học viện, nhà trường phản ánh rõ hạn chế nêu trên. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024 của Trường Sĩ quan Chính trị chỉ rõ: “Xác định nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thi đua ở một số đơn vị có thời điểm còn chung chung, chưa sát với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ” [188, tr.19]. Cùng với đó, “nội dung, biện pháp thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số cơ quan, khoa, đơn vị chưa thiết thực, chưa sát với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên” [90, tr.18].

Ba là, việc xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm sáng tạo còn thụ động, chưa có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm sáng tạo là hình thức trực quan, sinh động và có sức thuyết phục cao trong giáo dục, rèn luyện và lan tỏa các giá trị của PCNG Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, “việc phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình, cách làm

sáng tạo có thời điểm chưa hiệu quả, thiếu sức lan toả” [55, tr.7]; “chất lượng xây dựng điển hình tiên tiến có mặt chưa thực sự hiệu quả. Công tác khen thưởng ở một số đơn vị có thời điểm còn biểu hiện chạy theo thành tích” [181, tr.20].

Một số HV, TSQ quân đội, công tác tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm và giới thiệu các mô hình, cách làm hiệu quả có nơi chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời; do đó, những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo chưa được phổ biến rộng rãi để học tập, nhân rộng trong toàn đơn vị. Bên cạnh đó, một số mô hình, điển hình tiên tiến mới dừng lại ở phạm vi hẹp, mang tính phong trào, chưa được xây dựng thành các mô hình mẫu có tính ổn định và bền vững. Công tác tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên ở một số đơn vị chưa thật sự kịp thời, chưa tạo được động lực mạnh mẽ và hiệu ứng lan tỏa sâu rộng. Những hạn chế làm cho quá trình xây dựng PCNG của giảng viên chưa thực sự trở thành động lực nội sinh, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện và bền vững.

Bốn là, chưa có chương trình, kế hoạch riêng biệt về xây dựng PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội.

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh là chủ trương nhất quán, là biện pháp quan trọng nhằm bồi dưỡng, rèn luyện, phát triển phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của giảng viên, bảo đảm cho mỗi giảng viên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”.

Việc cụ thể hóa các đặc trưng PCNG Hồ Chí Minh để vận dụng vào xây dựng PCNG của giảng viên có ý nghĩa quan trọng, định hướng, chỉ đạo cho toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện; về cơ bản, các hình thức, biện pháp triển khai bám sát với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, trên thực tế “việc cụ thể hóa, xác định hình thức, biện pháp học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số cơ quan, đơn vị còn chung chung, chưa sát đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ” [147, tr.15].

Đặc biệt, hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên đến nay chưa có chương trình, kế hoạch riêng biệt, mà được triển khai thông qua các chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị 788-CT/QUTW, ngày 26/12/20213 của Thường vụ QUTU về phát động và đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”, Chỉ thị số 855-CT/QUTU, ngày 12/8/2019 của Thường vụ QUTU về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cách thức triển khai này đã tạo ra những khó khăn nhất định trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm; đồng thời gây trở ngại trong việc lượng hóa, đánh giá chính xác hiệu quả của quá trình xây dựng PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội hiện nay.

3.1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường và những biểu hiện lệch chuẩn trong đời sống xã hội hiện nay.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, những yếu tố tiêu cực như chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, tâm lý vụ lợi... ngày càng biểu hiện rõ nét và có xu hướng len lỏi vào nhiều tầng lớp xã hội. Đối với giảng viên quân đội - những người hoạt động trong môi trường sư phạm đặc thù về chính trị, đạo đức và tính gương mẫu thì sự xâm nhập đó là một thách thức không nhỏ. Khi các giá trị vật chất ngày càng chi phối mạnh mẽ nhận thức xã hội, những phẩm chất truyền thống như tận tụy, cống hiến, hy sinh thầm lặng có thể bị xem nhẹ; dẫn đến hiện tượng dao động trong lý tưởng, giảm sút ý chí rèn luyện, buông lỏng việc giữ gìn phong cách mô phạm, mẫu mực vốn là cốt lõi của PCNG. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế, sự bùng nổ thông tin và giao thoa văn hóa toàn cầu, đặc biệt qua mạng xã hội, cũng đã làm thay đổi một phần hệ giá trị và cách nhìn nhận của không ít giảng viên trẻ. Các khuynh hướng cá nhân hóa lối sống, đề cao tiện nghi vật chất, xem nhẹ giá trị tập thể... đã làm lu mờ vai trò của đạo đức cộng đồng và TNNG trong môi trường tập thể. Trong khi đó, những áp lực về thu nhập, đời sống cá nhân, sự cạnh tranh trong nghề nghiệp và kỳ vọng xã

hội lại ngày càng gia tăng. Khi không được định hướng và hỗ trợ kịp thời, một bộ phận giảng viên dễ rơi vào trạng thái hoài nghi, so sánh thiệt hơn, thậm chí là mất phương hướng trong hành động.

Chính trong bối cảnh ấy, việc giữ vững và phát huy PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh đòi hỏi người giảng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, lý tưởng sống rõ ràng và một môi trường giáo dục trong sạch, chuẩn mực để tự soi, tự sửa. Tuy nhiên, không phải cá nhân nào cũng đủ năng lực tự kháng cự và vượt qua sức ép từ những biến động xã hội bên ngoài. Đây là nguyên nhân sâu xa góp phần làm nảy sinh các biểu hiện hạn chế trong PCNG như sống hình thức, thiếu thực chất, xa rời tập thể, hoặc thậm chí thờ ơ, vô cảm trước các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Do đó, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chức năng trong các học viện, nhà trường phải kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tổ chức bồi dưỡng, giáo dục và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm điều chỉnh hành vi lệch chuẩn, giữ vững vai trò nêu gương của giảng viên trong điều kiện hiện nay.

Thứ hai, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp trong các HV, TSQ quân đội đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên còn thiếu chiều sâu, chưa thường xuyên, liên tục.

Trong môi trường GD&ĐT quân sự - nơi đặc thù về tổ chức, kỷ luật và tính định hướng cao của hoạt động sư phạm, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo trực tiếp của người chỉ huy các cấp giữ vị trí quyết định trong việc hình thành, củng cố và phát huy hiệu quả PCNG của giảng viên. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, ở một số đơn vị, công tác lãnh đạo, chỉ đạo vẫn còn biểu hiện thiếu chủ động, nặng hình thức, chưa thật sự gắn kết chặt chẽ giữa yêu cầu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ và quá trình xây dựng người giảng viên quân đội hiện nay.

Sự thiếu cụ thể trong mục tiêu và tiêu chí phấn đấu dẫn đến việc triển khai PCNG bị lúng túng, thiếu trọng tâm, khiến một bộ phận giảng viên không xác định được chuẩn mực cụ thể để hướng tới, từ đó giảm sút tính tự giác và hiệu quả tu dưỡng. Bên cạnh đó, nhiều văn bản chỉ đạo, quy định nội bộ về nêu gương vẫn còn mang tính chung chung, chưa có hệ tiêu chí lượng hóa rõ ràng cho từng vị trí công tác, lĩnh vực chuyên môn hoặc chưa thống nhất giữa các đơn vị, học viện. Sự không

đồng bộ ấy dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện và làm giảm vai trò điều chỉnh hành vi, tác phong nêu gương của giảng viên. Mặt khác, công tác kiểm tra, giám sát ở nhiều nơi vẫn thiên về hình thức hành chính, chưa đi sâu đánh giá thực chất các biểu hiện nêu gương trong thực tiễn; vai trò phản biện nội bộ, nhất là trong sinh hoạt chi bộ, hội đồng khoa học, hội đồng giáo dục chưa được phát huy hiệu quả. Việc tự phê bình và phê bình về PCNG vẫn còn nể nang, né tránh, thiếu tính xây dựng, làm giảm tính cảnh tỉnh và điều chỉnh hành vi cho giảng viên. Thêm vào đó, nội dung xây dựng PCNG chưa được đưa vào trọng tâm trong chương trình quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy. Các mô hình tập huấn, huấn luyện, hội thảo chuyên đề về đạo đức nhà giáo, phong cách mô phạm, tác phong quân nhân chưa thực sự được triển khai đồng bộ và thường xuyên. Điều này làm cho nhiều giảng viên, nhất là đội ngũ trẻ, còn thiếu kỹ năng và động lực để rèn luyện PCNG một cách bài bản, thiết thực.

Thứ ba, bản thân một bộ phận giảng viên các HV, TSQ quân đội thiếu tinh thần tự giác, chưa thực sự chủ động và kiên trì trong tu dưỡng, rèn luyện PCNG.

Trong môi trường sư phạm quân sự đòi hỏi cao về tính chuẩn mực và gương mẫu, tự rèn luyện là nền tảng hình thành phong cách đạo đức nghề nghiệp bền vững. Tuy nhiên, một số giảng viên chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa của tự tu dưỡng nêu gương, còn coi đó là hình thức, phong trào, thiếu tính thường xuyên và chiều sâu. Biểu hiện ở sự thụ động trong tiếp nhận giáo dục chính trị, đạo đức; thiếu kế hoạch rèn luyện cá nhân; hạn chế trong tự phê bình và tự điều chỉnh hành vi. Bên cạnh đó, một số giảng viên thiếu kiên định, dễ buông lỏng nguyên tắc, chạy theo thành tích hoặc tâm lý đám đông; nêu gương mang tính hình thức, chú trọng thể hiện bản thân hơn là giá trị chuẩn mực. Một số khác lại có biểu hiện tự mãn, bằng lòng với kết quả đạt được, dẫn đến chậm đổi mới và trì trệ trong phát triển phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

Cùng với vấn đề nêu trên, việc nhận thức chưa đầy đủ về mối quan hệ giữa vai trò nhà giáo, phẩm chất người sĩ quan và chuẩn mực nêu gương cũng góp phần làm cho việc tu dưỡng, rèn luyện của một số giảng viên trở nên rời rạc, thiếu nhất quán. Thực tế cho thấy, không ít giảng viên cho rằng nhiệm vụ trọng tâm của họ là giảng dạy và nghiên cứu, còn vấn đề đạo đức, tác phong, nêu gương chỉ là yêu cầu phụ trợ, không trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả chuyên

môn. Quan niệm lệch lạc này khiến họ xem nhẹ các quy định, chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp, thiếu ý thức trong việc làm gương, từ đó không tạo được ảnh hưởng tích cực đối với học viên và đồng nghiệp. Chính vì vậy, nếu không có sự điều chỉnh từ nội tại, sự thay đổi từ tư duy đến hành động thì khó có thể xây dựng được PCNG đúng đắn, nhất quán và bền vững theo PCNG Hồ Chí Minh của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay.

Thứ tư, môi trường sư phạm và văn hóa nêu gương ở một số HV, TSQ quân đội hiện nay chưa thực sự trở thành động lực nội sinh thúc đẩy việc rèn luyện PCNG của giảng viên.

Một trong những yếu tố tác động sâu sắc đến việc hình thành, củng cố và phát huy PCNG của giảng viên chính là môi trường nêu gương. Trong môi trường quân sự, điều này càng trở nên quan trọng bởi tính kỷ luật, chuẩn mực và tính mô phạm cao của đội ngũ nhà giáo. Tuy nhiên, thực tế tại một số HV, TSQ hiện nay cho thấy, môi trường sư phạm vẫn còn thiếu tính lan tỏa, thiếu cơ chế khuyến khích và chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy hành vi nêu gương một cách tự giác, thường xuyên và hiệu quả; ở một số đơn vị chưa thật sự dân chủ, cởi mở, còn nặng tính hành chính, làm hạn chế sự gắn kết giữa các giảng viên và giữa giảng viên với học viên. Các hoạt động thi đua gắn với nêu gương, dù được tổ chức, nhưng ở một số nơi còn mang nặng tính hình thức, thiếu tính chiều sâu và sức thuyết phục. Việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tấm gương tiêu biểu về PCNG vẫn còn bất cập, chưa thường xuyên, chưa hiệu quả. Điều này làm cho nhiều giá trị đạo đức tốt đẹp, những hành vi mô phạm, giản dị của giảng viên chưa được ghi nhận đúng mức; trong khi cơ chế đánh giá còn thiên về bề nổi, thiếu thực chất.

Đáng chú ý, trong không ít trường hợp, môi trường tổ chức còn tồn tại tâm lý e dè, ngại va chạm, chưa phát huy được vai trò phản biện, góp ý và đấu tranh phê bình giữa các đồng nghiệp với nhau. Những biểu hiện thiếu chuẩn mực trong lối sống, đạo đức, tác phong sư phạm không được kịp thời nhắc nhở, điều chỉnh, khiến tình trạng “dĩ hòa vi quý” trở thành lực cản trong xây dựng PCNG của giảng viên. Đồng thời, việc thiếu các cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ linh hoạt, hiệu quả cũng khiến cho hoạt động tự soi, tự sửa của giảng viên rơi vào hình thức, thiếu động lực và sự thôi thúc bên trong.

Trong điều kiện các HV, TSQ quân đội đang hướng tới xây dựng mô hình “nhà trường thông minh, chính quy, mẫu mực, tiêu biểu”, thì sự chậm đổi mới trong môi trường văn hóa nêu gương sẽ là rào cản lớn đối với việc nâng cao chất lượng toàn diện của giảng viên. Để khắc phục, cần xây dựng môi trường sư phạm giàu tính nhân văn, dân chủ, gắn bó, đồng thời thúc đẩy các cơ chế minh bạch, công bằng trong thi đua, đánh giá; phát huy vai trò gương mẫu của lãnh đạo, giảng viên chủ nhiệm, các điển hình tiên tiến trong tập thể; qua đó tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn nhà trường. Chỉ khi PCNG trở thành dòng chảy chủ đạo trong môi trường văn hóa tổ chức, mới có thể bảo đảm sự phát triển bền vững, thực chất và sâu sắc của giảng viên trong thời kỳ mới.

3.2. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên đặt ra yêu cầu ngày càng cao, toàn diện, cấp thiết trong khi nhận thức, trách nhiệm và sự phối hợp của một số chủ thể, lực lượng trong các học viện, trường sĩ quan quân đội còn hạn chế

Nhận thức, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ của các chủ thể, lực lượng trong các HV, TSQ quân đội đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên. Thực tiễn xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh cho thấy, nhận thức, trách nhiệm và sự phối hợp của các chủ thể, lực lượng tham gia đã từng bước được nâng lên, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong rèn luyện, phát huy vai trò nêu gương của giảng viên. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của nhiệm vụ GD&ĐT trong Quân đội và xây dựng đội ngũ giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh, đặt ra những vấn đề cần tiếp tục được nhận diện và giải quyết.

Về nhận thức, một số cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn và bản thân giảng viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ, thống nhất và sâu sắc về vị trí, vai trò, nội dung và phương thức xây dựng phong cách nêu gương; việc quán triệt các chủ trương, quy định về nêu gương

còn có mặt hình thức, chưa gắn chặt với đặc thù chức trách, nhiệm vụ và môi trường sư phạm quân sự. Điều này làm giảm tính chủ động và hiệu quả trong tổ chức thực hiện việc xây dựng PCNG của giảng viên.

Về trách nhiệm, việc phân định và thực hiện trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên ở một số HV, TSQ quân đội còn chưa thật sự rõ ràng; có biểu hiện khoán trắng cho cá nhân tự rèn luyện, trong khi vai trò định hướng, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ của tổ chức, cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn chưa được phát huy đầy đủ.

Về sự phối hợp, mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị, cơ quan đào tạo, cơ quan khoa học, khoa giáo viên, bộ môn, các lực lượng khác có liên quan trong xây dựng PCNG của giảng viên còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ; chưa tạo được sức mạnh tổng hợp và sự phối hợp thường xuyên, nhịp nhàng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Những hạn chế này nếu không sớm được nhận diện và giải quyết sẽ kéo theo hệ quả là việc xây dựng của giảng viên sẽ khó đạt đến tính bền vững, chiều sâu và lan tỏa thực chất. Do đó, để giải quyết triệt để vấn đề này cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ của các chủ thể, lực lượng trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

3.2.2. Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên đòi hỏi nội dung toàn diện, hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng trong khi vẫn còn những bất cập, hạn chế về nội dung, hình thức, biện pháp trong tổ chức thực hiện hiện nay

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh là biện pháp thiết thực để bồi dưỡng, rèn luyện nhằm phát triển phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của giảng viên, bảo đảm cho mỗi giảng viên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Việc cụ thể hóa các đặc trưng PCNG Hồ Chí Minh để vận dụng vào xây dựng PCNG của giảng viên có ý nghĩa quan

trọng, định hướng, chỉ đạo cho toàn bộ quá trình xây dựng; các hình thức, biện pháp xây dựng cơ bản sát với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ GD&ĐT, xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đặt ra những vấn đề cần tiếp tục làm rõ và giải quyết.

Về nội dung xây dựng, việc xây dựng PCNG của giảng viên chưa thật sự được cụ thể hóa một cách đồng bộ, toàn diện theo các đặc trưng của PCNG Hồ Chí Minh; một số nội dung còn mang tính chung chung, dàn trải, chưa gắn chặt với chức trách, nhiệm vụ, môi trường sư phạm và đặc thù lao động của giảng viên các HV, TSQ quân đội. Điều này làm hạn chế tính định hướng và hiệu quả thực tiễn của quá trình xây dựng PCNG của giảng viên.

Về hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên còn chậm được đổi mới, thiếu tính linh hoạt, sinh động và thuyết phục; còn thiên về tuyên truyền, quán triệt hành chính, chưa phát huy đầy đủ các hình thức nêu gương trực tiếp, tự nêu gương, nêu gương trong hoạt động chuyên môn, NCKH và đời sống sư phạm hằng ngày. Sự kết hợp giữa giáo dục lý luận với rèn luyện thực tiễn, giữa nêu gương cá nhân với xây dựng môi trường nêu gương tập thể ở một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả. Do đó, để giải quyết những hạn chế, bất cập trên, cần tiếp tục cụ thể hoá nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo, các hình thức, biện pháp để hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên đạt được chất lượng, hiệu quả cao nhất.

3.2.3. Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên đặt ra yêu cầu phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của đội ngũ giảng viên trong khi một số giảng viên chưa thật chủ động, tự giác và gương mẫu

Trước yêu cầu đổi mới GD&ĐT trong QĐND Việt Nam hiện nay, PCNG của giảng viên không chỉ là yêu cầu đạo đức mà còn là một tiêu chí quan trọng để xây dựng uy tín, khẳng định năng lực và nâng cao vị thế nghề nghiệp. Yêu cầu đó đặt ra tinh thần tự giác, chủ động, sáng tạo và tính liên tục, bền vững trong biểu hiện hành vi, nhằm tạo dựng hình ảnh người giảng viên quân đội mẫu mực cả về chuyên môn, nhân cách và ảnh hưởng xã hội.

Qua trình tự học tập, rèn luyện, xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn đặt ra những vấn đề cần tiếp tục quan tâm và giải quyết. Trước hết, một bộ phận giảng viên chưa thật sự nhận thức được ý nghĩa, nội dung và yêu cầu của việc tự xây dựng PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh; việc tự soi, tự sửa, tự rèn luyện PCNG chưa được hình thành một cách tự giác, thường xuyên và bền vững trong hoạt động nghề nghiệp và đời sống sư phạm quân sự.

Bên cạnh đó, năng lực tự giáo dục, tự quản lý, tự điều chỉnh hành vi và phong cách công tác của một số giảng viên còn hạn chế; việc xây dựng kế hoạch tự rèn luyện PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh còn mang tính hình thức, thiếu mục tiêu cụ thể, thiếu phương pháp khoa học và cơ chế tự kiểm tra, đánh giá. Trong điều kiện tác động mạnh mẽ của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và công nghệ số, không ít giảng viên gặp khó khăn trong việc giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và phong cách làm việc mẫu mực theo PCNG Hồ Chí Minh.

Vấn đề nêu trên nếu không được nhận diện và giải quyết kịp thời sẽ tác động tiêu cực đến việc xây dựng PCNG của giảng viên. Vì vậy, các chủ thể, lực lượng, đặc biệt là mỗi giảng viên phải có những biện pháp khoa học, hiệu quả để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh. Giải quyết vấn đề này có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh, trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả GD&ĐT sĩ quan quân đội trong điều kiện mới.

3.2.4. Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên đặt ra yêu cầu phải xây dựng cơ chế, chính sách, môi trường đồng bộ, chặt chẽ nhằm tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho giảng viên trong khi còn những bất cập, thiếu đồng bộ, hiệu quả trong thực tiễn hiện nay

Cơ chế, chính sách, môi trường sư phạm quân sự lành mạnh là nhân tố có ảnh hưởng sâu sắc đến việc hình thành, củng cố và phát triển PCNG của giảng viên. Thực tiễn xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo

PCNG Hồ Chí Minh cho thấy, cơ chế, chính sách và môi trường sư phạm đã từng bước được quan tâm, hoàn thiện, góp phần tạo điều kiện cho giảng viên rèn luyện và phát huy vai trò nêu gương theo PCNG Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ GD&ĐT sĩ quan và xây dựng giảng viên quân đội tiêu biểu, mẫu mực, toàn diện, vẫn còn đặt ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và giải quyết.

Về cơ chế, việc cụ thể hóa các chủ trương, quy định về nêu gương thành hệ thống tiêu chí, chuẩn mực và quy trình tổ chức thực hiện trong các HV, TSQ quân đội chưa thật sự đồng bộ; mối quan hệ giữa yêu cầu nêu gương với công tác đánh giá, quy hoạch, sử dụng, đề bạt, khen thưởng và xử lý kỷ luật giảng viên ở một số đơn vị chưa được gắn kết chặt chẽ. Điều này làm hạn chế vai trò điều chỉnh, định hướng và thúc đẩy của cơ chế đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên.

Về chính sách, một số chính sách động viên, khuyến khích giảng viên tự rèn luyện, phấn đấu nêu gương, nhất là trong NCKH, cống hiến lâu dài cho sự nghiệp GD&ĐT quân đội còn chưa thực sự tạo động lực mạnh mẽ; việc bảo đảm cơ sở vật chất, môi trường thuận lợi cho giảng viên nêu gương ở một số HV, TSQ quân đội còn gặp khó khăn.

Về môi trường, việc xây dựng môi trường nêu gương ở một số đơn vị chưa thật sự đồng bộ; sự lan tỏa của các giá trị nêu gương theo PCNG Hồ Chí Minh trong tập thể sư phạm còn hạn chế, chưa hình thành được bầu không khí tự giác, trách nhiệm và chuẩn mực trong rèn luyện PCNG của giảng viên.

Từ thực tiễn đó, đặt ra yêu cầu phải xây dựng cơ chế, chính sách và môi trường đồng bộ, chặt chẽ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên các HV, TSQ quân đội xây dựng PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh. Giải quyết vấn đề này là điều kiện quan trọng để bảo đảm tính bền vững và hiệu quả của quá trình xây dựng PCNG của giảng viên trong các HV, TSQ quân đội.

Tiểu kết chương 3

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh là một quá trình mang tính toàn diện, lâu dài và có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong Quân đội. Nghiên cứu thực tiễn cho thấy, PCNG không chỉ là một yêu cầu đạo đức đơn thuần, mà còn là thước đo chuẩn mực đối với người giảng viên trong môi trường sư phạm đặc thù, nơi việc giáo dục tri thức luôn gắn liền với giáo dục nhân cách, đạo đức, bản lĩnh chính trị và lối sống.

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của QUTƯ, Bộ Quốc phòng, các cơ quan chức năng cấp trên, xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh đã được quan tâm và đã đạt được nhiều kết quả to lớn, góp phần quan trọng nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của giảng viên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH, xây dựng Quân đội trong tình hình mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh vẫn còn có những hạn chế, bất cập trong nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng; trong nội dung, hình thức, biện pháp, điều kiện đảm bảo và kết quả xây dựng PCNG của giảng viên. Những hạn chế, bất cập đó do nhiều nguyên nhân khác nhau, cả chủ quan và khách quan, trong đó, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

Sự đan xen giữa những thành tựu và hạn chế trong quá trình xây dựng PCNG của giảng viên đã xuất hiện những vấn đề đặt ra cần được giải quyết hiệu quả. Việc nhận diện đúng và trúng những vấn đề đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xác lập hệ giải pháp phù hợp, khả thi, từ đó định hình con đường phát triển bền vững đội ngũ giảng viên các HV, TSQ quân đội vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hiện đại hoá QĐND Việt Nam trong thời kỳ mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GUƠNG CỦA GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THỜI GIAN TỚI THEO PHONG CÁCH NÊU GUƠNG HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GUƠNG CỦA GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THỜI GIAN TỚI THEO PHONG CÁCH NÊU GUƠNG HỒ CHÍ MINH

4.1.1. Dự báo những nhân tố tác động đến xây dựng phong cách nêu guơng của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội thời gian tới theo phong cách nêu guơng Hồ Chí Minh

4.1.1.1. Sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Dưới tác động sâu sắc và toàn diện của quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh đan xen giữa cơ hội và thách thức, tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tư duy và hành động của từng chủ thể trong toàn hệ thống nhà trường quân đội. Sự phát triển của kinh tế thị trường với những thành tựu to lớn về tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí, khơi dậy năng lực sáng tạo của con người, đã tạo ra môi trường thuận lợi để xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, kinh tế thị trường cũng ảnh hưởng tiêu cực đến việc xây dựng PCNG của giảng viên. Tác động mặt trái của cơ chế thị trường như xu hướng thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, lối sống hưởng thụ, chạy theo vật chất, có thể làm xói mòn các giá trị đạo đức truyền thống, làm lu mờ động lực phụng sự, lý tưởng cách mạng và tinh thần hy sinh vì tập thể. Trong môi trường này, một số giảng viên có thể bị cuốn vào vòng xoáy của những lợi ích vật chất ngắn hạn, thiếu bản lĩnh để giữ vững chuẩn mực đạo đức người quân nhân

cách mạng. Điều đáng lo ngại là quá trình cụ thể hóa các đặc trưng của PCNG Hồ Chí Minh trong điều kiện kinh tế thị trường đang gặp nhiều khó khăn khi các chuẩn mực đạo đức, hành vi xã hội có sự biến đổi nhanh chóng, nhiều giá trị truyền thống bị thách thức hoặc không còn phù hợp, dẫn đến lúng túng trong định hướng, tổ chức thực hiện. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội cần được tiếp cận một cách toàn diện, linh hoạt, phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường nhưng vẫn giữ vững bản chất cách mạng, khoa học và nhân văn của PCNG Hồ Chí Minh.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đang tác động sâu sắc đến quá trình xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Đây vừa là cơ hội lớn để đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng PCNG, vừa là thách thức không nhỏ đòi hỏi các chủ thể, lực lượng trong nhà trường quân đội phải có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và hành động quyết liệt, đồng bộ. Trước hết, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra những điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Quân đội về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đặc biệt là trong việc thực hiện TNNG của CB, ĐV. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, lưu trữ hồ sơ, xây dựng kế hoạch và báo cáo tổng hợp bằng phần mềm chuyên dụng giúp các cơ quan, đơn vị tiết kiệm thời gian, công sức, nâng cao tính chính xác và hiệu quả quản lý. Đồng thời, mạng xã hội, nền tảng số và các ứng dụng giao tiếp trực tuyến cho phép cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, các tổ chức quần chúng và cả nhân dân nơi cư trú của giảng viên dễ dàng tương tác, trao đổi thông tin, đóng góp ý kiến nhận xét, đánh giá một cách khách quan, đa chiều và kịp thời. Mức độ minh bạch, dân chủ trong giám sát, đánh giá giảng viên cũng được nâng lên, góp phần làm rõ vai trò nêu gương của từng cá nhân trong tập thể nhà trường.

Tuy nhiên, những thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên cũng không nhỏ. Một trong những rào cản lớn là khả năng tiếp cận và làm chủ công nghệ thông tin giữa các chủ thể,

lực lượng trong hệ thống nhà trường quân đội. Cơ sở hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, trình độ tin học không đồng đều khiến cho việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào quản lý, đánh giá, xây dựng PCNG gặp nhiều hạn chế. Việc chuyển đổi số trong công tác GD&ĐT, quản lý cán bộ, giảng viên còn chậm, thiếu cơ sở dữ liệu kết nối đồng bộ, dẫn đến tình trạng thông tin thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến hiệu quả đánh giá, quy hoạch và sử dụng cán bộ. Bên cạnh đó, môi trường Internet với lượng thông tin khổng lồ và tốc độ lan truyền chóng mặt cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Việc thiếu kiểm soát, xử lý kịp thời những thông tin sai lệch, một chiều, thậm chí xuyên tạc trên không gian mạng có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của cá nhân giảng viên, làm ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín đơn vị. Nếu không có cơ chế xác minh, thẩm định thông tin chặt chẽ, khách quan, dễ dẫn đến nhận định phiến diện, vội vàng, ảnh hưởng đến công bằng và động lực phấn đấu của cán bộ, giảng viên.

Trong bối cảnh đó, để phát huy tối đa những lợi ích và khắc phục tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội cần được tiến hành một cách bài bản, có chiến lược và kế hoạch rõ ràng, gắn với việc nâng cao năng lực số của cả hệ thống chính trị trong nhà trường. Đồng thời, cần hoàn thiện hành lang pháp lý, quy chế, quy trình đánh giá, xử lý thông tin mạng một cách kịp thời, minh bạch; tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, bản lĩnh văn hóa mạng cho cán bộ, giảng viên; qua đó không chỉ giữ vững giá trị cốt lõi của PCNG Hồ Chí Minh, mà còn tạo ra phong cách giảng viên quân đội thời kỳ mới: bản lĩnh, trí tuệ, trách nhiệm, hiện đại và nhân văn.

4.1.1.2. Sự chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động đối với cách mạng Việt Nam nói chung và đối với QĐND Việt Nam nói riêng đang diễn ra ngày càng quyết liệt, tinh vi và nguy hiểm. Một trong những mục tiêu trọng điểm mà các thế lực này hướng tới chính là làm suy yếu, thậm chí vô hiệu hóa vai trò chính trị - quân sự của Quân đội, thông qua việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, đạo

đức, lối sống của đội ngũ CB, ĐV, trong đó có giảng viên tại các HV, TSQ quân đội. Đặc biệt, chúng coi giảng viên quân đội là “mắt xích chiến lược”, là lực lượng trung gian định hướng tư tưởng, đào tạo cán bộ kế cận cho Quân đội, nên luôn tìm cách thâm thấu, gieo rắc tư tưởng lệch lạc, phản động với mưu đồ làm biến chất từ gốc rễ.

Thông qua không gian mạng, các hoạt động giao lưu văn hóa, kinh tế, khoa học, giáo dục, đối ngoại, quốc phòng, các thế lực phản động ráo riết thúc đẩy “diễn biến hòa bình”, từng bước chi phối về tư tưởng, đạo đức, lối sống của CB, ĐV, nhất là thế hệ trẻ trong Quân đội. Chúng triệt để lợi dụng các nền tảng mạng xã hội, các phương tiện truyền thông để lan truyền những thông tin sai lệch, kích động tư tưởng dân chủ cực đoan, cổ vũ chủ nghĩa cá nhân, đòi “phi chính trị hóa” quân đội, cổ xúy lối sống thực dụng, hưởng thụ, gieo rắc tâm lý hoài nghi, mất phương hướng về lý tưởng cách mạng. Mục tiêu sâu xa là từng bước “tẩy não”, tạo nên tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, làm xói mòn nền tảng tư tưởng, đạo đức cách mạng, làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng và Quân đội từ bên trong.

Một trong những hướng chống phá quyết liệt nhất của các thế lực thù địch là bôi nhọ, xuyên tạc di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Với vỏ bọc “phản biện xã hội”, “nghiên cứu học thuật”, nhiều đối tượng đã xuyên tạc rằng PCNG Hồ Chí Minh chỉ là sự vay mượn, lắp ghép từ các học thuyết cũ; rằng đạo đức của Người là chủ nghĩa khổ hạnh lỗi thời, không phù hợp với xã hội hiện đại; rằng phong cách Hồ Chí Minh là hình thức, kiểu mẫu để tuyên truyền hơn là thực tiễn có thể học tập, làm theo. Tệ hơn, một số kẻ còn bịa đặt, tung tin thất thiệt về đời tư của Người nhằm làm suy giảm niềm tin vào hình tượng đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, từ đó phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đặc biệt, chúng còn tập trung công kích, bôi nhọ hình ảnh, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” - biểu tượng cao đẹp, kết tinh của đạo đức cách mạng, tinh thần phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Bằng cách lợi dụng những vụ việc cá biệt về vi phạm kỷ luật, suy thoái đạo đức của một số cá nhân trong Quân đội, các thế lực phản động đã

cố tình thổi phồng, quy chụp sai lệch bản chất toàn lực lượng, nhằm phủ nhận những giá trị truyền thống quý báu, chia rẽ Quân đội với Nhân dân, làm lu mờ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang. Những luận điệu như “Quân đội đã không còn giữ phẩm chất cách mạng”, “Quân đội chỉ là công cụ của chính quyền”, “Không còn gắn bó máu thịt với Nhân dân”... xuất hiện dày đặc trên không gian mạng, gây tác động tiêu cực đến niềm tin, lý tưởng, bản lĩnh chính trị của cán bộ, chiến sĩ, trong đó có giảng viên quân đội.

Thực tế cho thấy, những tác động này đã thấm thấu vào nhận thức, hành vi của một bộ phận giảng viên. Một số người có biểu hiện thờ ơ về chính trị, giảm sút niềm tin vào lý tưởng cách mạng, không còn nhiệt huyết với nhiệm vụ, thiếu tinh thần tự học, tự rèn, thậm chí có tư tưởng cầu an, làm việc cầm chừng, không còn ý chí vươn lên trong học tập và nghiên cứu. Đáng lo ngại hơn, có những cá nhân rơi vào trạng thái khủng hoảng niềm tin, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ bởi những luận điệu phản động, trở thành mắt xích yếu trong hệ thống đào tạo cán bộ quân đội.

Do đó, việc xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Phong cách nêu gương không chỉ là yêu cầu về hình thức, mà là yếu tố then chốt giúp giảng viên giữ vững bản lĩnh, định hướng đúng đắn trong môi trường phức tạp, nhiều chiều của thời đại. Giảng viên phải là tấm gương về trung thành tuyệt đối với Đảng, kiên định lý tưởng XHCN, là người trực tiếp lan tỏa giá trị cách mạng, truyền cảm hứng và niềm tin cho học viên. Đồng thời, giảng viên cần nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, khả năng phản biện khoa học, kỹ năng xử lý thông tin trên không gian mạng, biết phân biệt đúng sai, thật giả, giữ gìn sự trong sáng về tư tưởng và đạo đức, làm điểm tựa tinh thần cho đồng chí, đồng đội.

4.1.1.3. Những tác động của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay

Nước ta đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, trong tiến trình phát triển ấy Đảng và Nhà nước đã và đang triển khai thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, trong đó có QĐND Việt Nam.

Đây là bước đi quan trọng nhằm xây dựng nền hành chính, quốc phòng hiện đại, chuyên nghiệp, xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trong Quân đội nhân dân Việt Nam, việc tinh gọn được thực hiện theo phương châm: giảm đầu mối trung gian, cơ cấu lại tổ chức, xây dựng lực lượng nòng cốt, nâng cao hiệu quả công tác của cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân. Chủ trương điều chỉnh tổ chức lực lượng tinh, gọn, mạnh đã tác động sâu sắc đến mọi cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là giảng viên các HV, TSQ quân đội. Vì, đây vừa là lực lượng trực tiếp chịu tác động, vừa là chủ thể tích cực tham gia giáo dục, rèn luyện cán bộ, sĩ quan tương lai.

Việc điều chỉnh tổ chức lực lượng tinh, gọn, mạnh trong Quân đội sẽ tăng cường trách nhiệm, tính tự giác và ý thức nêu gương của giảng viên. Khi bộ máy được tinh gọn, vị trí, vai trò và trách nhiệm của từng cá nhân trở nên rõ ràng hơn. Mỗi giảng viên không chỉ chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, NCKH mà còn phải nêu gương về tác phong, kỷ luật, ý thức tổ chức, tinh thần tự học, tự rèn. Cơ chế “ít người - nhiều việc” đòi hỏi người giảng viên phải chủ động, sáng tạo, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Đồng thời, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy nêu gương. Khi tinh, gọn bộ máy sẽ đề cao những người thực sự có năng lực, đạo đức, uy tín và tinh thần trách nhiệm. Điều đó tạo ra động lực để giảng viên rèn luyện bản thân, khẳng định vị thế bằng chính năng lực và phẩm chất nêu gương của mình.

Tuy nhiên, tinh, gọn bộ máy tạo khối lượng công việc tăng, yêu cầu nhiệm vụ cao có thể gây áp lực lớn, ảnh hưởng đến thời gian tự học, tự rèn, từ đó làm giảm khả năng duy trì PCNG bền vững của giảng viên; việc cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức có thể gây tâm lý dao động, so sánh, lo lắng, nhất là với giảng viên lớn tuổi hoặc chưa thích ứng nhanh với đổi mới, nếu không được định hướng tốt, điều này có thể ảnh hưởng đến tinh thần, TNNG của giảng viên. Vì vậy, cần tăng cường công tác tư tưởng, tuyên truyền, động viên giảng viên trong quá trình sắp xếp tổ chức, để họ hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tích cực xây dựng PCNG của giảng viên một cách bền vững, hiệu quả.

4.1.1.4. Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội và sự phát triển nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng các học viện, trường sĩ quan quân đội trong tình hình mới

Trong bối cảnh mới, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN tiếp tục có sự mở rộng về nội dung, phạm vi, quy mô và tính chất. Quan điểm bảo vệ Tổ quốc không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, mà còn bao gồm cả việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và an ninh con người; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ XHCN, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; hướng tới xây dựng một xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh phục vụ phát triển bền vững theo định hướng XHCN. Những yêu cầu đó đòi hỏi sự điều chỉnh toàn diện trong tư duy chiến lược về quốc phòng, an ninh, trong đó có nhiệm vụ then chốt là tổ chức lại lực lượng vũ trang theo hướng tinh, gọn, mạnh, phù hợp với tình hình mới.

Trên tinh thần đó, QĐND Việt Nam đang từng bước triển khai quá trình điều chỉnh tổ chức lực lượng một cách bài bản với lộ trình phù hợp. Cùng với đó là yêu cầu về hiện đại hóa trang bị, nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu, phát triển toàn diện các mặt công tác, giữ vững mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, tham gia tích cực vào các nhiệm vụ dân vận, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng, Quân đội còn phải thực hiện tốt nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng, góp phần khẳng định vị thế quốc tế và uy tín của đất nước.

Trước bối cảnh nhiệm vụ ngày càng phức tạp và nặng nề đó, yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ sĩ quan, cán bộ quân đội trở thành một đòi hỏi cấp thiết. Đây chính là tiền đề quan trọng để xác lập vai trò và trách nhiệm của các HV, TSQ quân đội trong thời kỳ mới. Được xác định là trung tâm GD&ĐT, NCKH, các HV, TSQ quân đội phải chủ động thích ứng với các yêu cầu thực tiễn, thực hiện đổi mới toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp GD&ĐT, từng bước tiếp cận mô hình “nhà trường thông minh”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thành tựu của khoa học, công nghệ vào công tác giảng dạy, NCKH và quản lý đào tạo.

Bộ Quốc phòng đã yêu cầu tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng GD&ĐT, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, đổi mới chương trình đào tạo sát hợp với yêu cầu hiện đại hóa quân đội; xây dựng các học viện, nhà trường theo hướng chính quy, mẫu mực, hiện đại; tổ chức, biên chế khoa học, chặt chẽ, đồng bộ với mục tiêu chiến lược xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Từ định hướng đó, các HV, TSQ đã triển khai đồng bộ các giải pháp: chủ động nghiên cứu, biên soạn giáo trình, tài liệu mới; cập nhật tri thức khoa học quân sự hiện đại; tăng cường liên kết đào tạo và hội nhập quốc tế trong giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy; kiện toàn bộ máy tổ chức; phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng.

Trong bối cảnh đó, xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh không chỉ là yêu cầu mang tính đạo đức nghề nghiệp mà còn là đòi hỏi chiến lược nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sĩ quan, cán bộ quân đội trong thời kỳ mới. Người giảng viên trong quân đội không chỉ giỏi chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải là hình mẫu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác; là người truyền cảm hứng, dẫn dắt, tạo ảnh hưởng tích cực tới thế hệ học viên, sĩ quan tương lai. Do đó, mỗi giảng viên cần thường xuyên tự rèn luyện, hoàn thiện bản thân, thực sự nêu gương trong suy nghĩ, lời nói và hành động, trở thành biểu tượng sống động của tinh thần cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và khát vọng cống hiến vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4.1.1.5. Đòi hỏi ngày càng cao về phẩm chất, năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới

Trong bối cảnh nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng QĐND Việt Nam, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của GD&ĐT, NCKH trong tình hình mới, đòi hỏi ngày càng cao về phẩm chất và năng lực của giảng viên tại các HV, TSQ quân đội. Yêu cầu đó không chỉ xuất phát từ xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, mà còn phản ánh nhu cầu nội tại tất yếu của sự nghiệp GD&ĐT trong quân đội đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời đại. Giảng viên các HV, TSQ

quân đội không chỉ là những người truyền thụ tri thức quân sự, chính trị, khoa học kỹ thuật, mà còn là những hình mẫu về tư tưởng, đạo đức, tác phong, phương pháp công tác để học viên noi theo. Trong tình hình mới, phẩm chất đạo đức của giảng viên phải được đặt lên hàng đầu, bao gồm lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; ý chí chiến đấu kiên cường; tinh thần trách nhiệm, tận tụy, trung thực, gương mẫu trong sinh hoạt và công tác; sống giản dị, chân thành, thẳng thắn, có tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết, tương trợ đồng chí, đồng đội.

Về năng lực chuyên môn, giảng viên cần có kiến thức sâu rộng, cập nhật và hiện đại, nắm vững lý luận, thực tiễn, biết vận dụng linh hoạt các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong dạy học; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực NCKH và chuyển giao tri thức. Bên cạnh đó, năng lực giao tiếp, tổ chức lớp học, kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết tình huống sư phạm, quản lý học viên cũng trở thành những yêu cầu không thể thiếu đối với người giảng viên quân đội trong thời kỳ mới. Trước xu thế phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, khả năng hội nhập và làm chủ công nghệ mới trở thành đòi hỏi cấp thiết. Những giảng viên không bắt kịp yêu cầu mới sẽ bị tụt hậu, ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo và mục tiêu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Từ thực tế đó, QUTƯ đã xác định rõ định hướng: “Xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội phát triển toàn diện, chuyên nghiệp, chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ; có trình độ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu chức danh đảm nhiệm”, trong đó nhấn mạnh yêu cầu “100% giảng viên các HV, TSQ đạt chuẩn theo quy định, trong đó tiến sĩ đạt 25% trở lên”, và “cán bộ nghiên cứu: 100% được đào tạo cơ bản, hệ thống, chuyên sâu, hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thể mạnh, đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới” [146, tr.5-6]. Đây vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là mệnh lệnh chiến lược, là yêu cầu mang tính sống còn của sự nghiệp GD&ĐT trong Quân đội. Người giảng viên cần không ngừng học tập, nghiên cứu, tu dưỡng và rèn luyện để nâng cao trình độ mọi mặt, thích ứng với sự vận động, thay đổi nhanh chóng của thực tiễn nhiệm vụ.

Do đó, việc xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh cần tiếp tục được quán triệt sâu sắc và triển khai một cách bài bản, có hiệu quả. Giảng viên không chỉ thực hiện chức năng giảng dạy, mà còn là hình mẫu về hành động để học viên noi theo và tự hoàn thiện nhân cách. Phong cách nêu gương ấy không phải là điều gì xa vời, cao siêu, mà chính là ở những hành động cụ thể hằng ngày: từ việc đến lớp đúng giờ, chuẩn bị bài chu đáo, ứng xử mẫu mực, sống khiêm tốn, trung thực, đến việc sẵn sàng lắng nghe và chia sẻ với học viên, đồng nghiệp, giữ gìn đoàn kết nội bộ, ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực. Đây chính là nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, định hướng tư tưởng cho thế hệ sĩ quan tương lai của Quân đội.

4.1.2. Phương hướng xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội thời gian tới theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

4.1.2.1. Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quan điểm, quy định của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về xây dựng đội ngũ giảng viên và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nói chung, nhà giáo nói riêng

Trước yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh trở thành một yêu cầu khách quan, cấp thiết. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, điều kiện tiên quyết, đồng thời là phương hướng trọng yếu hàng đầu là quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, quy định của Đảng, QUTƯ, Bộ Quốc phòng về xây dựng đội ngũ giảng viên và TNNG của CB, ĐV trong tình hình mới. Đây là cơ sở quan trọng, định hướng toàn bộ quá trình xây dựng đội ngũ nói chung và xây dựng PCNG của giảng viên nói riêng, bảo đảm sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, giữa yêu cầu chính trị và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, cơ quan chức năng, các khoa giáo viên, bộ môn ở các HV, TSQ quân đội phải quán triệt sâu sắc các nghị

quyết của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, giảng viên nói riêng. Trong đó, đặc biệt chú trọng vào Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII, Nghị quyết 109-NQ/QUTW, ngày 11/2/2019 “Về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”; Nghị quyết 1657-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 “Về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới”; Quyết định 3525/QĐ-BQP, ngày 3/8/2023 phê duyệt Đề án “Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong Quân đội giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo”. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa thành chủ trương, biện pháp phù hợp với điều kiện, nhiệm vụ GD&ĐT, NCKH trong quân đội; đồng thời, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng toàn diện cho giảng viên về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong sư phạm, tinh thần trách nhiệm và ý thức nêu gương. Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, giữa giáo dục, rèn luyện với quản lý, kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến vững chắc trong việc hình thành và phát triển PCNG của giảng viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Lãnh đạo, chỉ huy các HV, TSQ quân đội, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên và giảng viên cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Đảng về TNNG của CB, ĐV trong giai đoạn hiện nay. Tiêu biểu là Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI “Về TNNG của CB, ĐV, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của CB, ĐV”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “Về TNNG của CB, ĐV, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCHTƯ”. Đây là những cơ sở quan trọng để các chủ thể định hướng đúng đắn quá trình xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh, bảo đảm sát với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp thực tiễn và đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

4.1.2.2. Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của từng học viện, trường sĩ quan quân đội và gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh xuất phát từ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của từng nhà trường, từng khoa, bộ môn và từng đối tượng giảng viên; bảo đảm thống nhất giữa yêu cầu chung của sự nghiệp GD&ĐT trong quân đội với tính đặc thù của từng loại hình đào tạo. Trên cơ sở quán triệt nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, cần cụ thể hóa PCNG của giảng viên gắn chặt với chức trách, nhiệm vụ được giao, thể hiện trước hết ở sự mẫu mực về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác, phương pháp giảng dạy và NCKH.

Quá trình xây dựng PCNG của giảng viên kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, bồi dưỡng với rèn luyện trong thực tiễn hoạt động sư phạm quân sự; giữa yêu cầu nêu gương của giảng viên với TNNG của đội ngũ cán bộ chủ trì, lãnh đạo, chỉ huy các cấp. Đồng thời, gắn việc xây dựng PCNG của giảng viên với thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường, với các phong trào thi đua, cuộc vận động và công tác đánh giá, sử dụng, đề bạt, khen thưởng cán bộ, giảng viên, tạo động lực thúc đẩy giảng viên không ngừng tự giác tu dưỡng, rèn luyện, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới.

4.1.2.3. Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên tiến hành toàn diện, đồng bộ, thường xuyên liên tục, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, với lộ trình, bước đi và nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực

Phong cách nêu gương của giảng viên các HV, TSQ quân đội được hình thành, phát triển thông qua đào tạo cơ bản, bồi dưỡng trong thực tiễn và tự bồi dưỡng của mỗi giảng viên. Vì vậy, xây dựng PCNG của giảng viên tiến hành thường xuyên, liên tục, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm đối tượng.

Nội dung xây dựng theo hướng toàn diện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, đi sâu vào những vấn đề cơ bản cần thiết. Trước hết, xây dựng PCNG của giảng

viên tập trung vào việc giúp cho giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Quân đội và nhân dân; phương pháp, cách thức tư duy sáng tạo, khả năng nhạy bén, tính quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc; nắm vững nguyên tắc, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, phát huy tinh thần nhiệt tình, nêu cao ý thức trách nhiệm chính trị; có phong cách thực hành dân chủ, có phương pháp vận động thuyết phục, nói đi đôi với làm; có đạo đức trong sáng, phong cách ứng xử phù hợp, linh hoạt, mềm dẻo.

Hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên phong phú, đa dạng, sáng tạo, cụ thể, thiết thực, hiệu quả; huy động được nhiều tổ chức, lực lượng tham gia; vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp phù hợp với không gian, thời gian, đặc điểm nhiệm vụ của đơn vị và đặc điểm cá nhân của mỗi giảng viên, như: thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng ở đơn vị, thực tiễn giảng dạy, NCKH, tập huấn cán bộ, hội thi, hội thao ở đơn vị, nghiên cứu tài liệu, đọc sách, báo, kiểm tra, rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết các mặt công tác của đơn vị... Chú trọng phát huy tính năng động, sáng tạo, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện, tự xây dựng của bản thân mỗi giảng viên để giảng viên có PCNG ổn định, tiêu biểu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của thực tiễn nhiệm vụ GD&ĐT của các HV, TSQ quân đội, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

4.1.2.4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia với sự tích cực, chủ động, tự giác của giảng viên trong tự xây dựng phong cách nêu gương

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng có liên quan và tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, tích cực tự xây dựng của giảng viên là nội dung có tính chất quyết định đến hiệu quả xây dựng PCNG ở các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh. Vì vậy, xây dựng PCNG của giảng viên tiến hành trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa việc phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn với sự tích cực, chủ động, tự giác của mỗi giảng viên trong tự tu dưỡng, rèn luyện và hoàn thiện PCNG của bản thân.

Trong quá trình đó, các tổ chức, lực lượng tham gia cần thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, tạo môi trường, điều kiện và cơ chế thuận lợi để giảng viên phát huy tinh thần tự học, tự rèn, tự soi, tự sửa theo PCNG Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, mỗi giảng viên phải tích cực, tự giác nêu gương, chủ động xây dựng kế hoạch tự tu dưỡng, rèn luyện PCNG gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, với kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và giáo dục, quản lý học viên. Sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa vai trò của tổ chức và tính tự giác của cá nhân sẽ tạo động lực thúc đẩy việc xây dựng PCNG của giảng viên đạt hiệu quả thiết thực, bền vững, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT của Quân đội trong tình hình mới.

4.2. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA GIẢNG VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THỜI GIAN TỚI THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG HỒ CHÍ MINH

4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

4.2.1.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các chủ thể, lực lượng trong xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Đây là giải pháp cơ bản, quan trọng tạo cơ sở tiền đề nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, mọi hoạt động của con người phải được bắt đầu từ nhận thức và chỉ có nhận thức đúng mới có hành động đúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “ Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được” [115, tr.360]. Chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có nhận thức của các chủ thể, lực lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quá trình xây dựng PCNG của giảng viên. Thực tiễn cho thấy, nếu ở đâu các chủ thể, lực lượng nhận thức đúng, đủ vị trí, vai trò của giảng viên, thấy rõ sự cần thiết phải xây dựng PCNG của giảng viên thì ở đó chất lượng, hiệu quả xây dựng PCNG của giảng

viên được nâng lên và ngược lại. Để thực hiện tốt giải pháp trên, cần tập trung thực hiện hiệu quả một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các chủ thể, lực lượng về vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ của giảng viên.

Đây là nội dung quan trọng, mang tính nền tảng, định hướng, tạo tiền đề cho việc tổ chức, thực hiện các giải pháp xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần thống nhất trong nhận thức của các chủ thể, lực lượng về vị trí đặc biệt quan trọng của giảng viên trong sự nghiệp GD&ĐT sĩ quan quân đội. Giảng viên không chỉ là chủ thể trực tiếp truyền thụ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp quân sự mà còn là lực lượng giữ vai trò quyết định trong giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và hình thành nhân cách người sĩ quan. Nhận thức đúng đắn của các chủ thể là cơ sở để xác lập chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, bảo đảm giảng viên thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đồng thời, mỗi giảng viên cần nhận thức rõ vị trí, vai trò và trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp “trồng người” ở các HV, TSQ quân đội. Mỗi giảng viên cần nhận thức rõ rằng, bên cạnh yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, việc nêu gương về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phương pháp tác phong công tác là yêu cầu mang tính tất yếu, gắn liền với chức trách của người giảng viên quân đội. Nhận thức đầy đủ sẽ thúc đẩy giảng viên chủ động, tự giác tu dưỡng, rèn luyện, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, NCKH và hiệu quả giáo dục toàn diện cho học viên.

Hai là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các chủ thể, lực lượng về vị trí, vai trò PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh và sự cần thiết phải xây dựng PCNG của giảng viên.

Phong cách nêu gương của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động GD&ĐT, trực tiếp tác động đến việc hình thành phẩm chất, năng lực của đội ngũ sĩ quan tương lai. Phong cách nêu gương của giảng viên là bộ phận quan trọng cấu thành

nhân cách người thầy giáo, người sĩ quan quân đội. Giảng viên các HV, TSQ quân đội vừa thực hiện chức năng sư phạm, vừa đảm nhiệm vai trò cán bộ, sĩ quan trong Quân đội. Do đó, PCNG không chỉ phản ánh trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm mà còn thể hiện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác và kỷ luật quân đội.

Phong cách nêu gương của giảng viên là phương thức giáo dục trực tiếp, sinh động và có sức lan tỏa mạnh mẽ đối với học viên. Trong môi trường giáo dục quân sự, học viên không chỉ tiếp thu kiến thức thông qua bài giảng mà còn chịu tác động sâu sắc từ phong cách, thái độ, tác phong và lối sống của giảng viên. Phong cách nêu gương của giảng viên giúp học viên hình thành niềm tin, động cơ học tập đúng đắn, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học. Thông qua nêu gương, giảng viên góp phần chuyển hóa tri thức lý luận thành phẩm chất, hành vi và năng lực thực tiễn của người sĩ quan tương lai, điều mà các phương pháp giáo dục thuần túy lý thuyết khó có thể đạt được.

Phong cách nêu gương của giảng viên giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng GD&ĐT ở các HV, TSQ quân đội. Chất lượng đào tạo sĩ quan không chỉ phụ thuộc vào chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy mà còn phụ thuộc rất lớn vào uy tín, trách nhiệm và phong cách của giảng viên. Phong cách nêu gương của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh góp phần xây dựng môi trường giáo dục chính quy, kỷ cương, nhân văn và giàu tính thuyết phục để học viên tự giác học tập, rèn luyện và phấn đấu. Qua đó, PCNG trở thành nhân tố quan trọng bảo đảm chất lượng đào tạo sĩ quan đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ vị trí, vai trò PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu tất yếu khách quan phải xây dựng PCNG của giảng viên. Qua đó, các chủ thể, lực lượng xác định trách nhiệm của mình để có những chủ trương, biện pháp tiến hành xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh phù hợp, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Ba là, tạo chuyển biến về nhận thức của các tổ chức, lực lượng về những thuận lợi, khó khăn, thách thức trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh là quá trình nghiên cứu, xem xét, tìm tòi, lựa chọn những nội dung và các hình thức, biện pháp xây dựng phù hợp với đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ này. Trong quá trình đó, bên cạnh những thuận lợi, còn xuất hiện nhiều khó khăn cần tập trung khắc phục. Do nhiều nguyên nhân khác nhau có thể xuất hiện những tư tưởng nóng vội, giản đơn, máy móc, bảo thủ, những biểu hiện giáo điều, sách vở, lý thuyết. Bên cạnh đó, trước sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, một số CB, ĐV chỉ nhìn thấy lợi ích cục bộ, trước mắt gây cản trở đến hoạt động xây dựng. Vì vậy, phải đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, kịp thời đấu tranh khắc phục những tư tưởng, biểu hiện sai trái đó, để tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng.

Bốn là, các chủ thể, lực lượng nhận thức đầy đủ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

Đây là một nội dung rất quan trọng giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn xác định nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phù hợp. Vì vậy, các chủ thể, lực lượng cần đi sâu phân tích đánh giá đúng những ưu điểm và hạn chế, yếu kém trong PCNG của giảng viên, chỉ ra nguyên nhân và ảnh hưởng của những hạn chế, yếu kém đó, giúp cho lãnh đạo, chỉ huy ở các thầy được tầm quan trọng và tính cấp thiết phải xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh.

Những mặt tiến bộ của đội giảng viên, đặc biệt là PCNG của giảng viên trong thời gian qua, cần được nhìn nhận và khẳng định một cách đầy đủ, khách quan. Mọi biểu hiện đánh giá thiếu toàn diện, thiếu khách quan, chỉ tập trung nhấn mạnh một chiều vào những hạn chế, yếu kém của đội ngũ này đều cần được kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn. Việc đánh giá đúng thực chất PCNG của giảng viên không chỉ có ý nghĩa về mặt nhận thức mà còn là cơ sở quan trọng để đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp. Mặt khác, các chủ

thể, lực lượng có thái độ khách quan, khoa học, dám nhìn thẳng vào sự thật, thấy rõ cả những ưu điểm, cũng như những hạn chế, yếu kém còn tồn tại trong PCNG của giảng viên. Đồng thời, cần phân tích đầy đủ các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến những hạn chế, yếu kém đó, tránh quy kết giản đơn hoặc thiếu căn cứ. Từ những hạn chế, yếu kém trong PCNG của giảng viên, các chủ thể, lực lượng nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh.

Năm là, các chủ thể, lực lượng hiểu và nắm chắc phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Việc các chủ thể, lực lượng tham gia xây PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh hiểu rõ và nắm vững phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của mình có ý nghĩa to lớn. Chỉ khi nhận thức đúng và đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ được giao, các chủ thể, lực lượng mới có thể phát huy trách nhiệm, chủ động phối hợp, tránh tình trạng chồng chéo, buông lỏng hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, cần làm rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, định hướng chủ trương, ban hành nghị quyết và kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên; trách nhiệm của chỉ huy, cán bộ chủ trì trong tổ chức thực hiện, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp vào thực tiễn; vai trò của các cơ quan chức năng trong tham mưu, hướng dẫn, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của bản thân giảng viên trong xây dựng PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh.

Việc xác định rõ phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của từng chủ thể, lực lượng không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo mà còn tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, hình thành sức mạnh tổng hợp trong xây dựng PCNG của giảng viên, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng GD&ĐT ở các HV, TSQ quân đội trong tình hình mới.

Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các chủ thể, lực lượng trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh cần thực hiện tốt các biện pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Đây là biện pháp quan trọng hàng đầu, là cơ sở để hình thành và phát huy tính tích cực, chủ động của các chủ thể, lực lượng trong quá trình xây dựng PCNG của giảng viên. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn phải thường xuyên đề cao trách nhiệm trong giáo dục, làm cho mọi CB, ĐV nắm vững quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên; TNNG của CB, ĐV; yêu cầu phẩm chất, năng lực của giảng viên trong kỷ nguyên mới; yêu cầu nâng cao chất lượng GD&ĐT, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu” và yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ vận dụng vào quá trình xây dựng PCNG của giảng viên. Cần kết hợp chặt chẽ giữa việc học tập chính trị hàng năm của sĩ quan với giáo dục nâng cao nhận thức về chức trách, nhiệm vụ của giảng viên. Cấp ủy, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn cần đánh giá chính xác nhận thức, trách nhiệm của từng chủ thể, từng lực lượng và có biện pháp khắc phục kịp thời những nhận thức chưa đầy đủ, chưa đúng về xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh hiện nay.

Thứ hai, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, chỉ huy, các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân để giáo dục thống nhất nhận thức về hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Duy trì thực hiện nghiêm và coi trọng nâng cao chất lượng các hình thức sinh hoạt của các tổ chức ở đơn vị trực tiếp tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của mọi quân nhân, trong đó có chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức xây dựng và lực lượng tham gia về tầm quan trọng của PCNG Hồ

Chí Minh cũng như sự cần thiết phải xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh. Theo đó, để duy trì thực hiện nghiêm và coi trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, chỉ huy, các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân cần phải đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, nhằm tạo ra sức lan tỏa, lôi cuốn, thái độ tự giác, tích cực của mỗi CB, ĐV, quần chúng; đồng thời cần chấn chỉnh kịp thời việc sinh hoạt mang tính chất chiếu lệ, hình thức của các tổ chức. Chỉ có như vậy, chất lượng, hiệu quả sinh hoạt của các tổ chức mới không ngừng được nâng lên, góp phần thiết thực nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng về xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh.

Thứ ba, tổ chức tốt hoạt động thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

Tổ chức tốt các hoạt động thực tiễn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của giảng viên là biện pháp có ý nghĩa trực tiếp, góp phần nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng về vai trò, vị trí và hiệu quả của hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh. Thông qua thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, các giá trị nêu gương được kiểm nghiệm, khẳng định và lan tỏa, tạo cơ sở thực tiễn vững chắc cho việc hình thành nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp của các chủ thể, lực lượng liên quan.

Thông qua hoạt động giảng dạy, giảng viên nêu gương trong chuẩn bị bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên. Trong hoạt động NCKH, giảng viên nêu gương về tinh thần trách nhiệm, trung thực khoa học, ý thức đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu; gắn NCKH với yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT, xây dựng Quân đội trong tình hình mới. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng và học viên về ý nghĩa, vai trò PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh.

Thứ tư, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, sai trái về nhận thức trong xây dựng PCNG của giảng viên.

Cùng với thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để nâng cao nhận thức của các tổ chức, lực lượng đối với hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ

quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh cần phải kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, sai trái, hình thức, phô trương, nặng về khẩu hiệu mà thiếu hành động thực chất trong xây dựng PCNG; nhận thức mơ hồ, máy móc, sao chép hình mẫu một cách rập khuôn, không gắn với thực tiễn công tác giảng dạy và đào tạo quân sự gây cản trở đến hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên. Thông qua sinh hoạt của các tổ chức cần đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, trên cơ sở đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, chỉ rõ nguồn gốc, nguyên nhân, hậu quả của những biểu hiện sai trái, lệch lạc, nhận thức không đúng; đồng thời chỉ ra những phương hướng, biện pháp để khắc phục; vun trồng cái tốt, đấu tranh loại bỏ cái xấu trong xây dựng PCNG của giảng viên.

4.2.1.2. Phát huy vai trò, trách nhiệm các chủ thể, lực lượng trong xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Đây là giải pháp quan trọng, mang tính nền tảng, chi phối và bảo đảm việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khác. Quá trình xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh không chỉ là sự tự giác tu dưỡng, rèn luyện của giảng viên, mà còn chịu sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong các HV, TSQ quân đội. Thực tiễn cho thấy, nơi nào cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, các cơ quan, khoa giáo viên, bộ môn, các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân và cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương nơi giảng viên cư trú và đóng quân phát huy tốt vai trò, trách nhiệm thì PCNG của giảng viên được củng cố, lan tỏa mạnh mẽ và ngược lại. Để phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, chủ động đổi mới việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, QUTU, Bộ Quốc phòng, cấp ủy các cấp ở các HV, TSQ quân đội cần chủ động cụ thể hóa thành các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch hành động thiết thực,

phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng nhà trường. Các nghị quyết, chỉ thị, chương trình đó không chỉ dừng lại ở định hướng tư tưởng mà phải được cụ thể hóa thành cơ chế, quy định rõ ràng về nội dung, trách nhiệm, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân trong xây dựng PCNG của giảng viên. Việc phân công, phân cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo cần bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, có kiểm tra, giám sát chặt chẽ, khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá PCNG của giảng viên một cách khoa học, làm cơ sở cho việc kiểm tra định kỳ, giám sát thường xuyên và kịp thời điều chỉnh những biểu hiện lệch hướng.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải thực sự giữ vai trò nòng cốt, tiên phong trong xây dựng PCNG của giảng viên. Sự gương mẫu, tự giác và quyết liệt của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp xây dựng PCNG sẽ tạo sức lan tỏa tích cực, khơi dậy động lực học tập, rèn luyện và tự hoàn thiện của giảng viên. Đây không chỉ là yêu cầu trước mắt nhằm nâng cao chất lượng GD&ĐT, mà còn có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên kế cận của Quân đội trong thời kỳ mới.

Người chỉ huy các cấp cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, gắn chặt lãnh đạo với tổ chức thực hiện; cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy vào nội dung lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị. Người chỉ huy không chỉ là trung tâm tổ chức, điều hành mà còn phải là tấm gương tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách và phương pháp làm việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt” [120, tr.484]. Điều đó cho thấy, sự gương mẫu của người chỉ huy giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo đảm hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên.

Vai trò của người chỉ huy không chỉ thể hiện ở việc ban hành chỉ thị, mệnh lệnh mà còn phải được cụ thể hóa trong lãnh đạo, tổ chức, theo dõi, kiểm tra và trực tiếp tham gia thực hiện. Người chỉ huy cần nhận thức rõ xây dựng PCNG của giảng viên không chỉ là yêu cầu về đạo đức, tác phong cá nhân mà là nội dung cốt lõi, chi phối chất lượng toàn diện của hoạt động GD&ĐT,

NCKH. Trên cơ sở đó, nội dung xây dựng PCNG của giảng viên cần được cụ thể hóa chặt chẽ, khoa học vào chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, học kỳ, năm học của đơn vị.

Cùng với việc xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, người chỉ huy cần thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, kết hợp chặt chẽ giữa khen thưởng và kỷ luật, nhằm thúc đẩy ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của mỗi giảng viên. Đặc biệt, bản thân người chỉ huy phải thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, phong cách làm việc khoa học, sâu sát, tận tụy. Chính sự nêu gương đó sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, trở thành điểm tựa tư tưởng, đạo đức cho giảng viên noi theo, góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay.

Hai là, tiếp tục phát huy tốt vai trò tham mưu, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng trong các HV, TSQ quân đội theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

Cơ quan chính trị trong HV, TSQ có trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch học tập, giáo dục chính trị, tư tưởng; triển khai sâu rộng nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt nhấn mạnh vai trò nêu gương của giảng viên. Việc tổ chức các hoạt động cần bảo đảm tính thống nhất giữa nội dung chính trị với nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời phản ánh rõ nét đặc điểm và yêu cầu giáo dục trong quân đội. Việc kiểm tra, giám sát và tổng kết định kỳ được tiến hành nghiêm túc, nhằm đánh giá thực chất hiệu quả tác động của hoạt động giáo dục chính trị đối với nhận thức, thái độ và hành vi của cán bộ, giảng viên và học viên.

Cơ quan đào tạo chủ động phối hợp với cơ quan chính trị trong xây dựng nội dung chương trình giảng dạy, bảo đảm tích hợp hiệu quả giữa yêu cầu đào tạo chuyên môn với mục tiêu giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh. Việc bố trí nội dung cần linh hoạt, khoa học, tạo điều kiện để giảng viên thực hành phong cách mẫu mực trong cả truyền đạt tri thức lẫn hành xử sự phạm, từ đó trở thành hình mẫu trực quan cho người học noi theo. Giảng viên không chỉ truyền đạt nội dung PCNG Hồ Chí Minh mà còn phải hiện

thân của tư tưởng ấy trong cách nghĩ, cách làm, lối sống và phong cách làm việc. Các cơ quan chức năng khác, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham gia phối hợp, đảm bảo các điều kiện vật chất, kỹ thuật, thời gian và môi trường để triển khai đồng bộ kế hoạch chung.

Ba là, nâng cao trách nhiệm của các khoa giáo viên, bộ môn trong xây dựng PCNG của giảng viên.

Các khoa, bộ môn và giảng viên - với tư cách là lực lượng trực tiếp đảm trách hoạt động GD&ĐT có vai trò trung tâm trong việc hiện thực hóa PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh. Từ nhận thức đến hành động, từ tư tưởng đến phương pháp, mỗi khoa, bộ môn cần xác định rõ trách nhiệm không chỉ trong truyền đạt tri thức, mà còn trong rèn luyện, uốn nắn và tạo dựng hình mẫu người giảng viên chuẩn mực về đạo đức, tác phong và bản lĩnh chính trị. Cấp ủy khoa, bộ môn có vai trò đặc biệt trong việc hoạch định kế hoạch cụ thể, sát với đặc thù từng chuyên ngành, bảo đảm tính khả thi và tính định hướng cao, hướng tới xây dựng mô hình giảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên”, phù hợp với đòi hỏi mới của giáo dục quân sự và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên môn không chỉ là dịp để thảo luận học thuật hay phổ biến thông tin, mà cần trở thành diễn đàn dân chủ, thực chất, trong đó việc xây dựng và củng cố PCNG được lồng ghép như một nội dung xuyên suốt. Thông qua đó, mỗi giảng viên có điều kiện tự soi, tự sửa, tự nâng cao phẩm chất nghề nghiệp, đồng thời được khích lệ, động viên bởi tập thể để không ngừng phát triển. Việc xây dựng cơ chế tự quản trong các khoa, bộ môn gắn với cơ chế tự phê bình và phê bình, đối thoại học thuật và đánh giá nội bộ là phương thức cụ thể hóa nguyên tắc “tự giác, tự rèn luyện” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhiều lần khẳng định trong quá trình tu dưỡng đạo đức cán bộ.

Tạo dựng được môi trường học thuật có tính phản biện, môi trường đạo đức có tính chuẩn mực, và môi trường phương pháp có tính gương mẫu trong nội bộ khoa, bộ môn chính là nền tảng bền vững để lan tỏa PCNG đến người học. Đây cũng là biểu hiện sinh động của tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc”, trong

đó giảng viên - người “cầm lái con thuyền tri thức” phải là người mẫu mực cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lẫn năng lực chuyên môn, để thông qua uy tín và hành động, truyền cảm hứng cho sự trưởng thành toàn diện của thế hệ sĩ quan tương lai.

Bốn là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân trong tham gia vào xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh.

Các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân trong các học viện, nhà trường quân đội cần được phát huy đúng vai trò phản biện xã hội đặc biệt trong quá trình xây dựng và hoàn thiện PCNG của giảng viên. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “ý kiến của quần chúng là rất quan trọng”, phản ánh đúng tinh thần dân chủ XHCN, nơi mọi thành viên trong tập thể đều có quyền giám sát, góp ý và tham gia vào quá trình giáo dục, quản lý đội ngũ. Tư tưởng ấy đặt nền móng cho việc coi trọng cơ chế phản hồi hai chiều trong môi trường sư phạm, coi sự phản ánh từ dưới lên là nguồn thông tin khách quan, trung thực để người làm công tác giáo dục không ngừng điều chỉnh và hoàn thiện.

Thông qua các hình thức như sinh hoạt dân chủ, đối thoại định kỳ, thăm dò dư luận, các tổ chức quần chúng cần chủ động tập hợp, tổng hợp các ý kiến đóng góp đối với giảng viên một cách có hệ thống, khách quan và xây dựng. Không chỉ dừng lại ở việc góp ý phê bình, các tổ chức này còn có vai trò định hướng dư luận, khơi gợi tinh thần cầu thị, tạo môi trường để giảng viên mạnh dạn tiếp nhận phản hồi, từ đó nhìn nhận rõ hơn những điểm mạnh cần phát huy và hạn chế cần khắc phục. Đây là quá trình rèn luyện tự thân rất quan trọng để xây dựng PCNG một cách chân thực, không hình thức, không áp đặt từ trên xuống.

Sự hiện diện và hoạt động tích cực của các tổ chức quần chúng cũng góp phần hình thành một môi trường tập thể dân chủ, gắn bó và nhân văn, nơi mà mỗi cá nhân đều được hỗ trợ, khích lệ, tương tác và hoàn thiện trong quá trình giảng dạy và học tập. Chính môi trường đó mới là điều kiện bền vững để hình thành và lan tỏa PCNG theo PCNG Hồ Chí Minh - phong cách của người thầy mẫu mực, người chiến sĩ gương mẫu, người cán bộ tận tụy. Bởi theo Hồ Chí

Minh, việc tu dưỡng đạo đức và tác phong phải diễn ra trong cộng đồng, chịu sự kiểm nghiệm bởi thực tiễn và lòng tin của quần chúng, từ đó mới trở thành động lực chân chính cho sự phát triển toàn diện của mỗi CB, ĐV, đặc biệt là đội ngũ giảng viên quân đội giai đoạn hiện nay.

Năm là, phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương nơi giảng viên cư trú và công tác trong xây dựng PCNG của giảng viên.

Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương nơi giảng viên cư trú và công tác là một trong những lực lượng quan trọng, có vai trò trực tiếp góp phần xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Việc xây dựng PCNG của giảng viên chỉ đạt hiệu quả bền vững khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương trong quản lý, giáo dục, rèn luyện CB, ĐV.

Trên cơ sở thực hiện nghiêm Quy định số 213-QĐ/TW của BCH TƯ Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng ở các HV, TSQ quân đội cần chủ động phối hợp với cấp ủy địa phương trong quản lý, giáo dục giảng viên; thường xuyên trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình về lập trường chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và tinh thần tiên phong, gương mẫu của giảng viên nơi cư trú. Đồng thời, tôn trọng, tiếp thu ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương; định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm phối hợp, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh. Thông qua đó, PCNG của giảng viên được xây dựng toàn diện, thống nhất giữa môi trường nhà trường và môi trường xã hội.

4.2.2. Tiếp tục cụ thể hóa nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

4.2.2.1. Tiếp tục cụ thể hóa nội dung xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Đây là giải pháp quan trọng, trực tiếp, bảo đảm việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh được triển khai thống nhất, cụ thể, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng nhà trường và từng

đối tượng giảng viên, khắc phục tình trạng chung chung, hình thức. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, xây dựng giảng viên tiêu biểu, mẫu mực về tư tưởng chính trị.

Xây dựng người giảng viên tiêu biểu, mẫu mực về tư tưởng chính trị là nhiệm vụ nền tảng trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quân đội có bản lĩnh, phẩm chất và năng lực toàn diện. Theo Hồ Chí Minh, “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh” [123, tr.402]. Nhưng để trở thành người “vẻ vang”, điều đầu tiên là phải vững vàng về lập trường chính trị, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, với sự nghiệp độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình tư tưởng - văn hóa có nhiều diễn biến phức tạp, yêu cầu xây dựng đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững chắc càng trở nên cấp thiết, mang ý nghĩa chiến lược lâu dài.

Cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chính trị các cấp trong các HV, TSQ quân đội cần cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho giảng viên; thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung mới trong các Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cần được tiến hành toàn diện, thiết thực, không chỉ trang bị tri thức lý luận mà còn góp phần hình thành thế giới quan khoa học, phương pháp luận cách mạng, củng cố niềm tin chính trị và ý thức trách nhiệm của giảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Mỗi giảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, thể hiện rõ sự trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng; đồng thời có năng lực định hướng tư tưởng cho học viên một cách khoa học, thuyết phục, sát thực tiễn. Vai trò của giảng viên với tư cách là lực lượng nòng cốt trên mặt trận tư tưởng - lý luận cần được thể hiện bằng khả năng chủ động đấu tranh,

phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường giáo dục quân sự. Chỉ khi giảng viên thực sự là những tấm gương tiêu biểu về tư tưởng chính trị, có “đức” và “tài”, thì mới góp phần xây dựng môi trường giáo dục chính trị vững mạnh, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của các HV, TSQ quân đội trong tình hình mới.

Hai là, xây dựng người giảng viên mẫu mực về đạo đức, lối sống và tác phong.

Xây dựng người giảng viên mẫu mực về đạo đức, lối sống và tác phong là nội dung cốt lõi trong phát triển đội ngũ nhà giáo quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức là nền tảng của người cách mạng; người thầy muốn giáo dục, thuyết phục người khác trước hết phải là tấm gương về nhân cách và lối sống. Vì vậy, rèn luyện đạo đức của giảng viên không thể tách rời hoạt động giảng dạy, NCKH, mà cần được cụ thể hóa thành các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, nguyên tắc ứng xử và tác phong công tác thường xuyên trong môi trường sư phạm quân sự.

Các khoa giáo viên, bộ môn cần phát huy vai trò định hướng, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để phẩm chất đạo đức, lối sống và tác phong của giảng viên được hình thành, củng cố và phát triển bền vững. Yêu cầu về đạo đức cần được lồng ghép chặt chẽ vào sinh hoạt chính trị tư tưởng, hoạt động chuyên môn, NCKH và công tác hằng ngày, với nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực. Đồng thời, các phong trào thi đua cần được tổ chức thường xuyên, gắn với việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và PCNG, coi đây là phương thức quan trọng thúc đẩy giảng viên tự rèn luyện, tự hoàn thiện, kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Mỗi giảng viên cần nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm cá nhân trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và tác phong theo PCNG Hồ Chí Minh; thể hiện ở lối sống giản dị, trung thực, khiêm tốn, tinh thần trách nhiệm cao, thái độ tôn trọng đồng nghiệp và học viên, ứng xử văn hóa, làm việc khoa học, tận tụy với nghề. Phong cách sống và làm việc đó không chỉ tạo dựng uy tín cá nhân mà còn có sức lan tỏa tích cực, góp phần hình thành môi trường giáo dục quân sự

lành mạnh. Khi giảng viên thực sự trở thành tấm gương mẫu mực về đạo đức, lối sống và tác phong, họ không chỉ truyền thụ tri thức mà còn định hướng giá trị, nhân cách cho học viên, qua đó thể hiện sinh động PCNG Hồ Chí Minh trong GD&ĐT, NCKH ở các HV, TSQ quân đội.

Ba là, xây dựng người giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình.

Xây dựng người giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình là yêu cầu quan trọng trong nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo quân đội, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong điều kiện tự chủ và hội nhập sâu, rộng hiện nay. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là nguyên tắc sinh hoạt cơ bản, là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, là phương thức giáo dục, rèn luyện đội ngũ CB, ĐV hiệu quả. Người chỉ rõ: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ” [114, tr.272] và “hoan nghênh người khác phê bình mình; có như vậy mới tiến bộ được” [119, tr.386]. Đây không chỉ là chuẩn mực đạo đức của người cách mạng, mà còn là nội dung quan trọng trong xây dựng PCNG của giảng viên, nhất là trong môi trường sư phạm quân sự, nơi đòi hỏi cao về kỷ luật, tinh thần tự giác và trách nhiệm cá nhân.

Các tổ chức đảng, chỉ huy đơn vị cần xác lập cơ chế, quy trình và môi trường thuận lợi để giảng viên thực hiện thường xuyên, nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình. Hoạt động kiểm điểm, đánh giá giảng viên phải gắn chặt giữa lời nói và việc làm, giữa nhận thức và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ; bảo đảm tính dân chủ, khách quan, thẳng thắn và xây dựng. Qua đó, giúp giảng viên kịp thời nhận diện ưu điểm, hạn chế, xác định rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục, tránh biểu hiện hình thức, chiếu lệ làm giảm ý nghĩa giáo dục của tự phê bình và phê bình.

Mỗi giảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, trung thực, cầu thị trong tự phê bình và tiếp thu phê bình từ cấp trên, đồng nghiệp và học viên; coi đây là yêu cầu tự thân trong rèn luyện PCNG. Việc tự phê bình và phê bình phải gắn với hành động sửa chữa cụ thể, thể hiện sự chuyển biến rõ rệt trong nhận

thức, thái độ và kết quả công tác; đồng thời góp phần đấu tranh với các biểu hiện né tránh trách nhiệm, thỏa hiệp với sai trái, bệnh thành tích trong GD&ĐT.

Thông qua việc thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, giảng viên không chỉ nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm, mà còn góp phần xây dựng môi trường sư phạm quân sự dân chủ, kỷ cương, lành mạnh. Đây chính là biểu hiện sinh động của PCNG Hồ Chí Minh, thể hiện vai trò “người thầy - người chiến sĩ” trong nhà trường quân đội: vừa truyền thụ tri thức, vừa nêu gương về thái độ sống, tinh thần trách nhiệm và ý chí không ngừng tự hoàn thiện trong sự nghiệp “trồng người”.

Bốn là, xây dựng hình mẫu người giảng viên tiên phong trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và đổi mới sáng tạo.

Xây dựng hình mẫu giảng viên tiên phong trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và đổi mới sáng tạo là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng GD&ĐT, NCKH ở các HV, TSQ quân đội trong giai đoạn hiện nay. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, người cán bộ nói chung, người thầy trong Quân đội nói riêng phải thực sự tiên phong, gương mẫu; không chỉ truyền thụ tri thức mà còn có trách nhiệm định hướng tư duy, khơi dậy tinh thần đổi mới, cổ vũ hành động và lan tỏa ý thức trách nhiệm trong học viên. Vì vậy, giảng viên quân đội cần trở thành tấm gương tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý chí đổi mới sáng tạo.

Mỗi giảng viên phải xác định rõ vai trò là chủ thể trung tâm, tích cực, sáng tạo trong toàn bộ hoạt động giảng dạy, NCKH, quản lý, giáo dục học viên và thực hiện các nhiệm vụ được giao. Điều đó đòi hỏi giảng viên không ngừng cập nhật tri thức mới, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về chất lượng từng bài giảng, từng công trình nghiên cứu và hiệu quả công tác. Phong cách làm việc tiên phong, sáng tạo đó chính là sự cụ thể hóa PCNG Hồ Chí Minh, kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, qua đó tạo sức lan tỏa tích cực trong môi trường giáo dục quân sự.

Các cơ quan chức năng trong các HV, TSQ quân đội cần phát huy vai trò tham mưu, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên phát triển toàn diện. Trọng tâm là đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy hiện đại, năng lực NCKH, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cần thiết. Đồng thời, cần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, khuyến khích đổi mới, tôn vinh sáng tạo; kịp thời ghi nhận, bảo vệ và cổ vũ những sáng kiến, ý tưởng đổi mới của giảng viên. Khi tinh thần đổi mới sáng tạo trở thành giá trị văn hóa của các học viện, nhà trường và mỗi giảng viên thực sự là một nhân tố tích cực của văn hóa đó, chất lượng GD&ĐT, NCKH ở các HV, TSQ quân đội sẽ được nâng cao một cách căn bản, toàn diện và bền vững trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Năm là, xây dựng người giảng viên có ý thức tổ chức kỷ luật cao, gắn bó mật thiết với đơn vị, với học viên, với nhân dân.

Xây dựng giảng viên có ý thức tổ chức kỷ luật cao, gắn bó mật thiết với đơn vị, với học viên và với nhân dân là tiêu chí quan trọng trong hình thành nhân cách người giảng viên quân đội kiểu mẫu. Ý thức tổ chức kỷ luật không chỉ là yêu cầu mang tính bắt buộc trong môi trường quân sự, mà còn là biểu hiện tập trung của tinh thần trách nhiệm, lòng trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, đồng thời là thành tố quan trọng của PCNG của giảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Trong quân đội cách mạng, cán bộ phải làm gương mẫu, phải chăm nom đến đời sống, tinh thần, vật chất của chiến sĩ, phải gương mẫu học tập và giữ nghiêm kỷ luật” [119, tr.491]. Đối với giảng viên quân đội, yêu cầu đó càng đặt ra cao hơn, đòi hỏi sự tự giác, gương mẫu và ý thức kỷ luật nghiêm minh trong mọi hoạt động.

Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn, giảng viên phải nghiêm túc chấp hành nguyên tắc tổ chức của Đảng, điều lệnh, điều lệ, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị. Việc giữ nghiêm kỷ luật không chỉ bảo đảm tính chính quy, nề nếp trong các HV, TSQ quân đội mà còn trực tiếp góp phần xây dựng hình ảnh người thầy quân đội mẫu mực, có tác phong làm việc

khoa học, phong cách sư phạm chuẩn mực, ngôn phong trong sáng và ứng xử văn hóa. Thông qua sự gương mẫu trong chấp hành kỷ luật và thực hiện nhiệm vụ, giảng viên tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ và hành vi của học viên, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện trong các HV, TSQ quân đội.

Bên cạnh đó, giảng viên cần xây dựng mối quan hệ gắn bó, trách nhiệm với tập thể đơn vị, gần gũi, tôn trọng, quan tâm giáo dục học viên; đồng thời tích cực giữ mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân nơi công tác và cư trú. Sự gắn bó mật thiết đó không chỉ thể hiện bản chất tốt đẹp của phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới, mà còn góp phần củng cố uy tín, hình ảnh người giảng viên quân đội trong đời sống xã hội, qua đó làm sâu sắc thêm PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Sáu là, xây dựng người giảng viên tiêu biểu về tinh thần đấu tranh phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ..

Xây dựng giảng viên tiêu biểu về tinh thần đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là yêu cầu cấp thiết trong xây dựng đội ngũ nhà giáo quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Đây vừa là biểu hiện quan trọng của PCNG của giảng viên, vừa là điều kiện bảo đảm cho các HV, TSQ quân đội giữ vững trận địa tư tưởng, lý luận của Đảng trong tình hình mới.

Cấp ủy, tổ chức đảng và người chỉ huy các cấp cần chú trọng bồi dưỡng cho giảng viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để nhận diện đúng và kịp thời các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, tăng cường giáo dục, quán triệt để giảng viên thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, chế độ sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên môn; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ trung thực, cầu thị, “tự soi, tự sửa”, thẳng thắn, chân thành trong phê bình trên tinh thần xây dựng, đồng chí.

Mỗi giảng viên cần tích cực, tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động tự kiểm tra, tự giám sát việc thực hiện

chức trách, nhiệm vụ; nghiêm túc tự nhận trách nhiệm, khuyết điểm và chấp hành các hình thức xử lý kỷ luật khi vi phạm, coi đó là biện pháp quan trọng để rèn luyện, hoàn thiện PCNG. Bên cạnh đó, giảng viên phải thường xuyên học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận chính trị, xây dựng hệ quan điểm khoa học, sắc bén, làm cơ sở để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động, tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện cơ hội chính trị trong môi trường giáo dục quân đội.

Thông qua việc phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình, phê bình và kiên quyết chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, giảng viên không chỉ giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và uy tín nghề nghiệp, mà còn thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trên mặt trận tư tưởng - lý luận, góp phần xây dựng môi trường giáo dục quân sự lành mạnh, nâng cao chất lượng GD&ĐT, NCKH ở các ở các HV, TSQ quân đội.

4.2.2.2. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Đây là giải pháp quan trọng, trực tiếp nâng cao hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, PCNG của giảng viên chỉ được hình thành và lan tỏa bền vững khi được triển khai bằng các hình thức, biện pháp linh hoạt, sáng tạo, gắn chặt với hoạt động giảng dạy, NCKH và công tác hằng ngày. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, tổ chức tốt các đợt tập huấn, bồi dưỡng cán bộ.

Tổ chức đa dạng, linh hoạt các hình tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng cán bộ là hình thức, biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên quân đội cả về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm và đạo đức nghề nghiệp, qua đó góp phần xây dựng và hoàn thiện PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, cán bộ, nhà giáo phải không ngừng học tập, rèn luyện, “tự học, tự sửa” để hoàn thiện bản thân; do đó, việc tổ

chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cán bộ là môi trường thuận lợi để giảng viên vừa tiếp thu tri thức mới, vừa tự soi rọi, điều chỉnh phong cách tư duy, phong cách làm việc và phong cách sư phạm của mình.

Các hình thức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ cần được tổ chức một cách khoa học, linh hoạt, tránh hình thức, chạy theo thành tích. Nội dung các hoạt động phải gắn chặt với mục tiêu giáo dục, bồi dưỡng PCNG của giảng viên; qua đó giúp giảng viên tự đánh giá lại trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, thái độ nghề nghiệp và cách thức ứng xử trong mối quan hệ với học viên, đồng nghiệp và tổ chức. Đồng thời, đây cũng là điều kiện để phát huy tinh thần học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, khơi dậy động lực đổi mới, sáng tạo và xây dựng môi trường sư phạm quân sự lành mạnh.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn cần chủ động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; bảo đảm các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cán bộ được thiết kế chặt chẽ từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp tổ chức và đánh giá kết quả. Việc phân công trách nhiệm phải rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng chủ thể; đồng thời chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động, coi trọng phản hồi hai chiều giữa tổ chức và giảng viên. Thông qua đó, từng bước hình thành ở người giảng viên thực sự tiêu biểu, mẫu mực về tri thức, đạo đức và phong cách sư phạm, đáp ứng yêu cầu GD&ĐT, NCKH trong các HV, TSQ quân đội theo yêu cầu của Người: “Thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu” [121, tr.270], để từ đó lan tỏa những giá trị chân - thiện - mỹ đến toàn thể học viên.

Hai là, tổ chức tốt hội thi giảng viên giỏi các cấp.

Hội thi là dịp để đánh giá thực chất trình độ, năng lực, phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội. Thông qua hội thi, PCNG của giảng viên được thể hiện trực tiếp trong thực tiễn nghề nghiệp, qua đó tạo sức lan tỏa và tác động tích cực đến hoạt động dạy và học ở các nhà trường quân đội. Đồng thời, rút ra những kinh nghiệm để tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

Để thực hiện tốt hình thức này, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn cần lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức hội thi chặt chẽ, cụ thể. Xác định rõ mục tiêu của hội thi giảng viên dạy giỏi không chỉ nhằm đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm mà còn nhằm kiểm nghiệm và bồi dưỡng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh. Đổi mới nội dung, tiêu chí và hình thức tổ chức hội thi theo hướng bảo đảm tính thực chất, tránh hình thức. Nội dung thi phải gắn chặt với nhiệm vụ giảng dạy thực tiễn, chú trọng đánh giá khả năng vận dụng linh hoạt phương pháp giảng dạy hiện đại, kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn; đồng thời làm rõ phong cách sư phạm, tác phong công tác, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và TNNG của giảng viên. Đánh giá kết quả phải đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch. Kết hợp chặt chẽ việc tổ chức hội thi với công tác thi đua, khen thưởng.

Ba là, duy trì chặt chẽ, hiệu quả hoạt động cấp trên bồi dưỡng cấp dưới.

Hoạt động cấp trên bồi dưỡng cấp dưới là hình thức, biện pháp quan trọng trong xây dựng đội ngũ giảng viên quân đội vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn, mẫu mực về nhân cách và phong cách công tác. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác cán bộ là “cái gốc của mọi công việc”, trong đó việc đào tạo, rèn luyện cán bộ không thể phó mặc cho tự phát mà phải được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên, có trách nhiệm trực tiếp của cấp lãnh đạo, chỉ huy. Người yêu cầu cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, phải thực sự nêu gương trong mọi công việc; chính sự gương mẫu đó là phương thức giáo dục hiệu quả nhất đối với cấp dưới. Người khẳng định: “Từ việc lớn đến việc nhỏ, cán bộ đều phải làm kiểu mẫu. Giữ gìn kỷ luật, học tập kỹ thuật, luyện quân lập công, xung phong hãm trận, thân ái đoàn kết, nói tóm lại, mỗi việc trong bộ đội, cán bộ đều phải làm gương” [114, tr.486]. Vì vậy, cấp trên bồi dưỡng cấp dưới đối với giảng viên không chỉ là truyền đạt tri thức, kinh nghiệm mà trước hết là sự dẫn dắt bằng phong cách, bằng hành động cụ thể trong thực tiễn công tác và đời sống.

Giảng viên các HV, TSQ quân đội là lực lượng đặc thù, không chỉ “dạy chữ”, “rèn người” mà còn “truyền lửa cách mạng”. Với vai trò đó, giảng viên cần

được đặt trong một hệ thống bồi dưỡng có chiều sâu, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giữ vai trò định hướng, đồng hành và uốn nắn kịp thời. Việc bồi dưỡng, kèm cặp cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, gắn chặt với thực tiễn công tác; thông qua sinh hoạt chuyên môn, giao nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động giảng dạy, NCKH. Trên cơ sở đó, cấp trên giúp giảng viên nhận diện rõ ưu điểm để phát huy, hạn chế để khắc phục; từng bước hoàn thiện phương pháp công tác, phong cách sư phạm và bản lĩnh chính trị.

Yêu cầu xây dựng PCNG của giảng viên theo PCNG Hồ Chí Minh đòi hỏi người lãnh đạo, chỉ huy phải thực sự là hình mẫu đi đầu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác và tinh thần đổi mới. Chính phong cách làm việc khoa học, sâu sát, trách nhiệm và cách ứng xử chuẩn mực của cấp trên sẽ trở thành chuẩn mực trực quan để giảng viên tự soi, tự sửa, tự rèn luyện PCNG. Mối quan hệ giữa cấp trên và giảng viên cần được xây dựng theo hướng quan hệ sư phạm kiểu mẫu, trong đó quản lý gắn với giáo dục, giám sát đi đôi với hỗ trợ, kỷ luật gắn liền với động viên. Thông qua đó, PCNG của giảng viên được hình thành và phát triển bền vững.

Bốn là, gắn việc xây dựng PCNG của giảng viên với quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Gắn việc xây dựng PCNG của giảng viên với quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao là phương thức hữu hiệu nhằm đảm bảo tính thực chất, bền vững và hiệu quả trong rèn luyện đội ngũ giảng viên quân đội. Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ cách mạng được thể hiện ở “cách làm việc phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối” [114, tr.117]. Do vậy, việc đánh giá, rèn luyện và hoàn thiện phong cách người giảng viên không thể tách rời thực tiễn công tác chuyên môn, mà phải được đặt trong bối cảnh cụ thể của từng nhiệm vụ cụ thể. Trong môi trường quân đội, giảng dạy, NCKH, huấn luyện, quản lý học viên chính là những “sân khấu thật” để mỗi giảng viên thể hiện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn - từ đó tự soi chiếu và hoàn thiện bản thân theo chuẩn mực nghề nghiệp cách mạng.

Phong cách nêu gương không phải là khái niệm trừu tượng mà chính là sự nhất quán giữa lời nói và hành động, giữa nhận thức và thái độ ứng xử, giữa năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm trong từng tình huống công tác cụ thể. Để bảo đảm điều đó, cấp ủy, chỉ huy các khoa giáo viên cần tăng cường công tác tổ chức, kiểm tra, đánh giá thông qua các hình thức như giảng thử, giảng mẫu, kiểm tra giảng, chấm thi... Đây là những công cụ khách quan giúp phản ánh thực chất phẩm chất nghề nghiệp, mức độ hoàn thiện phong cách và tinh thần cống hiến của giảng viên. Đồng thời, cần thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm, góp ý xây dựng mang tính xây dựng và phát triển, khơi dậy tinh thần cầu thị và khát vọng vươn lên trong mỗi giảng viên.

Hoạt động khen thưởng, bình xét thi đua phải được tiến hành công khai, minh bạch, kịp thời và thực chất, nhằm biểu dương đúng người, đúng việc, tạo động lực phát triển cá nhân và lan tỏa ảnh hưởng tích cực đến tập thể. Những tấm gương giảng viên điển hình về phong cách làm việc, sự tận tụy, đổi mới và gương mẫu cần được nhân rộng như những “hạt nhân nêu gương” trong toàn đơn vị. Chính việc đưa PCNG vào các hoạt động cụ thể hàng ngày sẽ tạo nên môi trường sư phạm quân đội thật sự chính quy, hiện đại, kỷ luật và giàu tính nhân văn.

Năm là, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa” một cách thực chất, hiệu quả.

Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, thực hiện nghiêm túc “tự soi, tự sửa” là giải pháp then chốt trong xây dựng và phát triển PCNG của giảng viên quân đội theo hướng bền vững. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định rõ: “Tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng” [114, tr.294]. Tư tưởng đó không chỉ là nguyên lý tổ chức trong Đảng, mà còn là một phương pháp giáo dục, một cơ chế quản trị đạo đức cá nhân, có ý nghĩa to lớn đối với giảng viên - lực lượng giữ vai trò hạt nhân trong giáo dục chính trị, tư tưởng.

Xây dựng PCNG của giảng viên không thể tách rời quá trình tự nhận diện hạn chế, khuyết điểm và chủ động điều chỉnh hành vi, phong cách công tác trên cơ sở phê bình mang tính xây dựng. Do đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, khoa giáo

viên và các tổ chức quần chúng cần tạo môi trường dân chủ, cởi mở để giảng viên được góp ý, phản biện và tiếp thu ý kiến một cách chân thành, trách nhiệm. Cần phát huy vai trò của đồng nghiệp, học viên và tổ chức liên quan trong việc tham gia nhận xét, đánh giá phong cách, tác phong và trách nhiệm nghề nghiệp của giảng viên; đồng thời khắc phục biểu hiện né tránh, hình thức hoặc lợi dụng phê bình vì mục đích cá nhân.

Tự phê bình và phê bình phải gắn chặt với hành động “tự soi, tự sửa” cụ thể, có kế hoạch, có theo dõi, kiểm tra và được kiểm chứng bằng kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Mỗi giảng viên cần coi đây là yêu cầu tự thân trong rèn luyện PCNG, thể hiện bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức nêu gương. Thông qua đó, PCNG của giảng viên được củng cố, lan tỏa, góp phần xây dựng uy tín nghề nghiệp và môi trường sư phạm quân đội chính quy, kỷ luật, nhân văn theo PCNG Hồ Chí Minh.

Sáu là, tăng cường sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm toàn bộ quá trình xây dựng PCNG của giảng viên.

Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong toàn bộ quá trình xây dựng PCNG của giảng viên là khâu không thể thiếu nhằm đảm bảo tính hệ thống, liên tục và thực chất trong hoạt động GD&ĐT quân đội. Theo Hồ Chí Minh, “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử” [113, tr.96]. Việc tổng kết thực tiễn không chỉ giúp nhận diện đúng tình hình, mà còn là phương tiện để điều chỉnh đường lối, chính sách, phương pháp cho phù hợp hơn với thực tiễn sinh động và biến đổi không ngừng.

Các cấp lãnh đạo, chỉ huy, cơ quan chức năng cần thực hiện nghiêm túc, có hệ thống hoạt động sơ kết, tổng kết định kỳ, bảo đảm tính khoa học trong đánh giá và tính khách quan trong nhận định. Việc tổng kết không chỉ tập trung vào kết quả đạt được, mà phải đi sâu phân tích nguyên nhân của những tồn tại, yếu kém, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong triển khai nhiệm vụ. Quá trình này cần được đối chiếu với các yêu cầu thực tế

trong GD&ĐT, đặc biệt trong điều kiện hiện đại hóa quân đội, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số trong giáo dục.

Thông qua hoạt động sơ tổng kết, cần phát hiện và biểu dương kịp thời những mô hình hiệu quả, những cá nhân có cách làm hay, sáng tạo trong việc xây dựng PCNG. Đồng thời, phải kiên quyết uốn nắn những biểu hiện lệch chuẩn, hình thức hoặc thiếu tính thực chất; kịp thời sửa sai để không tạo thành thói quen xấu, ảnh hưởng đến uy tín của giảng viên và chất lượng giáo dục nói chung. Đây cũng là quá trình củng cố và phát triển văn hóa tổ chức mang tinh thần Hồ Chí Minh: luôn nhìn lại mình một cách nghiêm túc, luôn dừng cảm sửa sai và luôn chủ động học hỏi từ thực tiễn. Chỉ khi sơ tổng kết trở thành một phần tự nhiên trong quy trình phát triển của đơn vị, thì PCNG của giảng viên mới thực sự bén rễ sâu và trở thành động lực nội sinh bền vững cho sự tiến bộ cá nhân và sự trưởng thành của tập thể.

4.2.3. Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội trong tự học tập, rèn luyện theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của giảng viên các HV, TSQ quân đội trong tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh là một yêu cầu tất yếu và có ý nghĩa hết sức quan trọng trong nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên hiện nay. Bởi lẽ, trong hệ thống các chủ thể xây dựng PCNG, giảng viên là trung tâm, là chủ thể trực tiếp của quá trình ấy. Sự hình thành và phát triển PCNG không chỉ phụ thuộc vào các tác động khách quan mà quan trọng hơn cả là ở sự tự giác, nỗ lực từ bên trong mỗi giảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” [114, tr.309], cách huấn luyện phải kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức với tự học, tự rèn luyện của cá nhân, trong đó “lấy tự học làm cốt” [114, tr.312]. Thực tiễn đã chứng minh, người giảng viên nếu không chịu khó học tập, rèn luyện trong thực tiễn trình độ, kiến thức, kinh nghiệm không được củng cố và hoàn thiện, thì dù có được đào tạo, đào tạo lại, trình độ, năng lực công tác cũng không phát triển được. Để phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của giảng viên các HV, TSQ

quân đội trong tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh cần tập trung vào các lực lượng cơ bản sau:

Một là, đối với cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn.

Cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn có vai trò to lớn trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tạo điều kiện cho giảng viên tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh. Để phát huy vai trò cấp ủy đảng, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng thường xuyên có chủ trương, biện pháp lãnh đạo hoạt động tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh của giảng viên.

Các cấp ủy đảng cần thường xuyên có chủ trương, biện pháp cụ thể, thiết thực lãnh đạo hoạt động tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh của giảng viên; cần chú trọng lãnh đạo việc định hướng yêu cầu nhiệm vụ, phân công cán bộ có khả năng phù hợp chịu trách nhiệm phụ trách, đầu tư thích đáng những điều kiện về cơ sở, vật chất, tài liệu, sách, báo, tạp chí. Bên cạnh đó, trong đánh giá, nhận xét cán bộ hàng năm, đối với giảng viên cần coi trọng về tinh thần, thái độ và kết quả tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ kiến thức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ hai, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn chú trọng hướng dẫn phương pháp tự học tập, rèn luyện, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá kết quả tự học tập, rèn luyện của giảng viên.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh của giảng viên, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn cần coi trọng việc hướng dẫn phương pháp tự bồi dưỡng, tự học tập, tự rèn luyện; hướng dẫn chỉ đạo cho giảng viên việc lập kế hoạch tự học tập, rèn luyện sát với từng người, từng đơn vị. Hướng dẫn họ cách thu thập tài liệu, cách ghi chép tổng hợp, cách rèn luyện kỹ năng phù hợp với từng phương pháp, từng mặt hoạt động đồng thời, hướng dẫn phương pháp tự đánh giá, tự điều chỉnh hoạt động học tập, rèn luyện của mỗi người.

Cấp ủy, bí thư cấp ủy, cơ quan chính trị, người chỉ huy các cấp cần quản lý chặt chẽ kế hoạch và kết quả tự học tập, rèn luyện của giảng viên. Trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, cần coi trọng kiểm tra, hướng dẫn nội dung và phương pháp tự học tập. Trong đánh giá, nhận xét cán bộ định kỳ, cần coi kết quả tự học tập, rèn luyện của giảng viên là một tiêu chí quan trọng. Quá trình quản lý, kiểm tra, đánh giá, cần kết hợp phát hiện, động viên những cá nhân tích cực, có kế hoạch tự học tập khoa học và kết quả tốt. Đồng thời, kịp thời uốn nắn, rút kinh nghiệm đối với những biểu hiện tinh thần trách nhiệm không cao, ngại học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên. Đối với những giảng viên có tinh thần trách nhiệm tốt, song khó khăn về phương pháp, cần có biện pháp cung cấp tài liệu, phân công cán bộ có năng lực hướng dẫn giúp đỡ.

Thứ ba, cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn thường xuyên quan tâm tạo điều kiện thuận lợi mọi mặt để giảng viên phát huy vai trò tự học tập, rèn luyện.

Cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, tài liệu, cơ sở vật chất cho việc học tập, rèn luyện của giảng viên. Để có tài liệu thiết thực, cơ quan chức năng cần chủ động liên hệ, tranh thủ sự giúp đỡ của cơ quan cấp trên và của các nhà trường. Đồng thời, tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm, phát động phong trào thi viết kinh nghiệm, tổ chức mời các báo cáo viên, các đồng chí lãnh đạo có kinh nghiệm nói chuyện về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong cần có của người giảng viên. Đó là những điều kiện tốt để họ phấn khởi, hăng say tự học, tự rèn, không ngừng nâng cao trình độ, kiến thức, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Để hoạt động tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh đạt chất lượng hiệu quả, không chỉ là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn, mà còn là trách nhiệm chính trị của giảng viên. Vì vậy, phát huy vai trò của chủ thể nhận thức, biến quá trình xây dựng thành tự xây dựng là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, then chốt trong nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Hai là, đối với giảng viên các HV, TSQ quân đội.

Đây là lực lượng có vai trò quyết định đến chất lượng tự học tập, tự rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh. Để phát huy tốt vai trò của lực lượng này, cần tập trung vào các biện pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, giảng viên phải thường xuyên tự nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng động cơ tự học tập, rèn luyện đúng đắn.

Nhận thức đúng là cơ sở hình thành động cơ đúng, từ đó thúc đẩy hành vi tự giác, tích cực trong học tập và rèn luyện. Đối với giảng viên các HV, TSQ quân đội, học tập và rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh cần được xác định là nhu cầu tự thân, gắn với trách nhiệm nghề nghiệp và lý tưởng cống hiến. Việc học tập PCNG Hồ Chí Minh không mang tính hình thức, nhất thời mà phải trở thành quá trình tự giáo dục lâu dài, toàn diện, góp phần hoàn thiện nhân cách, củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

Để hình thành nhu cầu, động cơ tự học tập, rèn luyện của giảng viên trước hết, lãnh đạo, chỉ huy các cấp cần tiến hành tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức kết hợp với động viên khuyến khích, cổ vũ tinh thần tự học tập, rèn luyện của giảng viên. Thông qua kết quả học tập, rèn luyện của từng người, lấy đó là một tiêu chí để đánh giá theo định kỳ hàng năm, đưa tiêu chí về trình độ học vấn và tiêu chuẩn chức danh, gắn với việc bổ nhiệm chức vụ, đề bạt quân hàm góp phần thúc đẩy hình thành nhu cầu, động cơ tích cực trong học tập và rèn luyện của giảng viên.

Đồng thời, phải tự quán triệt, xác định rõ ý thức trách nhiệm, yêu mến, gắn bó với nghề nghiệp, thấy rõ sự cần thiết phải học tập, rèn luyện, coi việc học tập, rèn luyện là một nhu cầu, là trách nhiệm, là nghĩa vụ và quyền lợi của mình. Chủ động xây dựng kế hoạch tự học đăng ký với đơn vị, tự giác tận dụng thời gian học tập, không học đối phó, không chủ quan tự mãn, phải biết vượt qua những khó khăn để vươn lên. Trong thực tế, chỉ khi nào giảng viên thực sự coi việc học tập, rèn luyện trở thành nhu cầu thì mới xây dựng được động cơ học tập đúng đắn, mới có thái độ cầu thị, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện, hoạt động bồi dưỡng của đơn vị mới có ý nghĩa thiết thực.

Thứ hai, giảng viên phải xây dựng kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện khoa học, cụ thể, thiết thực.

Trên cơ sở xác định đúng động cơ, ý thức trách nhiệm và căn cứ vào kế hoạch bồi dưỡng của đơn vị, mỗi giảng viên cần chủ động xây dựng kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện phù hợp với chức trách, nhiệm vụ và năng lực thực tiễn của bản thân, theo phương châm “thiếu gì, cần gì học nấy”. Thực tiễn cho thấy, chỉ khi tự nhận diện rõ những mặt còn hạn chế, giảng viên mới có quyết tâm học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực công tác.

Nội dung tự học tập, rèn luyện cần kết hợp hài hòa giữa củng cố kiến thức cơ bản, cập nhật tri thức mới, mở rộng kiến thức đa ngành và đi sâu chuyên ngành; đồng thời chú trọng bồi dưỡng phương pháp tư duy khoa học, phương pháp giảng dạy, NCKH và kỹ năng sư phạm. Việc tự học, tự rèn phải được tiến hành một cách tự giác, thường xuyên, gắn chặt giữa học và làm, sát với nhiệm vụ, chức trách của giảng viên. Trong đó, cần tập trung nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ của người giảng viên; học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp thu những kinh nghiệm, cách làm hay trong thực tiễn.

Hình thức tự học, tự rèn luyện rất đa dạng, song quan trọng và hiệu quả nhất là thông qua thực tiễn hoạt động của đơn vị và quá trình thực hiện nhiệm vụ theo cương vị, chức trách của người giảng viên.

Thứ ba, giảng viên phải thường xuyên tự kiểm tra, tự đánh giá, điều chỉnh hoạt động và kế hoạch tự học tập, rèn luyện phù hợp với sự phát triển yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

Tự kiểm tra, tự đánh giá là việc tự giác xem xét, xác định mức độ kết quả đạt được trong củng cố, bổ sung kiến thức, kinh nghiệm, phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác sau mỗi giai đoạn tự học tập, rèn luyện.

Tự kiểm tra, tự đánh giá cần gắn với điều chỉnh hoạt động tự học tập, rèn luyện của mỗi người điều chỉnh hoạt động tự học tập, tự bồi dưỡng, rèn luyện giúp cho họ giải quyết cân đối giữa học và rèn, giữa kế hoạch và điều kiện thực tế, giữa lý thuyết với thực hành, giữa tự bồi dưỡng và vận dụng kết quả vào thực hiện chức trách nhiệm vụ, tăng hiệu quả thiết thực của tự bồi dưỡng. Đồng thời, sau mỗi giai đoạn thực hiện, bản thân giảng viên cần chủ động so sánh những

nội dung, mục tiêu, biện pháp đề ra trong kế hoạch với khả năng thực tế của bản thân và yêu cầu nhiệm vụ để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp, tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém trong giảng dạy, NCKH.

Tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh là quá trình thường xuyên, liên tục, đòi hỏi giảng viên phải giữ vững động cơ, quyết tâm tự học tập, rèn luyện; đồng thời chủ động tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ của đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả tự bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4.2.4. Xây dựng môi trường văn hoá quân sự lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện phong cách nêu gương của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Đây là giải pháp rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Vì, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, môi trường giữ vai trò quan trọng trong hình thành, phát triển nhân cách và phong cách của mỗi cá nhân. Trong các HV, TSQ quân đội, môi trường văn hóa quân sự tác động trực tiếp đến nhận thức, hành vi và hiệu quả nêu gương của giảng viên. Phong cách nêu gương của giảng viên là sự thống nhất giữa tư tưởng, đạo đức, tác phong và hành vi sư phạm, chỉ có thể được hình thành và phát huy bền vững trong một môi trường văn hóa quân sự chính quy, kỷ luật, nhân văn. Thực tiễn cho thấy, nơi nào môi trường văn hóa được xây dựng lành mạnh thì vai trò nêu gương của giảng viên được phát huy rõ rệt. Vì vậy, xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh vừa là điều kiện bảo đảm, vừa là giải pháp căn bản, lâu dài để xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay. Để xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện phong cách nêu gương của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội cần tập trung vào thực hiện một số nội dung sau:

Một là, xây dựng các HV, TSQ quân đội và các khoa giáo viên vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, trở thành điểm sáng về GD&ĐT.

Các HV, TSQ quân đội cần tiếp tục xác định đúng sứ mạng, hoàn thiện mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, sĩ quan trong tình

hình mới. Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quan điểm, đường lối của Đảng, QUTU, nhiệm vụ của Quân đội và các chỉ thị, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng về GD&ĐT và xây dựng nhà trường quân đội vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”. Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa sư phạm quân sự; duy trì mọi hoạt động theo đúng pháp luật Nhà nước, điều lệnh, điều lệ, kỷ luật Quân đội và các quy chế, quy định của học viện, nhà trường; gắn chặt đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo với xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên và nâng cao chất lượng đào tạo học viên.

Tập thể các khoa giáo viên là môi trường sư phạm trực tiếp, có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển nhân cách và quá trình xây dựng PCNG của giảng viên. Xây dựng tập thể khoa giáo viên trong sạch, vững mạnh toàn diện sẽ tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên xác định động cơ phấn đấu, phát huy vai trò, trách nhiệm, tích cực tu dưỡng, rèn luyện và hoàn thiện PCNG trong thực hiện nhiệm vụ và trong đời sống hằng ngày.

Để xây dựng tập thể khoa giáo viên vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”, đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) các HV, TSQ quân đội và lãnh đạo, chỉ huy các khoa cần thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu; xây dựng đội ngũ cán bộ khoa, bộ môn gương mẫu, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ. Đồng thời, thường xuyên kiện toàn tổ chức, nhất là tổ chức đảng và tổ chức chỉ huy; duy trì nghiêm nền nếp, chế độ hoạt động của khoa giáo viên theo đúng điều lệnh, điều lệ, kỷ luật Quân đội và quy chế GD&ĐT, khắc phục tình trạng hành chính hóa hoặc buông lỏng lãnh đạo, quản lý trong xây dựng tập thể sư phạm.

Hai là, xây dựng môi trường văn hoá quân sự dân chủ, khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội.

Xây dựng môi trường văn hoá quân sự dân chủ, khoa học là điều kiện quan trọng, trực tiếp tạo nền tảng thuận lợi cho việc thực hiện PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội. Trên cương vị chức trách của mình, giảng viên

cần được bảo đảm quyền dân chủ trong bàn bạc, thảo luận các vấn đề khoa học, chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Trên cơ sở giữ vững định hướng chính trị đúng đắn, giảng viên được tạo điều kiện tự do phát biểu ý kiến, nêu và trao đổi các vấn đề khoa học nhằm thống nhất nhận thức, đồng thời bàn bạc, lựa chọn nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp, nâng cao hiệu quả dạy và học.

Trong bối cảnh đẩy mạnh đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ Quân đội từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo, quá trình đào tạo ở các HV, TSQ quân đội đòi hỏi phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện cho người học. Để đáp ứng yêu cầu đó, mỗi khoa, bộ môn cần thực sự phát huy hiệu quả của môi trường văn hoá quân sự của mình - nơi trực tiếp bồi dưỡng, rèn luyện và phát triển PCNG của giảng viên, tạo điều kiện để họ ngày càng trưởng thành, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Môi trường văn hoá quân sự phải bảo đảm dân chủ toàn diện, trong đó dân chủ về chính trị giữ vai trò cốt lõi. Đây là nền tảng quan trọng để tạo dựng môi trường thuận lợi cho giảng viên ở các HV, TSQ quân đội phấn đấu trở thành những tấm gương tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn. Trên cơ sở thực hiện dân chủ, công khai trong các nội dung và hoạt động của khoa, bộ môn, giảng viên có điều kiện tích cực tu dưỡng, rèn luyện; chủ động đặt mình vào các tình huống thực tiễn của hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đấu tranh tư tưởng, lý luận, qua đó từng bước tích lũy, nâng cao phẩm chất, trình độ và năng lực nghề nghiệp.

Sự công bằng và dân chủ trong hoạt động khoa học có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại, góp phần tạo động lực thúc đẩy mỗi giảng viên phấn đấu vươn lên. Trong thực hiện nhiệm vụ, việc đánh giá của cấp uỷ, chỉ huy khoa, bộ môn đối với giảng viên phải bảo đảm công tâm, khách quan, minh bạch. Điều đó sẽ củng cố niềm tin của giảng viên đối với tổ chức, tạo điều kiện để họ bày tỏ quan điểm, nguyện vọng chính đáng trong NCKH và đời sống; đồng thời khơi dậy tinh thần sáng tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và

NCKH. Thông qua đó, PCNG của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội từng bước được củng cố và phát triển vững chắc.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi giảng viên phải biết tận dụng hiệu quả thời gian, tổ chức, sắp xếp hợp lý nội dung công việc trong hoạt động sư phạm, gắn với việc thực hiện dân chủ về chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho quá trình phấn đấu, rèn luyện của mỗi cá nhân. Đối với những giảng viên có thành tích trong giảng dạy, NCKH và đấu tranh tư tưởng, lý luận, khoa, bộ môn cần kịp thời động viên, khích lệ, tạo điều kiện để họ tiếp tục cống hiến, trưởng thành và phát triển.

Ba là, xây dựng các quan hệ ứng xử sư phạm lành mạnh, chuẩn mực làm cơ sở để xây dựng PCNG của giảng viên.

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh không thể tách rời yêu cầu xây dựng các mối quan hệ ứng xử sư phạm lành mạnh, chuẩn mực. Hệ thống các mối quan hệ ứng xử sư phạm trong các HV, TSQ quân đội bao gồm: quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo và phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo; quan hệ cấp trên - cấp dưới, chỉ huy - phục tùng; quan hệ “thầy - trò”; quan hệ phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị trong nhà trường và giữa HV, TSQ quân đội với cấp ủy, chính quyền, nhân dân địa phương nơi đóng quân. Xây dựng các mối quan hệ ứng xử sư phạm chuẩn mực, lành mạnh nhằm tạo lập bầu không khí dân chủ, đoàn kết, kỷ luật; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ học tập, rèn luyện và công tác; qua đó củng cố nhận thức, thái độ, tình cảm và trách nhiệm trong giảng dạy, NCKH, học tập và thực hiện các nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm các chuẩn mực quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng sự lãnh đạo, giữa chỉ huy và phục tùng, giữa cấp trên và cấp dưới. Các tổ chức, cá nhân phải tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng; nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy và sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan chức năng theo phân cấp. Đồng thời,

giải quyết tốt mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị trong học viện, nhà trường; tăng cường quan hệ phối hợp với cấp ủy, chính quyền, nhân dân địa phương, góp phần củng cố tình đoàn kết quân - dân, xây dựng địa bàn an toàn, vững mạnh.

Xây dựng mối quan hệ gắn bó, lành mạnh giữa “thầy - trò”, “người dạy - người học” - mối quan hệ đặc trưng của môi trường sư phạm quân sự. Trên cơ sở phát huy truyền thống “tôn sư trọng đạo”, đội ngũ nhà giáo cần nâng cao phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, bảo đảm tính mô phạm, công tâm, khách quan; đồng thời khắc phục các biểu hiện tiêu cực, bệnh thành tích trong GD&ĐT.

Mở rộng dân chủ gắn với giữ vững kỷ luật Quân đội; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần đoàn kết, tương trợ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa cán bộ, giảng viên, nhân viên, chiến sĩ với học viên, thực hiện tốt phương châm “tất cả vì học viên thân yêu”. Kiên quyết khắc phục tình trạng thiếu dân chủ, dân chủ hình thức; đấu tranh với các biểu hiện độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ, góp phần xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh trong các HV, TSQ quân đội.

Bốn là, xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá và cảnh quan môi trường sư phạm quân sự mẫu mực trong nhằm khơi dậy và lan tỏa PCNG của giảng viên.

Môi trường sống và làm việc có ảnh hưởng trực tiếp đến nhân cách và hành vi của con người. Chính vì vậy, việc xây dựng môi trường sư phạm không chỉ là vấn đề tổ chức không gian vật lý, mà còn là quá trình kiến tạo hệ sinh thái giáo dục toàn diện, nơi giá trị nêu gương được hun đúc, duy trì và phát triển thông qua tương tác hằng ngày giữa người và cảnh, giữa cá nhân và tập thể.

Các HV, TSQ quân đội cần có chiến lược đầu tư bài bản, dài hạn vào hệ thống thiết chế văn hóa - giáo dục như: phòng sinh hoạt chính trị, thư viện, phòng truyền thống, phòng đọc, khuôn viên cây xanh, khu tưởng niệm, khu vực trưng bày hình ảnh, tư liệu gương người tốt - việc tốt. Các thiết chế này không chỉ mang tính biểu trưng mà còn phải thực sự sống động, gắn bó hữu cơ với đời sống chuyên môn, sinh hoạt và hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng. Bên cạnh đó, việc tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan cần đảm bảo sự hài hòa giữa tính chính quy quân

sự với tính nhân văn giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên và học viên được truyền cảm hứng, được tiếp thêm nội lực tinh thần mỗi ngày khi làm việc, học tập và rèn luyện trong môi trường sư phạm quân sự chính quy, chuẩn mực.

Song song với xây dựng thiết chế, cần chú trọng duy trì nếp sống tập thể nghiêm túc, sinh hoạt văn hóa quân sự mang bản sắc, tổ chức các lễ hội truyền thống, giao lưu gắn kết giữa các đơn vị và địa phương. Từ đó tạo dựng nên một không gian văn hóa quân sự đậm đà bản sắc, nơi mỗi giảng viên không chỉ thấy mình được tôn vinh mà còn thấy rõ TNNG. Các hình thức trực quan như bảng nêu gương, tranh ảnh điển hình tiên tiến, mô hình “mỗi ngày một việc tốt”, “tự soi, tự sửa”,... cần được duy trì thường xuyên, linh hoạt, nhằm nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy giá trị đạo đức cách mạng, chuẩn mực nghề nghiệp và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.

Để xây dựng môi trường văn hoá quân sự lành mạnh ở các HV, TSQ quân đội cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, tổ chức khoa học, chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả các hoạt động GD&ĐT, NCKH, học tập và rèn luyện.

Tổ chức khoa học, chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả các hoạt động GD&ĐT, NCKH, học tập và rèn luyện là biện pháp quan trọng, trực tiếp tác động đến quá trình xây dựng và thực hiện PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội. Thông qua việc tổ chức đồng bộ các hoạt động này, môi trường văn hoá quân sự lành mạnh được hình thành, tạo điều kiện để giảng viên rèn luyện phong cách công tác khoa học, tác phong sư phạm chuẩn mực và nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp.

Hoạt động GD&ĐT được tổ chức nghiêm túc, đúng mục tiêu, chương trình và kế hoạch sẽ giúp giảng viên không ngừng hoàn thiện phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm, qua đó thực hiện ngày càng tốt hơn PCNG trong giảng dạy và giáo dục học viên. Hoạt động NCKH cần được gắn chặt với nhiệm vụ giảng dạy và yêu cầu thực tiễn xây dựng Quân đội, tạo điều kiện để giảng viên phát huy tư duy độc lập, sáng tạo, hình thành phong cách làm việc khoa học, góp phần bồi đắp PCNG vững chắc.

Cùng với đó, việc tổ chức tốt các hoạt động học tập và rèn luyện trong nhà trường tạo môi trường để giảng viên nêu gương trong chấp hành kỷ luật, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và tác phong chính quy. Thông qua sự gương mẫu của giảng viên trong học tập, rèn luyện và NCHK, PCNG được lan tỏa, tác động tích cực đến học viên, góp phần xây dựng môi trường văn hoá quân sự dân chủ, kỷ cương, lành mạnh trong các HV, TSQ quân đội.

Thứ hai, tổ chức duy trì và thực hiện nghiêm túc nền nếp các hoạt động xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, sẵn sàng chiến đấu.

Tổ chức duy trì và thực hiện nghiêm túc nền nếp các hoạt động xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, sẵn sàng chiến đấu là biện pháp quan trọng, trực tiếp tác động đến quá trình xây dựng và thực hiện PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội. Thông qua môi trường chính quy, kỷ luật nghiêm minh, giảng viên được rèn luyện thường xuyên về bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác và phong cách sư phạm quân sự, góp phần hình thành và củng cố PCNG phù hợp với yêu cầu, chức trách được giao.

Các HV, TSQ quân đội cần duy trì nghiêm nền nếp chính quy, chế độ ngày, tuần; thực hiện chặt chẽ điều lệnh, điều lệ, kỷ luật Quân đội và các quy định của nhà trường. Trong quá trình đó, giảng viên không chỉ là đối tượng chấp hành mà còn là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò nêu gương trong thực hiện nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật và sẵn sàng chiến đấu. Thông qua việc gương mẫu chấp hành kỷ luật, tác phong chính quy, phương pháp làm việc khoa học, giảng viên trực tiếp giáo dục, định hướng cho học viên về ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm quân nhân.

Việc tổ chức huấn luyện, rèn luyện kỷ luật và sẵn sàng chiến đấu phải được tiến hành đồng bộ, sát với chức năng, nhiệm vụ của từng HV, TSQ quân đội; gắn với nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và quản lý, giáo dục học viên. Qua đó, giảng viên có điều kiện rèn luyện ý chí, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực tổ chức, chỉ huy, quản lý và phong cách làm việc, góp phần thực hiện ngày càng tốt hơn PCNG trong hoạt động sư phạm và công tác chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc nền nếp xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và sẵn sàng chiến đấu còn góp phần tạo lập môi trường văn hoá quân sự lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; khắc phục biểu hiện tùy tiện, buông lỏng kỷ luật. Thông qua đó, PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội từng bước được củng cố, phát triển, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà trường quân đội vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu” trong tình hình mới.

Thứ ba, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các HV, TSQ quân đội.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là giải pháp quan trọng, tác động trực tiếp đến quá trình hình thành, củng cố và phát triển PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội. Thông qua các phong trào thi đua được tổ chức khoa học, thiết thực, môi trường văn hoá quân sự lành mạnh được xây dựng, tạo điều kiện để giảng viên thường xuyên tự soi, tự sửa, điều chỉnh phong cách tư duy, phong cách làm việc và phong cách sư phạm theo chuẩn mực của người giảng viên quân đội.

Nội dung các phong trào thi đua cần gắn chặt với yêu cầu xây dựng PCNG của giảng viên; tập trung vào rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tác phong công tác khoa học, sâu sát thực tiễn và phong cách sư phạm mẫu mực. Thông qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giảng viên có điều kiện nâng cao ý thức nêu gương trong giảng dạy, NCKH, chấp hành kỷ luật và đấu tranh tư tưởng, lý luận; qua đó từng bước hoàn thiện PCNG gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Việc tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua cần bảo đảm tính thường xuyên, liên tục, có tiêu chí cụ thể, gắn chặt với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đội ngũ giảng viên. Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sẽ tạo sức lan tỏa tích cực, thúc đẩy giảng viên tự giác rèn luyện, tu dưỡng, phát triển PCNG. Qua đó, phong trào thi đua thực sự trở thành động lực tinh thần

quan trọng, góp phần xây dựng môi trường văn hoá quân sự lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện PCNG của giảng viên ở các HV, TSQ quân đội.

Thứ tư, chăm lo đầy đủ đời sống vật chất, tinh thần và chính sách đối với đội ngũ giảng viên, tạo động lực bền vững để phát huy PCNG.

Việc xây dựng PCNG của giảng viên không thể đạt hiệu quả thực chất nếu thiếu một hệ thống bảo đảm về điều kiện sống và làm việc hợp lý. Do đó, các HV, TSQ quân đội cần chủ động áp dụng một hệ thống biện pháp cụ thể, thiết thực và đồng bộ trong chăm lo cho giảng viên.

Về vật chất, cần ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ giảng dạy và nghiên cứu như giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu, nhà ở nội trú, nhà ăn, khu thể thao,... với cách bố trí khoa học, tiện nghi và thân thiện. Các khoa, bộ môn cần được trang bị đầy đủ phương tiện kỹ thuật hiện đại, phù hợp với yêu cầu đào tạo sĩ quan giai đoạn mới, góp phần cải thiện điều kiện làm việc và thúc đẩy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong giảng viên.

Về tinh thần, cần tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các mô hình câu lạc bộ học thuật và giao lưu thầy - trò để tạo dựng không gian giao tiếp thân thiện, gần gũi. Cùng với đó, cần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, khuyến khích phản biện tích cực, bảo đảm giảng viên được lắng nghe, được ghi nhận và được tạo điều kiện tối đa trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như phát triển bản thân.

Về chính sách, cần phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài quân đội kiến nghị hoàn thiện các chế độ liên quan đến tiền lương, phụ cấp đặc thù, nâng bậc quân hàm, khen thưởng theo năng lực giảng dạy và NCKH, cũng như chế độ nhà ở công vụ và hỗ trợ học tập cho con em giảng viên, nhất là những người công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Đồng thời, cần nghiên cứu, ban hành các tiêu chí minh bạch để bảo đảm sự công bằng, tạo động lực phấn đấu rõ ràng cho toàn đội ngũ.

Những biện pháp này, nếu được triển khai hiệu quả, không chỉ giúp giảng viên yên tâm công tác, mà còn khơi dậy niềm tự hào nghề nghiệp, từ đó nuôi dưỡng tinh thần nêu gương một cách tự giác và lâu dài. Đây chính là điều kiện

căn bản để PCNG Hồ Chí Minh không chỉ tồn tại như một lý tưởng đạo đức, mà thực sự trở thành hành vi sống động, nhất quán và lan tỏa trong đời sống giáo dục quân đội hiện nay.

4.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Đây là giải pháp giữ vị trí, vai trò hết sức quan trọng, là một mặt của hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các chủ thể, các lực lượng trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Tăng cường kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng PCNG của giảng viên trong từng học kỳ, năm học và trên từng nội dung nêu gương sẽ góp phần đánh giá khách quan, chính xác ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động này. Thực tiễn cho thấy, ở đâu cấp ủy, người chỉ huy các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên thì ở đó vai trò lãnh đạo, quản lý được tăng cường, kết quả thực hiện nhiệm vụ được nâng lên; vai trò nêu gương của giảng viên được đề cao, những biểu hiện vi phạm của cán bộ, giảng viên được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và ngược lại. Để thực hiện tốt giải pháp trên cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người chỉ huy các cấp về vai trò của kiểm tra, giám sát trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh luôn khẳng định kiểm tra, giám sát là khâu thiết yếu trong hoạt động lãnh đạo của Đảng. Người chỉ rõ: “Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1- Phải quyết định mọi vấn đề cho đúng... 2- Phải tổ chức sự thi hành cho đúng... 3- Phải tổ chức sự kiểm soát” [114, tr.325-326]; đồng thời nhấn mạnh: “Có kiểm tra mới huy động tinh thần tích cực và lực lượng to tát của Nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời” [114, tr.636]. Những luận điểm đó cho thấy kiểm tra, giám sát không chỉ là một bước

trong quy trình lãnh đạo mà còn là điều kiện bảo đảm cho chủ trương, nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Vì vậy, cấp ủy, người chỉ huy các cấp cần nhận thức rõ kiểm tra, giám sát không chỉ là một khâu trong quy trình lãnh đạo mà còn là biện pháp trực tiếp bảo đảm cho việc xây dựng PCNG của giảng viên đi vào nền nếp, thực chất và đạt mục tiêu đề ra. Thông qua kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện, biểu dương ưu điểm; đồng thời chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm để chấn chỉnh, uốn nắn, rút kinh nghiệm, như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì” [115, tr.127]; từ đó bổ sung chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp.

Trên cơ sở đó, cấp ủy, người chỉ huy các cấp phải đề cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát; khắc phục biểu hiện xem nhẹ, làm hình thức. Qua đó góp phần xây dựng giảng viên thực sự mẫu mực, tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống và tác phong công tác theo PCNG Hồ Chí Minh.

Hai là, các chủ thể kiểm tra, giám sát phải xác định rõ nội dung kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên.

Để bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả thực chất, các chủ thể cần xác định rõ nội dung kiểm tra, giám sát trong xây dựng PCNG của giảng viên. Nội dung kiểm tra, giám sát phải bám sát chức trách, nhiệm vụ của giảng viên và yêu cầu xây dựng đội ngũ nhà giáo quân đội mẫu mực theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trọng tâm kiểm tra, giám sát là việc thể hiện PCNG trong nhận thức và hành động, giữa lời nói và việc làm; tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu trong giảng dạy, NCKH, quản lý học viên và chấp hành kỷ luật. Đồng thời, cần chú ý kiểm tra việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, khiêm tốn, gần gũi, tôn trọng và lắng nghe học viên; phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, nói đi đôi với làm; tinh thần tự phê bình và phê bình, việc “tự soi, tự sửa” và đấu tranh với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bên cạnh đó, phải giám sát việc tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi giảng viên; việc xây dựng kế hoạch phấn đấu và kết quả thực hiện cam kết nêu gương. Xác định rõ nội dung kiểm tra, giám sát sẽ giúp đánh giá đúng thực chất, kịp thời biểu dương nhân tố tích cực, chấn chỉnh hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

Ba là, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên, các chủ thể cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra định kỳ với kiểm tra đột xuất; giữa giám sát thường xuyên với kiểm tra theo chuyên đề, theo từng nội dung nêu gương.

Cần kết hợp nhiều hình thức như: thông qua sinh hoạt chi bộ, khoa, bộ môn; thông qua đánh giá, phân loại cán bộ, giảng viên; qua dự giờ, kiểm tra giảng dạy, NCKH; qua phản ánh của học viên và quần chúng; qua tự phê bình và phê bình. Đồng thời, phát huy vai trò tự kiểm tra, tự giám sát của mỗi giảng viên gắn với cam kết tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện TNNG.

Bốn là, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên.

Đây là biện pháp thể hiện phương pháp làm việc khoa học của cấp uỷ, cán bộ chủ trì các cấp đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh. Đồng thời, là cơ sở pháp lý, xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng, bảo đảm hoạt động này đạt hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên phải trên cơ sở quán triệt nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mới; đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của các HV, TSQ

quân đội; thực trạng xây dựng PCNG của giảng viên. Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên có thể được xây dựng lồng ghép với kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp hoặc xây dựng thành kế hoạch riêng.

Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên phải bảo đảm tính khoa học, hệ thống, sát thực, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, biện pháp, thời gian, lực lượng tham gia, người phụ trách. Khi kế hoạch đã được xác định, cần tổ chức quán triệt, triển khai đến các chủ thể, lực lượng tham gia; tổ chức phân công, giao nhiệm vụ cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thống nhất.

Cấp ủy, chi bộ các khoa giáo viên, bộ môn cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện về mọi mặt để các tổ chức, lực lượng thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên. Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát cần đánh giá đúng ưu, khuyết điểm của từng tập thể cá nhân có liên quan để từ đó có biện pháp phát huy ưu điểm đã đạt được, đồng thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại; chỉ rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức và cá nhân thực hiện tốt, uốn nắn những bộ phận, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc, hiệu quả không cao.

Tiểu kết chương 4

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh là một quá trình phức hợp, chịu sự chi phối của nhiều yếu tố cả khách quan lẫn chủ quan. Đây không chỉ là yêu cầu cấp thiết trong sự nghiệp đổi mới GD&ĐT quân sự, mà còn là đòi hỏi khách quan của công cuộc xây dựng QĐND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Để việc xây dựng PCNG đạt hiệu quả thiết thực, trước hết cần quán triệt sâu sắc các quan điểm, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của QUTƯ, Bộ Quốc phòng về xây dựng đội ngũ giảng viên, đặc biệt là quy định về TNNG của CB, ĐV. Từ đó, cụ thể hóa thành phương hướng đúng đắn, phù hợp với đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của từng HV, TSQ quân đội; gắn kết chặt chẽ với quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của giảng viên; đảm bảo tiến hành toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình cụ thể, bước đi vững chắc và nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả.

Quá trình xây dựng PCNG chỉ có thể đạt kết quả bền vững khi được triển khai đồng bộ các giải pháp, mang tính hệ thống và gắn bó chặt chẽ với nhau. Trong đó, trọng tâm là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các cấp, các cơ quan chức năng và từng khoa giáo viên, bộ môn; tiếp tục cụ thể hóa nội dung xây dựng PCNG, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp xây dựng phù hợp với thực tiễn; phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của giảng viên trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện; chú trọng xây dựng môi trường văn hoá quân sự lành mạnh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh là sự kết tinh của lối sống, phương pháp công tác, đạo đức và tư duy mang đậm tính nhân văn, cách mạng và khoa học, được biểu hiện rõ nét thông qua ba mối quan hệ chủ yếu: đối với mình, đối với người và đối với việc. Phong cách đó có sức cảm hóa, sức thuyết phục mạnh mẽ, để lại dấu ấn sâu sắc trong nhận thức và hành động của CB, ĐV và nhân dân. Đối với giảng viên các HV, TSQ quân đội, việc học tập và vận dụng PCNG của Người không chỉ là yêu cầu chính trị mà còn là một trong những yếu tố cốt lõi để hoàn thiện phong cách, nâng cao uy tín nghề nghiệp và tạo dựng hình ảnh người giảng viên mẫu mực, là tấm gương sáng cho học viên noi theo.

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh là một vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp GD&ĐT trong Quân đội, góp phần trực tiếp vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ chuyên môn cao, phong cách công tác khoa học, mẫu mực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thực tiễn xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, khoa giáo viên, bộ môn. Điều đó góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt trong phương pháp, phong cách giảng dạy, NCKH và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn còn tồn tại không ít hạn chế về nhận thức, trách nhiệm, nội dung, hình thức, biện pháp và hiệu quả trong xây dựng PCNG của giảng viên. Những hạn chế này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, nhất là ý thức, trách nhiệm, tinh thần tự giác, tự học tập, rèn luyện theo PCNG Hồ Chí Minh của giảng viên.

Để nâng cao hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh trong thời gian tới, cần nhận thức sâu sắc những yếu

tổ tác động, trên cơ sở đó phát huy tích cực những nhân tố thuận lợi, khắc phục những rào cản, khó khăn. Việc tổ chức thực hiện các phương hướng, giải pháp phải bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, linh hoạt và sáng tạo, với sự vào cuộc tích cực, chủ động của toàn hệ thống chính trị trong nhà trường và đặc biệt là sự tự giác rèn luyện của mỗi giảng viên. Chỉ khi xác lập được tính thống nhất giữa nhận thức và hành động, giữa chủ trương và thực tiễn triển khai, thì việc xây dựng PCNG mới thật sự phát huy hiệu quả, góp phần lan tỏa sâu rộng những giá trị cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn hệ thống giáo dục quân sự.

Xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi phải có cách tiếp cận toàn diện, liên ngành và mang tính kế thừa. Kết quả nghiên cứu của luận án mới chỉ là bước đầu, mở ra một hướng đi khoa học cần tiếp tục được đào sâu bởi các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực Hồ Chí Minh học, giáo dục học, lý luận chính trị và quân sự học. Qua đó, góp phần thiết thực vào sự nghiệp đổi mới và nâng cao chất lượng GD&ĐT trong Quân đội, xây dựng giảng viên quân đội thật sự là những hình mẫu về trí tuệ, đạo đức, phong cách; xứng đáng là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp đào tạo cán bộ, sĩ quan QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Đắc Dũng (2023), “Đẩy mạnh học tập phong cách nêu gương Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 546, tháng 08/2023, tr.96-102.
2. Nguyễn Đắc Dũng - Nguyễn Văn Phương (2023), “Học tập và làm theo phong cách nêu gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đội ngũ cán bộ quản lý học viên các trường sĩ quan Quân đội hiện nay, *Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử*, ngày 19/09/2023, <https://www.quanlynhanuoc.vn>
3. Nguyễn Đắc Dũng (2023), “Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số chuyên đề 2023, tr.131-137.
4. Nguyễn Đắc Dũng (2024), “Giáo dục phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, số 10/2024, tr.45-48.
5. Nguyễn Đắc Dũng (2024), “Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt Quý IV - 2024, tr.51-58.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của người cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Những tấm gương bình dị mà cao quý trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hoàng Chí Bảo (2019), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu gương của cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (11), tr.36-41.
5. Bảo tàng Hồ Chí Minh (2015), *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Bộ Quốc phòng (2016), *Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2016/TT-BQP, ngày 20/4/2016, Hà Nội.
7. Bộ Quốc phòng (2020), *Báo cáo Tổng kết thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, Hà Nội.
8. Bộ Tổng Tham mưu (2019), “*Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019, phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020*”, số 1474/BC-NT, ngày 05/8/2019, Hà Nội.
9. Bộ Tổng Tham mưu (2020), “*Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020, phương hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021*”, số 1489/BC-NT, ngày 20/8/2020, Hà Nội.
10. Bộ Tổng Tham mưu (2021), “*Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021, phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022*”, số 1481/BC-NT, ngày 09/8/2021, Hà Nội.
11. Bộ Tổng Tham mưu (2022), “*Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022, phương hướng nhiệm vụ năm học 2022-2023*”, số 1512/BC-NT, ngày 17/8/2022, Hà Nội.

12. Bộ Tổng Tham mưu (2023), “*Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024*”, số 1498/BC-NT, ngày 12/8/2023, Hà Nội.
13. Bộ Tổng Tham mưu (2024), “*Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024, phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025*”, số 1516/BC-NT, ngày 12/8/2024, Hà Nội.
14. Bộ Tổng Tham mưu (2025), “*Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025, phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026*”, số 1526/BC-QHNT, ngày 28/8/2025, Hà Nội.
15. Lê Thị Chiên (2023), “Học tập PCNG của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”, *Tạp chí Tuyên giáo (điện tử)*, ngày 24/7/2023.
16. Nguyễn Trọng Chuẩn (2022), “Vai trò nêu gương, dẫn dắt của cán bộ cấp chiến lược trong khơi dậy và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, *Tạp chí Cộng sản*, 3 (986), tr.73-77.
17. E. Côbêlép (1985), *Đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Sự thật, Hà Nội.
18. Lê Văn Cương (2020), *Nêu gương - một giá trị cốt lõi trong đạo đức cách mạng và xây dựng Đảng hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Lương Cường (2017), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB QĐND, Hà Nội.
20. Lương Cường (2019), “Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì các cấp trong quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (2), tr.1-6.
21. William J. Duiker (2000), *Hồ Chí Minh - Một cuộc đời*, NXB Hyperion, New York.
22. Đảng bộ Học viện Chính trị (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
23. Đảng bộ Học viện Chính trị (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.

24. Đảng bộ Học viện Hậu cần (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
25. Đảng bộ Học viện Hậu cần (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.
26. Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
27. Đảng bộ Học viện Kỹ thuật quân sự (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.
28. Đảng bộ Học viện Lục quân (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Lâm Đồng.
29. Đảng bộ Học viện Lục quân (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Lâm Đồng.
30. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
31. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.
32. Đảng bộ Trường Sĩ quan Đặc công (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
33. Đảng bộ Trường Sĩ quan Đặc công (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.
34. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
35. Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.
36. Đảng bộ Quân đội (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, ngày 07/11/2006, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 51*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, ngày 14/5/2011, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư BCH TƯ Đảng (khóa XI)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, ngày 15/5/2016, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH TƯ khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022, “về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”*, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025, “về Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam”*, Hà Nội.

50. Đảng ủy Học viện Chính trị (2024), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của QUTU về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, Hà Nội.
51. Đảng ủy Học viện Chính trị (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 492/BC-ĐU, ngày 15/5/2025, Hà Nội.
52. Đảng ủy Học viện Hậu cần (2024), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của QUTU về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, số 511/BC-ĐU, ngày 20/4/2024, Hà Nội.
53. Đảng ủy Học viện Hậu cần (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 534/BC-ĐU, ngày 16/5/2025, Hà Nội.
54. Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự (2024), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của QUTU về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, số 487/BC-ĐU, ngày 24/4/2024, Hà Nội.
55. Đảng ủy Học viện Kỹ thuật quân sự (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 512/BC-ĐU, ngày 17/5/2025, Hà Nội.

56. Đảng ủy Học viện Lục quân (2024), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của QUTU về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, số 523/BC-ĐU, ngày 25/4/2024, Lâm Đồng.
57. Đảng ủy Học viện Lục quân (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 543/BC-ĐU, ngày 19/5/2025, Lâm Đồng.
58. Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2024), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của QUTU về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, số 585/BC-ĐU, ngày 21/4/2024, Hà Nội.
59. Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 618/BC-ĐU, ngày 15/5/2025, Hà Nội.
60. Đảng ủy Trường Sĩ quan Đặc công (2024), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của QUTU về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, số 409/BC-ĐU, ngày 27/4/2024, Hà Nội.

61. Đảng ủy Trường Sĩ quan Đặc công (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 504/BC-ĐU, ngày 19/5/2025, Hà Nội.
62. Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2024), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của QUTU về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, số 567/BC-ĐU, ngày 22/4/2024, Hà Nội.
63. Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 628/BC-ĐU, ngày 16/5/2025, Hà Nội.
64. Bùi Bạch Đằng (2022), “Phát huy vai trò của văn hóa nêu gương của sỹ quan cấp phân đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (343), tr.48-52.
65. Phạm Văn Đồng (2005), *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Phạm Văn Đồng (1990), *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, NXB Sự thật, Hà Nội.
67. Phạm Văn Đồng (1990), *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, NXB Sự thật, Hà Nội.
68. Phạm Văn Đồng (2023), *Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại, tương lai*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
69. Furuta Motoo (1997), *Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc và đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Võ Nguyên Giáp (2018), *Những chặng đường lịch sử*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

71. Trần Văn Giàu (2014), *Hồ Chí Minh - Chân dung một tâm hồn và trí tuệ vĩ đại*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
72. Trần Văn Giàu (2023), *Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. Ngô Văn Hà (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy và việc xây dựng đội ngũ giảng viên đại học hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
74. Nguyễn Đức Hà (2018), “Nêu gương để “xây” cán bộ tốt”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (11), tr.3-8.
75. Nguyễn Đức Hà (2020), *Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
76. Hà Thị Mỹ Hạnh, Đoàn Mạnh Hùng (2020), “Nêu gương: Giải pháp quan trọng để phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, (306), 4/2020, tr.8-14.
77. Vũ Thị Hằng (2019), “Tăng cường phương thức nêu gương theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, (921) (7/2019), tr.20-23.
78. Trần Văn Hậu (2025), *Giá trị thực tiễn của trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong bối cảnh mới*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
79. Hellmut Kapfenberger (2010), *Hồ Chí Minh biên niên sử*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Trần Văn Hoan (2021), “Bồi dưỡng PCNG của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ quản lý học viên ở Học viện Hậu cần”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (9), tr.49-53.
81. Nguyễn Huy Hoàng (2021), *Phát huy vai trò nêu gương của giảng viên nhà trường quân đội hiện nay*, NXB QĐND, Hà Nội.
82. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2014), *Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
83. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

84. Học viện Chính trị (2024), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024*, Hà Nội.
85. Học viện Hậu cần (2024), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024*, Hà Nội.
86. Học viện Kỹ thuật quân sự (2024), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024*, Hà Nội.
87. Học viện Lục quân (2024), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024*, Lâm Đồng.
88. Lê Thị Thu Hồng (2021), “Xây dựng phong cách người đứng đầu theo PCNG Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (4), tr.84-90.
89. Lê Thị Thu Hồng (Chủ biên, 2024), *Tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh về nêu gương và sự vận dụng vào xây dựng, chính đôn Đảng hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
90. Lê Đình Hùng (2023), “Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên công an nhân dân trong việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (55), tr.62-67.
91. Nguyễn Văn Hùng (2025), *Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
92. Trần Đình Huỳnh (2023), *Nêu gương - phương thức lãnh đạo đặc biệt trong xây dựng Đảng hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
93. Kiều Hưng và Nguyễn Thị Dung (2020), “Học tập PCNG của Hồ Chí Minh trong xây dựng phong cách nhà giáo”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, (28), tr.31-36.
94. Vũ Khiêu (2014), *Học tập đạo đức Bác Hồ*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên, 2013), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
96. Tô Lâm (2020), *Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên Công an nhân dân trong tình hình mới*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

97. Nguyễn Tùng Lâm - Lê Văn Thuật (2026), “Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh - Đặc trưng và giá trị lan tỏa”, *Tạp chí Lý luận Chính trị điện tử*, ngày 13/01/2026, Hà Nội.
98. Nguyễn Lâm (2000), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
99. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 41, NXB Tiến bộ, Mátxcova.
100. Đỗ Hoàng Linh, Phạm Hoàng Điệp (2009), *Hồ Chí Minh trong ký ức bạn bè quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Hoàng Linh (Sưu tầm và tuyển chọn, 2018), *Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Dân trí, Hà Nội.
102. Đỗ Hoàng Linh (2023), *Hồ Chí Minh - Con người của lịch sử và làm nên lịch sử*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
103. Đỗ Hoàng Linh và Vũ Kim Yên (Sưu tầm và biên soạn, 2014), *Phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
104. Đặng Sỹ Lộc (2023), “Nêu gương - Một phương thức lãnh đạo của Đảng có sức lan tỏa và truyền cảm hứng mạnh mẽ đối với nhân dân”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1006, tr.44-48.
105. Tống Minh Lương (2022), “Thực hiện trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ đơn vị quản lý học viên ở nhà trường quân đội hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 19/4/2022, Hà Nội.
106. C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 17, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
107. Nguyễn Thị Hồng Mai (2016), “Tìm hiểu phương pháp nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (12) tr.26-30.
108. Văn Thị Thanh Mai (2020), “Cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu gương”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, (1), tr.44-49.
109. Bùi Văn Mạnh (2022), “Học tập tấm gương Hồ Chí Minh để xây dựng phong cách nêu gương cho đội ngũ cán bộ ở Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (10), tr.39-41.

110. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
111. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
112. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
113. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
114. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
116. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
117. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
118. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
119. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
120. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
121. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
122. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
123. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
124. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

125. Đinh Ái Minh (2023), *Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về nêu gương và trách nhiệm nêu gương*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
126. Nhiều tác giả (2018), *Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
127. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2010), *Hồ Chí Minh - Một người châu Á của mọi thời đại*, Hà Nội.
128. Trần Quang Nhiếp (2020), *Hồ Chí Minh - tám gương lớn về sự nêu gương*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
129. Nguyễn Khắc Nho (2020), *Phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
130. Nguyễn Trọng Nghĩa (2022), “Tự giác, trách nhiệm, nêu gương trong việc học tập và làm theo Bác, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng”, *Tạp chí Cộng sản*, 984, tr.3-6.
131. Mai Đức Ngọc (2024), “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (01) tr.23-27
132. Nhiều tác giả (2017), *Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
133. Nhiều tác giả (2020), *Người Nga viết về Hồ Chí Minh*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
134. Hoàng Phê (Chủ biên) (2017), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
135. Nguyễn Đình Phong (2018), “Nêu gương - một trong các phương thức lãnh đạo”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (11), tr.21-25.
136. Bùi Đình Phong (2020), “Vấn đề nêu gương trong di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (2), tr.37-40.
137. Phạm Đức Phong (2023), “Nêu gương, tự phê bình và phê bình góp phần xây dựng Đảng về đạo đức”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (05), tr.8-10.

138. Nguyễn Trọng Phúc (2019) “Thực hiện Di chúc của Bác gắn với trách nhiệm nêu gương”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (8), tr.32-36.
139. Vũ Văn Phúc (2024), “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (1042), tr.45-50.
140. Pierre Brocheux (2007), *Tiểu sử Hồ Chí Minh*, NXB Cambridge University Press.
141. Lý Việt Quang (2019), “Phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh và việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (5), tr.11-14.
142. Hồ Xuân Quang (2019), “Học tập và làm theo phong cách của người đứng đầu theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí giáo dục lý luận chính trị quân sự*, 1(173), tr.31-33.
143. Quân ủy Trung ương (2019), *Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11/02/2019 về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.
144. Quân ủy Trung ương (2019), *Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của QUTU về “Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*, số 405- KH/QUTW, ngày 24 tháng 4 năm 2019.
145. Quân ủy Trung ương (2021), *Nghị quyết số 847- NQ/QUTW, ngày 28/12/2021 “về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới”*, Hà Nội.
146. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 “về đổi mới công tác GD&ĐT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới”*, Hà Nội.
147. Quân ủy Trung ương (2023), *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 847-NQ/TW của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết*

chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới, số 1354/BC-QUTƯ, ngày 95/5/2024, Hà Nội.

148. Quân ủy Trung ương (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, số 1567/BC-QUTƯ, ngày, 18/5/2025, Hà Nội.
149. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2024), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
150. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025), *Luật Nhà giáo*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
151. Singo Shibita (1990), *Hồ Chí Minh, một nhà tư tưởng*, NXB Sự thật, Hà Nội.
152. Lê Khánh Sơn (Sưu tầm, biên soạn, 2018), *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB, Dân trí, Hà Nội.
153. Nguyễn Đình Sơn (2021), “Phong cách nêu gương, kỷ cương, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, (305), tr.8-12.
154. Stanley Karnow (1997), *Việt Nam - Một lịch sử*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
155. Vũ Thị Minh Tâm (2021), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc “Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức” và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (322), tr.14-19.
156. Trịnh Văn Tân (2013), “Về phương pháp nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (6), tr.65-67.
157. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên, 2017), *Từ điển Hồ Chí Minh học*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
158. Trần Dân Tiên (2015), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
159. Võ Châu Thảo (2019), “Làm theo tám gương Hồ Chí Minh, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nêu gương trong cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (5), tr.53-58.

160. Nguyễn Văn Thạo (2023), *Nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh - giá trị và yêu cầu hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
161. Song Thành (2010), *Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
162. Mạch Quang Thắng (2017), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
163. Mạch Quang Thắng (2018), “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhìn từ gương sáng Hồ Chí Minh và Quy định của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 Khóa XII”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (244), tr.37-41.
164. Nguyễn Xuân Thắng (2020), “Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (952), tr.44-49.
165. Nguyễn Đức Thắng (2019), “Vận dụng phương pháp nêu gương của Hồ Chí Minh vào giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, Số 03/2019, tr.12-15.
166. Nguyễn Đức Thắng (2024), *Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
167. Nguyễn Thế Thắng (2019), “Vấn đề nêu gương của cán bộ lãnh đạo, đảng viên trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (04), tr.23-28.
168. Nguyễn Văn Thế (2012), “Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với việc xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (3), tr.12-18.
169. Nguyễn Văn Thế (2014), “Tăng cường thực hiện những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (01), tr.23-28.
170. Cao Văn Thống (2019), “Trách nhiệm nêu gương - Quyết tâm của Đảng trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Nội chính*, (1+2), tr.45-50.

171. Trần Thị Thanh Thủy (2022), “PCNG Hồ Chí Minh với việc xây dựng PCNG của cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (1), tr.82-87.
172. Trần Thị Thanh Thủy (2024), *Xây dựng PCNG Hồ Chí Minh của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
173. Chu Đức Tính (2013), “Phong cách Bác Hồ, phong cách nêu gương”, *Báo nhân dân điện tử*, ngày 14/01/2013.
174. Trịnh Quốc Toàn (2025), *Giải pháp nâng cao hiệu quả nêu gương của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Đảng hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
175. Tổng cục Chính trị (2020), *Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, NXB QĐND, Hà Nội.
176. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
177. Trần Thu Truyền (2018), *Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ chính trị viên trong Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB QĐND, Hà Nội.
178. Trần Minh Trường (2019), “Phương pháp nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn*, (03), tr.35-39.
179. Trường Sĩ quan Chính trị (2024), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024*, Hà Nội.
180. Trường Sĩ quan Đặc công (2024), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024*, Hà Nội.
181. Trường Sĩ quan Lục quân 1 (2024), *Báo cáo tổng kết phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019 - 2024*, Hà Nội.

182. Nguyễn Thanh Tú (2022), *Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
183. Lâm Quốc Tuấn và Lê Thị Thu Hồng (2022), “Học tập phong cách lãnh đạo bằng nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, (999), tr.38-42.
184. Lâm Quốc Tuấn - Lê Thị Thu Hồng (2025), “Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh - Sức lan tỏa trong thực hiện quy định nêu gương của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 21/7/2025.
185. Phan Tuyết (sưu tầm và tuyển chọn, 2018), *PCNG của Bác Hồ*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
186. Trần Thị Minh Tuyết (2023), *Tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
187. Nguyễn Đình Tương (2021), “Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo gương Bác”, *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*, ngày 07/8/2021.
188. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2005.
189. Hồng Thế Vinh (2022), “Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (340), tr.17-22.
190. Đỗ Anh Vinh (2024), “Phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 6(112), tr.81-86.
191. Vụ Ngoại giao văn hóa và Unesco (2022), *Tình cảm của nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
192. Nguyễn Như Ý (Chủ biên, 1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
193. Phan Ngọc Yến - Mai Thị Cúc (2021), “Rèn luyện đạo đức cán bộ theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, 02(23), tr.53-56.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dùng cho cán bộ, giảng viên, học viên các HV, TSQ quân đội)

Đồng chí thân mến !

Để có thêm tư liệu phục vụ nghiên cứu đề tài: ***“Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”***, kính mời các đồng chí tham gia cùng chúng tôi bằng cách trả lời các câu hỏi trong phiếu này.

Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn các câu hỏi và các phương án trả lời, nếu đồng ý với phương án nào đánh dấu (X) vào ô trống bên phải tương ứng với phương án đó, nếu không đồng ý xin để ô trống. Các đồng chí không cần phải ghi tên, đơn vị của mình vào phiếu này.

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

1. Theo đồng chí, PCNG của giảng viên trong các HV, TSQ quân đội có vai trò như thế nào trong việc giáo dục phẩm chất, rèn luyện ý chí, tác phong cho học viên? (Chọn một phương án)

Rất quan trọng	☐
Quan trọng	☐
Bình thường	☐
Không quan trọng	☐

2. Ý kiến của đồng chí về sự cần thiết phải xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh?

Rất cần thiết	☐
Cần thiết	☐
Ít cần thiết	☐
Không cần thiết	☐
Khó trả lời	☐

3. Đồng chí đánh giá như thế nào về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng dưới đây đối với hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh?

Tổ chức, lực lượng	Mức độ đánh giá			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	☐	☐	☐	☐
Người chỉ huy các cấp	☐	☐	☐	☐
Các cơ quan chức năng	☐	☐	☐	☐
Các khoa giáo viên, bộ môn	☐	☐	☐	☐
Tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân	☐	☐	☐	☐
Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương nơi giảng viên cư trú, đóng quân	☐	☐	☐	☐

4. Theo đồng chí, nội dung nào dưới đây được các chủ thể vận dụng vào xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh? (Chọn nhiều phương án)

1. Xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ với mình	- Nêu gương về tư tưởng chính trị	☐
	- Nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống	☐
	- Nêu gương về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	☐
2. Xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với người	- Nêu gương về thực hiện đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân	☐
3. Xây dựng PCNG của giảng viên trong mối quan hệ đối với việc	- Nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	☐
	- Nêu gương về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và các quy định của đơn vị	☐
	- Nêu gương về thực hiện tự phê bình và phê bình	☐
Các nội dung khác.....		

5. Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ phù hợp của nội dung xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh?

Rất phù hợp	☐
Phù hợp	☐
Không phù hợp	☐
Khó đánh giá	☐

6. Đồng chí cho biết mức độ phù hợp của các hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh?

Hình thức	Mức độ phù hợp			
	Rất phù hợp	Phù hợp	Chưa phù hợp	Khó đánh giá
Thông qua tổ chức học tập, quán triệt các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	☐	☐	☐	☐
Thông qua nghiên cứu, học tập các chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	☐	☐	☐	☐
Thông qua tuyên truyền, tọa đàm, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	☐	☐	☐	☐
Thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động	☐	☐	☐	☐
Thông qua xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	☐	☐	☐	☐
Thông qua sinh hoạt, tập huấn	☐	☐	☐	☐
Thông qua hội thi giảng viên giỏi các cấp	☐	☐	☐	☐
Cấp trên bồi dưỡng cấp dưới	☐	☐	☐	☐
Thông qua thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	☐	☐	☐	☐
Thông qua tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa	☐	☐	☐	☐
Thông qua sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay	☐	☐	☐	☐
Thông qua công tác kiểm tra, giám sát	☐	☐	☐	☐
- Các hình thức khác (xin ghi rõ).....				

7. Theo đồng chí, môi trường sư phạm quân sự hiện nay như thế nào để giảng viên rèn luyện và phát huy PCNG?

Rất thuận lợi	☐
Tương đối thuận lợi	☐
Ít thuận lợi	☐
Không thuận lợi	☐

8. Theo đồng chí, nêu gương về tư tưởng chính trị trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay được biểu hiện như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH	☐
Tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng	☐
Chấp hành và tuyên truyền, vận động gia đình, nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	☐
Tích cực học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng	☐
Tích cực đấu tranh bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc	☐

9. Theo đồng chí, nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống và tác phong trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay được biểu hiện như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt, kỷ luật của Đảng, và quy định về những điều đảng viên không được làm	☐
Lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư	☐
Tâm huyết và có trách nhiệm cao với công việc	☐
Giữ vững tác phong chuẩn mực trong giao tiếp ứng xử, giữ gìn và phát huy hình ảnh, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.	☐

10. Theo đồng chí, nêu gương về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay được biểu hiện như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

Chấp hành nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII), Chỉ thị số 05, Kết luận số 01 của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng về nêu gương	☐
Chủ động tự soi, tự sửa giữ vững bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới	☐
Giữ vững lối sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, không chạy theo lợi ích vật chất, không tham gia các hoạt động trái quy định	☐
Tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	☐

11. Theo đồng chí, nêu gương về đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay được biểu hiện như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

Có tinh thần đồng chí, đồng đội cao, tôn trọng giúp đỡ nhau trong công tác cũng như cuộc sống	☐
Giúp đỡ giảng viên trẻ, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo	☐
Tôn trọng, gần gũi, hỗ trợ, giúp đỡ học viên	☐
Tích cực tham gia hoạt động dân vận, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai	☐

12. Theo đồng chí, nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay được biểu hiện như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

Nói đi đôi với làm	☐
Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch huấn luyện	☐
Chuẩn bị bài giảng chu đáo, chất lượng, đúng quy định	☐
Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy	☐
Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học dưới mọi hình thức.	☐

13. Theo đồng chí, nêu gương về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay được biểu hiện như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quy định về chấp hành pháp luật, kỷ luật	☐
Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, Điều lệnh, điều lệnh của Quân đội	☐
Tác phong sư phạm quân sự chính quy, mẫu mực, trách nhiệm	☐
Chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí quân sự trong giảng dạy, nghiên cứu, thông tin cá nhân và trên không gian mạng	☐

14. Theo đồng chí, nêu gương về tự phê bình và phê bình trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay được biểu hiện như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

Trong tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn, trung thực, cầu thị, chân thành, công tâm, không né tránh, chạy theo thành tích	☐
Chủ động nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và nghiêm túc xác định biện pháp khắc phục	☐
Tích cực lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp, thái độ cầu thị sửa chữa khuyết điểm	☐
Tham gia đóng góp phê bình đồng chí, đồng đội thẳng thắn, xây dựng, đúng nguyên tắc	☐

15. Đồng chí đánh giá như thế nào về PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay? (Chọn nhiều phương án)

Nội dung	Mức độ đánh giá			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Nêu gương về tư tưởng chính trị	☐	☐	☐	☐
Nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống	☐	☐	☐	☐
Nêu gương về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	☐	☐	☐	☐
Nêu gương về thực hiện đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân	☐	☐	☐	☐
Nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	☐	☐	☐	☐
Nêu gương trong chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và các quy định của đơn vị	☐	☐	☐	☐
Nêu gương về thực hiện tự phê bình và phê bình	☐	☐	☐	☐

16. Theo đồng chí, PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay còn có những hạn chế nào dưới đây? (Chọn nhiều phương án)

Chưa thật sự nhạy bén trước những luận điệu xuyên tạc từ các thông tin đa chiều trên mạng xã hội, bản khoăn, dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình	☐
Sống thực dụng, đặt lợi ích cá nhân, gia đình lên trên lợi ích của tập thể	☐
Lối sống tùy tiện, thiếu chuẩn mực, thiếu gương mẫu	☐
Thực hành tự phê bình và phê bình còn hình thức	☐
Thiếu thẳng thắn, nể nang, né tránh, ngại va chạm	☐
Nói không đi đôi với làm	☐
Nội dung cập nhật kiến thức mới và vận dụng thực tiễn vào giảng dạy, chưa sâu, chưa đồng đều.	☐
Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác phương tiện dạy học hiện đại còn chậm	☐
Sa vào tệ nạn xã hội	☐
Chất lượng thực hiện chế độ nề nếp chưa tốt; xưng hô, lễ tiết tác phong có lúc, có nơi chưa chuẩn mực	☐
Còn tồn tại hành vi ứng xử phản văn hoá	☐

Có hiện tượng đoàn kết xuôi chiều, chưa thực chất, bền vững	☐
Nhận thức vấn đề suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện	☐
Tính chiến đấu trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa cao	☐

17. Theo đồng chí, những hạn chế trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh do những nguyên nhân nào dưới đây? (Chọn nhiều phương án)

Sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường và những biểu hiện lệch chuẩn trong đời sống xã hội hiện nay	☐
Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và người chỉ huy các cấp trong các HV, TSQ quân đội đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên còn thiếu chiều sâu, chưa thường xuyên, liên tục	☐
Bản thân một bộ phận giảng viên các HV, TSQ quân đội thiếu tinh thần tự giác, chưa thực sự chủ động và kiên trì trong tu dưỡng, rèn luyện PCNG	☐
Môi trường sư phạm và văn hóa nêu gương ở một số HV, TSQ quân đội hiện nay chưa thực sự trở thành động lực nội sinh thúc đẩy việc rèn luyện PCNG của giảng viên	☐

18. Đồng chí cho biết, để xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội theo PCNG Hồ Chí Minh thời gian tới cần thực hiện tốt những giải pháp nào dưới đây? (Chọn nhiều phương án)

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng	☐
Tiếp tục cụ thể hóa nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp xây dựng	☐
Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của giảng viên	☐
Xây dựng môi trường nêu gương ở các HV, TSQ quân đội	☐
Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên	☐

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn đồng chí!

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐIỀU TRA BẰNG PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

- **Đối tượng điều tra:** Cán bộ, giảng viên, học viên ở các cơ quan, khoa, đơn vị.
- **Đơn vị điều tra:** Học viện Chính trị, Học viện Lục quân, Học viện Hậu cần, Học viện Kỹ thuật quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Đặc công.
- **Thời gian điều tra:** 5/2025
- **Tổng số phiếu điều tra:** 700 phiếu. Cụ thể: Cán bộ khối cơ quan: 100 phiếu; cán bộ quản lý học viên: 100 phiếu; giảng viên: 300 phiếu; học viên: 200 phiếu.
- **Kết quả trả lời câu hỏi điều tra:**

1. Đánh giá về vai trò PCNG của giảng viên trong các HV, TSQ quân đội đối với việc giáo dục phẩm chất, rèn luyện ý chí, tác phong cho học viên.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Rất quan trọng	524	74,86
2	Quan trọng	150	21,42
3	Bình thường	20	2,86
4	Không quan trọng	6	0,86

2. Đánh giá về sự cần thiết phải xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Rất cần thiết	558	79,71
2	Cần thiết	116	16,57
3	Ít cần thiết	24	3,42
4	Không cần thiết	2	0,3
5	Khó trả lời	0	0

3. Đánh giá về trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng PCNG của giảng viên.

Tổ chức, lực lượng	Kết quả			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	586 (83,71%)	102 (14,57%)	12 (1,72%)	
Người chỉ huy các cấp	370 (52,85%)	172 (24,57%)	120 (17,14%)	38 (5,44%)
Các cơ quan chức năng	544 (77,71%)	212 (15,14%)	42 (6,00%)	8 (1,15%)
Các khoa giáo viên, bộ môn	582 (83,14%)	76 (10,86%)	38 (5,43%)	4 (0,57%)
Tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân	322 (46,00%)	170 (24,29%)	186 (26,57%)	22 (3,14%)
Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương nơi cán bộ cư trú, đóng quân	318 (45,43%)	168 (24,00%)	122 (17,43%)	92 (13,14%)

4. Ý kiến về nội dung được các chủ thể vận dụng vào xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

STT	Phương án lựa chọn		Kết quả	
			Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Xây dựng PCNG của giảng viên trong quan hệ với mình	Nêu gương về tư tưởng chính trị	634	90,57
		Nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống	646	92,28
		Nêu gương về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	558	79,71
2	Xây dựng PCNG của giảng viên trong quan hệ với người	Nêu gương về thực hiện đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân	576	82,28

3	Xây dựng PCNG của giảng viên trong quan hệ với việc	Nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	666	95,14
		Nêu gương về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và các quy định của đơn vị	660	94,28
		Nêu gương về thực hiện tự phê bình và phê bình	590	84,28

5. Đánh giá về mức độ phù hợp của nội dung xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Rất phù hợp	366	52,28
2	Phù hợp	262	37,43
3	Không phù hợp	52	7,43
4	Khó đánh giá	20	2,86

6. Đánh giá mức độ phù hợp về hình thức, biện pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

Nội dung lựa chọn	Kết quả			
	Rất phù hợp	Phù hợp	Chưa phù hợp	Khó đánh giá
Thông qua tổ chức học tập, quán triệt các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	456 (65,15%)	208 (29,71%)	22 (3,14%)	14 (2,0%)
Thông qua nghiên cứu, học tập các chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	446 (63,71%)	204 (29,14%)	26 (3,71%)	24 (2,43%)
Thông qua tuyên truyền, tọa đàm, sinh hoạt học thuật, hội thảo khoa học về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	484 (69,14%)	150 (21,43%)	46 (6,57%)	20 (2,86%)

Thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động	490 (70,0%)	148 (21,14%)	51 (7,29%)	11 (1,57%)
Thông qua xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	476 (68,0%)	156 (22,29%)	52 (7,42%)	16 (2,29%)
Thông qua sinh hoạt, tập huấn	438 (62,57%)	196 (28,0%)	38 (5,43%)	28 (4,0%)
Thông qua hội thi giảng viên giỏi các cấp	460 (65,72%)	161 (23,0%)	60 (8,57%)	19 (2,71%)
Cấp trên bồi dưỡng cấp dưới	504 (72,0%)	158 (22,57%)	30 (4,29%)	08 (1,14%)
Thông qua thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	500 (71,43%)	154 (22,0%)	30 (4,29%)	16 (2,28%)
Thông qua tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa	449 (64,14%)	186 (26,57%)	41 (5,86%)	24 (3,43%)
Thông qua sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay	488 (69,71%)	150 (21,43%)	36 (5,14%)	26 (3,72%)
Thông qua công tác kiểm tra, giám sát	478 (68,29%)	150 (21,42%)	49 (7,0%)	23 (3,29%)

7. Đánh giá về tác động của môi trường sư phạm quân sự hiện nay trong việc tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên rèn luyện và phát huy PCNG.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Rất thuận lợi	388	55,43
2	Tương đối thuận lợi	244	34,86
3	Ít thuận lợi	56	8,0
4	Không thuận lợi	12	1,71

8. Ý kiến đánh giá biểu hiện nêu gương về tư tưởng chính trị trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH	697	99,57
2	Tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng	695	99,29
3	Chấp hành và tuyên truyền, vận động gia đình, nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	662	94,56
4	Tích cực học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng	596	85,14
5	Tích cực đấu tranh bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc	564	80,57

9. Ý kiến đánh giá biểu hiện nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống và tác phong trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt, kỷ luật của Đảng, và quy định về những điều đảng viên không được làm	547	78,14
2	Lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư	554	79,14
3	Tâm huyết và có trách nhiệm cao với công việc	612	87,43
4	Giữ vững tác phong chuẩn mực trong giao tiếp ứng xử, giữ gìn và phát huy hình ảnh, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới	585	83,57

10. Ý kiến đánh giá biểu hiện nêu gương về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Chấp hành nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII), Chỉ thị số 05, Kết luận số 01 của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng về nêu gương	542	77,43
2	Chủ động tự soi, tự sửa giữ vững bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới	526	75,14
3	Giữ vững lối sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, không chạy theo lợi ích vật chất, không tham gia các hoạt động trái quy định	566	80,86
4	Tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	517	73,86

11. Ý kiến đánh giá biểu hiện nêu gương về đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Có tinh thần đồng chí, đồng đội cao, tôn trọng giúp đỡ nhau trong công tác cũng như cuộc sống	594	84,86
2	Giúp đỡ giảng viên trẻ, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo	580	82,86
3	Tôn trọng, gần gũi, hỗ trợ, giúp đỡ học viên	599	85,57
4	Tích cực tham gia hoạt động dân vận, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai	530	75,71

12. Ý kiến đánh giá biểu hiện nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Nói đi đôi với làm	568	81,14
2	Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch huấn luyện	573	81,86
3	Chuẩn bị bài giảng chu đáo, chất lượng, đúng quy định	579	82,71
4	Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy	557	79,57
5	Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học dưới mọi hình thức	544	77,71

13. Ý kiến đánh giá biểu hiện nêu gương về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quy định về chấp hành pháp luật, kỷ luật	622	88,86
2	Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, Điều lệnh, điều lệnh của Quân đội	632	90,29
3	Tác phong sư phạm quân sự chính quy, mẫu mực, trách nhiệm	640	91,43
4	Chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí quân sự trong giảng dạy, nghiên cứu, thông tin cá nhân và trên không gian mạng	612	87,43

14. Ý kiến đánh giá biểu hiện nêu gương về tự phê bình và phê bình trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Trong tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn, trung thực, cầu thị, chân thành, công tâm, không né tránh, chạy theo thành tích	538	76,86
2	Chủ động nhận diện hạn chế, khuyết điểm của bản thân và nghiêm túc xác định biện pháp khắc phục	531	75,86
3	Tích cực lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp, thái độ cầu thị sửa chữa khuyết điểm	534	76,29
4	Tham gia đóng góp phê bình đồng chí, đồng đội thẳng thắn, xây dựng, đúng nguyên tắc	529	75,57

15. Đánh giá về PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay

Phương án lựa chọn	Kết quả			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Nêu gương về tư tưởng chính trị	688 (98,29%)	08 (1,14%)	04 (0,57%)	0
Nêu gương về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong	590 (84,29%)	72 (10,29%)	34 (4,85%)	04 (0,57%)

Nêu gương về đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	526 (75,14%)	120 (17,14%)	48 (6,86%)	06 (0,86%)
Nêu gương về đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân - dân	543 (77,57%)	72 (10,29%)	65 (9,29%)	20 (2,85%)
Nêu gương về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	562 (80,29%)	89 (12,71%)	39 (5,57%)	10 (1,43%)
Nêu gương về chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật của Quân đội và các quy định của đơn vị	512 (73,14%)	98 (14,0%)	68 (9,71%)	22 (3,15%)
Nêu gương về thực hiện tự phê bình và phê bình	505 (72,14%)	94 (13,43%)	80 (11,43%)	21 (3,0%)

16. Ý kiến về những hạn chế, khuyết điểm trong PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Chưa thật sự nhạy bén trước những luận điệu xuyên tạc từ các thông tin đa chiều trên mạng xã hội, bản khoản, dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình	83	11,86
2	Sống thực dụng, đặt lợi ích cá nhân, gia đình lên trên lợi ích của tập thể	79	11,29
3	Lối sống tùy tiện, thiếu chuẩn mực, thiếu gương mẫu	95	13,57
4	Thực hành tự phê bình và phê bình còn hình thức	99	14,14
5	Thiếu thẳng thắn, nể nang, né tránh, ngại va chạm	103	14,71
6	Nói không đi đôi với làm	107	15,29
7	Nội dung cập nhật kiến thức mới và vận dụng thực tiễn vào giảng dạy, chưa sâu, chưa đồng đều.	114	16,29
8	Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác phương tiện dạy học hiện đại còn chậm	117	16,71
9	Sa vào tệ nạn xã hội	89	12,71
10	Chất lượng thực hiện chế độ nề nếp chưa tốt; xưng hô, lễ tiết tác phong có lúc, có nơi chưa chuẩn mực	120	17,14
11	Còn tồn tại hành vi ứng xử phản văn hoá	118	16,86

12	Có hiện tượng “đoàn kết xuôi chiều”, chưa thực chất, bền vững	92	13,14
13	Nhận thức vấn đề suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện	125	17,86
14	Tính chiến đấu trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa cao	129	18,43

17. Ý kiến về nguyên nhân những hạn chế trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay theo PCNG Hồ Chí Minh.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường và những biểu hiện lệch chuẩn trong đời sống xã hội hiện nay	551	78,71
2	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và người chỉ huy các cấp trong các HV, TSQ quân đội đối với việc xây dựng PCNG của giảng viên còn thiếu chiều sâu, chưa thường xuyên, liên tục	572	81,71
3	Bản thân một bộ phận giảng viên các HV, TSQ quân đội thiếu tinh thần tự giác, chưa thực sự chủ động và kiên trì trong tu dưỡng, rèn luyện PCNG	607	86,71
4	Môi trường sư phạm và văn hóa nêu gương ở một số HV, TSQ quân đội hiện nay chưa thực sự trở thành động lực nội sinh thúc đẩy việc rèn luyện PCNG của giảng viên	540	77,14

18. Ý kiến về giải pháp xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh.

STT	Phương án lựa chọn	Kết quả	
		Số phiếu	Tỉ lệ %
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng	566	80,86
2	Tiếp tục cụ thể hóa nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp xây dựng	578	82,57
3	Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của giảng viên	635	90,71
4	Xây dựng môi trường nêu gương ở các HV, TSQ quân đội	538	76,86
5	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng PCNG của giảng viên	569	81,29

PHỤ LỤC 3

CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

Kính thưa đồng chí!

Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh không chỉ là chuẩn mực đạo đức cách mạng mà còn là phương pháp lãnh đạo và giáo dục đặc biệt quan trọng, có sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Trong môi trường sư phạm quân sự, việc xây dựng PCNG của giảng viên có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành nhân cách quân nhân, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Nhằm phục vụ cho nghiên cứu đề tài luận án “Xây dựng phong cách nêu gương của giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay theo phong cách nêu gương Hồ Chí Minh”, tác giả đề tài luận án kính mong đồng chí dành thời gian trả lời một số câu hỏi sau đây. Mọi thông tin cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Câu hỏi 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay?

Câu hỏi 2: Theo đồng chí, hiện nay PCNG của giảng viên nhà trường đồng chí đang công tác thể hiện nổi bật ở những phương diện nào?

Câu hỏi 3: Từ thực tiễn công tác, đồng chí nhận thấy còn những hạn chế, bất cập nào trong PCNG của giảng viên?

Câu hỏi 4: Theo đồng chí, đâu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các hạn chế trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay?

Câu hỏi 5: Đồng chí có đề xuất, kiến nghị gì để nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh?

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của đồng chí!

PHỤ LỤC 4

MỘT SỐ KẾT QUẢ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN SÂU

Câu hỏi 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay?

M1: Phong cách nêu gương của giảng viên là một nhân tố then chốt trong việc xây dựng môi trường sư phạm chuẩn mực, góp phần định hình tư duy, thái độ, hành vi cho các lực lượng khác trong các học viện, nhà trường, nhất là học viên. Người giảng viên tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và có tác phong mẫu mực, chính quy sẽ có hiệu ứng tích cực, lan tỏa trong đơn vị. Đặc biệt trong môi trường Quân đội, PCNG càng có ý nghĩa giáo dục sâu sắc.

M2: Theo tôi, PCNG không chỉ là sự thể hiện trách nhiệm cá nhân, mà còn là một biểu hiện cụ thể của lý tưởng, bản lĩnh người quân nhân cách mạng. Giảng viên phải là người truyền cảm hứng cho học viên. Khi đó, quá trình giáo dục không chỉ dừng ở tri thức, mà còn nâng cao cả nhân cách và tinh thần phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

M3: Trong thực tiễn giáo dục quân sự, PCNG là điều kiện cần để xây dựng lòng tin và sự tôn trọng từ học viên đối với giảng viên. Người giảng viên không chỉ dạy bằng lời nói, mà bằng hành động, bằng những nỗ lực cá nhân trong công việc và cuộc sống. Đó là yếu tố làm nên uy tín sư phạm và hiệu quả giáo dục trong Quân đội.

Câu hỏi 2: Theo đồng chí, hiện nay PCNG của giảng viên nhà trường đồng chí đang công tác thể hiện nổi bật ở những phương diện nào?

M4: Theo tôi, PCNG của giảng viên được thể hiện toàn diện trên tất cả các mặt, tất cả các lĩnh vực trong công tác cũng như trong cuộc sống, sinh hoạt. Nổi bật là sự nêu gương về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong; nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; nêu gương về chấp hành pháp luật, kỷ luật. Sự nêu gương trên các mặt đó sẽ có tác dụng to lớn, có sức lan tỏa, truyền cảm hứng cho học viên trong môi trường giáo dục quân sự. Nhờ đó tạo dựng được lòng tin yêu, kính trọng thực chất, bền vững của tất cả các lực lượng trong nhà trường. Đây cũng là tiêu quan trọng để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm, đồng thời là yếu tố hàng đầu để đề bạt quân hàm, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy bộ môn, khoa.

M5: Giảng viên phải tiêu biểu về tư tưởng chính trị để định hướng tư tưởng, xây dựng động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn cho học viên. Đặc biệt, giảng viên phải mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong để cán bộ, học viên học tập, noi theo. Nếu giảng viên không giữ được tư cách đạo đức của mình trong công tác, sinh hoạt sẽ không xây dựng được lòng tin đối với học viên. Vì vậy, mỗi việc làm, mỗi hành vi của giảng viên phải thể hiện rõ tính tiên phong, gương mẫu, chính quy, nếu không sẽ phản tác dụng sự phạm.

M6: Theo tôi, giảng viên phải nêu gương toàn diện, nêu gương bằng hành động thực tiễn của bản thân trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cũng như trong sinh hoạt. Những hành động thực tiễn ấy mới có sức cảm hoá, lôi cuốn, dẫn dắt người khác học tập và làm theo, dù đó là việc làm nhỏ nhất.

Câu hỏi 3: Từ thực tiễn công tác, đồng chí nhận thấy còn những hạn chế, bất cập nào trong PCNG của giảng viên?

M7: Phong cách nêu gương của giảng viên được thể hiện rõ nét trong công việc, cũng như cuộc sống; nhiều giảng viên luôn giữ gìn tác phong mẫu mực, tích cực học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, quan tâm sát sao đến học viên. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít chưa thực sự mô phạm, đôi khi còn hành xử máy móc, thiếu linh hoạt, chưa tạo được sự gần gũi và ảnh hưởng tích cực đến học viên.

M8: Thực tế cho thấy, sự nêu gương của một số giảng viên còn hạn chế nhất định như: chưa mẫu mực giữa lời nói với việc làm, hành vi đạo đức, lối sống, tác phong có lúc, có nơi còn tùy tiện, chưa chuẩn mực; đôi khi làm việc cảm chừng, thiếu ý chí phấn đấu, vươn lên; chấp hành các quy định của đơn vị chưa thật nghiêm, thậm chí vi phạm kỷ luật phải xử lý. Những hạn chế đó ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sự phạm quân sự. Vì vậy, cần phải có các biện pháp phù hợp, hiệu quả để khắc phục những hạn chế trên, để giảng viên thực sự là “cỗ máy cái” trong các Hv, TSQ quân đội.

M9: Thực trạng hiện nay là giảng viên chịu áp lực lớn về chuyên môn, NCKH, thi đua... nên đôi khi quá tập trung vào thành tích mà xem nhẹ yếu tố phong cách, đạo đức nghề nghiệp. Cần có cơ chế, môi trường và sự gợi mở từ người chỉ huy để giảng viên phát huy vai trò nêu gương một cách tự nhiên, bền vững, thực chất.

Câu hỏi 4: Theo đồng chí, đâu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các hạn chế trong xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội hiện nay?

M10: Theo tôi, hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội đã thu được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định. Nguyên nhân của những hạn chế, đầu tiên là nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận chủ thể chưa tốt, chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động này; thứ hai là, nội dung, biện pháp tiến hành có lúc, có nơi, có đơn vị chưa thường xuyên được đổi mới, thiếu linh hoạt, sáng tạo; thứ ba, một bộ phận giảng viên chưa tích cực, tự giác trong xây dựng PCNG của giảng viên.

M11: Một trong những nguyên nhân, dẫn đến hạn chế trong xây dựng PCNG của giảng viên thời gian qua là do sức ép công việc và cơ chế thi đua chưa thực sự hợp lý, còn thiên về chỉ tiêu, thành tích hơn là chiều sâu giáo dục nhân cách; thêm vào đó, đời sống vật chất, tinh thần của giảng viên chưa được quan tâm đồng bộ khiến nhiều giảng viên chưa toàn tâm toàn ý với nghề.

Câu hỏi 5: Đồng chí có đề xuất, kiến nghị gì để nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh?

M12: Để nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng PCNG của giảng viên các HV, TSQ quân đội thời gian tới theo PCNG Hồ Chí Minh phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tất cả các chủ thể, lực lượng trong các HV, TSQ quân đội, đây là yếu tố hàng đầu để hoạt động xây dựng được quan tâm đúng mức, với tinh thần trách nhiệm cao; tiếp tục cụ thể hoá nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp xây dựng, có như vậy hoạt động xây dựng PCNG của giảng viên mới đúng, trúng, đi vào nền nếp, đem lại hiệu quả thiết thực.

M13: Tăng cường bồi dưỡng nhận thức, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên thông qua các lớp tập huấn, tọa đàm, học tập chuyên đề gắn với PCNG Hồ Chí Minh.

M14: Một giải pháp mang tính nền tảng là xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, nhân văn, có quy chế kiểm tra, giám sát nêu gương rõ ràng; chỉ khi mỗi giảng viên được sống trong một tập thể gắn bó, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, kỷ cương thì việc xây dựng, phát huy PCNG của giảng viên sẽ trở thành nhu cầu tự thân, thực chất, bền vững, hiệu quả.

PHỤ LỤC 5

CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

5.1. Các học viện, trường sĩ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng

TT	Tên trường	Ngày truyền thống	Địa chỉ
1	Học viện Quốc phòng	03/01/1977	Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội
2	Học viện Chính trị	25/10/1951	Phường Hà Đông, TP Hà Nội
3	Học viện Lục quân	07/7/1946	Phường Lâm Viên Đà Lạt, Lâm Đồng
4	Học viện Kỹ thuật quân sự	28/10/1966	Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội
5	Học viện Hậu cần	15/6/1951	Phường Bồ Đề, TP Hà Nội
6	Học viện Quân y	10/3/1949	Phường Hà Đông, TP Hà Nội
7	Trường Sĩ quan Lục quân 1 (Trường Đại học Trần Quốc Tuấn)	15/4/1945	Xã Đoài Phương, TP Hà Nội
8	Trường Sĩ quan Lục quân 2 (Trường Đại học Nguyễn Huệ)	27/8/1961	Phường Tam Phước, Đồng Nai
9	Trường Sĩ quan Chính trị (Trường Đại học Chính trị)	14/01/1976	Xã Yên Xuân, TP Hà Nội

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://mod.gov.vn>).

5.2. Các học viện, trường sĩ quan trực thuộc các tổng cục, quân chủng, binh chủng, Bộ đội Biên phòng

TT	Tên trường	Ngày truyền thống	Địa chỉ
1	Học viện Khoa học quân sự	10/6/1957	Phường Định Công, TP Hà Nội
2	Học viện Hải quân	26/4/1955	Phường Nha Trang, Khánh Hòa
3	Học viện Phòng không - Không quân	16/7/1964	Phường Tùng Thiện, TP Hà Nội
4	Học viện Biên phòng	20/5/1963	Phường Sơn Tây, TP Hà Nội
5	Trường Sĩ quan Không quân	20/8/1959	Phường Nha Trang, Khánh Hòa
6	Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp	10/4/1973	Xã Tam Dương, Phú Thọ
7	Trường Sĩ quan Thông tin	20/7/1967	Phường Bắc Nha Trang, Khánh Hòa
8	Trường Sĩ quan Công binh	26/12/1955	Phường Thủ Dầu Một, TP Hồ Chí Minh
9	Trường Sĩ quan Phòng hóa	21/9/1976	Xã Đoàn Phương, TP Hà Nội
10	Trường Sĩ quan Pháo binh	18/02/1957	Phường Tùng Thiện, TP Hà Nội
11	Trường Sĩ quan Đặc công	20/7/1967	Xã Xuân Mai, TP Hà Nội
12	Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Trường Đại học Trần Đại Nghĩa)	27/5/1978	Phường Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://mod.gov.vn>)

PHỤ LỤC 6
THỐNG KÊ BỘ MÔN, KHOA GIÁO VIÊN, VIỆN ĐÀO TẠO
TRỰC THUỘC CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

TT	HV, TSQ quân đội	Bộ môn, khoa giáo viên, viện đào tạo
1	Học viện Quốc phòng	10 khoa
2	Học viện Lục quân	17 khoa
3	Học viện Chính trị	14 khoa
4	Học viện Hải quân	14 khoa
5	Học viện Biên phòng	11 khoa
6	Học viện Kỹ thuật quân sự	16 khoa và viện đào tạo
7	Học viện Phòng không - Không quân	16 khoa
8	Học viện Hậu cần	12 khoa
9	Học viện Quân y	56 khoa
10	Học viện Khoa học quân sự	18 khoa
11	Trường Sĩ quan Lục quân 1	14 khoa
12	Trường Sĩ quan Lục quân 1	12 khoa
13	Trường Sĩ quan Chính trị	14 khoa
14	Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp	09 khoa
15	Trường Sĩ quan Công binh	08 khoa
16	Trường Sĩ quan Phòng hóa	06 khoa
17	Trường Sĩ quan Đặc công	10 khoa
18	Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự	12 khoa
19	Trường Sĩ quan Thông tin	09 khoa
20	Trường Sĩ quan Không quân	10 khoa
21	Trường Sĩ quan Pháo binh	08 khoa

Nguồn: Cục Quân huấn - Nhà trường, tháng 8 năm 2025

PHỤ LỤC 7
TỔNG HỢP CƠ CẤU ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

TT	Nội dung		Số lượng	Tỉ lệ %
	Tổng số		7324	100
1	Tuổi đời	Dưới 30	1762	24,05
		Từ 31-39	1596	21,79
		Từ 40-45	1832	25,02
		Từ 46-50	1052	14,36
		Trên 50	1082	14,78
2	Giới tính	Nam	6509	88,88
		Nữ	815	11,12
3	Dân tộc	Kinh	7109	97,06
		Thiểu số	215	2,94
4	Tuổi quân	Dưới 15 năm	2351	32,1
		Từ 15-25 năm	2125	29,01
		Từ 26-30 năm	1536	20,97
		Trên 30 năm	1312	17,92
5	Quân hàm	Đại tá	801	10,94
		Thượng tá	1368	18,68
		Trung tá	1303	17,79
		Thiếu tá	1618	22,09
		Cấp úy	2153	29,39
		QNCN	81	0,11
6	Thâm niên giảng dạy	Trên 20 năm	3128	42,71
		Từ 10-20 năm	2781	39,97
		Dưới 10 năm	1415	17,32
7	Học hàm	Giáo sư	13	0,18
		Phó giáo sư	259	3,53
8	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ	1423	19,43
		Thạc sĩ	4327	59,08
		Đại học	1574	21,49

Nguồn: Cục Quân huấn - Nhà trường, tháng 8 năm 2025

PHỤ LỤC 8
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN LÀ GIẢNG VIÊN
Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

Đơn vị tính %

8.1. Học viện Chính trị

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GV	PHÂN LOẠI CÁN BỘ				PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN				GHI CHÚ
		HTXS CTNV	HTT CTNV	HT CTNV	KHT CTNV	HTXS NV	HTTNV	HTNV	KHTNV	
2018 - 2019	261	9,56	87,73	2,71	0	9,56	87,73	2,71	0	
2019 - 2020	278	9,35	87,77	2,88	0	9,35	87,77	2,88	0	
2020 - 2021	289	10,03	87,54	2,43	0	10,03	87,54	2,43	0	
2021 - 2022	297	10,11	87,87	2,02	0	10,11	87,87	2,02	0	
2022 - 2023	304	9,87	87,83	2,3	0	9,87	87,83	2,3	0	
2023 - 2024	315	9,84	88,25	1,91	0	9,84	88,25	1,91	0	
2024 - 2025	322	11,18	87,27	1,55	0	11,18	87,27	1,55	0	

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Chính trị, tháng 9 năm 2025

8.2. Học viện Lục quân

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GV	PHÂN LOẠI CÁN BỘ				PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN				GHI CHÚ
		HTXS CTNV	HTT CTNV	HT CTNV	KHT CTNV	HTXS NV	HTTNV	HTNV	KHTNV	
2018 - 2019	276	9,42	88,41	2,17	0	9,42	88,41	2,17	0	
2019 - 2020	287	9,76	88,15	1,74	0,35	9,76	88,15	1,74	0,35	
2020 - 2021	294	9,86	88,43	1,71	0	9,86	88,43	1,71	0	
2021 - 2022	302	9,93	88,42	1,32	0,33	9,93	88,42	1,32	0,33	
2022 - 2023	313	9,91	89,13	0,96	0	9,91	89,13	0,96	0	
2023 - 2024	319	10,03	89,03	0,94	0	10,03	89,03	0,94	0	
2024 - 2025	325	12,31	86,77	0,92	0	12,31	86,77	0,92	0	

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Lục quân, tháng 9 năm 2025

8.3. Học viện Hậu cần

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GV	PHÂN LOẠI CÁN BỘ				PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN				GHI CHÚ
		HTXS CTNV	HTT CTNV	HT CTNV	KHT CTNV	HTXS NV	HTT NV	HT NV	KHT NV	
2018 - 2019	365	7,67	88,21	3,28	0,54	7,67	88,21	3,28	0,54	
2019 - 2020	371	7,81	89,22	2,69	0,28	7,81	89,22	2,69	0,28	
2020 - 2021	387	7,76	88,37	3,36	0,51	7,76	88,37	3,36	0,51	
2021 - 2022	391	8,18	88,75	2,81	0,26	8,18	88,75	2,81	0,26	
2022 - 2023	404	8,91	88,86	1,98	0,25	8,91	88,86	1,98	0,25	
2023 - 2024	411	9,73	88,08	1,95	0,24	9,73	88,08	1,95	0,24	
2024 - 2025	423	12,29	86,29	1,42	0	12,29	86,29	1,42	0	

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Hậu cần, tháng 9 năm 2025

8.4. Học viện Kỹ thuật quân sự

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GV	PHÂN LOẠI CÁN BỘ				PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN				GHI CHÚ
		HTXS CTNV	HTT CTNV	HT CTNV	KHT CTNV	HTXS NV	HTTNV	HTNV	KHTNV	
2018 - 2019	845	7,21	90,53	2,01	0,24	7,21	90,53	2,01	0,24	
2019 - 2020	849	7,42	90,69	1,89	0	7,42	90,69	1,89	0	
2020 - 2021	833	7,32	90,88	1,68	0,12	7,32	90,88	1,68	0,12	
2021 - 2022	815	7,24	91,29	1,47	0	7,24	91,29	1,47	0	
2022 - 2023	806	7,69	90,19	1,87	0,25	7,69	90,19	1,87	0,25	
2023 - 2024	794	7,57	90,43	1,76	0,24	7,57	90,43	1,76	0,24	
2024 - 2025	801	11,49	86,77	1,74	0	11,49	86,77	1,74	0	

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Kỹ thuật quân sự, tháng 9 năm 2025

8.5. Trường Sĩ quan Chính trị

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GV	PHÂN LOẠI CÁN BỘ				PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN				GHI CHÚ
		HTXS CTNV	HTT CTNV	HT CTNV	KHT CTNV	HTXS NV	HTTNV	HTNV	KHTNV	
2018 - 2019	291	9,62	89,35	0,69	0,34	9,62	89,35	0,69	0,34	
2019 - 2020	304	9,54	89,81	0,65	0	9,54	89,81	0,65	0	
2020 - 2021	316	9,49	89,87	0,64	0	9,49	89,87	0,64	0	
2021 - 2022	365	8,77	90,14	0,82	0,27	8,77	90,14	0,82	0,27	
2022 - 2023	371	9,43	90,03	0,53	0	9,43	90,03	0,53	0	
2023 - 2024	379	9,49	89,98	0,53	0	9,49	89,98	0,53	0	
2024 - 2025	386	10,88	88,86	0,26	0	10,88	88,86	0,26	0	

Nguồn: Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị, tháng 9 năm 2025

8.6. Trường Sĩ quan Lục quân 1

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GV	PHÂN LOẠI CÁN BỘ				PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN				GHI CHÚ
		HTXS CTNV	HTT CTNV	HT CTNV	KHT CTNV	HTXSNV	HTTNV	HTNV	KHTNV	
2018 - 2019	735	9,79	88,98	1,09	0,14	9,79	88,98	1,09	0,14	
2019 - 2020	740	9,86	89,19	0,95	0	9,86	89,19	0,95	0	
2020 - 2021	753	9,96	88,58	1,19	0,27	9,96	88,58	1,19	0,27	
2021 - 2022	768	9,89	88,54	1,57	0	9,89	88,54	1,57	0	
2022 - 2023	781	9,86	87,84	1,92	0,38	9,86	87,84	1,92	0,38	
2023 - 2024	790	9,87	87,47	2,03	0,63	9,87	87,47	2,03	0,63	
2024 - 2025	795	11,45	86,79	1,38	0,38	11,45	86,79	1,38	0,38	

Nguồn: Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, tháng 9 năm 2025

8.7. Trường Sĩ quan Đặc công

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GV	PHÂN LOẠI CÁN BỘ				PHÂN LOẠI ĐẢNG VIÊN				GHI CHÚ
		HTXS CTNV	HTT CTNV	HT CTNV	KHT CTNV	HTXS NV	HTTNV	HTNV	KHTNV	
2018 - 2019	116	8,62	90,52	0,86	0	8,62	90,52	0,86	0	
2019 - 2020	121	8,26	90,91	0,83	0	8,26	90,91	0,83	0	
2020 - 2021	122	9,01	90,16	0,83	0	9,01	90,16	0,83	0	
2021 - 2022	125	8,8	89,6	0,8	0,8	8,8	89,6	0,8	0,8	
2022 - 2023	126	9,53	89,68	0,79	0	9,53	89,68	0,79	0	
2023 - 2024	129	9,31	89,91	0,78	0	9,31	89,91	0,78	0	
2024 - 2025	133	12,03	87,21	0,76	0	12,03	87,21	0,76	0	

Nguồn: Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Đặc công, tháng 9 năm 2025

PHỤ LỤC 9
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG CỦA GIẢNG VIÊN
Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

9.1. Học viện Chính trị

Năm học	Bảng khen				CSTD toàn quân	CSTD cơ sở	CSTT	GK
	Chính phủ	BQP	TCCT	BTTM				
2018 - 2019		05	03	02	02	25	122	26
2019 - 2020	01	05	04	02	02	26	123	29
2020 - 2021		06	06	03	03	29	125	31
2021 - 2022		07	05	04	02	30	141	36
2022 - 2023	01	08	06	04	05	30	142	35
2023 - 2024		09	07	06	04	31	157	41
2024 - 2025		07	07	05	06	36	161	43
Cộng	02	47	38	26	24	207	971	241

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Chính trị, tháng 9 năm 2025

9.2. Học viện Lục quân

Năm học	Bảng khen				CSTD toàn quân	CSTD cơ sở	CSTT	GK
	Chính phủ	BQP	TCCT	BTTM				
2018 - 2019		02	02	02	01	26	132	34
2019 - 2020		01	02	02	03	28	137	36
2020 - 2021		04	03	03	02	29	138	39
2021 - 2022	01	05	02	03	04	30	142	43
2022 - 2023		04	04	04	03	31	146	42
2023 - 2024		06	03	05	04	32	148	45
2024 - 2025		05	04	05	04	38	151	44
Cộng	01	27	20	24	21	214	994	283

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Lục quân, tháng 9 năm 2025

9.3. Học viện Hậu cần

Năm học	Bảng khen				CSTD toàn quân	CSTD cơ sở	CSTT	GK
	Chính phủ	BQP	TCCT	BTTM				
2018 - 2019		04	01	01	01	29	136	49
2019 - 2020	01	04	01	01	02	30	137	50
2020 - 2021		05	02	02	02	32	140	51
2021 - 2022		07	03	03	03	34	141	53
2022 - 2023		08	04	04	04	35	144	54
2023 - 2024		09	04	05	05	36	146	56
2024 - 2025		06	05	04	04	38	151	57
Cộng	01	43	20	20	21	234	995	370

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Hậu cần, tháng 9 năm 2025

9.4. Học viện Kỹ thuật quân sự

Năm học	Bảng khen				CSTD toàn quân	CSTD cơ sở	CSTT	GK
	Chính phủ	BQP	TCCT	BTTM				
2018 - 2019		06	03	03	07	54	330	58
2019 - 2020	01	07	04	05	08	55	331	60
2020 - 2021		08	04	06	10	59	334	60
2021 - 2022	02	08	05	07	12	60	335	65
2022 - 2023		09	07	09	13	62	336	67
2023 - 2024		12	08	10	14	63	339	68
2024 - 2025	02	10	07	12	12	71	341	70
Cộng	05	53	38	52	76	424	2346	448

Nguồn: Phòng Chính trị, Học viện Kỹ thuật quân sự, tháng 9 năm 2025

9.5. Trường Sĩ quan Chính trị

Năm học	Bảng khen				CSTD toàn quân	CSTD cơ sở	CSTT	GK
	Chính phủ	BQP	TCCT	BTTM				
2018 - 2019		04	01		03	25	121	54
2019 - 2020		04	02		03	26	127	57
2020 - 2021		05	04	01	05	29	146	60
2021 - 2022		06	05		06	27	148	66
2022 - 2023		08	05		06	31	151	69
2023 - 2024		09	06		07	28	154	72
2024 - 2025		08	07		06	36	152	68
Cộng		44	30	01	36	199	999	446

Nguồn: Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị, tháng 9 năm 2025

9.6. Trường Sĩ quan Lục quân 1

Năm học	Bảng khen				CSTĐ toàn quân	CSTĐ cơ sở	CSTT	GK
	Chính phủ	BQP	TCCT	BTTM				
2018 - 2019		04	01	01	04	74	296	74
2019 - 2020	01	06	01	02	04	75	301	76
2020 - 2021		07	03	04	05	76	307	80
2021 - 2022	01	08	04	05	08	77	312	85
2022 - 2023		08	05	07	09	79	316	89
2023 - 2024		10	07	08	11	80	318	90
2024 - 2025		05	06	07	10	92	321	91
Cộng	02	48	27	34	51	553	2171	585

Nguồn: Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, tháng 9 năm 2025

9.7. Trường Sĩ quan Đặc công

Năm học	Bảng khen				CSTĐ toàn quân	CSTĐ cơ sở	CSTT	GK
	Chính phủ	BQP	TCCT	BTTM				
2018 - 2019						10	46	15
2019 - 2020				01	01	11	48	18
2020 - 2021			01		01	11	50	19
2021 - 2022		01			01	12	51	21
2022 - 2023					01	12	52	22
2023 - 2024					01	13	52	24
2024 - 2025				01	01	15	51	27
Cộng		01	01	01	06	84	350	146

Nguồn: Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Đặc công, tháng 9 năm 2025

PHỤ LỤC 10

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VI PHẠM KỶ LUẬT CỦA GIẢNG VIÊN
Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI
TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2025**

TT	HV, TSQ	Tổng số vụ việc		Hình thức kỷ luật
		Số vụ việc	Số lượt người vi phạm	
1	Học viện Chính trị	01	01	- Cảnh cáo: 0 - Khiển trách: 01
2	Học viện Lục quân	02	02	- Cảnh cáo: 0 - Khiển trách: 02
3	Học viện Hậu cần	06	06	- Cảnh cáo: 02 - Khiển trách: 04
4	Học viện Kỹ thuật quân sự	04	04	- Cảnh cáo: 02 - Khiển trách: 02
5	Trường Sĩ quan Chính trị	02	02	Khiển trách: 02
6	Trường Sĩ quan Lục quân 1	09	09	- Khai trừ Đảng, giáng cấp bậc quân hàm, phục viên: 02 - Cảnh cáo: 03 - Khiển trách: 04
7	Trường Sĩ quan Đặc công	01	01	- Khiển trách: 01

Nguồn: UBKT Đảng ủy các HV, TSQ, tháng 9 năm 2025